

TIỂU THUYẾT TRINH THĂM

ANGELA
MARSONS

Minh Phương dịch

TIẾNG
THÉT
CÂM
LẶNG

SILENT SCREAM

Angela
MARSONS
TIẾNG THÉT
CÂM LẶNG

KIM STONE #1
Silent Scream (2015)
MINH PHƯƠNG dịch

Phần Dẫn

*Rowley Regis, Black Country,
năm 2004.*

Năm người đứng thành hình một ngôi sao năm cánh quanh một gò đất mới đắp. Chỉ họ mới biết đó là một ngôi mộ.

Đào xuống lớp đất đã đông cứng bên dưới lớp băng tuyết chẳng khác nào khắc lên đá nhưng họ vẫn thay phiên nhau. Từng người một.

Một cái huyết của người lớn sẽ càng mất nhiều thời gian hơn.

Cán xẻng được chuyển tay từng người. Có người do dự, thăm dò. Có người cương quyết. Không ai phản đối, không ai nói gì.

Tất cả bọn họ đều biết người đã chết vô tội, nhưng họ đã thỏa hiệp từ trước. Bí mật của họ sẽ được chôn vùi.

Năm cái đầu cúi nhìn đồng đất tươi, mừng tượng ra thi thể nằm bên dưới lớp đất lấp lánh những hạt băng mới.

Khi những bông tuyết đầu tiên rơi xuống trên ngôi mộ, một cái rùng mình truyền qua cả nhóm.

Cả năm người rời đi, dấu chân họ tạo thành hình một ngôi sao trên nền tuyết mới lạnh lẽo.

Xong rồi.

Black Country, hiện tại.

Không hiểu sao Teresa Wyatt có cảm giác đêm nay sẽ là đêm cuối cùng của mình.

Bà tắt tivi. Ngôi nhà đột nhiên rơi vào yên lặng. Không phải sự yên lặng thường buông xuống mỗi buổi tối khi bà đóng cửa đi nghỉ sau một ngày căng thẳng.

Bà không chắc mình đang chờ đợi điều gì ở bản tin đêm muộn. Thông báo đã phát đi trên các chương trình tin tức buổi tối của đài địa phương. Có lẽ bà đang hi vọng vào một phép màu, sự hoãn thi hành án vào phút chót.

Kể từ lần đầu tiên dính vào việc này hai năm trước, bà cảm thấy mình như một tù nhân đang chờ chết. Những người lính gác không ngừng đến, lôi bà lên ghế điện và sau đó số phận trả bà an toàn về lại phòng giam. Nhưng lần này mọi chuyện sắp sửa kết thúc. Teresa biết sẽ không còn thứ gì ngăn cản, không còn sự trì hoãn nào nữa.

Bà tự hỏi liệu những người khác đã xem tin tức chưa. Họ có cảm giác giống như bà hay không? Liệu họ có chịu thừa nhận với lương tâm rằng, cảm xúc đè nén họ lúc này là sự lo âu cho tính mạng chứ không phải hối hận?

Nếu là một người tử tế thì hẳn bà đã có chút lòng trắc ẩn ẩn dưới sự lo lắng cho mạng sống của mình, nhưng bà không hề.

Nếu không đi theo kế hoạch, mình sẽ bị hủy hoại, bà tự nhủ. Cái tên Teresa Wyatt sẽ bị nhắc đến cùng sự ruồng rẫy thay vì sự tôn trọng như hiện giờ bà đang được hưởng.

Teresa đảm bảo người ta đã nghiêm túc xem xét đơn khiếu nại. Nguồn tin không trực tiếp, nhưng đáng tin cậy. Nhưng nó đã bị buộc phải im lặng

mãi mãi - và đó là điều mà bà không bao giờ hối tiếc.

Trong suốt những năm kể từ khi rời khỏi trại trẻ Crestwood, thỉnh thoảng, ruột gan bà lại nôn nao khi thoáng thấy một dáng đi, một màu tóc hoặc một cái nghiêng đầu mang hình hài tương tự.

Teresa đứng dậy, cố gắng rũ bỏ nỗi u sầu đang xâm chiếm lấy mình. Bà sai bước vào nhà bếp, đặt đĩa và ly uống rượu vào máy rửa chén.

Chẳng có bóng dáng ai, kể cả chó mèo quanh quần cũng không. Chỉ cần kiểm tra ổ khóa an toàn một lần cuối nữa thôi.

Bà có cảm giác rõ rệt rằng việc kiểm tra an ninh là vô ích và không có gì có thể giữ chân quá khứ. Bà xua ý nghĩ đó đi. Chẳng có gì phải sợ. Tất cả bọn họ đã có giao kèo và nó vẫn như vậy trong suốt mười năm qua. Chỉ có năm người họ biết sự thật.

Bà biết mình quá căng thẳng và khó có thể chìm vào giấc ngủ ngay, nhưng bà đã triệu tập một cuộc họp nhân viên vào lúc 7 giờ sáng mai, một cuộc họp mà bà không thể đến muộn.

Bà bước vào phòng tắm và bắt đầu xả nước, cho thêm khá nhiều chất tạo bọt mùi oải hương. Mùi hương ngay lập tức tràn ngập căn phòng. Ngâm mình một lúc lâu trong bồn tắm khi đã có hơi men của một ly rượu trước đó sẽ dễ dàng đưa bà vào giấc ngủ.

Chiếc áo choàng tắm và bộ pyjama bằng vải lụa satin được gấp gọn gàng đặt ngay phía trên giỏ đựng quần áo.

Bà nhắm mắt và thư giãn khi làn nước bao bọc cơ thể. Bà mỉm cười với chính mình, sự lo lắng tan dần. Chỉ là bà quá nhạy cảm mà thôi.

Teresa cảm thấy cuộc đời của bà đã bị chia thành hai đoạn. Có ba mươi bảy năm trước công nguyên, bà gọi cuộc đời mình trước khi rời Crestwood là như vậy. Những năm đó thật kì diệu. Độc thân và đầy tham vọng, bà tự quyết định mọi thứ. Chẳng cần giải thích với ai cả.

Nhưng những năm sau đó lại khác. Một bóng đen sợ hãi đã theo bà mỗi bước đi; khống chế mọi việc bà làm, ảnh hưởng đến những quyết định của bà.

Bà nhớ mình từng đọc được ở đâu đó rằng, lương tâm chẳng qua chỉ là nỗi sợ hãi bị bắt quả tang khi làm điều gì sai trái. Teresa đủ thành thật để thừa nhận rằng, đối với bà, lời tuyên bố đó hoàn toàn đúng.

Nhưng bí mật của họ đã được an toàn. Hẳn là vậy.

Đột nhiên, bà nghe thấy tiếng kính vỡ. Âm thanh không xa. Ngay ở cửa phòng bếp của bà.

Teresa vẫn nằm im bất động, căng tai nghe ngóng. Tiếng ồn sẽ không đánh động bất cứ ai khác. Ngôi nhà bên cạnh cũng nằm chơ vơ cách đây sáu mươi mét, ở phía bên kia một bức tường cỏ dày cao hơn sáu mét.

Sự im lặng của ngôi nhà bao trùm quanh bà. Nó theo sau một tiếng động lớn ẩn chứa sự đe dọa.

Có lẽ đó chỉ là một hành động phá hoại vô ý. Phải chăng một vài sinh viên trường Saint Joseph đã biết địa chỉ nhà bà. Lạy Chúa, cầu mong là vậy.

Máu chảy ầm ầm theo các mao mạch, rần rần chạy tới hai bên thái dương của bà. Bà nuốt nước bọt, cố gắng khơi thông màng nhĩ.

Cơ thể bà bắt đầu phản xạ một cách vô thức trước cảm giác rằng bà không chỉ có một mình. Bà lê mình ngồi dậy. Nước trong bồn sũng sánh và tạo thành âm thanh khi va đập vào bồn tắm. Bàn tay bà trượt trên lớp men sứ và nửa thân người bên phải của bà chìm trở lại xuống nước.

Một tiếng động dưới chân cầu thang làm tiêu tan bất kì hi vọng mơ hồ nào rằng tiếng kính vỡ chỉ là sự phá hoại vô ý.

Teresa biết rằng mình không còn thời gian. Ở một thế giới khác, hẳn mọi cơ bắp trên cơ thể bà sẽ căng lên chống lại mối đe dọa đang tới gần, nhưng thực tế thì ở đây, cả thân thể lẫn tâm trí bà đều tê liệt trước những gì sắp sửa diễn ra. Bà biết mình chẳng còn nơi nào để trú ẩn.

Khi nghe thấy tiếng cọt kẹt trên cầu thang, bà thoáng nhắm mắt lại, cố ép cơ thể mình giữ bình tĩnh. Bà có chút cảm giác tự do khi cuối cùng cũng đối mặt với những nỗi sợ hãi ám ảnh mình bấy lâu.

Khi cảm thấy không khí mát mẻ tràn vào phòng từ phía cửa ra vào, bà mở mắt ra.

Người vừa bước vào mặc đồ đen, chẳng thể nhìn rõ đường nét nào, hết như một cái bóng. Đi cùng với chiếc quần thô là một cái áo lông cừu dày sù màu đen, áo khoác dài trùm bên ngoài. Một cái mũ len che kín mặt. Nhưng tại sao lại là bà? Tâm trí Teresa như phát điên. Bà không phải là mắt xích yếu nhất.

Bà lắc đầu. “Tôi chưa từng nói gì,” bà nói. Những lời gần như không thể nghe thấy được. Mọi giác quan của bà đã bắt đầu tê liệt khi cơ thể bà chuẩn bị đón chờ cái chết.

Người áo đen tiến hai bước về phía bà. Teresa cố tìm ra một dấu hiệu nào đó nhưng vô ích. Người này có thể là bất kì ai trong số bốn người còn lại.

Teresa cảm thấy không còn có thể khống chế nổi cơ thể mình khi nước tiểu chảy từ giữa hai chân bà xuống bồn nước thơm.

“Tôi hứa... tôi không...”

Những lời của Teresa nhòa đi khi bà cố gắng ngồi dậy. Chất tạo bọt đã khiến bồn tắm trở nên trơn trượt.

Hơi thở dồn dập, hỗn hển, bà suy nghĩ nên làm cách nào hiệu quả nhất để van xin người kia tha mạng. Không, bà không muốn chết. Chưa phải lúc. Bà chưa sẵn sàng. Vẫn còn những điều mà bà muốn làm.

Đột nhiên bà tưởng tượng ra cảnh nước ngập vào phổi mình, thối phồng chúng lên như những trái bóng bay trong buổi tiệc.

Bà giơ tay van nài, cuối cùng bà cũng cất lên được tiếng. “Làm ơn... xin làm ơn... không... tôi không muốn chết...”

Người đó cúi xuống bồn tắm và đặt bàn tay đeo găng lên trên hai bên ngực bà. Teresa cảm thấy lực đẩy đang nhấn chìm bà xuống nước. Bà cố vùng vẫy để ngồi dậy. Bà phải cố gắng tìm cách giải thích nhưng bàn tay kia càng lúc càng ấn mạnh hơn. Thêm một lần nữa, bà cố rướn lên khỏi tư thế bị động của mình nhưng vô vọng. Trọng lực và sức mạnh thô bạo khiến bà không thể chống cự.

Khi nước đã bao quanh khuôn mặt, bà mở miệng. Một tiếng nấc nhỏ bật ra từ giữa hai môi khi bà cố gắng một lần cuối cùng. “Tôi thề...”

Những lời này lập tức bị chặn lại và Teresa nhìn những bọt khí thoát ra từ mũi mình nổi lên mặt nước. Tóc bà đập dềnh quanh chính khuôn mặt mình.

Hình bóng người đó ẩn hiện phía bên kia làn nước.

Cơ thể Teresa bắt đầu phản ứng với sự thiếu ôxy. Bà cố gắng dập tắt sự hoảng loạn đang trào dâng trong tâm trí mình. Hai cánh tay bà vùng vẫy, trong một khoảnh khắc, hai bàn tay đeo găng đặt trên ngực bà bị bật ra. Bà xoay xở ngoi lên trên mặt nước và nhìn sát vào cặp mắt sắc lạnh trước mặt. Việc nhận ra người đó là ai đã cướp đi nốt những hơi thở cuối cùng của bà.

Những giây bối rối ngăn ngủ đủ để kẻ giết người ổn định lại vị trí. Hai bàn tay người đó túm thật chặt, dìm bà xuống nước, khiến bà không tài nào chựa quậy nổi.

Tâm trí bà đầy hoài nghi, ngay cả khi ý thức của bà bắt đầu suy yếu.

Teresa nhận ra rằng các đồng phạm của bà thậm chí sẽ không thể tưởng tượng nổi người mà họ cần phải sợ.

Kim Stone bước vòng qua chiếc xe Kawasaki Ninja để điều chỉnh âm lượng iPod của mình. Cặp loa đang phát ra những tiếng nhạc trong trẻo của bản concerto Mùa hè của Vivaldi - đã sắp tới phần yêu thích của cô; chương cuối có tên là *Bão tố*.

Cô đặt bộ vận đai ốc trên bàn làm việc và với lấy miếng giẻ gần đó lau tay. Cô nhìn chăm chăm vào chiếc Triumph Thunderbird mình đã ‘độ’ trong bảy tháng qua và tự hỏi tại sao tối nay nó lại chẳng hề khiến cô hứng thú.

Cô liếc nhìn đồng hồ. Đã gần 11 giờ đêm. Chắc giờ này những đồng nghiệp trong đội của cô đang lảo đảo bước ra khỏi quán bar The Dog. Và mặc dù không chạm đến một giọt rượu nào, cô vẫn thường đi cùng cả nhóm mỗi khi cảm thấy mình đã làm được một việc gì xứng đáng.

Cô lấy bộ vận đai ốc và quỳ xuống tám kê đầu gối đặt cạnh chiếc Triumph.

Buổi tiệc chúc mừng này không dành cho cô.

Khuôn mặt sợ hãi của Laura Yates đập dềnh trước mắt cô khi cô mò vào bên trong chiếc xe và tìm thấy đoạn cuối của tay quay. Cô đặt đầu gối vận lên trên đai ốc và xoay qua xoay lại.

Ba bản án kết tội hiếp dâm sẽ khiến Terence Hunt biến mất trong một thời gian rất dài.

“Nhưng không đủ dài,” Kim nói với chính mình.

Bởi vì đã có nạn nhân thứ tư.

Cô xoay tay vận lần nữa nhưng đai ốc không siết lại được. Cô đã lắp ổ trục, bánh răng, gioăng giữ và rô-to. Đai ốc là mảnh ghép cuối cùng và thứ chết tiệt này không chịu siết chặt quanh gioăng khóa.

Kim nhìn chăm chăm chiếc đai ốc và thầm muốn nó tự động vận chặt vào đi cho rảnh nợ. Vẫn không có gì cả. Cô tập trung sự tức giận vào cánh

tay cầm, vặn và dồn cho nó một lực ép thật mạnh. Ren bị vỡ và thế là đai ốc trở nên lỏng lẻo.

“Chết tiệt,” cô hét lên, ném bộ vặn vào gara.

Laura Yates từng run rẩy khi ngồi trên ghế nhân chứng trước tòa để kể lại hành trình bị lôi ra phía sau một nhà thờ và bị cưỡng bức liên tục trong suốt hai tiếng rưỡi. Họ tận mắt nhìn thấy cô bé gặp khó khăn đến mức nào khi ngồi xuống. Thời điểm đó là đã ba tháng sau cuộc tấn công.

Cô gái 19 tuổi ngồi trên ghế dự khán trong lúc người ta đọc những phán quyết tội trạng. Đến vụ của cô bé, khi hai từ đó được phán quyết, nó đã thay đổi cuộc sống của cô bé mãi mãi.

Vô tội.

Tại sao? Bởi vì cô gái đó đã uống một chút rượu.

Hãy quên đi mười một mũi khâu kéo dài từ lưng ra phía trước cơ thể, chiếc xương sườn bị gãy và con mắt thâm tím. Cô bé hẳn đã tự chuốc lấy phiền nhiễu, chỉ vì đã uống vài ly rượu chết tiệt.

Kim nhận thấy tay mình bắt đầu run lên vì giận dữ.

Nhóm của Kim cảm thấy kết quả buộc tội được vụ cưỡng bức với ba trong số bốn nạn nhân cũng không tệ. Nhưng không phải. Như vậy chưa đủ tốt. Với Kim.

Cô cúi xuống kiểm tra thiệt hại của chiếc xe. Đã mất gần sáu tuần mới có thể kiếm được những con ốc của nợ này.

Khi cô vừa nới lỏng hốc vặn và cầm tay quay giữa ngón cái và ngón trỏ để vặn lại thì điện thoại di động của cô đổ chuông. Cô bỏ đai ốc và đứng bật dậy. Một cú điện thoại vào cái giờ khuya khoắt lúc nửa đêm này chẳng bao giờ là chuyện gì tốt lành cả.

“Thanh tra Stone đây.”

“Có một thi thể, thưa sếp.”

Tất nhiên rồi. Còn có thể là gì khác nữa?

“Ở đâu?”

“Đường Hagley, Stourbridge.”

Kim biết khu đó. Ngay trên biên giới ngăn cách địa phận của họ với West Mercia.

“Có cần gọi Thanh tra Bryant không, thưa sếp?”

Kim cau mày. Cô ghét từ sếp. Ở tuổi 34, cô chưa sẵn sàng để được gọi là sếp.

Hình ảnh đồng nghiệp của cô rời quán The Dog, loạng choạng chui vào taxi chợt hiện lên trong tâm trí cô.

“Không, tôi sẽ tự lo chuyện này,” cô nói, đoạn kết thúc cuộc gọi.

Kim dừng lại hai giây khi cô tắt iPod. Cô biết mình phải quên đi những lời buộc tội trong ánh mắt của Laura Yates; dù là thật hay tưởng tượng, cô cũng đã nhìn thấy điều đó. Và cô không thể gạt nó ra khỏi tâm trí mình.

Cô hiểu thứ công lí mà mình tin tưởng nhường ấy giờ đã phản bội chính người mà lẽ ra nó phải bảo vệ. Cô từng thuyết phục Laura Yates tin tưởng cô và cả cái hệ thống mà cô là một phần của nó. Kim không thể xua đi cảm giác rằng Laura đã thất vọng. Bởi cả hai.

Bốn phút sau khi nhận được cuộc gọi, Kim bắt đầu nổ máy chiếc xe Golf GTI đã được mười năm tuổi. Chiếc xe này cô chỉ sử dụng khi đi trên những con đường đã đóng thêm lớp băng trơn hoặc trong các cuộc nổ súng, khi đó, việc dùng chiếc Ninja sẽ trở thành một hành động chống lại nguyên tắc xã hội.

Chiếc quần jean đã sờn rách với chi chít vết nhuộm bắt nguồn từ dầu mỡ và bụi được thay thế bằng chiếc quần vải màu đen cùng một chiếc sơ mi trắng không họa tiết. Cô đang đi một đôi boot họa tiết đen với đế giày cao chưa đầy hai cen-ti-met. Mái tóc ngắn đen nhánh của cô cần được tân trang lại. Dùng tay làm lược chải tóc, cô đã sẵn sàng để bắt đầu chuyến đi của mình.

Khách hàng của cô sẽ không bận tâm đâu.

Cô lái xe tới cuối đường. Động cơ có vẻ chẳng tuân theo mệnh lệnh chút nào. Dù xe khá nhỏ, Kim vẫn phải tập trung hết sức để lách qua những chiếc xe đang đỗ. Thứ kim loại bao quanh khiến cô có cảm giác nó thật cồng kềnh.

Cách đó một dặm, mùi cháy khét đang len lỏi từ các lỗ thông hơi. Càng lái xe đi, cô càng cảm thấy mùi khét trở nên nồng nặc hơn. Đi thêm tám trăm mét, cô có thể nhìn thấy một cột khói nghiêng về phía đồi Clent. Thêm bốn trăm mét nữa, Kim biết rằng mình đang đi đúng hướng.

Chỉ xếp sau The Met nếu xét về quy mô, Đồn Cảnh sát ở West Midlands quản lí gần 2,6 triệu cư dân.

Thời Victoria, hạt Black Country nằm ở phía bắc và phía tây của Birmingham đã trở thành một trong những khu công nghiệp phát triển mạnh mẽ nhất. Tên của nó bắt nguồn từ lớp than đá lộ thiên đã bao phủ lên toàn bộ mảnh đất một màu đen. Ở đây có những lớp quặng và than đá dày nhất trên toàn Vương quốc Anh.

Bây giờ thì tỉ lệ thất nghiệp ở khu này cao thứ ba cả nước. Số vụ án nhỏ đang tăng lên cùng với hành vi chống đối xã hội.

Hầu hết các vụ phạm tội diễn ra ở trục đường chính nối liền Stourbridge với Hagley, khu vực bình thường không thu hút mức độ phạm tội cao. Những ngôi nhà mặt đường đều có hai mặt tiền, chúng mới được xây dựng với những cột nhà theo kiến trúc La Mã màu trắng sáng lấp lánh và những cửa sổ lắp kính pha chì đen. Dọc theo cuối con đường về phía xa là những ngôi nhà tách biệt và cũ kĩ hơn.

Kim cho xe đi về phía gần hàng rào rồi đỗ lại giữa hai xe cứu hỏa.

Không nói gì, cô trình thẻ căn cước của mình cho nhân viên canh gác hiện trường. Anh ta liền gật đầu và nhắc dải băng để cô chui qua.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” - Cô hỏi nhân viên cứu hỏa đầu tiên mình nhìn thấy.

Anh ta chỉ vào những cây có quả hình nón còn lại ở rìa khu đất. “Lửa bắt đầu từ đó và lan ra hầu hết các cây trước khi chúng tôi đến kịp.”

Kim để ý thấy trong số mười ba cây trồng dọc khu đất, chỉ có hai cây gần sát nhất với căn nhà là không bị ảnh hưởng.

“Anh là người phát hiện ra xác chết à?”

Anh ta chỉ về phía một nhân viên cứu hỏa đang ngồi trên nền đất nói chuyện với một viên cảnh sát. “Những người khác đều đang ở ngoài xem bạo động nhưng căn nhà này vẫn tối om. Hàng xóm khẳng định chiếc Range Rover màu đen là của bà ấy và bà ấy sống một mình.”

Kim gật đầu rồi bước đến chỗ nhân viên cứu hỏa ngồi trên nền đất. Anh trông nhợt nhạt và cô để ý thấy tay phải anh run run. Tìm thấy một thi thể không bao giờ là cảm giác dễ chịu, dù bạn đã được rèn luyện thế nào.

“Anh đã chạm vào bất cứ thứ gì chưa?” - Kim hỏi.

Anh thoáng nghĩ ngợi rồi lắc đầu. “Cửa phòng tắm mở, nhưng tôi không bước vào trong.”

Kim dừng lại ở cửa trước, thò tay vào thùng các-tông nằm phía bên trái và lấy ra những túi ni-lông màu xanh quấn quanh chân mình.

Kim bước liền hai bậc cầu thang một để đi đến phòng tắm. Cô lập tức giáp mặt Keats - nhà nghiên cứu bệnh học. Ông có vóc dáng nhỏ bé cùng cái đầu hói, dễ dàng được nhận dạng bởi bộ ria mép và bộ râu nằm đúng một điểm bên dưới cằm. Ông đã có vinh dự được hướng dẫn cô ở cuộc khám nghiệm tử thi đầu tiên của Kim vào tám năm về trước.

“Xin chào cô, Thanh tra,” - ông cất tiếng và nhìn quanh cô. “Bryant đâu?”

“Lạy Chúa, chúng tôi không cùng một đội.”

“Phải rồi, nhưng hai người giống như một món ăn Trung Quốc. Sườn xào chua ngọt... nhưng mà thiếu Bryant, cô chỉ chua...”

“Keats, ông nghĩ giờ tôi còn tâm trạng để đùa à?”

“Công bằng mà nói, cô chẳng có khiếu hài hước tí nào.”

Ôi, cô thật sự tức tối và muốn trả đũa lại. Nếu muốn, cô có thể mĩa mai ông ta về những nếp gấp chẳng mấy phẳng phiu trên chiếc quần màu đen ông ta đang mặc. Hoặc cô có thể chỉ ra rằng cổ áo ông ta đã bị sờn. Cô thậm chí còn có thể nhắc đến những vết máu nhỏ trên mặt sau chiếc áo khoác của ông ta.

Nhưng ngay lúc đó, một thi thể phụ nữ lỏa thể đang nằm bất động giữa họ đòi hỏi sự tập trung cao độ của cô.

Kim chậm rãi di chuyển đến gần bồn tắm, cẩn thận để không bị trượt trên nền nhà đã bị văng đầy nước xung quanh bởi hai bộ suit màu trắng.

Cơ thể nạn nhân ngập trong nước. Đôi mắt bà ta đang mở. Mái tóc vàng ruộm của bà ta nổi lên mặt nước, đang phủ lên khuôn mặt.

Cơ thể bà ta đang nổi, đầu vú vươn lên trên mặt nước.

Kim đoán bà ta chỉ khoảng ngoài 45 và chưa đến 50, nhưng trông bà ta trẻ hơn tuổi. Cánh tay còn săn chắc nhưng thịt đã mềm nhũn vì ngâm trong nước. Móng chân sơn màu hồng phớt và bà ta không hề có lông chân.

Lượng nước trên sàn cho thấy đã có một cuộc giằng co xảy ra và người phụ nữ đã chiến đấu đến cùng để giữ tính mạng của mình.

Kim nghe tiếng bước chân âm âm lên cầu thang.

“Thanh tra Stone, có một bất ngờ thú vị.”

Kim rên rỉ, nhận ra giọng nói với sự mỉa mai được thể hiện qua từng từ. - ‘Thanh tra Wharton, vinh hạnh được gặp anh’.

Cô đã làm việc với anh ta một vài lần và chưa bao giờ che giấu sự coi thường con người này. Anh ta là một viên chức chỉ coi trọng sự nghiệp - người muốn leo lên bậc thang danh vọng càng nhanh càng tốt. Anh ta không hề hứng thú với việc giải quyết các vụ án.

Sự sỉ nhục cuối cùng đối với anh ta là khi cô trở thành thanh tra trước anh ta. Việc cô được bổ nhiệm đã khiến anh ta phải chuyển nhà và chuyển công tác đến West Mercia - một lực lượng nhỏ với ít cạnh tranh hơn.

“Cô đang làm gì ở đây? Tôi nghĩ cô phải biết đây là vụ án do lực lượng West Mercia giải quyết chứ.”

“Tôi thì nghĩ anh phải hiểu vụ án này nằm ngay ranh giới giữa hai đồn cảnh sát và tôi là người đầu tiên bắt đầu điều tra chứ.”

Một cách vô thức, Kim đã bước ra ngoài phòng tắm. Nạn nhân đã không còn cần bất cứ cặp mắt tò mò nào xoáy vào cơ thể đang lỏa thể của bà ta nữa.

“Đây là vụ án tôi tiếp nhận, Stone.”

Kim lắc đầu và khoanh tay lại. “Tôi sẽ không nhúc nhích đâu, Tom ạ.” Cô nghiêng đầu. “Chúng ta có thể tham gia điều tra chung. Tôi đến đây trước nên tôi sẽ chỉ huy.”

Khuôn mặt nhỏ thó của anh ta bỗng ngập tràn biểu cảm. Chừng nào cô có thể dùng một cái muống xúc nhãn cầu của anh ta đi thì anh ta mới chịu báo cáo cho cô mất.

Cô dò xét anh ta từ đầu đến chân. “Và chỉ định đầu tiên của tôi là chỉ cho phép vào hiện trường vụ án khi có sự bảo vệ thích hợp.”

Anh ta nhìn xuống chân cô, sau đó nhìn lại đôi giày không được che chắn gì của mình. Dục tốc bất đạt - cô thầm nghĩ.

Cô hạ giọng: “Đừng khiến vụ án này trở thành một cuộc tranh đấu, Tom ạ.”

Anh ta ném cho Kim một cái nhìn khinh bỉ trước khi quay đầu và lao ra khỏi phòng tắm.

Kim lại trở lại với xác chết.

“Hắn là cô thắng được đấy,” Keats nói nhỏ.

“Hả?”

Đôi mắt ông nhảy múa vẻ thích thú. “Cuộc thi đi tiêu.”

Kim gật đầu. Cô hiểu điều ông ta nói.

“Chúng ta ra khỏi đây được chưa?”

“Thêm vài tấm cận cảnh phần ngực bà ta nữa thôi.”

Trong khi ông nói, một nhân viên pháp y chìa chiếc camera có ống kính dài ngang với một cái ống xả vào ngực người phụ nữ.

Kim cúi người lại gần và nhìn thấy hai vết thương trên mỗi bên vú.

“Bị đâm xuống nước?”

“Tôi nghĩ thế. Khám nghiệm sơ bộ không tìm thấy vết thương nào khác. Tôi sẽ báo lại cho cô sau khi khám nghiệm tử thi.”

“Liệu bao lâu thì xong?”

Kim không thấy dụng cụ đo nhiệt độ ở gan đâu cả, vậy nên cô đoán ông đã dùng nhiệt kế hậu môn trước khi cô tới.

Cô biết rằng trong vòng một tiếng đầu tiên, nhiệt độ cơ thể sẽ giảm 1,50C. Thông thường cứ mỗi giờ sau đó nhiệt độ lại giảm thêm 1,50 hoặc 1,00C. Cô cũng biết con số đó có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác. Nhất là trong trường hợp này khi nạn nhân khóa thân chìm dưới làn nước lạnh.

Ông nhún vai. “Tôi sẽ tính toán chính xác hơn sau, nhưng tôi cho là không quá hai tiếng đâu.”

“Khi nào thì ông có thể...”

“Tôi còn một bà già 96 tuổi qua đời trong khi đang ngủ trên ghế bành và một cậu trai 26 tuổi vẫn còn nguyên kim tiêm trên cánh tay.”

“Thế nghĩa là cũng chẳng có việc gì gấp đúng không?”

Ông nhìn đồng hồ đeo tay. “Đến trưa nhé?”

“Tám giờ,” cô vặc lại.

“Mười giờ, không sớm hơn được nữa đâu,” ông càu nhàu. “Tôi cũng là người nên cần có lúc nghỉ ngơi chứ.”

“Hoàn hảo,” cô nói. Đó chính là thời điểm mà cô nghĩ tới trong đầu. Như vậy, cô có thời gian họp với đội và phân công ai đó tới dự.

Kim nghe thấy những tiếng chân nữa trên hành lang. Tiếng thở hỗn hển ngày càng tới gần.

“Hạ sĩ Travis,” cô nói, không ngoái đầu lại. “Chúng ta có thêm gì rồi?”

“Cảnh sát đang phỏng vấn các nhà lân cận. Đội FOA đã tạm giữ vài người hàng xóm, nhưng họ chỉ hay biết khi xe cứu hỏa đổ tới đây. Một người lái mô tô đi ngang qua đã gọi điện thông báo.”

Kim xoay người lại và gật đầu. Đội cảnh sát hiện trường đã làm rất tốt nhiệm vụ bảo vệ hiện trường cho đội pháp y và khoanh vùng tất cả những người có thể là nhân chứng, tuy nhiên, các ngôi nhà đều nằm khá xa con đường, cách nhau tới một phần tư dặm. Nơi đây rõ ràng không phải là thánh địa của những người hàng xóm tọc mạch.

“Nói tiếp đi,” cô nói.

“Lối đột nhập là qua tấm kính vỡ ở cửa sau trong khi lính cứu hỏa lại nói cửa trước đã mở khóa.”

“Hừm... lạ thật.”

Cô gật đầu cảm ơn rồi đi xuống cầu thang.

Một nhân viên pháp y đang kiểm tra hành lang trong khi một người khác đang lấy dấu vân tay trên cửa sau. Một chiếc túi xách hàng thừa nằm trên quây ngồi ăn sáng. Kim không hiểu cái móc khóa trang trí họa tiết bằng vàng kia có ý nghĩa gì. Cô không dùng túi xách bao giờ, nhưng nhìn nó có vẻ đắt tiền.

Nhân viên pháp y thứ ba bước vào từ phòng ăn kế bên. Anh ta hất hàm về phía cái túi xách. “Không bị lấy đi thứ gì cả. Thẻ tín dụng và tiền mặt vẫn còn nguyên.”

Kim gật đầu và đi ra khỏi ngôi nhà. Ở ngưỡng cửa, cô tháo cái túi phủ bên ngoài đôi giày của mình và đặt nó vào một chiếc hộp thứ hai. Tất cả trang phục bảo hộ sẽ được thu thập lại và giám định để tìm thêm chứng cứ sau này.

Cô đến bên dưới bờ tường. Một người lính cứu hỏa vẫn đứng theo dõi để đảm bảo ngọn lửa đã được dập tắt hoàn toàn. Lửa bao giờ cũng thông minh, chỉ một tàn lửa bị bỏ sót có thể làm tất cả cháy bùng lên trong vài phút.

Cô ngồi trong xe, nhìn toàn cảnh hiện trường xung quanh mình.

Teresa Wyatt sống một mình. Có vẻ như không có vật gì bị cướp đi hay thậm chí là động tới.

Kẻ giết người có thể cứ thế bỏ đi, hoàn toàn yên tâm rằng sớm nhất là phải tới sáng hôm sau người ta mới phát hiện ra cái xác, vậy mà hẳn lại phóng hỏa để thu hút sự chú ý của cảnh sát.

Giờ tất cả những gì Kim cần làm là tìm hiểu tại sao.

Bảy rưỡi sáng. Kim đỗ chiếc Ninja tại Đồn Cảnh sát Halesowen, ngay cạnh tuyến đường vòng cung bao quanh thị trấn chỉ độc một khu chợ nhỏ và một trường đại học. Nơi làm việc nằm ngay cạnh tòa án; rất tiện lợi, nhưng cũng vì thế, cô không bao giờ xin Đồn Cảnh sát thanh toán chi phí được.

Tòa nhà ba tầng vừa buồn tẻ vừa kém thân thiện giống như bất kì tòa nhà nào khác của chính phủ sống bằng tiền của những người nộp thuế.

Kim đi thẳng tới phòng điều tra mà không chào hỏi ai, cũng không ai nói gì với cô. Kim biết mình mang tiếng lạnh lùng, ít giao tiếp và vô cảm. Chính thành kiến này giúp cô tránh được những cuộc tán gẫu vặt vãnh và cô thấy thoải mái với điều đó.

Như thường lệ, cô là người đầu tiên có mặt ở phòng điều tra và bật máy pha cà phê. Trong phòng, bốn bàn làm việc được đặt thành hai cặp đối diện nhau. Mỗi chiếc bàn đều giống hệt chiếc đối diện, với một màn hình máy tính và những khay đựng tài liệu xếp so le.

Ba bàn là của những nhân viên làm việc dài hạn, còn chiếc bàn thứ tư trống không vì Sở mới giảm biên chế vài tháng trước. Đó là nơi cô thường ngồi thay vì trong văn phòng mình.

Khu vực có tên Kim ghi trên cửa thường được gọi là Lòng Chảo. Nó chỉ đơn giản là một khoảnh trong góc bên phải căn phòng, được ngăn bằng thạch cao và kính.

Đó là nơi cô dùng để thỉnh thoảng đưa ra những ‘chỉ thị năng suất làm việc cá nhân’, có thể tạm hiểu là sạc cho cấp dưới một trận tới bời.

“Chào buổi sáng, thưa sếp,” Cảnh sát Wood lên tiếng khi cô ấy lách vào ghế của mình. Mặc dù gia đình cô có gốc lai giữa Anh và Nigeria, Stacey chưa từng đặt chân ra ngoài Vương quốc Anh. Mái tóc đen sẫm của cô được cắt ngắn, ôm sát vào đầu sau khi những lọn tóc tết đã được gỡ hết ra. Làn da mịn màu caramel rất hợp với mái tóc.

Góc làm việc của Stacey vô cùng ngăn nắp và gọn gàng. Tất cả những thứ không nằm trong những cái khay dán nhãn được xếp tỉ mỉ thành từng chồng ở góc bên kia bàn.

Phía sau đó không xa là Hạ sĩ điều tra Bryant, người vừa lẩm bẩm câu ‘Chào buổi sáng, thưa sếp’ trong khi liếc nhìn vào Lòng Chảo. Thân hình một mét tám của anh nhìn có vẻ không chệ vào đâu được, như thể đã được mẹ mặc quần áo cho để tới lớp học ngày Chủ Nhật.

Anh lập tức vắt áo vest của mình lên lưng ghế. Tới cuối ngày, cái cà vạt của anh sẽ tụt xuống vài nấc nữa, cúc áo trên cùng sẽ mở ra, và tay áo sẽ được xắn lên gần tới khuỷu.

Cô thấy anh nhìn xuống bàn làm việc của mình, tìm kiếm một cái cốc đựng cà phê. Khi đó Kim đã đang dùng cà phê trong cái cốc ghi chữ ‘Tài xế taxi siêu nhất thế giới’, một món quà của đứa con gái 19 tuổi của anh.

Không phải ai cũng hiểu được cách sắp xếp tài liệu của Bryant, nhưng chưa lần nào Kim yêu cầu bất cứ tài liệu gì mà nó không được đặt vào tay cô sau vài giây. Trên mặt bàn anh là một bức hình đóng khung, chụp anh và vợ trong dịp kỉ niệm hai mươi lăm năm ngày cưới. Một bức hình con gái anh được để trong ví.

Hạ sĩ điều tra Kevin Dawson, thành viên thứ ba của đội, không để ảnh bất kì ai thân thiết trên bàn. Nếu cậu ta muốn để ảnh người nào mà mình yêu quý nhất, hẳn cậu ta sẽ được nhìn thấy một người giống hệt mình suốt cả ngày.

“Tôi xin lỗi vì đến muộn,” Dawson nói khi cậu ta ngồi xuống ghế đối diện cô. Nhóm điều tra của cô vậy là đông đủ.

Thực ra theo đúng quy định thì cậu ta không đến muộn. Ca làm việc 8 giờ sáng mới bắt đầu, nhưng cô muốn tất cả phải đến sớm để họp nhanh, đặc biệt là mỗi khi bắt đầu một vụ án mới. Kim không muốn sử dụng bảng phân công, những người làm thế chẳng bao giờ trụ lại được lâu trong đội của cô.

“Này Stacey, cô có định pha cà phê cho tôi không thế?” Dawson vừa nói vừa kiểm tra điện thoại di động.

“Dĩ nhiên rồi Kev, đúng kiểu anh thích nhé: sữa, hai thìa đường, đặt vào tận tay?” Stacey dịu dàng hỏi, bằng giọng vùng Black Country đặc sệt.

“Stacey, cô muốn một cốc cà phê không?” Dawson đứng lên hỏi, thừa biết Stacey chưa uống cốc nào. “Hẳn là cô phải mệt lắm khi chiến đấu với các lãnh chúa cả đêm,” cậu ta đùa cợt, ám chỉ chứng nghiện chơi game online World of Warcraft của Stacey.

“Thật ra, Kev ạ, tôi đã học được phép của một bà tư tế có thể biến một người đàn ông thành một gã ngốc - nhưng hình như ai đó đã làm phép với anh trước rồi.”

Dawson ôm bụng cười chế giễu.

“Thưa sếp,” Bryant ngoái lại qua vai gọi Kim. “Bọn trẻ lại nghịch ngợm quá rồi kìa.” Anh quay lại phía hai người kia và khua khua ngón tay từ bên nọ sang bên kia. “Hai đứa cứ chờ đến lúc mẹ về cho biết tay nhé.”

Kim lừ mắt và ngồi trên cái bàn trống, phấn khích bắt đầu. “Được rồi, Bryant, đưa tôi lời khai. Kev, viết bảng.”

Dawson lấy ra cái bút dạ rồi đứng cạnh tấm bảng trắng choán hết toàn bộ bức tường.

Trong khi Bryant chia tài liệu, cô tóm tắt lại những sự việc sáng hôm đó.

“Nạn nhân là Teresa Wyatt, 47 tuổi, một hiệu trưởng rất được trọng vọng của trường nam sinh tư thục ở Stourbridge. Không lập gia đình hay có con cái gì. Sống thoải mái nhưng không xa hoa, theo chúng ta được biết thì không có kẻ thù nào.”

Kev ghi lại những thông tin đó thành từng gạch đầu dòng bên dưới tiêu đề “Nạn nhân.”

Điện thoại của Bryant reo. Anh chỉ nói vài câu rồi dập máy và gật đầu với Kim. “Woody muốn gặp cô.”

Cô lờ anh đi. “Kev, viết thêm một tiêu đề nữa, ‘Tội ác’. Không có vũ khí giết người, không thấy hiện tượng cướp bóc, cho tới giờ vẫn chưa có báo cáo pháp y hay manh mối gì.”

“Tiêu đề tiếp theo, ‘Động cơ’. Người ta thường giết người vì một chuyện gì đó họ đã làm, đang làm, hay sẽ làm. Theo như chúng ta được biết, nạn nhân không tham gia bất kì hoạt động nguy hiểm nào.”

“Ừm... Thưa sếp, Thanh tra trưởng muốn gặp cô.”

Kim uống một ngụm cà phê nữa. “Tin tôi đi, Bryant, ông ta sẽ ưa tôi hơn sau khi tôi đã uống cà phê. Kev, kết quả khám nghiệm tử thi sẽ có lúc 10 giờ. Stacey, tìm hiểu bất cứ thông tin nào có thể về nạn nhân. Bryant, liên lạc với trường học đó và báo cho họ biết ta sẽ tới.”

“Thưa sếp...”

Kim uống nốt cà phê. “Bình tĩnh, Mẹ già, tôi tới đây.”

Cô nhảy hai bậc cầu thang một lúc lên tới tầng 3 rồi nhẹ nhàng gõ cửa trước khi bước vào.

Thanh tra trưởng Woodwad là một người to béo, khoảng hơn 50 tuổi. Gốc gác người lai khiến ông có một làn da nâu, kéo dài lên tới hết mái đầu trọc lóc. Chiếc quần đen và áo sơ mi trắng đều rất đẹp, có nếp ở đúng chỗ. Cặp kính đọc sách hạ trên mũi ông chẳng che giấu được cặp mắt mệt mỏi được bao nhiêu.

Ông vẫy tay về phía Kim rồi chỉ vào một chiếc ghế, để cô nhìn được toàn bộ tủ kính đựng các mẫu xe ô tô của ông. Ở ngăn dưới cùng là một bộ sưu tập những mẫu xe cổ của Anh quốc, nhưng ngăn trên thì lại bày những mẫu xe cảnh sát qua các giai đoạn lịch sử. Một chiếc MG TC từ thập kỉ bốn mươi, một chiếc Ford Anglia, một chiếc Black Maria và một chiếc Jaguar XJ40 kiêu hãnh nằm chính giữa.

Bên phải cái tủ, được gắn chặt vào tường là một tấm ảnh chụp Woody bắt tay với Tony Blair. Phía bên phải là một bức ảnh chụp con trai cả của ông, Patrick, bận lễ phục, ngay trước khi cậu đi làm nghĩa vụ ở Afghanistan. Mười lăm tháng sau, cậu đã trở về trong chính bộ lễ phục đó để được chôn cất.

Woody kết thúc cuộc nói chuyện điện thoại và ngay lập tức cầm lấy trái bóng để giảm căng thẳng đặt bên rìa bàn làm việc. Tay phải ông nắm trái

bóng lại rồi lại thả ra. Kim nhận thấy mỗi khi cô có mặt ở đó, bao giờ ông cũng với lấy nó rất thường xuyên.

“Cho tới giờ chúng ta có gì rồi?”

“Rất ít, thưa sếp. Chúng tôi chỉ mới định hình cuộc điều tra khi sếp gọi tôi lên đây.”

Những khớp tay ông trắng bệch quanh quả bóng, nhưng ông lờ đi câu xỏ xiên đó.

Đôi mắt cô lơ đãng nhìn phía bên phải vành tai ông, nhìn công trình hiện tại của ông trên bậu cửa sổ. Đó là một chiếc Rolls Royce Phantom, đã bao ngày nay chưa thấy tiến triển thêm chút nào.

“Tôi nghe nói cô đã học hặc với Thanh tra Wharton?”

Thế đấy, những cái trống trong rừng xanh đã kịp bắt tay vào việc rồi. “Chúng tôi đã trao đổi vài lời lẽ lịch sự bên cạnh cái xác.”

Có một chi tiết trên cái xe mẫu đó nhìn không thật chuẩn. Dưới con mắt của cô, trục xe quá dài.

Ông bóp quả bóng mạnh hơn. “Thanh tra trưởng của anh ta đã liên lạc với tôi. Một khiếu nại chính thức về cô đã được gửi đi và họ định làm cho ra nhẽ vụ này.”

Kim lừ mắt chán nản. Chẳng lẽ không thể để bọn chồn tự giải quyết cuộc chiến của mình được hay sao?

Cô cố chống lại nỗi thèm muốn với tay ra cầm lấy chiếc Rolls Royce để sửa lại cái lỗi đó và sau cùng cũng tìm được mình.

Cô liếc mắt sang và bắt gặp ánh mắt của người chỉ huy. “Nhưng họ sẽ không làm được việc đó phải không?”

Ông nhìn cô chăm chăm một lúc lâu. “Không, Stone ạ, chuyện đó sẽ không xảy ra, tuy nhiên, một khiếu nại chính thức sẽ ảnh hưởng xấu đến hồ sơ của cô và nói thật, tôi cũng quá mệt mỏi vì cứ phải tiếp nhận hết khiếu nại này tới khiếu nại khác.” Ông chuyển quả bóng sang tay trái. “Vậy nên tôi tò mò muốn biết lần này cô định hợp tác cùng ai?”

Kim cảm thấy mình như một đứa trẻ được dạy bảo phải chọn bạn thân cho mình. Buổi đánh giá năng lực gần đây nhất của cô đã chỉ ra một điểm cần cải thiện; chơi đẹp với những người khác.

“Tôi có được chọn không?”

“Cô sẽ chọn ai?”

“Bryant.”

Một nụ cười thoáng qua trên môi ông. “Vậy thì có, cô được phép chọn.”

Vậy là thực ra chẳng có sự lựa chọn nào hết, cô nghĩ thầm. Bryant chính là một thứ bảo hiểm và trong lúc các lực lượng cảnh sát lân cận đang đánh hơi phía sau, Woody không muốn mạo hiểm; ông muốn đặt cô dưới sự chăm sóc của một người trưởng thành có trách nhiệm.

Cô đã sắp sửa đưa ra một lời khuyên nhỏ cho sếp mình để giúp ông khỏi phải mất hàng giờ tháo trục sau của chiếc Rolls nhưng nhanh chóng thay đổi ý định.

“Còn gì nữa không, thưa chỉ huy?”

Woody đặt quả bóng xuống và cầm cặp kính lên. “Báo cáo cho tôi thường xuyên nhé.”

“Dĩ nhiên.”

“Ồ này, Stone...”

Cô quay lại trên ngưỡng cửa. “Thỉnh thoảng phải để mọi người trong đội của cô ngủ một tí nhé. Họ không nạp năng lượng vào người qua cổng USB như cô đâu.”

Kim rời văn phòng của ông, tự hỏi Woody đã mất bao lâu mới nghĩ ra câu nói tuyệt hay đó.

Kim đi theo Courtney, lễ tân của trường, qua hành lang trường Saint Joseph trên đường tới văn phòng của Hiệu trưởng tạm thời. Từ phía sau, Kim khâm phục khả năng di chuyển với tốc độ nhanh như thể trên đôi giày cao gót mười cen-ti-mét của người phụ nữ đó.

Bryant thở dài khi họ đi ngang qua hết phòng học này tới phòng học khác. “Chẳng phải kia là những ngày tháng đẹp nhất trong đời cô hay sao?”

“Không.”

Họ rẽ vào hành lang dài trên tầng 2 rồi được dẫn vào một văn phòng có gắn cái khuôn dài trên cửa, nơi chiếc bảng tên đã bị tháo đi.

Người đàn ông ngồi sau bàn đứng dậy. Ông ta bận bộ comple đắt tiền, chiếc cà vạt bằng lụa xanh da trời. Mái tóc đen bóng chứng tỏ ông ta vừa mới đi nhuộm lại.

Ông ta đưa tay qua bàn. Kim quay người đi, xem xét những thứ trên tường. Tất cả những giấy chứng nhận hay kỉ niệm mang tên Teresa Wyatt đã bị mang đi.

Bryant bắt bàn tay đang đưa ra.

“Cảm ơn vì đã chấp thuận yêu cầu của chúng tôi, ông Whitehouse.”

“Ông là Hiệu phó của trường, theo tôi được biết,” Kim nói.

Ông ta gật đầu rồi ngồi xuống. “Tôi sẽ đảm nhận vị trí Hiệu trưởng tạm thời và nếu tôi có thể giúp gì trong cuộc điều tra...”

“Ồ chắc chắn rồi,” Kim ngắt lời. Có gì đó không thành thật ở ông ta. Mọi thứ đều đã được luyện tập quá kĩ lưỡng. Việc ông ta đã chuyển sang văn phòng của Teresa Wyatt và bỏ đi tất cả những gì gợi nhớ lại sự tồn tại của bà ấy thật là ghê tởm. Người phụ nữ đó mới chết chưa được mười hai tiếng. Cô đoán hồ sơ của ông ta cũng đã được cập nhật lại rồi.

“Chúng tôi muốn có một bản danh sách tất cả nhân viên. Làm ơn sắp xếp để họ có thể nói chuyện với chúng tôi theo thứ tự bảng chữ cái.”

Hình dạng quai hàm ông ta cho thấy ông ta không ưa bị người khác ra lệnh chút nào. Kim thoáng băn khoăn liệu điều đó có áp dụng với tất cả mọi phụ nữ hay chỉ với riêng cô.

Ông ta cụp mắt xuống. “Dĩ nhiên. Tôi sẽ nhờ Courtney sắp xếp việc đó cho các vị ngay lập tức. Tôi đã dành riêng một phòng ở tầng dưới, quá đủ tiêu chuẩn để các vị có thể thực hiện những cuộc phỏng vấn ở đó.”

Kim nhìn quanh và lắc đầu. “Không, tôi cho là chúng tôi có thể làm việc đó ngay tại đây.”

Miệng ông ta mở ra định đáp lại, nhưng chuẩn mực xử sự không cho phép ông ta giành toàn quyền sở hữu nơi này nhanh đến thế.

Whitehouse thu dọn mấy thứ trên mặt bàn rồi đi ra phía cửa. “Courtney sẽ tới ngay.”

Khi cửa đóng lại sau lưng ông Hiệu trưởng tạm thời, Bryant khúc khích cười.

“Gì thế?” Cô hỏi, kéo ghế sau cái bàn.

“Không có gì, thưa sếp.”

Anh kéo một cái ghế tới bên cạnh bàn rồi ngồi xuống.

Kim xem xét vị trí chiếc ghế còn lại dành cho những người được phỏng vấn.

“Đẩy cái ghế đó lui lại một chút đi.”

Bryant đẩy cái ghế lại gần cửa hơn một chút. Lơ lửng. Không có gì để chống hay tựa vào. Giờ cô có thể quan sát mọi điệu bộ cơ thể.

Một tiếng gõ cửa nhẹ. Cả hai nói ‘mời vào’ cùng một lúc.

Courtney bước vào mang theo một tờ giấy và một nụ cười cố nở trên môi. Vậy ra, ông Whitehouse cũng không được lòng mọi người cho lắm.

“Ông Addlington đang ở bên ngoài chờ các vị gọi vào.”

Kim gật đầu. “Làm ơn dẫn ông ta vào đây.”

“Để tôi lấy gì thêm cho mọi người nhé? Cà phê, trà?”

“Dĩ nhiên là được. Cà phê cho cả hai chúng tôi nhé.”

Courtney đã xoay người đi ra đến cửa thì Kim mới nhớ. “Cảm ơn, Courtney.”

Courtney gạt đầu và giữ cửa mở cho người đầu tiên được phỏng vấn.

Tới 4 giờ 15 phút chiều, sau mười hai cuộc nói chuyện giống hệt nhau, Kim đập đầu xuống mặt bàn. Có gì đó thật dễ chịu khi đầu cô nện vào mặt gỗ.

“Tôi biết ý cô là gì, sếp ạ,” Bryant nói. “Hình như chúng ta đang nói tới một vị thánh dưới cõi trần.”

Anh lấy một gói kẹo ngậm ho mentholypus trong túi. Cô đếm được đó đã là viên thứ năm.

Hai năm trước, hội chứng nhiễm trùng ở lồng ngực đã khiến bác sĩ buộc Bryant bỏ thói quen hút ba mươi điếu thuốc mỗi ngày. Để thoát khỏi những cơn ho xé phổi, anh ăn kẹo ngậm không ngừng. Chứng nghiện thuốc đã biến đi nhưng chứng nghiện kẹo ngậm ho thì hãy còn.

“Anh thực sự nên ăn ít cái đó đi, anh biết mà.”

“Hôm nay là một ngày kinh khủng kiểu đó đấy.”

Và cũng giống như một con nghiện thuốc lá lâu năm, ông càng thèm muốn nó hơn khi căng thẳng hoặc buồn chán.

“Tới lượt ai đây?”

Bryant xem danh sách. “Joanna Wade, giáo viên tiếng Anh.”

Kim đảo mắt khi cửa mở ra. Một phụ nữ bận quần may đo màu đen và áo lụa màu hoa tử đinh hương bước vào. Mái tóc vàng dài của cô được buộc thành bím để lộ quai hàm vuông mạnh mẽ và khuôn mặt gần như không trang điểm.

Cô ta ngồi xuống mà không đưa tay ra, vắt chân phải qua chân trái. Tay cô ta đặt gọn gàng trên đùi.

“Chúng tôi sẽ không làm mất nhiều thời gian của bà đâu, bà Wade ạ. Chúng tôi chỉ muốn hỏi bà vài câu thôi.”

“Cô.”

“Xin lỗi.”

“Là cô, Thanh tra ạ, không phải bà, nhưng làm ơn hãy gọi tôi là Joanna.”

Giọng cô ta trầm và bình tĩnh, hơi lơ lớ giọng miền bắc.

“Cảm ơn, cô Wade. Cô quen Hiệu trưởng Wyatt được bao lâu rồi?”

Người giáo viên mỉm cười. “Tôi được Hiệu trưởng Wyatt nhận vào làm cách đây gần ba năm.”

“Quan hệ công việc giữa hai người như thế nào?”

Cô Wade nhìn chăm chăm vào Kim và hơi nghiêng đầu. “Thế đấy, Thanh tra ạ, không có màn dạo đầu nào hay sao?”

Kim lờ đi ẩn ý đằng sau câu nói đó và đáp trả lại cái nhìn của cô ta.

“Làm ơn hãy trả lời câu hỏi.”

“Dĩ nhiên. Trong công việc, quan hệ của chúng tôi ở mức chấp nhận được. Không phải là không có lúc thế nọ thế kia, điều xảy ra giữa phần lớn phụ nữ với nhau, tôi thấy thế. Teresa là một hiệu trưởng cực kì quyết đoán, có niềm tin và nhận thức không gì lay chuyển nổi.”

“Theo cách như thế nào?”

“Phương pháp giáo dục đã thay đổi so với thời Teresa còn dạy học. Cần nhiều sự sáng tạo để có thể truyền thụ kiến thức cho những trí óc non nớt, thông minh đó. Tất cả chúng tôi đều cố gắng thích nghi với phương thức mới nhưng Teresa thì lại tin rằng lối học yên tĩnh, kỉ luật, sách vở là phương pháp giảng dạy duy nhất và bất kì ai thử làm khác đi đều bị chỉ bảo tận nơi.”

Trong khi Joanna Wade nói, Kim đánh giá điệu bộ cơ thể cô ta có vẻ cởi mở và thành thật. Cô cũng nhận thấy người phụ nữ này không liếc nhìn Bryant lấy một lần.

“Cô có thể cho tôi một ví dụ không?”

“Hai tháng trước, một học sinh của tôi nộp bài viết mà phân nửa những lời văn trong đó được viết bằng những từ viết tắt thường được dùng để nhắn tin hay viết trên Facebook. Tôi bắt hai mươi ba học sinh của mình ra tù lấy điện thoại di động. Sau đó, tôi bảo chúng dành mười phút nhắn tin cho nhau bằng tiếng Anh chuẩn mực, chấm phẩy đàng hoàng. Việc này

hoàn toàn lạ lẫm với tất cả nhưng chúng đều hiểu được mục đích của bài học.”

“Là?”

“Các phương thức liên lạc không thể dùng lẫn lộn với nhau. Từ đó chuyện này không xảy ra nữa.”

“Và Teresa không hài lòng về việc này?”

Cô Wade lắc đầu. “Không hề. Bà ta cho rằng thằng bé phạm lỗi phải bị đình chỉ, như thế sẽ gửi tới bọn học sinh một thông điệp rõ ràng hơn. Tôi đã dám cãi lại bà ta và thế là Teresa ghi dòng không tuân thủ cấp trên vào hồ sơ của tôi.”

“Điều này không khớp với miêu tả của những nhân viên khác ở đây, cô Wade ạ.”

Người phụ nữ nhún vai. “Tôi chẳng thể nói thay cho ai được, tuy nhiên, tôi dám nói có những giáo viên ở đây đã đầu hàng. Phương pháp kết nối với trẻ của họ không còn tác dụng, và họ chỉ biết lê lét chờ tới khi nghỉ hưu. Họ chấp nhận đánh mất cảm hứng của mình và chẳng truyền thụ cảm hứng cho ai khác. Tôi, ngược lại, không chấp nhận như thế.” Một lần nữa, đầu cô ta lại nghiêng sang một bên, môi hé nở một nụ cười. “Dạy cho thiếu niên thời nay biết trân trọng cái đẹp và sự tinh tế của tiếng Anh thực sự là một việc khó khăn. Nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng chúng ta không được phép chùn bước trước thử thách. Cô có đồng ý không, Thanh tra?”

Bryant ho một tiếng.

Kim nở nụ cười đáp lại. Sự tự tin của người phụ nữ cùng cuộc nói chuyện cởi mở đúng là một luồng không khí trong lành so với mười hai cuộc phỏng vấn giống hệt nhau kia. Sự bông đùa trắng trợn cũng thật khôi hài.

Kim ngả người ra sau. “Cô có thể nói gì với tôi về Teresa, dưới góc độ một phụ nữ?”

“Cô có muốn tôi tôn trọng ranh giới và nói những lời lẽ chuẩn mực dành riêng cho người vừa khuất núi - hay liệu tôi nên nói ra một cách thẳng thừng?”

“Chúng tôi trân trọng sự thành thực của cô.”

Cô Wade đảo lại chân. “Với tư cách một Hiệu trưởng, Teresa rất quyết đoán và có mục tiêu. Về mặt con người, tôi cảm giác bà ấy là người khá ích kỉ. Như cô có thể nhìn thấy trên bàn làm việc này không có ảnh chụp đồ vật hay người nào thân thiết với bà ta. Bà ta không ngần ngại ép buộc mọi người ở đây làm việc tới 8, 9 giờ tối. Bà ta dành rất nhiều thời gian đi spa, đi mua hàng hiệu và đặt vé những kì nghỉ đắt tiền.”

Bryant ghi chú lại.

“Còn thông tin nào khác cô cho rằng có thể giúp ích cho cuộc điều tra không?”

Người phụ nữ lắc đầu.

“Cảm ơn cô đã dành thời gian, cô Wade ạ.”

Người phụ nữ rướn người ra trước. “Nếu cô muốn biết chứng cứ ngoại phạm, Thanh tra ạ, khi ấy tôi đang ở phòng tập Liberty luyện những động tác yoga. Rất tốt để tăng sự dẻo dai của các cơ bắp. Nếu cô quan tâm đến điều này, tôi đến đó tất cả các buổi tối thứ Năm.”

Kim bắt gặp ánh mắt cô ta. Cặp mắt xanh dương trong trẻo lấp lánh sự thách thức. Cô ta thông thả bước đến bàn và lấy ra một tấm danh thiếp.

Kim không còn cách nào khác phải đưa tay ra nhận. Người phụ nữ đặt tấm danh thiếp vào lòng bàn tay Kim và nhân tiện dành cho cô một cái bắt tay. Cú chạm mát lạnh và chắc nịch. Khi đã buông ra rồi, cảm giác về những ngón tay đó vẫn còn nán lại trong lòng bàn tay Kim.

“Đây là số của tôi. Cô cứ gọi thoải mái nếu cần tôi hỗ trợ thêm bất cứ chuyện gì.”

“Cảm ơn cô Wade, cô luôn giúp tôi nhiều nhất.”

“Lạy Chúa Giêsu, thưa sếp!” Bryant nói khi cánh cửa đóng lại. “Chẳng cần xem sách cũng hiểu được những tín hiệu đó.”

Kim nhún vai. “Anh có thể đã hiểu đấy hoặc chẳng hiểu gì cả.”

Cô đặt tấm danh thiếp vào túi áo khoác của mình. “Còn ai nữa không?”

“Không, cô ấy là người cuối cùng.”

Cả hai đứng dậy. “Hôm nay thế là xong. Về nhà nghỉ ngơi thôi,” Kim nói.

Cô có cảm giác họ sẽ cần đến nó.

“Được rồi, hi vọng tất cả mọi người được nghỉ ngơi và hôn tạm biệt người thân.”

“Phải rồi, thời gian tới sẽ không có bất kì cuộc hẹn hò xã giao nào,” Dawson rên rỉ. “Thế nên, Stacey chẳng có gì thay đổi, còn những người còn lại chúng ta đều có cuộc sống thật.”

Kim phớt lờ cậu ta. Ngay lập tức. “BHTVL muốn đến cuối tuần chuyện này phải được giải quyết xong.”

Họ đều biết những từ đó là viết tắt của Ban Hoàn Toàn Vô Lý. Từ đầu tiên thay đổi tùy thuộc vào tâm trạng của cô.

Dawson thở dài. “Nếu tên giết người của chúng ta không còn nhớ gì thì sao, thưa sếp?” Cậu ta hỏi trong lúc kiểm tra điện thoại di động của mình.

“VẬY thì thứ Sáu tới, tôi sẽ bắt cậu và tin tôi đi, tôi có thể làm điều đó.”

Dawson cười.

Cô vẫn nghiêm túc. “Kev này, cứ làm tôi bực mình đi và nó sẽ không phải chuyện đùa đâu. Giờ thì, chúng ta có gì từ các tử thi?”

Cậu ta lấy máy tính xách tay của mình ra. “Phối đầy nước, chắc chắn bị chết đuối. Hai vết bầm tím ngay phía trên ngực. Không có dấu hiệu bị tấn công tình dục, nhưng cũng rất khó để khẳng định chắc chắn.”

“Còn gì nữa không?”

“Đúng là bà ấy đã ăn tối bằng món gà cooc-ma.”

“Tuyệt vời, chuyện đó sẽ loại đi các nghi vấn khác.”

Dawson nhún vai. “Không thực sự nhiều để loại hẳn, thưa sếp.”

“Bryant?”

Anh đang di chuyển một vài mẫu giấy nhưng Kim biết trong đầu anh đã có thông tin nào đó.

“Hôm qua, người ta đã đi vận động khu vực này một lần nữa nhưng không người hàng xóm nào nghe hay nhìn thấy gì. Một vài người trong số họ có biết bà ta đi ngang qua nhưng có vẻ bà ta không phải mẫu người mà người ta sẽ gọi vào mời một cốc cà phê buổi sáng. Không thuộc tuýp hoà đồng.”

“Ồ, có một động cơ đây. Bị giết vì thiếu tinh thần cộng đồng.”

“Mọi người bị giết vì những lí do lãnh xẹt hơn thế, thưa sếp,” Bryant trả lời và cô phải thừa nhận điểm này. Ba tháng trước đó, họ đã điều tra vụ một y tá nam bị giết chỉ vì hai lon bia và đồng tiền lẻ trong túi anh ta.

“Còn gì nữa không?”

Bryant nhặt một mảnh giấy khác lên. “Vẫn chưa có thông tin gì từ bên giám định pháp y. Rõ ràng là không có bằng chứng dấu chân, còn phân tích chất xơ vừa mới bắt đầu.”

Kim nghĩ về nguyên lí trao đổi của Locard. Lí thuyết đó cho rằng thủ phạm của một vụ án sẽ mang thứ gì đó đến hiện trường và lấy thứ gì đó từ hiện trường đi. Đó có thể là bất cứ cái gì, từ một sợi tóc. Tìm kiếm nó là một nghệ thuật. Và với một hiện trường vụ án bị chà đạp bởi tám nhân viên cứu hoả và một phòng tắm ngập nước, dấu vết bằng chứng sẽ không tình nguyện giơ tay lên cho người ta nhìn thấy.

“Những bức ảnh thì sao?”

Bryant lắc đầu. “Và tất cả chúng ta đều biết vũ khí giết người là một đôi bàn tay nên chúng ta không thể tìm thấy chúng bị ném vào một bụi cây nào đó.”

“Mọi người biết đấy, trên CSI không giống như vậy,” Stacey cung cấp thêm. “Cũng chẳng có gì trong điện thoại nạn nhân. Tất cả các cuộc gọi đi và đến đều là tới các nhà hàng trong khu hoặc St Joseph. Danh sách liên lạc của bà ta cũng chẳng có mấy ai.”

“Không có bạn bè hoặc người thân nào à?”

“Chắc chắn không có người bà ấy quan tâm đến mức giữ liên lạc. Tôi đã yêu cầu cung cấp hoá đơn điện thoại và máy tính của bà ta, nó đang trên đường được chuyển đến. Có lẽ sẽ có gì đó.”

Kim càu nhàu. “VẬY, về cơ bản, ba mươi sáu tiếng đồng hồ đã trôi qua và chúng ta hoàn toàn chẳng có gì. Chúng ta không biết gì về người phụ nữ này.”

Bryant đứng dậy. “Hãy cho tôi một phút, thưa sếp,” anh nói và rời khỏi phòng.

Cô đảo mắt. “Được rồi, trong khi Bryant sửa soạn, chúng ta hãy tóm tắt lại.” Cô nhìn lên tấm bảng chẳng có thêm mấy thông tin hơn ngày hôm trước.

“Chúng ta có một phụ nữ ở cuối độ tuổi tứ tuần - một người đầy tham vọng và chăm chỉ làm việc. Và không mấy hoà đồng. Bà ta sống một mình, không có vật nuôi và không có quan hệ gia đình. Bà ta cũng không tham gia vào bất kì hoạt động nguy hiểm nào và dường như đã không có sở thích hoặc mối quan tâm nào.”

“Có thể không hẳn vậy,” Bryant nói, ngồi xuống ghế của mình. “Hình như bà ấy khá quan tâm đến một vụ khai quật khảo cổ vừa được cấp phép ở đâu đó trong Rowley Regis.”

“Sao anh biết?”

“Tôi vừa nói chuyện với Courtney.”

“Courtney là ai?”

“Courtney là người hôm qua mang cà phê tới cho chúng tôi. Tôi đã hỏi cô ta xem nạn nhân có nói chuyện với ai khác trong vài tuần cuối cùng. Hóa ra nạn nhân đã đề nghị Courtney đưa số điện thoại của mình cho Giáo sư Milton tại trường Worcester.”

“Tôi có nghe trên bản tin địa phương,” Stacey cung cấp thêm. “Giáo sư đã cố xin giấy phép làm việc trong khu vực đó suốt nhiều năm nay. Từ khi trại trẻ bốc cháy, nơi đó chỉ là một cánh đồng nhưng người ta đồn có tiền chôn ở đó. Giáo sư đã đấu tranh với những sự phản đối trong khoảng hai năm, cuối cùng ông vừa mới thắng vào tuần này. Tên bản tin quốc gia là “Kết quả của trận chiến trường kì.””

Cuối cùng, Kim đã cảm thấy những rung động phấn khích. Bà tỏ quan tâm tới một hoạt động địa phương khó có thể nói là một bằng chứng buộc

tội, nhưng ít nhất thông tin đó cũng cho thấy một cái gì đó đáng giá hơn những gì họ đã có cách đây mười phút.

“Được rồi, hai người hãy tiếp tục đào xới, thứ lỗi cho tôi việc chơi chữ. Bryant, khởi động chiến mã thôi nào.”

Dawson thở dài nặng nề.

Kim tóm lấy áo khoác của mình và dừng lại ở bàn Dawson. “Stacey, cô có cần đi vệ sinh bây giờ không?”

“Không, thưa sếp, tôi ổn...”

“Stacey, ra khỏi phòng đi.”

Hắn là sự tế nhị và nói năng khéo léo được phát minh bởi ai đó quá rảnh rỗi.

“Kev, đặt điện thoại xuống một phút và nghe cho rõ đây. Tôi biết giờ cậu đang phải chịu đựng một chút nhưng thực sự là tự cậu gây ra thôi. Nếu cậu có thể ngừng làm tình một vài tuần, cậu sẽ ở trong vòng tay yêu thương của bạn gái và cô con gái mới sinh thay vì trở lại trong nhà kho của mẹ cậu đấy.”

Kim không có thói quen bận tâm tới sự nhạy cảm với các thành viên trong đội của mình. Cô đã có đủ rắc rối khi phải nhớ nó trước mặt công chúng.

“Đó là một sai lầm ngu ngốc khi say xỉn tại một bữa tiệc của cánh đàn ông...”

“Kev, không có ý gì đâu nhưng đó là vấn đề của cậu, không phải của tôi. Nhưng nếu cậu không bỏ cái kiểu hờn dỗi như một cô bé mỗi khi cậu không được làm theo ý mình, cái bàn đăng kia sẽ không phải là thứ duy nhất bực mình đâu. Hiểu ý nhau chưa?”

Kim dành cho cậu ta một cái nhìn nghiêm nghị. Cậu ta nuốt nước bọt và sau đó gật đầu.

Không nói thêm một lời, Kim rời khỏi phòng và đi xuống cầu thang.

Dawson là một tài năng nhưng sợi dây mà cậu ta đang bước lên thực sự rất mong manh.

Lần thứ hai trong nhiều ngày, Kim bước đi giữa bầu không khí đầy kì vọng thơ ngây vẫn thường có ở mọi cơ sở đào tạo.

Bryant tiến đến bàn tiếp tân trong khi cô đứng sang một bên. Một nhóm đàn ông phía bên phải cô đang cười gì đó trên một chiếc điện thoại di động. Một trong những gã đó quay sang nhìn cô. Ánh mắt gã quét dọc cơ thể và dừng lại ở ngực cô. Gã nghiêng đầu và mỉm cười.

Cô lặp lại hành động của gã, quan sát chiếc quần jean bó sát, áo thun cổ chữ V và kiểu tóc Justin Bieber.

Gặp ánh mắt gã, cô mỉm cười đáp lại. “Không bao giờ có chuyện đó đâu, cưng ạ.”

Gã lập tức quay trở lại nhóm, cầu nguyện những người bạn của mình không chứng kiến màn trao đổi vừa rồi.

“Có vấn đề gì đó ở đây,” Bryant nói. “Nhân viên lễ tân có vẻ bối rối khi tôi đề nghị cho gặp Giáo sư. Có vài người đã đến, nhưng tôi không nghĩ đó là ông ấy.”

Đột nhiên, nhóm đàn ông bắt đầu tản ra tứ tung khi một người phụ nữ cao khoảng hơn 1,2 mét đi đôi giày cao gót lướt qua. Phom người nhỏ nhưng bà ta lao đi như một viên đạn vốn chẳng chậm để làm gì. Đôi mắt sắc sảo của bà ta quét khắp nơi và dừng lại ở hai người họ.

“Chết tiệt, trốn đi,” Bryant nói khi bà ta hướng thẳng tới chỗ họ.

“Thanh tra à?” bà ta nói, đoạn chìa tay ra.

Khứu giác của Kim ngập trong mùi nước hoa Apple Blossom. Những lọn tóc quăn tím màu xám bám ẹp lấy da đầu bà ta và cái mũi của bà đang phải đỡ một cặp mắt kính kiểu Dame Edna muốn có.

Bryant bắt tay bà ta. Kim thì không. “Bà là?”

“Bà Pearson, trợ lí của Giáo sư Milton.”

Được thôi, rõ ràng là Giáo sư quá bận rộn để có thể gặp họ. Nếu không lấy được thông tin gì từ trợ lí của ông ta, họ sẽ phải dùng biện pháp mạnh.

“Chúng tôi có thể hỏi bà một vài câu về dự án Giáo sư Milton đang tham gia không?” Bryant hỏi.

“Rất nhanh thôi nhé,” bà ta trả lời. Không đưa ra đề nghị đi nơi khác để nói chuyện cho riêng tư hơn, người phụ nữ này rõ ràng tới để chỉ cho họ một chút thời gian.

“Có phải Giáo sư đang quan tâm đến một cuộc khai quật khảo cổ?”

Bà Pearson gật đầu. “Phải, giấy phép vừa mới được cấp vài ngày trước.”

“Chính xác thì ông ấy đang tìm gì vậy?” Bryant hỏi.

“Những đồng tiền xu có giá trị, Thanh tra ạ.”

Kim nhướn mày. “Trong một cánh đồng ở ngoại ô Rowley Regis sao?”

Bà Pearson thờ dãi như thể đang nói với một đứa trẻ mới chập chững biết đi. “Cô rõ ràng là không biết gì về sự giàu có của nơi này. Cô đã bao giờ nghe nói về kho báu Staffordshire chưa?”

Kim nhìn Bryant. Cả hai đều lắc đầu.

Bà Pearson không che giấu sự khinh bỉ. Rõ ràng những người bên ngoài học viện là những kẻ thờ ơ chẳng hiểu gì về văn hóa.

“Một trong những phát hiện lớn nhất của thời đại chúng ta là phát hiện ra một cánh đồng ở Lichfield vài năm trước. Với hơn 3.500 miếng vàng trị giá hơn ba triệu bảng. Mới gần đây, một kho báu đồng bạc cổ có niên đại từ năm 31 trước công nguyên được phát hiện tại Stoke on-Trent.”

Kim bị hấp dẫn. “Số tiền đó thuộc về ai vậy?”

“Hừm, cuộc tìm kiếm gần đây là ở Bredon Hill, Worcestershire. Một người đàn ông có máy dò kim loại đã tìm thấy những đồng vàng La Mã, có cả tiền xu, và cả ông ta và người nông dân đã nhận được hơn một triệu rưỡi.”

“Điều gì khiến Giáo sư nghĩ rằng có thứ gì đó ở Rowley?”

Bà Pearson nhún vai. “Truyền thuyết địa phương, huyền thoại về một trận chiến đã xảy ra trong khu đó.”

“Mới đây, ông ấy nhận được một cuộc gọi từ một người phụ nữ tên là Teresa Wyatt đúng không?”

Người phụ nữ suy nghĩ một lúc. “Phải, chắc là thế. Bà ta có gọi một vài lần, khăng khăng muốn nói chuyện với Giáo sư Milton. Tôi nghĩ ông ấy đã gọi lại cho bà ta vào cuối một buổi chiều.”

Được rồi, Kim đã có đủ. Có gì đó ở đây và cô không cần nói chuyện với bà già này nữa. Cô cần người kể lại chi tiết nội dung của cuộc trò chuyện.

“Bà Pearson, cảm ơn bà đã giúp đỡ, nhưng tôi nghĩ bất kể Giáo sư bận thế nào, chúng tôi cũng cần phải nói chuyện với ông ấy ngay lập tức.”

Bà Pearson có vẻ bối rối, sau đó tức giận. “Bây giờ tôi có một câu hỏi, Thanh tra. Các anh không nói chuyện với nhau à?”

“Gì cơ?” Bryant hỏi.

“Vậy rõ ràng là anh không phải nhân sự của Cục tìm kiếm người mất tích, nếu không anh đã biết rồi.”

“Biết gì cơ, bà Pearson?”

Bà đằng hắng và khoanh tay trước ngực. “Người ta đã không nhìn thấy hay nghe tin gì từ Giáo sư Milton hơn bốn mươi tám tiếng đồng hồ qua.”

Nicola Adamson nhắm mắt xua đi những linh tính thoáng qua khi cô tra chìa vào ổ khóa của căn hộ áp mái. Mặc dù tiếng chạm rất khẽ, cô vẫn cảm thấy như âm thanh vang dội khắp hành lang; hầu hết mọi thứ ở lúc 2 giờ 30 phút sáng đều như vậy.

Myra Downs ở căn hộ 4C, sẽ chỉ mất vài giây để bước ra ngoài xem ai đang gây ồn ào. Nicola thề, bà kế toán về hưu đó hẳn phải dựa vào cửa trước để ngủ.

Như dự đoán, cô nghe thấy những âm thanh quen thuộc khi chốt cửa nhà hàng xóm trượt phía dưới cánh cửa, nhưng cô cố chui vào trong nhà mình trước khi người phụ nữ duy nhất thuộc ủy ban theo dõi của khu phố bắt được cô.

Thậm chí trước khi nhấn công tắc đèn sáng, Nicola cũng cảm thấy có sự khác lạ trong nhà mình. Ngôi nhà đã bị xâm chiếm. Mặc dù không gian vẫn là của cô, cô sắp phải chia sẻ tất cả. Một lần nữa.

Cô tháo giày và lặng lẽ bước qua phòng khách, đi thẳng vào bếp. Mặc dù trong phòng dành cho khách đang có người, cô vẫn cố giữ những thói quen của mình, nhịp sống của cô, cuộc sống của riêng mình cô.

Cô lấy một phần mì ống trong tủ lạnh và đặt nó vào lò vi sóng. Làm việc luôn khiến cô đói và đây là thói quen của cô; trở về từ câu lạc bộ, hâm nóng đồ ăn trong khi tắm, sau đó ăn tối cùng với một cốc rượu vang đỏ trước khi đi ngủ.

Phải ở chung với người khác trong nhà của mình không làm cô thay đổi điều đó. Tuy nhiên, cô vẫn nhón chân bước vào phòng tắm. Cô đã quá mệt mỏi và không có tâm trạng để xem phim.

Khi đã ở trong phòng tắm, Nicola mới thở phào nhẹ nhõm. Mỗi một cánh cửa cô đóng lại sau lưng mình là một trận chiến mà cô đã thắng. Cô

hình dung mình đang ở trong một trò chơi điện tử, nơi đối thủ tường tận từng căn phòng khi đuổi theo kẻ địch.

Điều đó là không công bằng, cô tự trách mình khi cởi bỏ bộ đồ vút thành một đồng bên cạnh buồng tắm. Cô đã phải điều chỉnh núm chỉnh nhiệt độ, điều đó khiến cô bực mình. Từ trước cho đến cách đây một tuần, chẳng bao giờ cô phải chỉnh nhiệt độ cả, nó sẽ luôn ở yên ở một vị trí.

Cô nhắm mắt lại và nâng mặt lên, hứng lấy luồng nước đang bốc hơi. Cảm giác nước chạm lên da thật dễ chịu. Cô xoay mặt đi và quay cổ lại. Chỉ trong vòng vài giây, nước đã thấm ướt mái tóc vàng dài của cô. Cô với tay về phía sau, tìm trên giá để đồ nhưng chẳng thấy có gì ở đó. Chết tiệt, chai dầu gội lại bị chuyển xuống đặt dưới sàn nhà rồi.

Cô cúi xuống và nhặt nó lên. Lực bóp khiến cái chai phun ra một đồng dầu gội lên kính buồng tắm. Một lần nữa cô lại phải nuốt lại sự bực bội. Ở chung với người khác lẽ ra không quá khó chịu, nhưng hoá ra lại cực kì khó chịu. Và cô sẽ phải chịu đựng điều đó suốt đời mình.

Cô có thể cảm thấy sự căng thẳng đè nặng trên vai. Tối nay không phải là một buổi tối vui vẻ.

Cô đã làm ở The Roxburgh được năm năm kể từ sinh nhật lần thứ hai mươi của mình và cô đã yêu nó vô cùng. Cô không quan tâm mọi người có nghĩ công việc của cô là nhọc nhãi hay hèn hạ. Cô thích nhảy, thích khoe cơ thể mình và đàn ông trả rất nhiều tiền để xem cô làm thế. Cô không thoát y và cũng không cho người khác đụng chạm vào mình. Đó không phải kiểu câu lạc bộ như vậy.

Có những câu lạc bộ khác ở trung tâm Birmingham và mọi vũ công ở những câu lạc bộ đó đều khao khát được làm việc ở The Roxburgh. Đối với Nicola, nó sẽ là câu lạc bộ duy nhất mà cô từng làm việc. Cô có ý định đến năm 30 tuổi, cô sẽ nghỉ nhảy và theo đuổi những đam mê khác. Số dư trong tài khoản ngân hàng của cô đủ để hỗ trợ cho kế hoạch đó.

Trong năm năm qua, cô đã trở thành vũ công nổi tiếng nhất ở đây. Trung bình mỗi đêm cô nhận được ba yêu cầu nhảy riêng và cái giá hai trăm bảng một lần không thể xem thường được.

Cô biết đối với những người theo phong trào nam nữ bình quyền, mình chẳng khác nào một kẻ chối Chúa, vậy nên cô sẵn sàng giơ ngón tay thối lên với họ. Đối với cô, sự giải phóng cho phụ nữ chính là quyền lựa chọn và cô đã chọn nhảy múa; không phải vì cô là một kẻ nghiện ma túy thất nghiệp cần tiền, mà vì cô muốn được như thế.

Ngay từ khi còn nhỏ, cô đã rất thích biểu diễn. Cô luôn cố gắng phấn đấu vì sở thích đó, vì sự khác biệt đó, thứ khiến cô nổi bật, khiến mọi người chú ý đến cô.

Nhưng tối nay, cô cảm thấy không hài lòng với diễn xuất của mình. Khách hàng không phàn nàn gì, chai Cristal đã được mở và khách hàng cuối cùng của cô cũng đã mua hai chai Dom Perignon, điều đó khiến ông chủ của cô rất hạnh phúc.

Nhưng Nicola biết. Cô biết tối nay tâm trí của cô đã không được thực sự dành cho công việc. Cô không cảm thấy sự toàn tâm toàn ý của chính mình, của cơ thể và khối óc của cô, dành cho màn biểu diễn. Với cô, đó là sự khác biệt giữa Nữ diễn viên xuất sắc nhất và Người Mua vui xuất sắc nhất.

Cô xả sạch dầu xả trên tóc và bước ra khỏi buồng tắm. Cô lau khô mình, rúc vào chiếc áo choàng, thưởng thức cảm giác lớp vải ấm áp chạm vào da mình. Cô thắt dây lưng quanh eo và bước ra khỏi phòng tắm.

Cô đứng sững lại. Trong một khoảnh khắc, cô đã quên. Chỉ đúng một khoảnh khắc.

“Beth,” cô hỗn hển.

“Còn ai được nữa?”

Nicola bước vào bếp. “Chị xin lỗi nếu lỡ đánh thức em,” cô nói, lấy đĩa mì ra khỏi lò vi sóng. Cô lấy ra hai cái đĩa và sẻ phần mì làm hai.

Cô đặt một phần trước chỗ của mình và một phần ở bên đối diện.

“Em đói,” Beth nói.

Nicola cố gắng không giật mình trước giọng địa phương vùng Black Country rất nặng của Beth. Đó là một thói quen bản thân cô đã nỗ lực để

vượt qua. Hồi còn nhỏ, cả hai người họ đều nói giọng đó nhưng Beth chẳng hề cố gắng chút nào để thay đổi.

“Hôm nay em ăn chưa?” Nicola hỏi và ngay lập tức thầm trách mình. Cô vẫn chưa thoát khỏi thói quen làm một người chị sinh đôi hay sao? Ngay cả khi đó chỉ là vấn đề trước sau vài phút.

“Chợ không muốn em ở đây, phải không chợ?”

Nicola nhìn chăm chăm đĩa mì. Đột nhiên cảm giác ngon miệng của cô đã biến mất. Sự thẳng thắn trong câu hỏi của em gái cô không khiến cô ngạc nhiên và nói dối sẽ chẳng ích gì. Beth hiểu cô cũng gần như cô hiểu chính mình.

“Không phải là chị không muốn em ở đây, chỉ là đã lâu quá rồi.”

“Và đó là lỗi của ai, hả chợ?”

Nicola nuốt thức ăn trong miệng và mang đĩa đến bên bồn rửa. Cô không dám nhìn. Cô không thể đối mặt với những lời buộc tội và những tổn thương.

“Em có kế hoạch gì cho ngày mai chưa?” Cô hỏi, lái cuộc nói chuyện của họ sang chuyện nào đó ít gây bùng nổ hơn.

“Có chứ. Tối mai chợ vẫn đi làm chứ?”

Nicola không nói gì. Đương nhiên là Beth không đồng ý với phong cách sống của cô. “Sao chợ lại hạ thấp bản thân như vậy?”

“Chị thích công việc của chị,” Nicola phản kháng. Cô ghét cách giọng mình được nâng cao lên một quãng.

“Nhưng chợ học Xã hội học. Lãng phí kinh khủng.”

“Chí ít chị cũng đã có một cái bằng,” Nicola nói lại và lập tức hối hận. Sự im lặng giữa họ đã được tiếp thêm.

“Hừm, chợ lấy đi ước mơ đó của em, phải không?”

Nicola biết Beth đổ lỗi cho cô vì đã khiến hai người xa cách, nhưng cô chưa bao giờ tự hỏi mình tại sao.

Nicola nhìn chăm chăm vào bồn rửa, nắm chặt cái đĩa. “Sao em lại trở lại?”

Beth thở dài nặng nề. “Em còn đi đâu được nữa?”

Nicola lặng lẽ gật đầu và không khí giữa họ dịu xuống.

“Mọi thứ sẽ lại trở lại, phải không?” Beth lặng lẽ hỏi.

Nicola nghe thấy sự yếu đuối trong giọng nói của em gái mình và điều đó khiến cô đau đầu. Có những mối quan hệ không thể đổ vỡ.

Trước mắt cô, cái đĩa bữa mờ nhoà đi và những năm xa cách em gái chụp lấy cô.

“Giờ chợ sẽ làm thế nào để bảo vệ em, hả chợ?”

Nicola lau nước mắt và quay lại, vươn tay định ôm lấy em gái song sinh của mình nhưng cánh cửa phòng ngủ đã đóng lại.

Nicola ăn nốt phần mì còn trên cái đĩa thứ hai. Cô thầm nói về phía phòng ngủ phụ. “Beth, vì bất cứ lí do gì khiến em ghét chị, chị xin lỗi. Thực sự, thực sự xin lỗi.”

Bảy giờ sáng.

Kim đứng trước bia mộ, kéo lại áo khoác sát vào người. Trên đỉnh đồi Rowley nơi nghĩa trang Powke Lane ngự trị, gió vùn vũ xung quanh cô. Hôm nay là thứ Bảy và cô thì luôn dành thời gian cho gia đình vào thứ Bảy, dù có vụ án hay không.

Trên tấm bia mộ vẫn còn mảnh vỡ của những món quà Giáng sinh để lại bởi những người sống tội lỗi, những vòng hoa đã trơ trụi chỉ còn những cành xương, những cây trạng nguyên đã khô héo tan nát bởi thời tiết. Một lớp sương lấp lánh đọng trên mặt đá Imperial Red.

Từ lúc cô tìm được một cái dấu thánh giá bằng gỗ đơn giản để đánh dấu chỗ này, cô đã tiết kiệm hết sức có thể trong suốt thời gian làm hai công việc và mua tảng đá. Nó được đặt ở đây từ ngày thứ hai sau sinh nhật lần thứ 18 của cô.

Kim nhìn chăm chăm vào dòng chữ vàng thừa thớt, tất cả số tiền cô có khi đó chỉ đủ để khắc đơn giản một cái tên và hai số năm sinh năm mất. Như mọi khi, cô vẫn bị giật mình bởi khoảng cách thời gian giữa hai con số được khắc ấy, chẳng khác nào một cái chớp mắt.

Cô hôn lên những ngón tay mình và ấn mạnh tay xuống nền đá lạnh. “Chúc ngủ ngon, Mikey yêu dấu, ngủ thật say nhé!”

Mắt cay xè nhưng cô cố kìm nén. Đó cũng là những lời cô đã nói ngay trước khi cơ thể mỏng manh của anh trút hơi thở cuối cùng.

Gác lại những kỉ niệm vào một nơi an toàn, cô đội mũ bảo hiểm lên. Cô dắt chiếc Kawasaki Ninja đến cổng ra. Có chút thiếu tôn trọng khi rú ga động cơ 1.400cc ngay trong nghĩa trang. Ra ngoài cô mới nổ máy.

Xuống dưới chân đồi, cô rẽ vào một khu đất công nghiệp có biển ‘To Let’, một minh chứng rõ rệt cho lịch sử công nghiệp của vùng này và là một nơi hoang vắng phù hợp để gọi một cuộc điện thoại.

Kim lấy điện thoại ra. Đây không phải là một cuộc trò chuyện có thể diễn ra đâu đó gần mộ Mikey. Cô sẽ không cho phép ác quỷ làm hoen ố nơi an nghỉ cuối cùng của anh. Ngay cả bây giờ, cô cũng vẫn sẽ bảo vệ anh.

Đến hồi chuông thứ ba thì đầu dây bên kia trả lời.

“Xin cho gặp y tá Taylor.”

Yên lặng vài giây rồi cô nghe thấy một giọng nói quen thuộc.

“Chào Lily. Tôi Kim Stone đây.”

Giọng nói của y tá khá ấm áp. “Chào Kim. Thật vui là cô đã gọi. Tôi đã nghĩ có thể hôm nay cô sẽ gọi.”

Lần nào người y tá này cũng nói như vậy, chưa bao giờ thay đổi. Cô đã gọi cuộc gọi này vào ngày 20 hàng tháng trong suốt mười sáu năm qua.

“Bà ấy thế nào?”

“Bà ấy đã có một Giáng sinh yên ổn nhưng dường như bà ấy thích đội hợp ca đã đến thăm...”

“Có cảnh bạo lực gì không?”

“Không, cho đến giờ thì vẫn tốt. Việc trị liệu khá ổn định.”

“Còn gì khác không?”

“Hôm qua bà ấy lại hỏi về cô. Dù không nhận biết được thời gian, có vẻ như bà biết khi nào cô sắp gọi.” Người y tá dừng lại. “Cô biết không, nếu cô muốn đến và...”

“Cảm ơn cô đã dành thời gian, Lily.”

Kim chưa bao giờ đến thăm và sẽ không bao giờ. Bệnh viện tâm thần Grantley đã là nhà của mẹ cô kể từ khi Kim 6 tuổi và đó là nơi bà ấy thuộc về.

“Tôi sẽ nói với bà ấy là cô đã gọi.”

Kim cảm ơn một lần nữa và nhấn nút ‘kết thúc cuộc gọi’. Người y tá nghĩ cú điện thoại hàng tháng của Kim là một cuộc gọi kiểm tra sức khỏe để xem mẹ cô thế nào và Kim cũng chưa bao giờ nói thêm bất cứ điều gì khác.

Chỉ Kim biết rằng cô gọi điện là để chắc chắn rằng ác quỷ giết người vẫn ở yên phía sau song sắt.

“Nào những cánh tay phải đặc lực đã đi tìm kiếm thông tin. Kev, chúng ta biết được gì từ Mispers?”

“Giáo sư Milton vừa ly dị lần thứ ba. Hơi giống Simon Cowell, tất cả vợ cũ của ông ta đều nói tốt về ông. Ông ta không có con đẻ nhưng là cha dượng của năm đứa trẻ. Không có sự hận thù nào đáng lưu ý.”

“Ông ta mất tích khi nào?”

“Lần cuối cùng người ta nhìn thấy ông ta là hôm thứ Tư. Trợ lí của ông ta tại trường đại học đã thông báo khi không thấy ông ta xuất hiện vào sáng thứ Năm. Ông ta đã không liên lạc với bất kì ai trong gia đình, điều đó rõ ràng rất lạ.”

“Có thông tin nào cho thấy trước đây ông ta từng xảy ra chuyện tương tự không?”

Dawson lắc đầu. “Các bà vợ cũ của ông ta đều nói ông ta là hiện thân của Gandhi; hòa nhã và dịu dàng.” Kev xem lại ghi chép của mình. “Người vợ mới đây nhất đã nói chuyện với ông ta vào chiều thứ Ba và khi đó ông ta rất vui mừng vì cuối cùng người ta đã cấp phép cho ông khai quật khu vực kia.”

“Tôi đã xem lại dự án đó, thưa sếp,” Stacey nói thêm. “Đơn xin cấp phép được Giáo sư Milton trình lần đầu hai năm trước. Đã có hơn hai mươi đề nghị chống lại dự án; từ phía môi trường, chính trị, văn hóa. Tôi chưa tìm hiểu được gì thêm.”

“Tiếp tục đi, Stacey. Bryant, chúng ta có biết chính xác khi nào nạn nhân nói chuyện với Giáo sư không?”

Bryant giơ ra một mảnh giấy. “Courtney đã fax cho tôi hóa đơn điện thoại. Họ đã nói chuyện khoảng mười hai phút hôm thứ Tư, khoảng 5 giờ 30.”

Kim khoanh tay lại. “Được rồi, vậy tất cả những gì chúng ta có đến thời điểm này là nạn nhân của chúng ta đã có một cuộc nói chuyện ngắn với một Giáo sư đại học vào chiều ngày thứ Tư và bây giờ một trong hai người đã chết, người còn lại thì mất tích.”

Một tiếng gõ cửa vang lên. Một cảnh sát đứng ở cửa.

“Gì vậy?” Cô gắt lên. Cô ghét bị chen ngang trong lúc họp.

“Thưa sếp, có một người đàn ông ngồi ngoài bàn muốn nói chuyện với sếp.”

Kim nhìn cậu ta như thể cậu đã bị mất trí.

“Tôi biết thưa sếp, nhưng ông ta cứ khăng khăng muốn nói chuyện với sếp. Ông ta nói ông ấy là một Giáo sư...”

Kim nhảy xuống khỏi ghế của mình. “Bryant, đi với tôi,” cô nói, đoạn dừng lại ở cửa. “Stacey, hãy tìm hiểu bất cứ điều gì cô có thể tìm thấy về vùng này.”

Cô ra ngoài và đi lên cầu thang. Bryant theo sát cô.

Ở quây lễ tân, một người đàn ông có bộ râu xồm xoàm màu xám và một mái tóc xoăn xơ xác chào đón cô.

“Giáo sư Milton?”

Ông ta ngừng vắn xoắn hai tay để chuẩn bị cho một cái bắt tay. Kim nhanh chóng bắt tay rồi buông ra.

“Vui lòng đi lối này.”

Kim dẫn ông ta đi qua hành lang tới phòng Phòng vấn 1.

“Bryant, gọi báo Mispers để họ không lãng phí thời gian nữa. Ông muốn uống gì nhi?”

“Một tách trà ngọt.”

Bryant gật đầu và đóng cửa lại.

“Rất nhiều người đã lo lắng cho ông, Giáo sư.”

Cô không định khiến lời nói của mình có giọng khiển trách nhưng cô ghét bất cứ việc gì làm lãng phí thời gian của cảnh sát. Người để làm việc vốn đã ít rồi.

Ông ta gật đầu vẻ hiểu biết. “Tôi xin lỗi, Thanh tra. Tôi không biết phải làm gì. Tôi chỉ nói chuyện với cô Pearson cách đây vài giờ và cô ấy thông báo với tôi là mọi người đã ghé qua. Cô ấy nói tôi có thể tin tưởng cô.”

Kim ngạc nhiên khi biết bà già cộc cằn đó lại nghĩ về mình như vậy.

“Ông đã ở đâu thế?” cô hỏi. Đó không phải câu cô chuẩn bị để hỏi, nếu có Bryant bên cạnh, chắc chắn anh sẽ cảnh báo cô. Người đàn ông này rõ ràng đang run rẩy và hai bàn tay của ông đã trở lại vị trí cũ, giống như nam châm vụn xoắn vào nhau.

“Barmouth, tại một nhà trọ. Tôi cần phải đi thật xa.”

“Nhưng hôm thứ Tư, ông đã vui thế cơ mà. Bà Pearson nói với chúng tôi vậy.”

Giáo sư gật đầu khi Bryant bước vào phòng. Trên tay anh là một cái giá xếp chứa ba cái cốc. Anh ngồi xuống và đẩy một ly nước về phía Giáo sư.

Kim tiếp tục. “Ông đã nói chuyện với một người phụ nữ tên là Teresa Wyatt trong ngày hôm đó?”

Giáo sư Milton có vẻ bối rối. “Phải. Cô Pearson có nói với tôi là cô có hỏi chuyện đó nhưng tôi không chắc sao nó lại liên quan đến những gì đã xảy ra với tôi sau đó.”

Kim không hề biết chuyện gì đã xảy ra với ông ta sau đó nhưng cô biết rằng Teresa Wyatt đã chết.

“Ông có thể cho chúng tôi biết lí do cô Teresa Wyatt gọi điện cho ông không?”

“Tất nhiên rồi. Cô ấy hỏi liệu tôi có chấp nhận cho tình nguyện viên bất kì tham gia vào dự án không.”

“Rồi ông đã nói gì?”

Ông ta lắc đầu. “Không, tôi chỉ chấp nhận các tình nguyện viên đã hoàn thành ít nhất một năm tại trường đại học. Cô Wyatt bày tỏ sự quan tâm đến chủ đề khảo cổ nhưng cô ấy lại chưa hề hoàn thành bất kì nghiên cứu nào và chắc chắn sẽ không thể có trước khi dự án bắt đầu vào cuối tháng Hai.”

Kim cảm thấy thất vọng. Đây không phải là một manh mối giúp họ tìm ra kẻ sát nhân. Chỉ là một cuộc trò chuyện vô hại.

“Còn gì nữa không?” Bryant hỏi.

Vị Giáo sư ngừng lại. “Cô ấy hỏi về nơi chúng tôi sẽ bắt đầu đào. Theo nội dung cuộc nói chuyện, tôi thấy chuyện đó hơi có chút kì lạ.”

Đúng, Kim nghĩ. Có chút kì lạ. “Sau đó thì sao?” Cô hỏi, nhớ lại lời nhận xét trước của ông.

Giáo sư Milton nuốt nước bọt. “Tôi về nhà và Tess không chào tôi như thường lệ.”

Kim nhìn Bryant. Dawson đã nói Giáo sư đã li dị.

“Thường nó ngủ trong bếp, bên cạnh bát nước của nó nhưng ngay khi tôi tra chìa vào ổ khóa, nó sẽ chạy ra vẫy đuôi.”

À, ra thế, Kim nghĩ.

“Nhưng hôm thứ Tư ấy thì không như vậy. Khi bước vào bếp, tôi liền gọi nó nhưng không thấy nó chạy ra. Tôi thấy nó nằm gần chuồng.” Ông ta nuốt nước bọt. “Nó co giật trên sàn nhà. Mắt nó mờ hẩn và nó cứ nhìn chăm chăm và trong một thoáng, tôi thậm chí chẳng nhìn thấy tờ giấy nhãn.”

“Tôi bế nó lên và lái xe đến bác sĩ thú y nhanh nhất có thể nhưng đã quá muộn. Nó chết trước khi tôi kịp đến đó.” Ông ta lau mắt bên phải của mình.

Kim mở miệng định hỏi về tờ giấy nhãn nhưng Bryant ngắt lời cô.

“Thật buồn quá, Giáo sư. Nó đã bị ốm à?”

Giáo sư Milton lắc đầu. “Không hề. Nó chỉ mới bốn tuổi. Bác sĩ thú y đã không cần phải kiểm tra, anh ta có thể ngửi thấy mùi chất chống đông trong hơi thở của nó. Rõ ràng loài chó thích chúng vì chúng có vị ngọt. Chất hóa học đã được đổ vào bát nước của nó và nó đã uống rất nhiều.”

“Ông nói có một tờ giấy nhãn à?” Bryant nhẹ nhàng nhắc.

Mắt Giáo sư đỏ lên. “Phải, tên khốn đó ghim vào tai nó.”

Kim nhăn mặt. “Ông có nhớ tờ giấy nhãn đó viết gì không?”

Ông ta thò tay vào áo khoác của mình. “Tôi có mang nó đây. Bác sĩ thú y đã gỡ nó ra.”

Kim cầm lấy tờ giấy. Giờ thì không giám định pháp y được nữa rồi. Giáo sư đã động vào, cả bác sĩ thú y nữa.

Cô mở nó ra và đặt lên bàn. Chỉ là những chữ đánh máy màu đen đơn giản trên nền giấy trắng:

“NGỪNG ĐÀO XÓI KHÔNG THÌ TIẾP THEO SẼ LÀ NGƯỜI VỢ SỐ 3”

“Tôi thậm chí chưa về nhà. Thật xấu hổ nhưng phải thừa nhận là tôi đã rất sợ hãi và vẫn đang như vậy. Ai lại làm chuyện này vậy, Thanh tra?” Vị Giáo sư uống nốt ngụm nước cuối cùng trong tách trà của mình. “Tôi thậm chí không biết mình có thể đi đâu được.”

“Chỗ bà Pearson,” Kim đề nghị. Cô đã nhìn thấy biểu hiện trên khuôn mặt của người phụ nữ đó khi cô nói đến Giáo sư. Đó là con chó nhỏ sẽ không để cho bất cứ ai đến gần ông ta.

Kim đứng dậy và cầm lấy mẫu giấy trong khi Bryant bắt tay người đàn ông và đề nghị lái xe đưa ông ta đến bất cứ nơi nào ông muốn đi.

Kim nắm chặt tờ giấy và quay trở lại văn phòng. Cô không thể không cảm thấy rằng đâu đó ngoài kia có hàng tá vấn đề và cô vừa được trao chìa khóa để tìm ra chúng.

“Được rồi, Kev, tôi nghĩ chúng ta sẽ cần ít cà phê mới. Stacey, cô tìm được gì về vùng đất đó rồi?”

“Kịch cỡ khoảng một mẫu và ở ngay cạnh lò thiêu Rowley. Nó nằm trên đỉnh một khu cư xá thành phố được xây dựng vào giữa những năm năm mươi. Trước khi xây dựng nhà ở thì chỗ đó là một nhà máy sản xuất thép.”

Bryant bước vào phòng, anh vẫn đang nghe điện thoại di động. “Cảm ơn cô, Courtney. Cô đã giúp tôi nhiều lắm đấy.”

“Gì vậy?” Bryant hỏi khi sáu con mắt tò mò dồn vào anh.

“Courtney?” Kim hỏi. “Có gì tôi cần phải tiết lộ cho vợ anh không nhỉ?”

Bryant cười khúc khích khi anh cởi áo khoác ra. “Tôi là một người đàn ông đã có gia đình hạnh phúc, thừa sếp. Vợ tôi nói như vậy. Và dù sao đi nữa, Courtney đang lịch sự chữa lành trái tim tan vỡ của Joanna, một giáo viên tiếng Anh sẽ đến gặp sếp vào một ngày nào đó.”

Dawson quay lại, mắt mở to. “Thật không, thừa sếp?”

“Ngồi xuống đi, chàng trai.” Cô quay sang Bryant. “Gọi điện làm gì thế?”

Bryant nhướn mày. “Theo logic của sếp trong quá khứ, hiện tại và tương lai, tôi đã hỏi Courtney liệu cô ấy có quyền truy cập vào lịch sử làm việc của Teresa Wyatt. Cô ấy đang gửi fax nó qua đây.”

“Đưa cô gái đó vào danh sách nhận quà tặng Giáng sinh đi. Cô ấy đã giúp chúng ta một món hời đấy.”

Kim quay lại với Stacey, cố gắng hình dung ra mảnh đất. “Đợi chút, cô nói khu đó nằm ngay bên cạnh lò thiêu? Nơi tổ chức hội chợ du lịch?”

Stacey quay màn hình của mình ra và nhấp chuột. Một hình ảnh từ Google Earth choán lấy màn hình. “Nhìn đây, có rào chắn gì đó ở rìa đường, nếu không thì nó chỉ là một mảnh đất hoang.”

Ruột gan Kim nôn nao. Mọi giác quan của cô đều lên tiếng báo động.

“Stacey, gõ tên Crestwood và tìm cho tôi mọi thứ cô có thể. Tôi phải gọi vài cuộc điện thoại.”

Khi đã ngồi ở bàn làm việc của mình, Kim hít một hơi. Một vài mảnh ghép bắt đầu trượt vào vị trí. Và lần đầu tiên trong đời, cô hi vọng mình sai.

Tom Curtis trở mình, để mặt hướng ra cửa sổ. Ánh sáng ban ngày thường không ảnh hưởng tới giấc ngủ của anh sau tám tiếng làm ca ở viện dưỡng lão.

Công việc thật mệt mỏi; đỡ những người già, béo, đưa họ lên giường đi ngủ, lau nước dãi và cả chùi đít cho họ nữa.

Anh đã tránh được hai cuộc điều tra nội bộ, nhưng anh ngờ rằng một cuộc điều tra thứ ba có thể phiền phức hơn. Con gái của Martha Brown chỉ đến thăm một lần một tuần và khi đã đến, cô ta chắc chắn sẽ nhận thấy các vết bầm tím.

Những nhân viên còn lại đã cố tình làm ngơ. Thịnh thoảng không thể không mất kiên nhẫn. Là người đàn ông duy nhất trong nhóm đồng nghĩa với việc anh thường xuyên phải làm ca đêm và nhận thấy không thể hoàn thành những công việc nặng hơn. Anh không có quyền khiếu nại. Nếu trung thực khai trên đơn xin việc, anh sẽ chẳng có công việc nào hết.

Nhưng cái khiến anh trăn trở không phải là lương tâm. Anh chẳng cảm thông gì đối với những ông bà già mà anh chăm sóc, và nếu người thân của họ có tức giận thì họ có thể thoải mái đưa những ông bà già đó về nhà và tự tay mà lau chùi những hậu môn đầy phân đó.

Không, chính tiếng chuông điện thoại di động của anh mới là thứ khiến anh không ngủ được. Mặc dù đã tắt nó đi, anh vẫn có thể nghe thấy âm thanh đó văng vẳng trong đầu mình.

Anh lật người nằm ngửa lên, may mà vợ và con gái anh đã rời khỏi nhà. Hôm nay sẽ lại là một ngày tăm tối.

Có rất nhiều những ngày tăm tối trong suốt hai năm, bảy tháng mười chín ngày qua. Đó là những ngày con ma men khát rượu lẫn át tất cả. Đó là những ngày mà sự tỉnh táo chẳng còn giá trị gì trong cuộc sống của anh.

Khi rời trường dạy nấu ăn, chưa bao giờ anh tưởng tượng tương lai của mình sẽ là thay tã cho người già. Khi tốt nghiệp, anh không lường trước được lớp da thịt run rẩy già nua sẽ quàng quanh cổ anh khi anh đỡ những ông bà già lên xuống giường. Anh cũng không hề mơ mình bón thức ăn cho một nhóm người mà trước khi trút hơi thở cuối cùng, họ vốn đã chẳng khác nào những xác chết cứng đờ.

Ở tuổi 23, anh đã phải chịu đựng cơn đau tim đầu tiên của mình, cơn đau lấy đi của anh công việc tại một nhà hàng. Điều kiện làm việc liên tục trong nhiều giờ kéo dài gây ra áp lực tiêu cực cho tuổi thọ của một người bị bệnh tim sung huyết.

Ngày hôm ấy, anh đang phục vụ món ăn thượng hạng trong một nhà hàng Pháp ở Water's Edge, Birmingham. Sau đó, anh còn chuẩn bị bánh mì kẹp thịt gà và khoai tây chiên đông lạnh cho một đám trẻ con vợ vãn.

Trong nhiều năm, anh đã giấu vợ chứng nghiện rượu của mình. Anh trở thành một bậc thầy dối trá. Hôm đó, khi anh sụp đổ bởi cơn đau tim thứ hai, lời nói dối của anh đã bị phát hiện, các bác sĩ đã khuyến cáo rằng lần say tiếp theo có lẽ sẽ là lần cuối cùng của anh.

Anh đã không uống rượu kể từ thời khắc ấy.

Anh với tay bật điện thoại lên. Ngay lập tức, nó bắt đầu réo chuông. Anh nhấn nút kết thúc để hủy cuộc gọi, kiểm lại thấy có đến 57 cuộc gọi nhờ trong ba ngày. Anh không nhìn thấy số và cũng chẳng có tên ai hiện trên màn hình, nhưng Tom biết ai đang gọi.

Và người gọi sẽ sử dụng thời gian của mình hiệu quả hơn lúc tiếp cận Teresa. Rõ ràng bà ấy đã tiết lộ với ai đó và chuyện này đã giết chết bà ta.

Anh ngờ rằng việc cấp phép đào xới đã khiến tất cả bọn họ hoảng hốt nhưng anh không cần những cuộc gọi kiểm tra. Anh sẽ giữ cái bí mật chết tiệt của họ, cũng như họ đã giữ bí mật của anh. Họ có một hiệp ước. Anh biết những người khác sẽ nghĩ anh là kết nối mong manh nhất trong một chuỗi dối trá, nhưng anh vẫn chưa hề suy yếu.

Đã có lần, đặc biệt là vào những ngày tăm tối khi anh bị dụ dỗ nói ra, để thoát khỏi chất độc. Những suy nghĩ đó dễ dàng tắt ngấm bởi rượu.

Tâm trí của anh trôi về những ngày cũ, như nó vẫn làm mỗi ngày. Mẹ kiếp, lẽ ra anh nên nói không. Anh nên đứng lên trước những người còn lại và nói không. Hành vi sai trái của anh có vẻ quá tầm thường so với những hậu quả khi anh chấp nhận phục tùng.

Một lần, anh thấy mình đang ở bức tường bên ngoài Đồn Cảnh sát Old Hill. Anh cứ ở đó ba tiếng rưỡi, đuổi theo cái đuôi của lương tâm mình. Anh đứng, ngồi, đi lại, ngồi xuống. Anh khóc, anh đứng dậy. Và rồi bỏ đi.

Nếu anh đủ mạnh mẽ để nói sự thật, có lẽ anh đã mất vợ. Là một người phụ nữ và một người mẹ, nếu cô biết được sự tham gia của anh trong những chuyện đó, cô hẳn sẽ phát bệnh. Mà điều tệ nhất là Tom không thể trách cô được.

Anh ném chần ra. Vô ích khi cố ngủ. Anh hoàn toàn tỉnh táo. Anh đi xuống tầng dưới. Anh cần cà phê, càng đặc càng tốt.

Anh vào bếp và dừng lại, chết trân tại bàn ăn.

Nhìn chăm chăm vào anh là một chai Johnnie Walker Blue và một tờ ghi chú.

Hình ảnh thứ chất lỏng màu nâu vàng khiến anh nuốt nước bọt. Nồng độ 40%, giá hơn một trăm bảng. Đó là một trong những loại rượu whisky mạch nha và ngũ cốc lâu năm nhất; là Cristal của thế giới whisky pha trộn. Cơ thể anh có phản ứng. Nó giống như khi ta nhìn chăm chăm vào món quà trong buổi sáng Giáng sinh. Anh liếc sang tờ ghi chú.

CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM THEO CÁCH CỦA ANH HOẶC CỦA TÔI NHƯNG NÓ SẼ KẾT THÚC. TẬN HƯỞNG ĐI NHÉ.

Anh ngồi phịch xuống ghế, mắt dán chặt vào người bạn tốt nhất và cũng là kẻ thù tồi tệ nhất của mình.

Những gì người gửi muốn đã rõ. Họ muốn anh chết. Cùng với nỗi sợ, anh cảm thấy nhẹ nhõm. Anh đã luôn biết rằng ngày phán xét sẽ đến, dù là ở kiếp này hay kiếp sau.

Tom vặn nắp chai và mùi thơm lập tức tỏa ra. Anh biết thứ đồ uống này sẽ giết chết mình. Không phải ngục đầu tiên - anh là một người nghiện

rượu, không có chuyện một ngụm. Nếu đã uống, anh sẽ uống hết chai và anh sẽ chết.

Nếu anh chọn cách này để chết thì sau này sẽ chẳng còn ai đau khổ. Vợ anh sẽ nghĩ đơn giản là anh đã kiệt sức rồi, cô ấy sẽ được an toàn. Nếu may mắn, cô có thể không bao giờ biết được những gì anh đã làm. Con gái của anh cũng chẳng cần biết.

Anh chậm rãi nhấc chai rượu lên và nhấp những ngụm đầu tiên. Anh chỉ dừng lại một giây trước khi đưa chai rượu lên môi. Sau đó, anh không dừng lại cho đến khi không thể chịu nổi cảm giác ngực bỏng cháy.

Tác dụng đến ngay lập tức. Sau hơn hai năm, cơ thể anh đã không còn lòng bao dung và chất cặn đốt cháy quanh các tĩnh mạch dẫn tới não anh.

Anh uống một hơi nữa và mỉm cười. Có nhiều cách chết còn tệ hơn.

Anh uống thêm lần nữa và cười khúc khích. Không còn phải tắm cho các ông bà già nữa. Không còn những chiếc tã lót bẩn thỉu nữa. Không còn phải chùi dít nữa.

Anh giơ chai rượu lên miệng, uống hết một nửa chỗ còn lại. Cơ thể anh đang bùng cháy và anh cảm thấy phấn khích. Giống như xem đội bóng yêu thích đè bẹp đối thủ.

Sẽ không cần phải che giấu những gì anh đã làm nữa. Không còn sợ hãi nữa. Anh đang làm điều đúng đắn.

Những giọt nước mắt rơi xuống hai bên má. Trong lòng Tom cảm thấy hạnh phúc, bình yên, nhưng cơ thể của anh lại đang phản bội chính anh.

Tay cầm chai rượu đưa đến gần mũi, anh chợt dừng lại khi mắt anh nhìn thấy bức ảnh con gái mình đang cho dê ăn ở vườn thú Dudley vào ngày sinh nhật thứ 6 của con bé.

Anh nheo mắt nhìn bức ảnh. Anh không nhớ vì sao con bé lại cau mày hay vì lí do gì trong mắt nó lại chứa những câu hỏi như vậy.

“Con yêu, cha xin lỗi,” anh nói với tấm ảnh. “Chỉ lần này thôi, cha thề đấy.”

Biểu hiện của con bé vẫn thế. Cha chắc không?

Anh nhắm mắt để xoa đi sự trách móc của con gái, nhưng khuôn mặt con bé cứ hiển hiện trước mắt anh.

“Được rồi, chắc cha đã uống nhiều hơn một lần nhưng đó không phải lỗi của cha, con yêu. Cô ta bắt cha làm thế. Cô ta cảm dỗ cha. Cô ta trêu chọc cha. Cha không thể chịu nổi nữa. Đó không phải lỗi của cha.”

“Nhưng cha là một người lớn mà?”

Tom nhắm mắt xoa đi những lời buộc tội ghê gớm của con gái mình. Một giọt nước mắt đã buộc phải trào ra, rơi trên má anh.

“Xin con hãy hiểu, cô ta lớn hơn nhiều so với tuổi 15. Cô ta thông minh, lôi cuốn và cha đã chịu thua. Đó không phải lỗi của cha. Cô ta đã quyến rũ cha và cha không thể chống cự.”

“Cô ấy chỉ là một đứa trẻ.”

Tom vò đầu để xoa dịu nỗi đau. “Cha biết, cha biết chứ, nhưng cô ta không phải trẻ con. Cô ta là một cô gái thâm hiểm, biết làm thế nào để có được những gì cô ta muốn.”

“Nhưng những gì cha làm sau đó là không thể tha thứ. Con ghét cha.”

Bây giờ toàn bộ cơ thể anh đều run rẩy. Anh sẽ không bao giờ nhìn thấy cô con gái nhỏ xinh đẹp của mình nữa. Anh sẽ không được thấy Amy lớn lên thành một thiếu nữ, không còn được ở bên bảo vệ con bé khỏi lũ con trai nhòm ngó nữa. Anh sẽ không bao giờ được hôn lên đôi má mềm mại hoặc cảm nhận bàn tay nhỏ bé của con bé nằm trong tay mình nữa.

Anh gục đầu xuống, những giọt nước mắt rơi xuống chân anh. Qua ánh nhìn nhoè nhoẹt, anh nhìn xuống hai chân mình và ngắm đôi giày Amy đã mua cho anh vào Ngày của Cha. Chúng được in chữ lên trên khuôn mặt của Homer Simpson, diễn viên anh thích.

Không, tâm trí anh thét lên. Phải có cách nào đó. Anh không muốn chết. Anh không muốn mất gia đình của mình. Anh phải làm cho họ hiểu.

Có lẽ anh có thể tới gặp cảnh sát. Thú nhận những gì anh đã làm. Không phải chỉ có mình anh. Anh chưa bao giờ là người ra quyết định. Anh chỉ

nghe theo vì anh còn trẻ và sợ hãi. Anh đã yếu đuối và ngu ngốc nhưng mẹ kiếp, anh không phải là một kẻ giết người.

Dĩ nhiên anh sẽ bị trừng phạt, nhưng điều đó là thích đáng, để có thể nhìn thấy con gái anh lớn lên.

Tom lau nước mắt và tập trung nhìn vào cái chai. Nó đã rơi đi hơn một nửa. Ôi Chúa ơi, anh cầu mong chưa quá muộn.

Khi anh đặt cái chai lại lên bàn, anh cảm thấy đầu mình như bị ai nắm tóc giật ra sau.

Khi Tom cố tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra, cái chai đã rơi xuống sàn. Anh cảm thấy đầu kim loại lạnh lẽo đặt ngay bên dưới tai mình, một cánh tay đã siết quanh cổ mình. Anh cố quay người nhưng lưỡi dao đã bén vào da thịt.

Anh thấy một bàn tay đeo găng di chuyển dưới cằm mình, từ trái qua phải.

Và đó là điều cuối cùng anh nhìn thấy.

Kim đặt ống nghe xuống sau cuộc gọi thứ ba. Cô mong là mình đã sai và cô sắp lãng phí thời gian quý báu của một số người rất quan trọng. Cô sẽ hạnh phúc chấp nhận một cuộc quở mắng gay gắt từ Woody nếu cô sai. Lần này, nếu có đúng, cô cũng chẳng lấy gì làm mãn nguyện.

Có người không muốn vùng đất đó bị khai quật.

“Cô có gì rồi, Stacey?” Kim hỏi, ngồi trên mép chiếc bàn trống.

“Mong là sắp được ngồi thoải mái, thưa sếp. Toà nhà vẫn còn ở đó là một phần thuộc cơ sở lớn hơn được xây dựng vào những năm 1940. Thời đó, nó được thiết kế làm nơi ở cho những người lính thần kinh rối loạn trở về từ chiến tranh.

“Những thương binh đã được chuyển đến các bệnh viện khác nhau trong vùng nhưng những người bị ảnh hưởng tâm lí nặng nhất được chuyển tới Crestwood. Thực sự đó là một nơi an toàn cho những người lính không bao giờ có thể hoà nhập lại với xã hội. Chúng ta đang nói đến những cái máy giết người không hề có nút ‘tắt’.

“Vào cuối những năm bảy mươi, có khoảng ba mươi lăm người đã tự tử hoặc chết vì những nguyên nhân tự nhiên. Nơi này sau đó được dùng làm một trại giáo dưỡng.”

Kim co rúm lại. Đó là một từ đã lỗi thời nhưng lại hàm chứa tất cả các lớp nghĩa.

“Nói tiếp đi.”

“Có vài câu chuyện thực sự rùng rợn thời thập niên tám mươi liên quan tới chuyện lạm dụng và quấy rối tình dục. Người ta đã tiến hành điều tra, nhưng không có kết quả. Đến đầu những năm chín mươi, nơi này được chuyển thành trại trẻ cho các bé gái nhưng vẫn được biết đến là nơi nuôi nhận những đứa trẻ có vấn đề.

“Do cắt giảm ngân sách và sửa chữa xây dựng, nơi này đã bị dỡ bỏ khi bước sang thiên niên kỷ mới và năm 2004, một vụ cháy đã thiêu rụi nó hoàn toàn.”

“Có ai bị thương không?”

Stacey lắc đầu. “Không có bài báo nào nhắc đến chuyện đó.”

“Được rồi, Kev, Stacey, bắt đầu lên một danh sách các nhân viên. Tôi muốn xem...”

Tiếng máy fax hoạt động khiến cô ngừng lại.

Họ đều biết đó là cái gì và họ đều biết những gì nó sẽ cho thấy.

Bryant vội lấy tài liệu và xem nhanh. Anh đứng bên cạnh bàn của Stacey và đưa cho cô C.V của Teresa Wyatt.

“Đây này, tôi nghĩ mọi người nên xem ngay đi.”

Những ánh mắt nhìn nhau khi các khả năng bắt đầu lộ rạn. Không ai nói gì.

Và sau đó điện thoại reo.

“Lạy Chúa Giêsu, thưa sếp, hãy đi chậm lại. Đây không phải Kawasaki Goldwing.”

“Thật vui khi biết điều này, dù nó thật vô nghĩa.”

“Cô có biết đã quá muộn để có thể cứu anh ta không?”

Kim đi chậm lại khi đến gần một đèn tín hiệu vàng nhưng rồi cô đã nghĩ đó không phải ý kiến hay nên cô lại vượt đèn qua đường Pedmore. Cô vật lộn giữa đồng xe cộ trên làn đường đôi chạy dọc trung tâm mua sắm Merry Hill.

“Không có cái còi báo động nào ư?”

“Ôi Bryant, thôi nào. Tôi chưa giết chúng ta đâu.” Cô liếc xéo anh. “Và anh cần phải lo cho vết thương trên tay trái mình hơn đây.” Cô đã phát hiện ra vết thương bên dưới lớp vải tay áo anh trong cuộc họp.

“Chỉ là một vết xước thôi.”

“Tôi qua anh tập bóng bầu dục à?”

Anh gật đầu.

“Anh thực sự thực sự cần từ bỏ đi. Anh đã quá già hoặc quá chậm đối với trò đó. Dù vì lí do gì thì anh cũng sẽ bị thương thôi.”

“Cảm ơn, thưa sếp.”

“Mỗi lần bị thương lại nặng hơn nên chắc chắn đã đến lúc kết thúc nó rồi đây.”

Cô bị buộc phải dừng xe ở điểm đèn tín hiệu tiếp theo. Bryant buông tay trái khỏi tay vịn phía trên mui xe và gập tay lại.

“Không thể được, thưa sếp. Bóng bầu dục là phần dương của tôi.”

“Là gì của anh cơ?”

“Phần Dương của tôi, thưa sếp. Sự cân bằng âm dương. Tuần nào vợ tôi cũng bắt tôi phải học lớp khiêu vũ cùng với cô ấy. Tôi cần chơi bóng bầu

dục để cân bằng lại âm dương.”

Kim len lỏi thoát ra khỏi làn bên trong giữa luồng xe đông đúc, mặc kệ những tiếng còi inh ỏi phía sau.

“Thế nên anh nghênh ngang bước ra sàn nhảy và ôm ấp những người đàn ông khác để cân bằng à?”

“Người ta gọi đây là ấu dâm, thưa sếp.”

“Tôi không phán xét gì đâu, thật đấy.” Cô quay lại và nhìn anh, cố nén cười. “Điều tôi không hiểu là tại sao anh lại tự nguyện cung cấp những thông tin đó cho tôi. Anh hẳn phải biết đó là một sai lầm chứ nhỉ?”

Anh tựa đầu lên lưng ghế, nhắm mắt lại và rên rỉ. “Vâng, tôi bắt đầu thấy thế rồi.” Anh quay sang cô. “Sếp sẽ giữ bí mật cho tôi chứ?”

Cô lắc đầu. “Không thể hứa những gì mình không làm được,” cô trả lời một cách thành thật.

“Vậy sếp mới gọi điện cho ai thế?” Anh hỏi, thay đổi chủ đề.

“Giáo sư Milton.”

“Để làm gì?”

“Đảm bảo ông ấy đến chỗ bà Pearson một cách an toàn.”

“Vớ vẩn,” Bryant nói sau một tiếng ho.

Khi những chiếc xe bắt đầu di chuyển chậm chậm, cô bám theo chiếc xe phía trước. Nó phanh lại và cô cũng phải làm vậy khi đường đang ba làn chuyển thành hai làn. Bryant với giữ tay vịn.

“VẬY, CHÚNG TA BIẾT GÌ NÀO?”

“Đàn ông, gần 40 tuổi, cắt cổ họng. Có thể tự tử, cũng có thể là tai nạn.”

Kim tròn mắt. Khiếu hài hước đúng là cần thiết để duy trì sự tỉnh táo nhưng chỉ đôi khi...

“Đi thế nào bây giờ?”

“Đi qua trường, rẽ trái là thấy.”

Kim rít một vòng cua khiến Bryant nghiêng hẳn người, dựa vào cửa xe. Cô lái xe lên đồi và kéo phanh khi đến chỗ hàng rào cảnh sát đã dựng lên.

Một hành lang kín dẫn thẳng vào căn phòng phía trước, nơi một điều dưỡng viên đang ngồi trên ghế sofa an ủi người phụ nữ quần trí. Kim bước qua, đi thẳng vào một phòng ăn mở và nhà bếp.

“Chúa ơi,” cô thì thầm.

“Không, đó chỉ tin đồn thôi,” Keats nói.

Người đàn ông vẫn còn ngồi trên ghế ăn. Tay chân anh ta rũ rượi như một con búp bê bằng giẻ rách. Đầu anh ta bị bẻ ngược, đỉnh đầu gần như oặt xuống giữa hai xương bả vai. Kim lập tức nhớ tới một bộ phim hoạt hình. Tư thế gần như vô lý.

Các định luật vật lí chỉ ra rằng, nạn nhân lẽ ra đã phải ngã xuống sàn nhưng góc tạo bởi phía sau gáy của anh ta và thành ghế đã giữ anh ta ở yên vị trí đó; phần sau đầu làm chức năng bám vào ghế giống như một cái móc.

Vết thương hở cho thấy các mô mỡ màu vàng bị rạch nát bởi một lưỡi dao. Máu đã bắn lên cả bức tường đối diện và chảy xuống ngực nạn nhân, tạo thành một chiếc yếm máu rùng rợn. Chiếc áo thun và cả cơ thể sung mãn của anh ta cũng thấm đẫm màu đỏ và mùi hôi thối gần như áp đảo cô.

“Lạy Chúa,” Bryant thốt lên từ phía sau.

Keats lắc đầu. “Một trong hai người cần bắn chết kẻ viết nên kịch bản của các nạn nhân.”

Kim phớt lờ ông ta, cô tập trung ghi nhớ hiện trường. Cô đứng nhìn từ trên xuống dưới cơ thể. Đôi mắt của nạn nhân mở to. Khuôn mặt anh ta bộc lộ biểu hiện kinh hoàng.

Cô nhìn thấy chai whisky rỗng trên sàn nhà. “Rượu sao?” Cô hỏi.

“Tôi nghĩ anh ta đã uống nửa chai, còn nửa chai đã đổ ra thảm. Siêu lãng phí, khỉ thật. Johnnie Walker Blue, giá bán hơn một trăm bảng một chai.”

“Bryant, đi...”

“Đang rồi đây.”

Bryant xoay người trở về phòng ngoài. Anh giỏi làm việc với những người phụ nữ hoảng loạn hơn cô. Cô thường khiến họ khóc nhiều hơn.

Cô đi vòng quanh thi thể, kiểm tra hiện trường từ mọi góc độ. Hiện trường không có gì bị xáo trộn và có vẻ chẳng xảy ra cuộc ẩu đả nào.

Một bộ đồ màu trắng lượn lờ quanh cô.

“Thanh tra, cậu Keegan đây lịch sự không muốn yêu cầu cô di chuyển, nhưng tôi thì không,” Keats nói. “Hãy lùi lại để cậu ấy có thể làm công việc của mình.”

Kim liếc xéo Keats một cái nhưng rồi cũng lùi lại góc phòng. Cô hài lòng nhận thấy gấu quần bên phải của ông đã tuột nhưng chút ý nhị chết tiệt giữ những quan sát đó của cô ở yên trên môi chứ không nói ra.

Keegan chụp ảnh kỹ thuật số và sau đó lấy ra cái máy ảnh dùng một lần và lặp lại quá trình chụp ảnh.

“Ví của anh ta ở trên lầu nên đây không phải là cướp của,” Keats đứng bên cạnh cô lên tiếng.

Nhìn thực tế Kim đã biết rồi.

“Loại dao?”

“Loại dao bếp, dài khoảng mười tám cen-ti-mét, chuôi nhựa, thường được sử dụng để cắt bánh mì.”

“Mô tả chi tiết cho một kỳ thi sơ khảo?”

Ông ta nhún vai. “Hoặc nó có thể chính là con dao trong cái bồn đầy máu.”

“Anh ta bị ám sát bằng con dao cắt bánh chết tiệt của mình?”

“Thanh tra, tôi không muốn đưa ra ý kiến quá sớm nhưng,” ông hạ giọng và nghiêng người về phía cô. “Tôi sẽ đánh bạo đoán rằng vụ này là vụ giết người.”

Kim tròn tròn mắt. Hay nhỉ, hôm nay ai cũng là diễn viên hài.

“Phương pháp suy luận?”

“Cửa hiên mở nên tên sát nhân có thể ra vào.”

“Thật tốt khi thấy chiến dịch Ngôi nhà an toàn đã thành công.”

Kim bước lại gần cửa hiên. Một kỹ thuật viên đứng bên ngoài, rắc phấn lên tay nắm. Cô học cách nghiên cứu từng inch của chỗ này.

Ánh mắt cô dừng lại và cô cúi người xuống.

Cô xem xét vườn sau, một hỗn hợp của sỏi và đá. Một hàng rào đẹp bao quanh.

“Keats, có ai trong đội đêm đó cũng có mặt ở nhà Teresa Wyatt không?”

Ông liếc nhìn kỹ thuật viên hiện thời. “Chỉ có tôi thôi.”

Vậy thì là hai người họ.

“Hôm ấy ông có đi đôi giày đó không?”

“Thanh tra, giày dép của tôi...”

“Keats, ông chỉ cần trả lời tôi thôi.”

Ông dừng lại một vài giây, và bây giờ tiến về phía cô. “Không, tôi không.”

Và cô cũng không.

“Nhìn đi,” cô nói, chỉ xuống.

Ông nheo mắt nhìn thứ đó, thứ dài không quá một inch.

“Golden Conifer,” ông nhận xét.

Ánh mắt họ gặp nhau khi cả hai đều nhận ra kết quả của phát hiện này.

“Whisky có chút khó hiểu, thưa sếp,” Bryant nói khi anh xuất hiện bên cạnh cô. “Nạn nhân là một người nghiện rượu nhưng đang cai dần. Đã kiêng rượu được hai năm rồi. Vợ anh ta nói sáng nay trong nhà không có chai rượu đó và anh ta không bao giờ ăn mặc như vậy mà ra khỏi nhà. Ngoài ra, số tiền trong ví anh ta vẫn còn nguyên như khi cô ấy rời đi. Cô ấy đã kiểm tra rồi.”

Kim đứng dậy lấy đồ ghi lại bằng chứng từ túi kỹ thuật. “Tại sao kẻ giết người lại mang theo whisky?”

Bryant nhún vai. “Không hiểu, nhưng anh ta đã bị suy tim xung huyết nên whisky có thể là đủ.”

Kim bối rối. Kẻ giết người đã mang một chai rượu, bằng cách nào đó nhận thức được rằng nó có thể gây tử vong cho Tom Curtis, nhưng lại gần như đã chặt đầu anh ta. Không thể hiểu nổi.

“Kẻ giết người có thể chỉ cần mang chai rượu đến và rời đi, thế nhưng hẳn vẫn chưa thấy đủ. Tại sao?”

“Người chết muốn gửi một thông điệp?”

“Hoặc là kẻ giết người biết vấn đề bệnh tim của nạn nhân nhưng vẫn muốn có thêm những tác động cá nhân - hoặc rượu chỉ là một công cụ để chuốc nạn nhân, khiến công việc dễ dàng hơn.”

Bryant lắc đầu khi điện thoại của Kim đổ chuông.

“Stone nghe.”

“Thưa sếp, tên đầy đủ của nạn nhân là gì?”

“Tom Curtis... Sao?” Cô hỏi, nghe giọng hỗn hển của Dawson vang lên. Lòng cô thắt lại khi biết mình sắp phải nghe điều gì.

“Sếp sẽ không tin nổi đâu, nhưng có một bếp trưởng ở trại trẻ Crestwood từ mười năm trước. Tên anh ta là Tom Curtis.”

“Cảm ơn vì đã cho tôi lái xe trở lại, thưa sếp. Thần kinh của tôi không thể chịu thêm một chặng đầy bất ngờ nữa đâu.”

“Ờ, đây cũng không phải trong Driving Miss Daisy và tôi muốn về lại Đồn trước cuối tuần tới.”

Bryant hướng về phía Halesowen và Kim lấy điện thoại ra. Cô gọi lại số điện thoại cô đã liên lạc trước đó.

“Giáo sư Milton... vâng... xin chào. Về cuộc thảo luận trước của chúng ta, mọi thứ ổn chứ ạ?”

“Cô gái, tôi đã gọi một số cuộc điện thoại và tôi nghĩ tôi có thể giúp được yêu cầu của cô.”

“Tôi đánh giá cao điều đó, nhưng bây giờ chúng tôi đột nhiên có thêm một thi thể thứ hai liên quan đến vụ này và cấp bách là điều quan trọng nhất.”

Cô nghe thấy hơi thở ông gấp gáp. “Sẽ xong thôi, Thanh tra.”

Cô cảm ơn ông ta và kết thúc cuộc gọi.

“Cô nói chuyện gì vậy?”

“Đừng bận tâm, tiếp tục lái xe đi.”

Khi Bryant đánh xe vào bãi đậu, cô đã gọi trước đề nghị đặt cuộc họp ngắn với Woody nên cô bước vào tòa nhà và đi thẳng lên tầng 3.

Kim gõ cửa phòng Woody và bước vào sớm một giây trước khi ông mời cô vào.

“Stone, chuyện này sẽ tốt thôi. Tôi đã ở giữa...”

“Thưa ông, vụ Teresa Wyatt phức tạp hơn nhiều so với chúng ta nghĩ ban đầu.”

“Như thế nào?”

Kim hít một hơi thật sâu. “Vào ngày bị sát hại, nạn nhân của chúng ta đã gọi điện thoại cho Giáo sư Milton - người vừa nhận được giấy phép khai quật một khu đất ở Rowley Regis. Ban đầu, bà ấy đề nghị được tham gia vào dự án nhưng bị từ chối. Sau đó, bà ấy trở nên khá quan tâm đến các khu vực có liên quan.”

“Vùng đó có gì đáng giá vậy?”

“Đó là khu đất của một trại trẻ cũ.”

“Bên cạnh lò thiêu à?”

Kim gật đầu. “Cả Teresa Wyatt và Tom Curtis đều là những nhân viên cũ của trại trẻ. Trong vòng vài ngày kể từ khi được cấp phép để khai quật khu đất, cuộc sống của Giáo sư đã bị đe dọa và con chó của ông ta cũng đã bị giết. Và hai nhân viên trước đây của Crestwood đã mất mạng.”

Woody nhìn chăm chăm vào một điểm trên bức tường phía sau cô. Ông đã đọc được những tin tức.

“Thưa ông, có ai đó không muốn khu này bị can thiệp.”

“Stone, đừng quá vội vàng. Chuyện này có liên quan đến chính trị.”

“Ngày mai người ta sẽ mang các thiết bị tới.”

Mặt ông căng thẳng. “Stone, cô biết chuyện đó không thể được. Có quá nhiều thứ chúng ta cần phải làm.”

“Với tất cả sự tôn trọng, thưa ngài, đó là chuyện ông lo lắng, không phải tôi. Với đà thông tin này, chúng tôi thực sự không có điểm phức tạp chờ lâu như vậy.”

Ông cân nhắc những gì cô nói một lúc. “Sáng sớm mai, cô hãy đến khu đó đầu tiên và sẽ không có gì bị đào, không một cái xẻng nào chạm vào đất cho đến khi được tôi xác nhận.”

Kim không nói gì.

“Stone, chúng ta hiểu ý nhau rồi chứ?”

“Tất nhiên, thưa ngài. Mọi thứ ông nói.”

Cô đứng dậy và rời khỏi phòng.

Bethany Adamson nguyền rủa tiếng ồn đột ngột phá vỡ sự yên tĩnh của hành lang. Tấm lưới kim loại giữa thang máy và sàn lát gạch lách cách dưới cây gậy của cô.

Cô di chuyển dọc theo hành lang, tìm chìa khóa nhà. Với một tay, cô cố gắng lần tìm chìa khoá vào cửa. Cả chùm chìa khoá rơi xuống đất, tiếng kim loại va vào nhau.

Cô chửi thề khi cúi xuống để nhặt chúng. Một cơn đau lan từ đầu gối đến đùi cô. Tay cô đã gần chạm tới chìa khoá nhưng chưa kịp nhặt lên thì cô đã nghe thấy tiếng then cửa nhà con bò già trượt ngang.

Khi Beth đứng thẳng lên, cô cảm thấy luồng không khí ấm áp toả ra từ cánh cửa mở của nhà hàng xóm.

“Mọi thứ ổn chứ?” bà ta hỏi.

Câu hỏi không hề có chút quan tâm, chỉ hàm ý khiển trách.

Myra Downs đứng đó, cao khoảng 1,5 mét, đi đôi dép lông của mình. Da chân bà ta đã có vảy và khô. Beth cảm ơn Chúa khi thấy bà ta mặc một chiếc áo khoác dài che kín người. Hai cánh tay đầy thịt của bà ta khoanh trước ngực - bộ ngực phẳng lỳ như tai chó. Khuôn mặt nhăn nheo của bà ta càng nhấn lại trong sự không hài lòng.

Beth mặt đối mặt với bà ta. Nicola có thể sợ con bò già này, nhưng cô thì không.

“Này, bà Downs, tôi vừa bị ba thằng khốn hãm hiếp và cướp của thôi, nhưng cảm ơn bà đã quan tâm.”

Người phụ nữ gắt gỏng. “Có những người phải cố ngủ, cô có biết không?”

“Bà sẽ ngủ tốt hơn nếu bà dựa vào cửa mà ngủ đấy.”

Gương mặt của người phụ nữ bị bóp méo như một chú chó bull nhai phải một con ong bắp cày.

“Cô biết không, trước khi cô đến ở, tầng này hoàn toàn là một nơi được tôn trọng. Giờ thì lúc nào cũng đầy tiếng cãi vã và ồn ào bất kể lúc nào...”

“Bà Downs. Bây giờ là 10 rưỡi và tôi làm rơi chìa khóa. Hãy kiểm chế một chút đi.”

Gương mặt của người phụ nữ đỏ lên. “Được thôi... cô định ở lại đây bao lâu thế?”

Phải rồi, thêm một người không muốn cô ở đây. Đen đủi thật đấy.

“Có lẽ sẽ một thời gian nữa. Nic đang thêm tôi vào hợp đồng thuê nhà.”

Lời nói dối thật đáng giá để nhìn thấy vẻ kinh dị trên mặt bà già. “Ôi, không, không, tôi sẽ nói với chị của cô về...”

Bà già tọc mạch này thật sự khiến cô phát điên rồi.

“Vấn đề của bà là cái khi gì thế?”

“Những tiếng ồn vào đêm muộn khiến những người ở một mình sợ hãi đấy, cô gái trẻ à.”

“Bà nghĩ ai sẽ đột nhập vậy? Có ba lớp khoá và cả mã số bảo vệ bà cơ mà.” Beth nhìn kĩ bà ta một lượt từ trên xuống dưới. “Và thành thực mà nói, tôi không nghĩ bà có nhiều thứ để phải lo sợ đâu.”

Bà Downs bước lùi lại vào bên trong cửa. “Tôi không thể chịu được cô. Tôi sẽ nói chuyện với Nicola. Cô ấy dễ chịu hơn cô nhiều.”

Hãy nói cái gì đó tôi không biết đi, Beth nghĩ.

Cô tiếp tục nhìn chăm chăm bà ta cho đến khi cánh cửa cuối cùng cũng đóng lại. Cô cho phép mình mỉm cười. Cuộc trao đổi ngắn vừa rồi đã làm tâm trạng cô tốt hơn.

Cô lục xọc chùm chìa khoá thêm vài lần nữa trước khi vào nhà.

Beth đặt gậy phía trên rìa ghế sofa và ngồi xuống. Cô chà đầu gối. Cái lạnh đã khiến nó đau đớn vô cùng.

Cô với lấy đôi dép đặt trên mép ghế sofa. Mũi da nâu mềm mượt, lớp lông sang trọng và ấm áp.

Cô cởi bỏ đôi giày đế bệt, xoa dịu bàn chân mình trong đôi dép dặt tiền. Chúng không phải của cô nhưng Nicola sẽ chẳng phiền đâu. Họ luôn chia sẻ với nhau. Chị em sinh đôi là như vậy.

Cô đứng dậy và xoa đi cơn đau nơi đầu gối.

Cô gõ nhẹ cửa phòng Nicola. Không có tiếng trả lời. Cô mong đợi gì? Tất nhiên cô chị gái điếm của cô không có ở nhà. Cô ấy đang khiêu vũ và phô bày cơ thể của mình để kiếm tiền.

Cô mở cửa và bước vào. Như thường lệ, căn phòng khiến cô không thờ nổi. Đó là căn phòng họ đã mơ ước từ khi còn nhỏ, thời họ còn nằm cạnh nhau ở Crestwood.

Căn phòng mơ ước đó sẽ có chăn và gối màu hồng. Một tấm vải bạt quấn quanh giường, được giữ bằng dải dây buộc rất đẹp. Họ đã mơ ước có một tủ quần áo thần kì như Narnia. Kệ sẽ được lấp đầy với thú nhồi bông và những quả cầu tuyết. Đèn nháy cổ tích treo trên đầu giường của cả hai. Phòng ngủ tưởng tượng của họ sẽ huyền diệu, sáng sủa và chứa đầy những thứ là của họ và họ sẽ thiếp đi trong lúc làm những chiếc bóng trên tường.

Beth bước sâu vào phòng. Bàn tay cô lướt dọc theo kệ phía trên lò sưởi và dừng lại ở con gấu Teddy màu nâu duy nhất ở cuối kệ. Cô mở cửa tủ quần áo, nó khá to để có thể bước vào và chui vào trong.

Quần áo, đồ lót và giày của Nicola đã được gấp lại, chồng lên nhau và sắp xếp theo màu sắc. Hai ngăn kéo dành riêng cho đồ trang sức. Một ngăn để những thứ đồ tinh tế đắt đỏ vẫn còn nguyên hộp. Beth phát hiện có một cái hiệu Cartier và hai cái hiệu De Beers.

Ngăn thứ hai để những thứ nặng và trơ trên hơn mà Beth đoán chúng phục vụ cho công việc của Nicola. Cô nhanh chóng đóng ngăn kéo lại và tránh ra chỗ khác. Cô không muốn nghĩ đến chị mình khi làm việc.

Một chiếc bàn trang điểm tách biệt với tủ quần áo, cách nhau bằng một tủ giày. Một dải đèn nháy viền quanh gương.

Beth trở lại phòng ngủ và ngồi trên chiếc giường bốn cọc. Đây là một căn phòng thích hợp cho một nàng công chúa, giống như họ đã lên kế hoạch. Đó là nơi họ đã thề sẽ sống với nhau muôn thuở muôn đời.

Đó là căn phòng mà họ đã mơ ước; ngoại trừ việc nó chỉ có một chiếc giường.

Một chiếc giường được tận hưởng bởi người chị đã có tất cả.

Sự nhẫn nhịn để không tức giận mà Nicola dành cho Beth cũng nhiều như việc Nicola từ chối thú nhận những gì cô đã làm.

Việc phủ nhận quá khứ thật đáng khinh, chúng khiến Beth mỗi ngày trôi qua càng thêm bức bối. Không lời xin lỗi nào có thể mang nó trở lại.

Hành động của Nicola đã đập tan cơ hội sống cùng nhau của họ và chị ấy vẫn không hề biết gì.

Chị không biết sao em ghét chị. Chị không biết chị đã làm gì. Chị không biết chị làm tổn thương em thế nào. Phủ nhận mọi thứ, mọi thứ, mọi thứ.

Dù Nicola phản kháng bao nhiêu, Beth cảm thấy sự thật trong trái tim chị mình.

Một nơi nào đó sâu bên trong mình, chị ấy biết.

“Lạy Chúa, Bryant, anh vẫn đứng đó à?”

Bryant chuyển từ chân này sang chân kia. Nhiệt độ buổi đêm đã giảm đi ba độ và mặt đất vẫn còn nguyên lõi băng rỉ nước thấm qua giày và ngấm vào xương.

Anh thổi hơi thở ấm áp vào bàn tay khum khum của mình. “Vì chúng ta không được làm bằng titan, trời lạnh đến nỗi đủ đóng băng cả khi đồng.”

“Đi nào,” Kim nói, đi đến rìa khu đất.

Khu đất có kích thước bằng một sân bóng. Nó hơi cao lên về phía một hàng cây che khuất bờ bắc nhìn từ khu cư xá. Về phía tây là một con đường ngăn tách khu đất với lò thiêu Rowley Regis. Toà nhà lớn còn lại nằm ở phía nam khu đất nơi gần sát đường, đằng sau trạm xe buýt và một cột đèn đường. Từ tầng trên tòa nhà nhìn ra một dãy nhà liền kề ở phía bên kia đường. Một hàng rào cao hai mét làm thành một vành đai bao quanh khu, che khuất khu vực này khỏi tầm mắt của những người đứng dưới.

Cô liếc về phía tây và lắc đầu. Thật an ủi biết bao cho những đứa trẻ bị bỏ rơi, bị lạm dụng và bị bỏ quên khi chúng nhìn ra cửa sổ và thấy một nơi dành cho người chết.

Có những lúc, sự vô cảm của trại trẻ khiến cô ghê sợ. Đó là một tòa nhà đã bỏ trống và đó là tất cả vấn đề.

Cô thở dài và gửi một nụ hôn gió thầm đến mộ của Mikey, giờ đang nằm đằng sau một bức màn sương mù nhất họ khỏi phần còn lại của thế giới, màn sương cách họ sáu mươi mét về mọi hướng.

Một chiếc Volvo tấp vào một chỗ trên đầu khu đất.

Kim tiến đến khi Giáo sư Milton và hai người đàn ông bước ra khỏi xe.

“Thanh tra, thật mừng được gặp lại cô.”

Kim thấy một sự thay đổi lớn trong thái độ của Giáo sư kể từ ngày hôm trước. Má ông hồng hào và mắt ông sáng rực. Dáng đi của ông hoạt bát và có mục đích. Nếu đó là nhờ một đêm được bà Pearson chăm sóc, cô có thể cân nhắc để đặt dịch vụ này cho chính mình.

Ông quay sang những người đồng hành với mình khi Bryant xuất hiện bên cạnh cô. “Đây là Darren Brown và Carl Newton. Họ là các tình nguyện viên đã được lên kế hoạch hỗ trợ việc khai quật của tôi. Họ sẽ vận hành các thiết bị.”

Kim cảm thấy có nghĩa vụ phải làm rõ với Giáo sư sau những vấn đề ông đã gặp phải.

“Ông có biết chuyện này chỉ là vấn đề linh cảm thôi không, Giáo sư? Có thể chẳng có gì bên dưới cả.”

Đôi mắt ông ta vụt nghiêm túc và ông ta thấp giọng. “Nhưng nếu có thì sao, Thanh tra? Tôi đã cố gắng suốt hai năm để được khai quật vùng đất này và ai đó đã cố hết sức để ngăn chặn tôi. Tôi muốn biết tại sao.”

Kim hài lòng rằng ông đã hiểu.

Một chiếc Vauxhall Astra đỗ bên cạnh xe của Giáo sư. Một người đàn ông to béo khoảng trong độ tuổi 50 bước ra khỏi xe, theo sau là một phụ nữ cao lớn, tóc đỏ. Kim đoán cô ta khoảng gần 30 tuổi.

“David, cảm ơn các bạn đã đến,” Kim nói.

“Tôi nhớ là mình không có nhiều lựa chọn cho lắm, Thanh tra ạ,” ông nói với một nửa nụ cười.

“Giáo sư Milton, xin vui lòng gặp Tiến sĩ Matthews.”

Hai người đàn ông bắt tay nhau.

Kim đã gặp Tiến sĩ David Matthews tại Đại học Glamorgan, cùng với cảnh sát Đại học Cardiff và South Wales, thành lập một tổ chức đặc biệt ở Anh được gọi là Viện Khoa học Cảnh sát các trường Đại học. Tổ chức này dành để nghiên cứu và đào tạo những vấn đề liên quan tới cảnh sát.

Tiến sĩ Matthews là cố vấn cho Trung tâm Khoa học cảnh sát Glamorgan và đã có công trong việc thành lập Nhà nghiên cứu hiện trường tội phạm tại

các trường đại học.

Kim từng tham dự một cuộc hội thảo ở đó hai năm trước và đã có một vài gợi ý để cải thiện chương trình đào tạo dựa trên những kinh nghiệm hiện trường vụ án của chính mình, điều đó giữ cô ở lại những cuối tuần.

“Tôi xin giới thiệu Cerys Hughes. Cô ấy là một nhà khảo cổ học vô cùng tài năng và vừa hoàn thành bằng khoa học pháp y.”

Kim gật đầu với cô ấy.

“Được rồi, quan trọng là hai người hiểu chúng tôi không có thẩm quyền ở đây. Sếp của tôi đang lo thủ tục nên không gì có thể xen vào cho đến khi thủ tục giấy tờ được hợp lệ. Nếu có thứ gì ở đây khiến hai người nghi ngờ, hãy cho tôi biết.”

David Matthews bước lên phía trước. “Cô có ba tiếng của chúng tôi cho những thứ vớ vẩn này và nếu chúng tôi không thấy có gì cả thì sau đó, chúng tôi sẽ tiếp tục việc khác.”

Kim gật đầu. Ba tiếng của ông ta cho hai ngày của cô. Phải rồi, có vẻ công bằng.

Ông tiếp tục. “Cerys và tôi sẽ lấy một ít đất trên đỉnh khu này để bắt đầu phân tích.”

Kim gật đầu với Cerys. Mái tóc đỏ rực được cắt ngắn vừa đẹp, qua dưới quai hàm vuông. Đôi mắt màu xanh nhạt của cô sắc sảo. Không phải vẻ đẹp tự nhiên, cô có một khuôn mặt hấp dẫn, thu hút sự chú ý.

Người phụ nữ nhìn lại Kim mà không hề cười và đi theo David khi ông bước tới mép đỉnh khu đất.

Một chiếc xe tải Escort trắng chiếm khoảng trống cuối cùng còn lại trên mô đất.

Một người phụ nữ mở cửa sau. Một bình trà đang bốc hơi và những gói bọ giấy bạc ở trong xe.

Bryant cười khúc khích. “Có phải tôi tưởng tượng ra không vậy?”

“Không, người thật đấy. Hãy đảm bảo mọi người đều có một tách trà nóng và bánh sandwich thịt xông khói trước khi họ bắt đầu làm việc.”

Bryant mỉm cười. “Sếp biết không, có những lúc...”

Kim không nghe hết được câu anh nói vì cô đã đi xuống đồi, hướng về phía tòa nhà bỏ hoang.

Cô bước vòng quanh hàng rào nhưng chẳng thấy có lối vào. Mặt trước của tòa nhà quay ra đường và những ngôi nhà đối diện. Có quá nhiều con mắt tò mò. Cô trở lại phía sau và bắt đầu tìm kiếm một chỗ để đột nhập.

Hàng rào không thiết kế theo kiểu truyền thống với những thanh gỗ mảnh đẽ lên nhau. Mỗi thanh gỗ ở đây đều dày và chắc chắn, loại thường được dùng làm tấm nâng hàng, và được xếp nằm ngang trên dưới. Chỉ có một chút ánh sáng xuyên giữa hai tấm, rộng gần hai mươi ba cen-ti-mét.

Cô đẩy thử một trong những cột rào cao. Nó lung lay, phần chân trụ đã mục rữa trong đất.

“Đừng nghĩ đến chuyện đó, thưa sếp,” Bryant nói, đưa cho cô một cốc đồ uống nóng. Cô cầm lấy cốc bằng tay trái và tiếp tục thử dọc theo những cái cột rào. Hai cái tiếp theo khá chắc nhưng cái thứ tư thì lung lay dữ dội.

“Sao cô lại được Tiến sĩ Matthews tới đây? Cô có đe dọa ông ấy không?”

“Định nghĩa đe dọa xem,” cô nói, đẩy cái cột tiếp theo.

“Có lẽ tốt nhất là tôi không biết. Khả năng phủ nhận khéo léo và tất cả điều đó.”

“Chẳng tổn hại gì khi có sự hiện diện của một nhà khảo cổ học pháp y ở đây.”

“Dĩ nhiên là không, ngoại trừ rằng tại thời điểm này chúng ta không có quyền hướng dẫn bất cứ ai làm bất cứ điều gì.”

Kim nhún vai.

“Nếu không có gì bên dưới thì sao?”

“Thì tất cả chúng ta được về nhà uống trà. Nhưng nếu có, chúng ta có thể bắt đầu. Tiến sĩ Matthews hoàn toàn đủ tư cách để...”

“Ồ, tôi biết rồi. Ông ấy vừa mới cho tôi xem toàn bộ lịch sử học hành của ông ấy nhưng Woody nói không được động vào bất cứ thứ gì cho đến

khi giấy tờ hợp lệ.”

“Thấy không, giờ anh đang ra về mô phạm.”

“Chỉ là cố bảo vệ cái mông cô đấy, thưa sếp.”

“Mông tôi ổn. Anh nên lo cho mình thì hơn, nếu như anh định ăn cái bánh thịt xông khói thứ hai trong túi anh.”

“Sao cô biết được?”

Kim lắc đầu. Bởi vì anh sẽ mang một cái xuống đây cho cô, dù anh biết có thể cô sẽ không động tới nó.

Cô đứng cách xa hàng rào và uống nốt cốc cà phê của mình. “Giờ, quan trọng hơn là, tôi nên nhảy qua hay chui qua?”

Bryant rên rỉ. “Tránh xa thì sao?”

“Không phải lựa chọn tôi đưa ra.”

“Chúng ta không có quyền đi vào.”

“Hoặc giúp tôi hoặc kệ tôi. Lựa chọn là của anh.”

Cô đặt chiếc cốc rỗng trên mặt đất khi Bryant thở dài nặng nề.

“Nếu cô cố chui qua, cô sẽ ra khỏi đây với hình dạng dễ gây tổn thương cho trẻ em.”

“VẬY thì nhảy qua,” Kim nói, nhắm vào khoảng giữa của những thanh gỗ nằm giữa hai cột rào chắc chắn. Cô nhắm một cú đá vào một trong những tấm gỗ ngang bằng với đùi mình. Nó nứt toác. Cô đá thêm một lần nữa và tấm gỗ vỡ làm đôi. Cô đẩy những thanh vỡ vào phía trong để dùng mảnh gỗ còn nguyên bên dưới làm bực bước lên.

Với một động tác rất nhanh nhẹn, cô đặt mũi giày trái lên trên thanh gỗ và dùng vai của Bryant để đẩy mình lên. Cô nắm lấy cột rào chắc chắn bên trái mình, vấp chân phải qua hàng rào và hạ chân xuống chỗ hổng phía bên kia. Khi đã leo lên trên hàng rào, cô mất một giây để giữ thăng bằng trước khi nhấc chân trái lên và đặt xuống chỗ hổng. Cô nhảy xuống phía sau, gập đầu gối để giảm các tác động.

Lớp vỏ quanh toà nhà rất cao và đầy những cây tầm ma. Kim lần đường hướng tới chỗ cửa sổ vỡ duy nhất cô có thể nhìn thấy ở tầng trệt. Chiều cao

của hàng rào đã bảo vệ tầm nhìn vào các cửa sổ thấp hơn, nhưng tất cả cửa kính ở tầng trên đã bị đập tan.

Cô xem xét một chiếc thùng rác bằng thiếc màu xám. Cô tháo nắp và dùng nó đập vào khung cửa sổ đã bị hỏng.

“Cô đang làm cái quái gì vậy?” Bryant gọi.

Cô phớt lờ anh và đập vỡ thêm mấy miếng kính, sau đó dựng ngược thùng rác lại và đứng lên nó. Cô cẩn thận chui mình qua cửa sổ, bước vào trên một mặt bàn Formica chạy dọc hết chiều dài bức tường, kết thúc chỗ một chậu rửa đôi.

Cô nhìn bên trong và thấy các bức tường nhà bếp đã bị lửa phá hỏng. Kim được cho biết ngọn lửa bắt nguồn từ đó. Những bức tường đen nhất khi đến gần cánh cửa dẫn vào hành lang. Những tấm rèm mạng nhện trang trí từng góc của căn phòng.

Cô có thể nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt ở đâu đó trong tòa nhà. Nước sẽ ngừng chảy tại vòi khoá. Cô đoán đó là nước mưa còn sót lại từ một mái nhà bị hư hại do hỏa hoạn và giờ chảy xuống.

Khi đứng ở cửa, Kim nhìn thấy một hành lang chạy dài tách tòa nhà ra làm hai phần. Bên phải cô, những bức tường được sơn một màu trắng ngà. Một lớp bụi bám đầy ở những nơi không bị ngọn lửa thiêu cháy.

Bên trái cô, những dầm gỗ đỡ tầng trên trơ lộ cháy đen. Các khung cửa cũng bị cháy đen, chỉ còn vài chỗ tường thấp còn nhìn thấy màu sơn. Dây điện và cáp cũng lộ ra giữa các dầm.

Gạch đổ nát và những viên gạch từ trần nhà rơi xuống rải rác trên sàn hành lang. Càng đi về phía rìa toà nhà, sự phá huỷ hiển hiện càng tệ hơn.

Kim lùi lại vào nhà bếp và khảo sát thiệt hại một lần nữa. Những chỗ tường gần cửa nhất lốm đốm do hiệu ứng đá cẩm thạch của gỗ cháy. Những cánh cửa tủ lạnh và tủ đông đã bị oằn vênh và đổ xuống những khu gần bếp sáu ô nằm dưới một lớp bồ hóng mỏng.

Cô mở cánh cửa trên phần tường gần chỗ bếp nhất. Phân động vật gặm nhấm rơi vào trong bếp nấu. Một mảnh giấy A4 được dính phía bên trong cánh cửa. Chữ in vẫn còn nhìn được. Nó liệt kê tên của các cô gái ở phía

bên tay trái và một đường kẻ cho thấy những việc nhà được phân bổ cho cả tuần.

Kim dừng lại một lúc. Bàn tay cô giơ lên và chạm vào vài cái tên đầu tiên. Cô đã từng là một trong số những cô gái này, không phải ở đây và không phải khi đó nhưng trong tiềm thức, cô biết từng cô gái trong danh sách. Cô biết sự cô đơn của họ, nỗi đau của họ, sự tức giận của họ.

Đột nhiên những kí ức về gia đình thứ năm nhận nuôi cô ùa về. Trong căn phòng hộp nhỏ ở phía sau nhà, cô đã nghe thấy tiếng chim bồ câu gù suốt đêm từ nhà kế bên.

Mỗi lần có cuộc đua chim bồ câu, cô đều xem chúng, sẵn sàng cổ vũ chúng bay đi, thoát khỏi sự giam cầm và được tự do. Nhưng chúng chẳng bao giờ làm thế.

Những nơi như Crestwood đều giống nhau. Đôi khi, những con chim sẽ được tự do nhưng chúng dường như luôn bay trở lại.

Cũng giống như nhà tù, khi một đứa trẻ ra khỏi trại trẻ, màn tạm biệt luôn đầy hi vọng và những lời chúc tốt đẹp nhưng không bao giờ dứt khoát.

Suy nghĩ của cô bị cắt ngang bởi tiếng còi báo động từ xa. Cô trèo lên mặt bếp và cong người chui qua cửa sổ, nhảy lên trên thùng rác và nhảy xuống đất.

Cô kéo thùng về chỗ hàng rào ngay khi tiếng còi báo động và tiếng động cơ xe vừa tắt.

“Chào buổi sáng, Kelvin, sao nhiều cảnh sát thế?” Bryant hét lên.

Kim tròn mắt và đứng tựa vào hàng rào.

“Có người báo đã nhìn thấy ai đó vào trong tòa nhà này.”

Tuyệt vời, cảnh sát ở đây vì cô.

Bryant cười khúc khích. “Trời, là tôi mà, tôi chỉ đi xem xét xung quanh một chút. Hôm nay, tôi vợ phải một vụ khí gió và phải trông giữ cái đoàn đào bới trời đánh này, vậy nên tôi tò mò xem có gì phía sau đây không.”

“Nhưng anh có vào trong tòa nhà không?” Viên cảnh sát nghi ngờ hỏi.

“Không, anh bạn à, anh nghĩ tôi ngu ngốc thế ư?”

“Được rồi, Thanh tra. Tôi sẽ để anh xem tiếp.”

Viên cảnh sát toan bước đi nhưng sau đó, anh ta lại quay đầu trở lại vài bước. “Vụ khí gió do sếp anh giao à, Thanh tra?”

“Còn ai được nữa?”

“Vậy nói cho anh biết, anh sẽ nhận được lời chia buồn của hầu hết các Đồng đã từng làm việc với người phụ nữ đòi hỏi đó.”

Bryant cười khúc khích. “Cậu biết không, nếu cô ấy nghe thấy, có lẽ cô ấy sẽ đồng ý đấy.”

“Dù sao cô ấy cũng có chút lạnh lùng, nhỉ?”

Kim gật đầu từ bên kia hàng rào. Phải, cô hạnh phúc với điều đó.

“Không, cô ấy không xấu như cậu nghĩ đâu.”

Kim gằn như gằn gờ. Có xấu, cô thực sự như vậy.

“Thực ra, cô ấy chỉ nói ngày nào đó sẽ thật tốt nếu các cậu thỉnh thoảng bắt chuyện với cô ấy.”

Cô sẽ giết Bryant một cách đẫm máu. Chậm rãi, từ từ.

“Không vấn đề gì. Tôi sẽ ghi nhớ điều đó.”

Viên cảnh sát đã đi xa và báo lại với cấp trên rằng mọi chuyện vẫn đang trong tầm kiểm soát.

“Đồ khốn,” Kim trèo qua hàng rào.

“Ôi, xin lỗi sếp. Tôi không biết cô đang ở đó... nghe.”

Kim đứng trên thùng rác, và thoát ra ngoài như cách cô đã vào.

Cô nhảy xuống nhưng đã va vào Bryant và xô anh sang bên.

“Ôi, xin lỗi,” cô nói.

“Tính trên thang điểm xin lỗi chính đáng, tôi chấm nó bảy trừ.”

“Thanh tra,” vị Giáo sư nói khi ông ta xuất hiện bên cạnh họ. “Chúng tôi đã sẵn sàng để bắt đầu.”

Bryant bắt gặp ánh mắt cô và hai người vẫn nhìn nhau khi Giáo sư quay đầu bước đi.

“Vậy, cô đã thu thập được gì sau nhiệm vụ tìm hiểu thực tế bất hợp pháp chưa?”

“Trái với báo cáo, ngọn lửa không bắt đầu từ bếp.”

Kim bắt kịp Giáo sư khi ông đến gần chỗ Bill và Ben - biệt danh cô tự đặt cho các tình nguyện viên của ông.

“Tiến sĩ Matthews đã tiến hành khảo sát sơ bộ và phát hiện ở đây có hàm lượng đất sét rất lớn.”

Ở Black Country, chuyện đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

“Điều kiện như vậy ảnh hưởng đến hiệu suất của radar quét, vì vậy chúng tôi sẽ bắt đầu với một chiếc từ kế.”

“Sức khoẻ,” Bryant nói.

Giáo sư phớt lờ đồng nghiệp của Kim và tiếp tục nói với cô như thể cô đã có manh mối nào đó. Kim hiếm khi đặt câu hỏi về chuyên môn của những người khác. Cô tin mọi người làm công việc của họ một cách hiệu quả và cô cũng mong họ nghĩ về cô như vậy.

“Từ kế sử dụng cảm biến để đo gradien của vùng từ tính. Những vật chất khác nhau có thể gây rối loạn và công cụ đặc biệt này có thể phát hiện độ dị thường gây ra bởi đất bị xáo trộn hoặc chất hữu cơ bị phân huỷ.”

Bill bắt đầu đi về phía họ cùng với Ben theo sau. Với Kim, anh ta trông giống như thứ gì đó chui ra từ seri phim Kẻ hủy diệt. Một sợi dây màu đen vắt qua vai anh ta gắn với một thanh kim loại dài khoảng hai mét mà anh ta cầm ngang eo. Đầu mũi phía trước là thanh thứ hai gắn cố định nên nhìn anh ta như đang vác theo một chữ T khổng lồ. Kèm theo mỗi đầu của thanh nhỏ hơn là các cảm biến. Những sợi dây cáp màu đen quấn quanh eo anh và sau lưng anh đeo thêm một chiếc túi bằng vải bạt màu đen đựng dụng cụ.

“Chúng tôi sẽ bắt đầu xuống đó, chỗ rìa cuối khu và đi theo những đường thẳng. Hơi giống như cách cắt cỏ.”

Kim gật đầu và ba người họ rời đi.

Tiến sĩ Matthews và trợ lí của ông đã lui về không gian âm áp bên trong xe.

“Sếp không sao chứ?” Bryant hỏi.

“Có gì mà sao?” Cô ngắt lời.

“Chà, cô biết đấy...”

“Không, tôi không biết và nếu anh cảm thấy cần phải đặt câu hỏi về khả năng của tôi, hãy hỏi sếp tôi.”

“Thưa sếp, tôi sẽ không bao giờ làm điều đó. Đó là một câu hỏi vì lo lắng thôi.”

“Tôi ổn, giờ cứ để kệ đi.”

Cô không bao giờ nói chuyện về quá khứ của mình nhưng Bryant biết cô đã có thời gian ở trong hệ thống trại trẻ. Anh không biết những gì đã xảy ra với cô ở đó. Anh biết cô có một người mẹ bị chứng rối loạn tinh thần hoang tưởng. Nhưng anh không biết hậu quả của chuyện đó. Anh biết cô từng có một người anh sinh đôi nhưng anh không biết sao cậu ta lại chết. Chỉ có một người biết tất cả những gì xảy ra trong quá khứ của cô và cô chắc chắn rồi vẫn sẽ mãi như vậy.

Điện thoại trong túi cô đổ chuông. Là Woody.

“Thưa ngài,” cô nghe máy, tràn đầy hi vọng.

“Đợi thêm đi, Stone. Tôi chỉ kiểm tra xem cô có nhớ những gì chúng ta đã nói.”

“Đương nhiên rồi, thưa ngài.”

“Bởi vì nếu cô hành động ngược lại chỉ thị của tôi...”

“Thưa ngài, làm ơn, ông có thể tin tưởng tôi.”

Bryant lắc đầu.

“Nếu trong vài giờ tới, tôi vẫn không được cấp phép thì hãy bảo Giáo sư Milton dừng lại và cảm ơn ông ta đã dành thời gian.”

“Vâng, thưa ông,” cô nói. Cảm ơn Chúa, ông ta không biết gì về chuyện Tiến sĩ Matthews.

“Tôi biết phải đứng xung quanh mà không làm gì rất bực bội nhưng chúng ta phải tuân thủ quy trình.”

“Tôi hiểu, thưa ngài. Tôi có Bryant ở đây - anh ấy luôn thích bày tỏ mối quan ngại của mình về chuyện phải làm gì đó xử lý vụ này.”

Cô chìa điện thoại ra. Bryant nhìn cô giận dữ trước khi bỏ đi.

“À không, tôi nhầm.”

Woody tặc lưỡi và kết thúc cuộc gọi. Cô bấm số Dawson. Cậu ta trả lời vào hồi chuông thứ hai.

“Cậu tìm được gì rồi?”

“Giờ chưa có gì lắm, thưa sếp?”

“Có tên của các nhân viên khác chưa?”

“Chưa. Chính quyền địa phương không dễ tính như Courtney. Chúng tôi đang rà soát mọi báo cáo tin tức nhắc tới Crestwood để xem có tìm được gì không. Cho đến giờ, thông tin hay ho nhất chúng tôi có được là một người tên Wilks Pastor đã tài trợ cho giải đi bộ Three Peaks để quyên tiền tổ chức một chuyến dã ngoại trong ngày cho các cô gái.”

“Được rồi, Kev, cho tôi gặp Stacey.”

“Chào buổi sáng, thưa sếp.”

“Stacey, tôi cần cô lên danh sách những đứa trẻ đã ở đây khi nơi này bị thiêu rụi.”

Ngay cả khi không tìm thấy gì, họ vẫn sẽ cần nói chuyện với những người từng sống trong cơ sở này để tìm ra mối liên hệ giữa Teresa Wyatt và Tom Curtis.

Stacey nói cô sẽ làm ngay và kết thúc cuộc gọi.

Kim liếc về phía các chàng trai. Họ đã đi được hơn mười hai mét với từ kế nhưng bây giờ đang đứng yên kiểm tra các thiết bị.

Ánh mắt lang thang của cô tìm thấy Bryant ở rìa khu đất, đang quay lưng lại với cô. Khác với mọi khi, cô cảm thấy khó chịu khi đã cáu kỉnh với anh. Cô biết câu hỏi của anh là vì lo cho sức khỏe của cô nhưng cô vẫn không phản ứng dễ chịu cho lắm với lòng tốt.

“Này, anh vẫn cầm cái bánh thịt xông khói đó chứ?” Cô hỏi, thúc vào cánh tay anh.

“Vâng, sếp muốn ăn à?”

“Không, ném vào thùng rác kia đi. Nồng độ cholesterol của anh không thể chịu thêm nó nữa đâu.”

Ngay sau khi thốt ra những lời đó, cô nhận ra mình đã bị bại lộ.

“Sếp đã nói chuyện với bà xã của tôi à?”

Kim mỉm cười. Hai ngày trước cô đã nhận được một tin nhắn.

Kim nghe thấy tiếng bước chân và ngoảnh nhìn phía sau.

Giáo sư nhanh chóng tiến đến. Mặt ông đỏ lên, cử chỉ đầy hào hứng.

“Thanh tra, máy đo cho kết quả đáng quan tâm. Tôi nghĩ chúng ta có thể có gì đó.”

Bryant bắt gặp ánh mắt của cô. “Thưa sếp, chúng ta không có quyền gì.”

Cô nhìn anh một phút. Nếu có một thi thể bị chôn vùi trong lòng đất này, nó không cần thiết phải ở lại đó thêm một phút nào nữa.

Cô gật đầu với Giáo sư. “Bắt đầu đào đi.”

“Thưa sếp, với tất cả sự tôn trọng, cô mất trí quá rồi sao?”

“Có gì làm anh khó chịu hả Bryant?”

“Chính thực tế là cô có thể mất việc vì chuyện này.”

Cô nhún vai. “Có mất thì cũng là mất việc của tôi.”

“Phải rồi, nhưng đôi khi cô chỉ cần dừng lại và mất một phút để suy nghĩ.”

“Nói gì với anh nhỉ. Anh cứ đứng đó và suy nghĩ thay cho tôi trong khi tôi tiếp tục làm việc của tôi.”

Cô bước đi và tiến về phía Giáo sư. Tiến sĩ Matthews lao qua khu đất như bị bắn từ một máy phóng.

“Thanh tra, tôi không thể cho phép chuyện này. Cô nghĩ cô đang làm cái quái quỷ gì thế?”

“Làm công việc của tôi.”

“Cho đến khi cô có quyền khai quật, đó không phải công việc của cô.”

“Ai nói gì về khai quật đâu? Chúng tôi chỉ chuẩn bị đào một chút thôi.”

Tất cả các bên đã tụ tập đông đủ và bảy người họ đứng nhìn chăm chăm cái máy dò.

“Cô có thể làm hỏng toàn bộ việc điều tra bằng cách hành động quá vội vàng.”

“Tiến sĩ, nếu phát hiện ra một thi thể, tôi sẽ áp dụng quy trình chính xác ngay lập tức, nhưng lúc này tất cả những gì chúng ta có chỉ là một sự bất thường. Chúng ta đều biết đó có thể chẳng có gì khác ngoài xác một con chó.” Cô lập tức nhận ra những gì mình vừa nói. “Xin lỗi, Giáo sư.”

“Đây có tiềm năng là một hiện trường phạm tội,” Matthews lập luận.

“Mà có thể bị đào bởi bất kì người đam mê máy dò kim loại nào, trong trường hợp đó, chẳng có quy trình nào được tuân thủ cả.”

Đó là lập luận của cô và cô kiên quyết bảo vệ nó.

Miệng Matthews há hốc khi ông nhận ra sẽ không thể thuyết phục được cô.

Mắt ông quét quanh đám người một vòng và sau đó quay lại nhìn cô. “Hành động bốc đồng của cô sẽ gây nguy hiểm cho sự nghiệp của tất cả những người này.”

Kim gật đầu hiểu chuyện. Cô quay sang Bill và Ben. “Đưa xẻng cho tôi.”

“Thưa sếp...”

Bill và Ben nhìn Giáo sư, người khi đó đang nhìn cô.

“Chúa ơi,” cô gầm lên, túm lấy một cái xẻng. “Tiến sĩ Matthews, làm ơn thoải mái trở lại xe cho đến khi giấy phép đến. Những người còn lại, cứ làm những gì mọi người muốn.”

Cô nhắc tay và hạ xẻng xuống đất. Chân phải đẩy lưỡi xẻng lún sâu xuống đất nhất có thể. Cô bẩy đất lên và hất sang bên trái mình. Rồi sau đó lại hạ xẻng xuống.

Tiến sĩ Matthews ‘hừ’ một tiếng và quay đi. “Tôi không thể nhúng tay vào chuyện này. Đi thôi, Cerys.”

“Đợi chút, Tiến sĩ,” Cerys nói, không nhìn ông. Cô bắt gặp ánh mắt của Kim. “Tôi chỉ muốn quan sát một lúc.”

Tiến sĩ ngập ngừng rồi lắc đầu. Ông bước về phía chiếc xe.

Kim mỉm cười cảm ơn kĩ thuật viên pháp y. Sự hiện diện của cô ấy mang lại sự bảo vệ nhất định và cô ấy biết điều đó.

Cô lại đẩy xẻng xuống và lặp lại quá trình. Mặt đất cứng và đây sẽ là một quá trình lâu dài nhưng vẫn hơn là cứ đứng yên.

“Ôi, vì Chúa,” Bryant nói, với tay lấy cái xẻng thứ hai.

Anh đứng đối diện cô, cách khoảng hai mét và hạ xẻng xuống mặt đất.

Giáo sư nhìn có vẻ phiền lòng. Ông lắc đầu. “Không không không. Nếu các cô cậu làm chuyện đó, ít nhất hãy làm đúng cách.”

Trong hai giờ tiếp theo, cô và Bryant đã lập thành một nhóm cùng với Bill và Ben lần lượt đào xới theo chỉ đạo của Cerys và Giáo sư Milton.

Cerys liên tục khoan vùng khu vực, xem xét các dữ liệu từ từ kể. Cô đã khuyên nên đào chỗ nào tiếp theo và nên đào sâu đến đâu.

Cerys cúi xuống gần nơi Kim đang đào.

“Thanh tra, tôi nghĩ giờ cô nên bước ra đi. Giáo sư, có thể đưa cho tôi túi dụng cụ của ông không?”

Kim bước ra khỏi cái hố bây giờ đã rộng gần hai mét, dài hai mét rưỡi và sâu cỡ nửa mét.

Kim cố phui bụi đất nhưng những miếng bùn ẩm ướt và đất sét đã dính khô vào quần cô, lên đến tận đầu gối.

Cerys và Giáo sư Milton xem xét dữ liệu và chỉ trỏ những phần trong hố. Các chàng trai cầm theo dụng cụ nhảy vào hố và nhận chỉ dẫn từ Cerys.

Bryant đứng bên cạnh cô. “Không có ngày nào là buồn tẻ với sếp cả, nhỉ?”

“Ít nhất anh cũng sớm đốt cháy hết năng lượng của cái bánh mì thịt xông khói đó còn gì.”

“Còn quá ấy chứ.”

Dạ dày của cô đã bắt đầu sôi. Nửa lát bánh mì nướng cô ăn lúc 6 giờ rưỡi đã hết từ lâu rồi.

“Đã gần 2 giờ rồi. Chẳng mấy chốc là đến tối,” Bryant quan sát.

Bill hoặc Ben ra hiệu cho Cerys nhảy vào trong hố. Cerys quỳ xuống và sử dụng một cái gì đó trông giống như một cây cọ đánh má hồng quá khổ để phui bụi tại một chỗ cụ thể. Kim nhận thấy cô ấy chẳng để tâm gì đến bụi bẩn và bùn - những thứ giờ đang đóng cứng vào chiếc quần jean màu xanh nhạt của cô ấy.

Cerys quét máy dò thêm lần nữa và rồi dừng lại. “Được rồi, tôi cần những người không được đào tạo pháp y bước ra khỏi hố ngay lập tức.”

Cerys vẫn ở lại trong hố một mình. Cô quay lại và bắt gặp cái nhìn của Kim. “Có xương, Thanh tra ạ. Và trừ khi chó có năm ngón tay, thì đây mới là xác chó.”

Trong vòng vài giây, không ai nói gì vì mọi thứ đều như họ dự tính.

Sau đó, như thể những mẫu xương mới phơi bày phát ra tiếng còi báo động, hai chiếc xe tuần tra của cảnh sát rít trên sỏi và điện thoại di động của cô bắt đầu đổ chuông.

Là Woody. Cảm ơn Chúa.

“Stone, quay lại đây và gọi Bryant đi cùng,” ông gắt lên.

“Thưa ngài, tôi cần cho ngài biết ...”

“Bất cứ điều gì cô cần nói hãy đợi cho đến khi cô về đây.”

“Nhưng trong đất có xương.”

“Và tôi đã bảo cô quay về đây ngay lập tức và nếu quá mười lăm phút mà còn chưa về thì không cần về nữa.”

Điện thoại đã ngắt. Cô quay sang Bryant. “Tôi nghĩ ông ấy biết rồi.”

Bryant trợn tròn mắt.

“Đi đi, tôi sẽ gặp anh ở đó.”

Bryant gật đầu và quay lại chiếc xe của mình.

“Nghe này các cậu, nhờ mọi người giúp đỡ, nếu có ai hỏi, mọi người hãy nói Bryant không chạm vào bất cứ thứ gì, được không?”

Họ gật đầu.

Kim chạy hết tốc lực đến chỗ xe của mình và đội mũ bảo hiểm, đeo găng tay. Cô ra khỏi khu đất và chuẩn bị sẵn sàng đối mặt với bài ca.

Có ma lực nào đó trong cô dẫn dụ tôi.

Cô được bao quanh bởi sự linh hoạt; còi báo động, xe cộ, những chuyển động, nhưng mắt tôi không bao giờ rời khỏi cô. Cô nổi bật giữa đám đông. Một hình ảnh ba chiều giữa một bộ phim hai chiều.

Một sự ương ngạnh ẩn sâu bên trong cô. Nó giống như một con quỷ đang điều khiển cô. Đó là bóng tối và nó quyến rũ tôi. Ngay cả trong đám đông, cô vẫn chỉ có một mình. Ngay cả khi cô đứng yên, cô vẫn di chuyển. Một cái siết chặt tay hoặc một cái giậm chân vừa hay bắt kịp một bộ não không bao giờ nghỉ ngơi.

Mặc dù tôi chưa bao giờ gặp cô trước đó, tôi biết cô. Tôi biết trí thông minh của cô, sự lo lắng của cô và sự ngờ vực bản năng trong ánh nhìn của cô. Cô có giác quan thứ sáu ẩn giấu. Nó không thể định nghĩa và cũng chẳng thể gọi tên nhưng nó hài hòa với tất cả mọi thứ xung quanh cô. Và tôi đã từng nhìn thấy nó trước đây.

Aaah, Caitlin. Thân gửi Caitlin ngọt ngào đáng yêu...

Cô đã biến mất quá sớm. Một bộ phim không có ngôi sao. Mỗi quan tâm của tôi suy yếu nhưng tôi vẫn còn ở đây, từng phút từng giây lạc lối trong suy tưởng của chính mình.

Gà hay trứng, cái gì có trước? Đó là một câu hỏi tôi thường xuyên hỏi bản thân mình. Tôi chẳng cảm thấy gì khi mẹ tôi hắt hủi tôi, hay là bà đã hắt hủi tôi vì tôi chẳng cảm thấy gì?

Đó là một câu hỏi nhiều học giả mãi mê nghiên cứu. Một kẻ tâm thần là do sinh ra đã thế hay bị làm cho thành ra thế? Họ không có câu trả lời và tôi cũng vậy.

Có một thời gian tôi đã chiến đấu chống lại nó, đấu tranh với nó, thậm chí cố gắng hiểu nó, nhưng đó là rất lâu rồi.

Cuộc hành trình của tôi bắt đầu với một con cá. Chỉ là một con cá vàng vô danh thông thường mà cha tôi giành được tại một hội chợ du lịch. Tôi mang nó về nhà. Nó sống trong bát được hai ngày rồi chết.

Em gái tôi đã không nguôi ngoai được niềm thương tiếc. Tôi thì không như vậy. Nó khóc thương cho sự mất mát nhưng tôi chẳng thể cảm thấy gì. Tôi muốn những gì nó có. Tôi muốn nỗi đau của nó, tôi muốn sự dẫn vật đó. Tôi muốn cảm nhận chúng.

Tiếp đến là con mèo con. Lông của nó mềm mại và ấm áp. Nó vốn của cả hai chúng tôi nhưng nó yêu con bé nhiều hơn. Nó không thực sự chống cự khi tôi bịt miệng nó. Và sau khi nó trút hơi thở cuối cùng, tôi cố chờ đợi nhưng tôi vẫn chẳng cảm thấy gì cả.

Những đứa trẻ ở trường đều có chó và tôi cũng muốn nuôi một con. Nhưng con thú cưng này phải hoàn toàn là của tôi. Tôi nuôi nó, tôi dắt nó đi bộ và nó sống trong phòng của tôi. Lần này tôi đã hi vọng, nhưng tiếng gầy của cổ nó cũng không khiến tôi đau đớn. Nó chỉ kích thích sự tò mò của tôi. Tôi cần phải biết mình có thể chịu đựng đến đâu.

Cái chết của ba con vật đã mang đến một lệnh cấm vật nuôi. Điều này hạn chế lựa chọn của tôi cho những nghiên cứu thêm và sau đó tôi nhận ra rằng thử nghiệm cuối cùng lúc nào cũng ở trước mặt tôi.

Mọi người đều nói con bé dễ thương; đáng yêu, một thiên thần, thật hoàn hảo. Vậy nên nó là mục tiêu của tôi. Tôi biết nó sẽ không đến chỗ cái ao nếu không có gì hấp dẫn. Có một ánh nhìn lóe lên trong mắt nó. Nó nhìn thấy những điều mà người khác không thấy.

Vì vậy, tôi đã nói với nó ở đó có những con thỏ, thỏ mẹ và những chú thỏ con. Tôi chỉ vào bụi cây, ngay trên bờ ao. Nó chăm chú nhìn vào bên trong, quay lưng lại với tôi. Tôi ấn mặt nó xuống và cười lên cổ nó. Nó ho, lấp bắp gì đó và sau đó nằm im.

Ôi, Caitlin, Caitlin, Caitlin. Em đã cho anh một món quà.

Khi tôi đối diện cơ thể bé nhỏ của con bé, cuối cùng tôi đã có tất cả các câu trả lời. Tình trạng của tôi không phải là một lời nguyện, mà là một phước lành. Sự hy sinh của em gái tôi đã giải phóng cho tôi. Kể từ ngày

hôm đó, tôi đã được giải phóng để lấy những gì tôi muốn và phá hủy những gì tôi không muốn, chẳng hề có giới hạn tội lỗi hay hối hận.

Giống như một cái chân hay tay mất tích, chỉ đơn giản là lòng trắc ẩn không tồn tại trong tôi. Nó không thể được thay thế hay cấy vào và tôi cũng chẳng muốn thế. Đó là một chiếc vòng đeo tay buộc những người đạo đức kém vào sự đạo đức và một bộ luật đạo đức. Nhưng tôi chẳng có luật nào để mà theo.

Vậy nên, cái gì có trước, con gà hay quả trứng? Câu trả lời là, tôi chẳng thèm bận tâm.

Khi tiếng xe máy xa dần, tôi quay lại và bỏ đi.

Cô sẽ là một đối thủ đáng gờm.

Cô sẽ tiến hành những khám phá dọc theo con đường dẫn cô tới chính xác nơi mà tôi muốn cô đến.

Cô sẽ phát hiện ra bí mật của Crestwood nhưng cô sẽ không bao giờ phát hiện ra bí mật của tôi.

Dù xuất phát sau, Kim vẫn đỗ xe vào bãi trước Bryant một chút. Anh đậu xe bên cạnh cô.

“Đi rửa ráy sạch sẽ đi. Tôi sẽ đi gặp Woody.” Cô bắt đầu tiến về phía cửa ra vào.

“Tôi đang vô cùng hạnh phúc với những quyết định của riêng mình nên đừng...”

“Tôi có bảy phút để đến phòng của ông ấy nên hãy nhanh lên.”

Họ cùng nhau chạy hết tốc lực lên cầu thang và bước vào văn phòng.

Dawson trợn trừng mắt. “Trời đất, trông giống như hai người đã có một cuộc chiến bùn.” Cậu ta cười khúc khích. “Tôi thích nhìn thế này. Tôi sẽ cược tiền vào cô.”

Bryant ngồi xuống. “Khốn kiếp, Dawson, mọi món tiền thông minh đều đặt cửa của sếp.”

“Có xương,” Kim nói, cởi áo khoác. Cô lùa tay vào tóc. “Bryant sẽ giải thích cho mọi người.”

Cô tiến thẳng đến cánh cửa.

“Thưa sếp,” Bryant nói, ngăn cô lại. “Hãy nói với ông ấy sự thật.”

“Tất nhiên,” cô trả lời và đi vào cầu thang.

Bằng tính toán của mình, cô còn một phút rưỡi trước khi gõ cửa phòng ông. Cô chờ ông gọi rồi mới vào. Sẽ chẳng được lợi gì nếu cô làm sếp mình tức giận thêm.

Cô bước bốn bước tới ghế và chú ý thấy quả bóng căng thẳng đó vẫn đang ngồi ở bàn làm việc. Được rồi, giờ cô đang gặp rắc rối.

“Cô nghĩ cô đang làm cái quái quỷ gì vậy, Stone?”

“Ờ... ông có thể cụ thể hơn không?” cô hỏi. Cô ghét phải nói lời xin lỗi cho những điều sai trái.

“Đừng đùa với tôi. Những trò hề của cô và Bryant có thể gây nguy hiểm nghiêm trọng...”

“Không có Bryant, thưa ngài. Anh ấy chỉ đứng xem.”

Woody lườm cô. “Có người nhìn thấy cậu ấy ở trong hố.”

“Và tôi có bốn người ở gần hố nói anh ấy không làm gì cả.”

“Và Bryant sẽ nói gì?”

Kim nuốt nước bọt. Cả hai đều biết câu trả lời.

“Thưa ngài, tôi xin lỗi vì những gì tôi đã làm. Tôi biết thế là sai và tôi xin chân thành...”

“Miễn bài phát biểu giùm tôi. Thật buồn nôn và sẽ chẳng giúp gì cho cô được đâu.”

Ông nói đúng. Kim chẳng thấy có lỗi gì hết. “Sao ông biết?”

“Chẳng phải việc của cô, nhưng Tiến sĩ Matthews...”

“Ồ, lẽ ra tôi phải biết ông ta...”

“...hoàn toàn có quyền gọi cho tôi,” Woody cao giọng. “Cô nghĩ cô đang làm cái quái quỷ gì vậy?”

“Thưa ông, tôi phải bắt đầu. Lòng tôi biết có một thi thể dưới đó và ý nghĩ phải chờ đợi thủ tục giấy tờ đưa đến thật vô lý.”

“Vô lí hay không, có những lí do tại sao chúng ta phải tuân thủ quy trình, nhất là để trước toà chúng ta có thể bảo vệ các hành động của mình. Cô sẽ được đối xử tử tế để nhớ rằng chỉ thị của tôi không phải là để tùy chọn có nghe theo hay không.”

“Tôi hiểu.”

Ông thở dài nặng nề. “Sự cứu cánh duy nhất của cô lúc này là những điều cô tin tưởng đã cho kết quả đúng, giờ chúng ta cần đánh lạc hướng chú ý để hạn chế thiệt hại.”

Kim gật đầu.

“Tuy nhiên, tại thời điểm này, tôi không còn tin chắc rằng cô là người thích hợp để đảm nhận vụ điều tra này.”

Cô ngồi phía trước. “Nhưng, thưa ông, ông không thể...”

“Ồ vâng, tôi có thể và lúc này tôi đang nghiêm túc xem xét việc loại cô ra khỏi vụ này.”

Trong một giây, Kim im lặng. Những lời cô nói tiếp theo sẽ rất quan trọng. Cô quyết định thành thực hoàn toàn.

Cô hạ giọng. “Thưa ông, ông đã xem hồ sơ của tôi. Ông biết quá khứ của tôi, vậy nên ông phải biết không ai đảm nhận vụ này tốt hơn tôi.”

“Có thể là vậy nhưng tôi cần dựa vào ai đó có thể làm theo chỉ thị. Nếu chỗ xương vừa tìm thấy là của một đứa trẻ thuộc hệ thống chăm sóc xã hội thì vụ này sẽ bùng nổ trên các phương tiện truyền thông. Sẽ có rất nhiều cá nhân cố gắng lánh xa trách nhiệm và tôi sẽ không cung cấp cho bất cứ ai một lỗ hổng pháp lí gây ra bởi một thành viên của nhóm nghiên cứu của tôi.”

Kim biết ông nói đúng. Nhưng cô cũng biết mình là người thích hợp cho vụ này.

“Bây giờ, tôi đề nghị cô và Bryant hãy về nhà và tắm rửa sạch sẽ. Cô sẽ nhận được quyết định của tôi trong buổi sáng.”

Kim biết khi nào thì mình bị đuổi ra và cô đếm sao may mắn của mình khi đã thoát được một phen kỷ luật nặng nề.

“Cô biết đấy, Kim...”, ông nói khi cô đi đến cửa. Chết tiệt, cô ghét mỗi khi Woody gọi cô bằng tên.

Cô quay lại.

Ông bỏ kính ra và bắt gặp cái nhìn của cô. “Sẽ có lần suy tính của cô là sai và cô sẽ phải đối mặt với những hậu quả và đó là lựa chọn của cô. Nhưng cô cần phải để tâm tới cả những người xung quanh. Đội của cô dành cho cô sự tôn trọng tuyệt vời và họ sẽ theo cô trong bất kì tình huống nào để bảo vệ cô và có được sự chấp thuận của cô.”

Kim nuốt nước bọt. Cô biết ông đang nói về một thành viên cụ thể trong đội.

“Và có những lúc hành động liều lĩnh của cô gây nguy hiểm cho sự nghiệp hoặc thậm chí cuộc sống của những người xung quanh cô, khi đó

người cô phải trả lời sẽ không phải là tôi hay thậm chí là lực lượng cảnh sát đâu.”

Kim chợt thấy cảm giác buồn nôn tăng lên nhưng chẳng có gì để nôn được với một dạ dày trống rỗng; khi cô đóng cửa lại phía sau mình, cô thấy mình đang mong bị kỷ luật.

Một điều về Woody là ông chắc chắn biết làm thế nào để đánh cô trúng nơi bị tổn thương.

Khi cô đang tháo dây chuyền thì tiếng chuông cửa vang lên và Kim thậm chí không thềm hỏi ai đấy. Hẳn là Bryant và anh sẽ có đồ ăn Trung Quốc.

“Nàng tiên mì xào đã tới.”

“Anh chỉ có thể ở lại nếu có bánh phồng tôm.” Đó không phải là một câu đùa.

Bryant cởi áo khoác ngoài của mình, bên trong anh mặc một chiếc áo polo và quần jean.

“Hãy yêu những gì cô đã làm với nơi này.”

Kim phớt lờ anh. Lần nào đến anh cũng nói như vậy. Với những người khác, ngôi nhà của cô nhìn chẳng có mấy dấu ấn cá nhân và cũng chẳng trang trí gì mấy. Cô không thích trang trí theo sở thích của mình cho nó. Nếu cô chọn chuyển đi vào ngày mai, cô sẽ chỉ cần chực cái túi lót thùng rác và vài giờ đồng hồ là sẵn sàng để lên đường. Những năm sống trong trại trẻ đã dạy kĩ cô điều đó.

Cô mang lên mì thịt bò và cơm chiên trứng. Hai phần ba cho Bryant, một phần ba cho cô. Cô đẩy đĩa về phía anh. Anh ngồi xuống một chiếc ghế sofa và cô ngồi xuống một chiếc ghế khác.

Cô đưa một thìa thức ăn vào miệng mình và cố gắng để không thất vọng. Các lí thuyết về thực phẩm thú vị hơn nhiều so với thực tế việc ăn nó. Ở trong miệng cô nó biến thành một nguồn nhiên liệu, năng lượng. Cô nhét thêm vài thìa nữa rồi đặt cái đĩa xuống.

“Trời đất, từ từ thôi, miệng cô nhét đầy đồ ăn rồi đấy.”

“Tôi ăn đủ rồi.”

“Cô khiến người nhìn như chim sẻ biến thành một tên khốn tham lam. Sếp cần phải ăn nhiều hơn đấy.”

Kim lườm anh. Ở đây là nhà cô, cô không phải là thanh tra thám tử và anh không phải cấp dưới của cô. Anh chỉ là Bryant; điều gần nhất với một người bạn mà cô có.

Anh trợn tròn mắt. “Vâng, tôi xin lỗi.”

“Và đừng có rồi lên. Tôi đủ trưởng thành rồi.”

Cô mang đĩa của mình vào bếp và pha một bình cà phê.

“VẬY, hãy nói cho tôi biết, tôi mang đến cho cô một người đàn ông niềm nở đẹp trai và đồ ăn mà cô không ăn. Nó gợi nhắc tôi là tôi vẫn nên bỏ đi mối quan hệ này nhi?”

“Người bạn sáng chói của tôi,” cô ngậy ra. Cô chẳng hiểu gì cả.

Bryant cười. “Hmm... Tôi sẽ để nó đó mà không bình luận, vì giờ cô có thể là Kim nhưng cuối cùng cô sẽ vẫn là sếp thôi.” Anh ăn xong và mang đĩa vào bếp. “Không, tôi đã có ý tưởng khác.”

“Kiểu như là?”

“Một buổi hẹn hò.”

“VỚI anh á?”

Anh cười ha hả. “Mơ đi.”

Kim cười lớn.

“Cô biết không, đó là một ý tưởng hay lắm đấy. Cô nên hẹn hò thường xuyên hơn.”

Kim biết chuyện gì đang xảy ra. “Câu trả lời là không.”

“Sếp thậm chí chưa biết đó là ai mà.”

“Ồi tôi biết chứ,” cô biểu hiện bằng ngôn ngữ kịch câm. Cô đã bắt gặp một cái nhìn thoáng qua của Peter Grant khi cô ra khỏi đồn cảnh sát. Là một công tố viên CPS, đường đi của họ vẫn cắt nhau nhưng cô đã tránh được một cuộc trò chuyện nghiêm túc kể từ khi chia tay.

Bryant thở dài. “Thôi nào, Kim. Hãy cho cậu ấy một cơ hội. Cậu ấy đau khổ khi không có cô. Và cô thậm chí càng đau khổ hơn khi không có cậu ấy.”

Kim cân nhắc và thành thực trả lời. “Không, tôi thực sự không.”

“Cậu ấy yêu cô.”

Kim nhún vai.

“Và hai người như thành người khác khi ở bên nhau. Tôi không nói đó là hạnh phúc nhưng có lẽ như thế tốt hơn.”

“Bây giờ tôi hạnh phúc hơn.”

“Tôi không tin sếp.”

Kim rót cà phê cho cả hai người và họ trở về phòng khách.

“Hãy nhìn xem, Kim, tôi chắc chắn cậu ấy cảm thấy có lỗi vì bất cứ điều gì cậu ấy đã làm.”

Kim nghi ngờ điều đó, bởi vì sự thật là, Peter đã không làm sai điều gì. Chính là cô. Luôn luôn là cô.

“Bryant, tôi và Peter quen nhau được bao lâu?”

“Gần một năm.”

“Anh nghĩ anh ấy đã ở lại đây bao nhiêu lần?”

“Khá nhiều lần.”

“Ừm, vậy anh muốn biết nguyên nhân của lần cãi nhau cuối cùng của chúng tôi không?”

“Nếu cô muốn nói.”

“Chỉ có như vậy anh mới ngừng chỉ trích tôi. Tôi kết thúc mối quan hệ bởi vì một buổi sáng, anh ấy quên mang bàn chải đánh răng về.”

“Cô đùa à?”

Kim lắc đầu, nhớ lại ngày hôm ấy khi anh đi làm và cô bước vào phòng tắm, thấy nó ở đó, tro tráo nằm bên cạnh bàn chải của cô. Không có hiện trường vụ án nào đem lại sự kinh sợ đến mức ấy.

“Tôi nhận ra nếu như ngay cả một cái cốc để bàn chải tôi cũng chưa sẵn sàng chia sẻ, thì tôi cũng chưa sẵn sàng để chia sẻ nhiều thứ khác.”

“Nhưng chắc chắn cô có thể tập cho quen với chuyện đó.”

“Lạy Chúa, đây không phải là phim Blind Date và anh không phải Cilla Black. Có những người được định sẵn tìm một người bạn đời và sống hạnh phúc mãi mãi. Còn một số người không tuân theo quy luật đó. Vậy thôi.”

“Tôi chỉ muốn cuộc sống của cô có ai đó khiến cô hạnh phúc.”

“Anh có nghĩ chuyện đó sẽ bớt đi được tí khó khăn nào cho tôi không?”
Kim hỏi, báo hiệu rằng cuộc trò chuyện đã kết thúc.

Anh hiểu. “Chết tiệt. Nếu chuyện đó đơn giản như vậy, tôi sẽ tự chuyển tới đây sống.”

“Ừ, được thôi, hãy đảm bảo là anh đừng bỏ quên bàn chải đánh răng là được.”

“Không, tôi sẽ mang cốc để ban đêm cho răng mình vào đó thôi.”

“Không, nghiêm túc đấy, đừng nói nữa.”

Bryant uống hết cốc cà phê của mình. “Được rồi, màn dạo đầu thế đủ rồi. Cả hai chúng ta đều biết lí do tại sao tôi ở đây. Sếp cho tôi xem nó không?”

“Hừm...”

“Thôi nào, đùa đủ rồi mà.”

Cô hướng thẳng ra nhà để xe. Bryant theo ngay phía sau, cách không quá hai bước chân.

Cô lấy kho báu của mình từ bàn làm việc và quay lại đối mặt với anh. Cô dịu dàng cởi bỏ lớp vỏ bọc bằng vải bông vốn bảo vệ nó khỏi tác động của môi trường.

Bryant kinh ngạc nhìn chăm chăm vào bình xăng xe máy. “Nguyên gốc?”

“Phải.”

“Thật đẹp. Sếp mua nó ở đâu thế?”

“Ebay.”

“Tôi có thể xem được không?”

Kim đưa nó cho anh. Cô đã dành sáu tuần lùng sục trên mạng để tìm mẫu mô hình 1951. Tìm các linh kiện từ năm 1953 trở về sau thì dễ hơn, nhưng cô chưa bao giờ làm những chuyện dễ dàng.

Bryant vuốt ve những miếng đệm gối cao su gối trang bị cho mỗi bên bình xăng và lắc đầu. “Đẹp quá.”

“Vậy là đủ rồi, đưa lại đây.”

Bryant đưa nó cho cô và chậm rãi đi quanh xe. “Đây có phải mô hình mà Marlon Brando lái trong The Wild One không?”

Kim nhảy lên ngồi vào bàn làm việc. Cô lắc đầu. “1950.”

“Cô có từng lái chiếc xe này chưa?”

Cô gật đầu. Triumph là liệu pháp chữa bệnh của cô. Ninja là một cuộc chạy đua, một thách thức. Lái nó thỏa mãn một nhu cầu ẩn sâu bên trong cô, nhưng Thunderbird là một vẻ đẹp. Chỉ cần được ở cạnh nó cũng có thể đưa cô về lại ba năm duy nhất trong đời mà cô cảm thấy bất cứ điều gì cũng thoải mái. Một thời gian thư giãn hoàn toàn.

Tiếng chuông điện thoại khiến cô giật mình. Cô nhảy ra khỏi bàn làm việc và lấy điện thoại di động trong nhà bếp.

Cô nhìn thấy số gọi đến. “Mẹ kiếp, không,” cô thì thầm. Cô lao qua nhà, băng ra đường. Đi cách nhà cô hai căn, cô mới nhấn nút trả lời. Nhà của cô sẽ không bị vấy bẩn.

“Kim Stone nghe.”

“Ừm... cô Stone, tôi gọi thông báo về một rắc rối liên quan tới mẹ cô. Bà ấy...”

“Cô là?”

“Ồ, tôi xin lỗi đã sơ suất. Tôi là Laura Wilson, người giám sát đêm tại Cơ sở Chăm sóc Grantley. Tôi sợ bà ấy có chuyện.”

Kim lắc đầu, bối rối. “Sao cô lại gọi cho tôi?”

Một khoảng im lặng. “Ừm... vì tên cô được ghi là số liên lạc khẩn cấp của bà ấy.”

“Trong hồ sơ là như thế à?”

“Vâng.”

“Bà ấy chết rồi à?”

“Trời, không. Bà ấy đã...”

“Vậy cô nên đọc kỹ hồ sơ, cô Wilson. Bởi vì nếu đọc kỹ cô sẽ biết là chỉ có một trường hợp tôi yêu cầu được thông báo và cô đã xác nhận không phải trường hợp đó rồi.”

“Tôi rất xin lỗi. Tôi không biết. Làm ơn nhận lời xin lỗi của tôi vì đã làm phiền cô.”

Kim có thể nghe thấy sự run rẩy trong giọng nói của người phụ nữ và ngay lập tức cảm thấy phản ứng của mình thật tệ.

“Được rồi, bà ấy đã làm gì?”

“Sớm ngày hôm nay, bà ấy đã nghĩ một y tá thực tập sinh là người được đưa vào để đầu độc bà ấy. Bà ấy khá nhanh nhẹn so với một người xấp xỉ 60 tuổi, bà ấy đã tấn công y tá và vật cô ấy ra đất.”

“Không sao chứ?”

“Bà ấy ổn. Chúng tôi đã thay đổi đơn thuốc của bà ấy một chút để...”

“Ý tôi là cô y tá kia ấy.”

“Cô ấy có chút sợ hãi nhưng giờ ổn rồi. Đó là một phần tính chất công việc của chúng tôi khi làm trong nghề này mà.”

Phải rồi, đều là một ngày bình thường khi phải sống cùng với những người rối loạn tinh thần hoang tưởng.

Kim đã muốn kết thúc cuộc gọi. “Còn gì nữa không?”

“Không, có vậy thôi.”

“Cảm ơn cô đã gọi nhưng tôi sẽ đánh giá cao nếu cô đọc kỹ phần ghi chú trong hồ sơ về các hướng dẫn trước đây của tôi.”

“Tất nhiên rồi, cô Stone. Và một lần nữa, cho tôi xin lỗi vì sai sót của mình.”

Kim nhấn nút kết thúc và tựa lưng vào cột đèn, xua tan mọi ý nghĩ về mẹ cô ra khỏi tâm trí.

Cô chỉ nghĩ đến người phụ nữ đó vào thời gian cho phép. Và thời gian đó là mỗi tháng một lần tại một thời điểm và địa điểm cô lựa chọn. Trong vòng kiểm soát của cô.

Cô bỏ tất cả những suy nghĩ về mẹ mình lại bên ngoài đường và đóng chặt cánh cửa phía sau mình. Kim sẽ không cho phép bà ấy ảnh hưởng vào nơi chốn an toàn của mình.

Cô lấy cốc mới trong tủ và rót thêm cà phê cho mình và Bryant. Anh không nói gì khi cô trở lại nhà xe, như thể đó là điều tự nhiên nhất trên thế giới khi cô bắt chuyến bay từ nhà riêng của mình để bay đi nghe một cuộc gọi điện thoại.

Cô trở lại chỗ ngồi của mình trên bàn làm việc và đặt bình xăng trên đùi. Cô với lấy một bàn chải kim loại, kích thước và hình dạng tương tự như một chiếc bàn chải đánh răng và nhẹ nhàng chải một miếng gi nhỏ ở phía bên tay phải. Những đốm nâu rơi xuống quần jean của cô.

“Chắc chắn có cách làm nhanh hơn chứ?”

“Ôi, Bryant, chỉ đàn ông mới quan tâm tới tốc độ.”

Một sự im lặng dễ chịu định hình giữa họ khi cô làm việc.

“Cô biết mà, ông ấy sẽ vẫn để cô tham gia vụ án,” Bryant lặng lẽ nói.

Kim lắc đầu. Cô không chắc chắn như vậy. “Tôi không biết, Bryant. Woody đúng khi ông ấy nói tôi không đáng tin tưởng. Ông ấy biết bất chấp tôi có hứa gì, sẽ có những lúc tôi không thể thắng nổi bản thân mình.”

“Và đó là lí do tại sao ông ấy sẽ để cô làm vụ đó.”

Cô nhìn anh.

“Ông ấy biết cô làm việc như thế nào và lúc này cô vẫn quan tâm đến nó. Hồ sơ của cô không có màn kỷ luật nào... quá sốc, nếu cô muốn nghe sự thực. Ông ấy biết cô sẽ tìm được kết quả và cô sẽ không ngại nghỉ cho đến khi giải quyết xong vụ án, đặc biệt là vụ này.”

Kim không nói gì. Vụ này liên quan đến chuyện riêng của cô và Woody có thể cảm thấy đó là điều bất lợi.

“Và còn một lí do nữa khiến ông ấy sẽ không loại cô ra khỏi vụ này.”

“Là gì?”

“Bởi vì nếu làm thế thì ông ấy quá ngu ngốc - mà chúng ta đều biết Woody không hề ngốc.”

Kim thở dài nặng nề khi cô đặt bình xăng xuống bên cạnh. Cô thật lòng hi vọng người cộng sự, người bạn của mình nói đúng.

Nicola Adamson tua lại bản tin và xem lần nữa.

Một người đàn ông da đen cao lớn tên là Woodward khẳng định đã phát hiện được một thi thể ở khu đất của trại trẻ Crestwood cũ. Sau lời tuyên bố ngắn gọn của ông ta là cảnh nhìn từ trên không của nơi cô đã từng gọi là nhà.

Nicola lập tức cảm thấy nhẹ nhõm. Cuối cùng họ cũng chuẩn bị khám phá ra những bí mật của nơi hoang vắng đó.

Nhưng sau đó, cô liền thấy sợ hãi. Beth sẽ phản ứng với những tin tức này như thế nào? Nicola biết em gái cô sẽ không mở lòng mà nói chuyện với cô. Thời nhỏ, họ đã rất thân thiết, tất cả những gì họ có là người kia. Họ đã chia sẻ tất cả mọi thứ. Nicola cố gắng nhớ lại xem mọi chuyện thay đổi từ khi nào.

Họ chia cách nhau sau khi ra khỏi Crestwood. Bốn năm trước, Beth đã trở về khi Nicola bị hạ gục bởi cơn sốt tuyến nhưng khi cô ra khỏi phòng hồi sức, Beth đã biến mất.

Một tuần trước, con bé trở lại, và dù có chút bực bội nhỏ khi phải sống chung nhà, Nicola vẫn thích việc có em gái mình bên cạnh. Một giọng nói nhỏ thì thầm trong tâm trí cô đặt ra câu hỏi, được bao lâu?

Khi Beth đi, Nicola lúc nào cũng cảm thấy rằng một phần của mình đã mất. Tuy nhiên, khi con bé quay về, Nicola cảm thấy bất an hơn; luôn luôn lo lắng về phản ứng của Beth.

Bằng cách nào đó, em gái của cô đã thay đổi. Bây giờ con bé xa cách hẳn, một sự lạnh lùng đặc trưng, một sự thiếu kiên nhẫn đối với phần còn lại của thế giới. Nicola cảm thấy từng chút niềm vui của em gái mình đều đã biến mất.

Cô kiểm tra lò nướng. Cô đã quyết định nấu những món yêu thích của Beth gồm gà tấm bột và bánh quế khoai tây kèm nhiều sốt cà chua. Nicola

mỉm cười. Thật kì lạ khi con bé vẫn luôn thích như vậy.

Mặc kệ những sự khác biệt giữa họ, Nicola muốn quan hệ thân thiết hơn với Beth. Cô muốn hiểu điều gì đã đẩy họ ra xa nhau.

Cô hi vọng họ có thể mặc pyjama ngồi cùng nhau xem một bộ phim trong lúc ăn những món ăn trẻ con có thể khiến Beth nhớ lại ngày xưa.

Sống cùng nhau không thực sự lí tưởng nhưng Nicola sẽ không đánh đổi những bực bội không đáng với việc có Beth trở lại trong cuộc sống của mình.

Và cô sẽ làm bất cứ điều gì có thể để khiến con bé ở lại bên mình.

Kim lao đầu vào văn phòng sau một cuộc họp bốn mươi phút với Woody. Ba cặp mắt nhìn cô chờ đợi.

“Tôi vẫn đảm nhiệm vụ này.”

Một loạt tiếng thở phào.

Kim tiếp tục. “Bên khảo cổ pháp y đã khẳng định đó là xương người và là người hiện đại, nên khu đó giờ là hiện trường vụ án. Cerys vẫn còn ở đó và sẽ đảm nhận lãnh đạo bên khảo cổ học và một nhà nhân chủng học pháp y từ Dundee sẽ đến ngay thôi.”

Đại học Dundee là cha đẻ của Trung tâm Giải phẫu và Nhận dạng con người (CAHID), nơi đã tổ chức các khóa học cấp bằng về nhân chủng học pháp y trong nhiều năm. CAHID thường xuyên được liên hệ để tư vấn các vụ nhận dạng nhân thân cấp cao trong và ngoài nước.

Mối liên kết này được điều khiển bởi Woody, người muốn đảm bảo rằng tất cả những người có thể ra làm chứng đều phải có đủ năng lực không chê vào đầu được.

“Chúng ta có gì về các nhân viên ở Crestwood rồi?”

Dawson cầm một mảnh giấy lên. “Tôi đã loại bỏ những nhân viên tạm thời và ngắn hạn, còn lại một danh sách gồm bốn nhân viên được ghi nhận là đã làm việc ở đó khi nơi này bị thiêu rụi. Như chúng ta đã biết, Teresa Wyatt là phó quản lí và Tom Curtis là bếp trưởng. Tổng quản lí là một gã tên là Richard Croft. Có một quản gia đã ở đó nhiều năm có tên Mary Andrews và hai người gác đêm đều làm nhiệm vụ trông nom nhà cửa, làm những việc lặt vặt. Gần đây tôi đã theo dõi thấy Mary Andrews vào một nhà dưỡng lão ở Timbertree...”

“Richard Croft, đó không phải tên của một nghị sĩ Đảng Bảo thủ ở Bromsgrove sao?” Kim ngắt lời anh ta. Cô thề vừa mới đọc một bài báo viết rằng Croft mới tham gia đạp xe gì đó để làm từ thiện.

“Chắc chắn là cùng tên nhưng tôi vẫn chưa tìm được mối liên hệ...”

“Chuyển cho Stacey đi,” Kim chỉ thị.

Cô thấy mặt Dawson sầm lại.

“Stacey, tên của những đứa trẻ thì sao?”

“Đến giờ tôi có khoảng bảy đứa và hầu hết đều lấy từ Facebook.”

Kim trợn tròn mắt.

Stacey nhún vai. “Hồ sơ của Crestwood không có nhiều và thậm chí những người muốn nói về nơi này còn ít hơn. Theo tôi tìm hiểu thì những đứa nhỏ hơn đã được cho vào trại trẻ hoặc các cơ sở chăm sóc khác quanh vùng. Khoảng sáu hoặc bảy đứa khác đã về với người thân, vào thời điểm xảy ra vụ cháy, chỉ còn khoảng mười đứa trẻ ở đó.”

“Nghe như một cơn ác mộng đẫm máu.”

Stacey cười toe toét. “Với những người bé nhỏ thì có thể lắm.”

Kim mỉm cười. Stacey thích thử thách và đó sẽ là một điều tốt.

“Nào Bryant, đi khởi động xe đi.”

Bryant cầm áo khoác của mình và rời khỏi văn phòng. Kim bước ra ngoài và ngồi xuống để cởi giày đạp xe của mình. Khi đang làm thế, cô tình cờ nghe được cuộc trò chuyện diễn ra tại văn phòng bên ngoài.

“Thử hoa chưa?” Stacey hỏi.

“Rồi,” Dawson trả lời.

“Sô-cô-la?”

“Rồi.”

“Trang sức?”

Không phản hồi.

“Anh đùa đấy à? Anh chưa thử đồ nữ trang? Ôi, Kev, không gì nói ‘xin lỗi vì anh đã ngu ngốc một cách quá vô lý’ hiệu quả như một chiếc vòng cổ đắt tiền lấp lánh.”

“Thôi đi Stacey, cô biết gì chứ?”

“Tôi biết, cậu bé đang yêu ạ, vì tôi là phụ nữ đấyyyyyyy.”

Kim mỉm cười buột dây giày bên phải.

“Vâng, nhưng đời sống yêu đương của cô giữa thế giới của những con yêu tinh không được tính. Tôi cần lời khuyên của một người phụ nữ hẹn hò với nam giới. Phụ nữ thực sự ấy.”

Cuộc nói chuyện kết thúc khi Kim bước lại vào văn phòng. “Stacey, giờ cô hãy tìm hiểu các nhân viên và những người từng sống ở đó nhé.”

Dawson bối rối.

“Lấy áo đi, cậu sẽ đi với tôi.”

Dawson vội lấy áo khoác của mình từ phía sau ghế.

“Tôi cầm áo cậu cũng được. Cậu sẽ ở hiện trường với pháp y.”

Khuôn mặt cậu ta sáng lên. “Thật không, thưa sếp?”

Kim gật đầu. “Tôi cần phải biết chuyện gì đang xảy ra ngay khi nó xảy ra. Tôi muốn cậu làm phiền mọi người thật nhiều. Hãy đặt câu hỏi, hãy đi theo những người xung quanh, lắng nghe những cuộc trò chuyện và ngay khi biết được điều gì mới, hãy cho tôi biết.”

“Sẽ như vậy, thưa sếp,” cậu ta nói, háo hức rồi sau đó đi theo cô xuống chỗ xe đang đợi.

Cô lên ghế trước và cậu leo lên ghế sau.

“Cài dây an toàn đi, các cậu bé,” Bryant nói, đưa xe ra khỏi bãi đậu.

Kim liếc nhìn qua gương chiếu hậu thấy khuôn mặt vui mừng háo hức của Dawson, sau đó, cô quay lại và nhìn ra ngoài cửa sổ.

Đối với một kẻ không tuân thủ mọi kỹ năng xã hội, nguyên tắc thường thấy ở đây là, đôi lúc, cô buộc phải khiến nó trở nên đúng đắn.

Nơi cô rời đi ngày hôm qua giờ nhìn như một thành phố nhỏ có tường bao quanh. Toàn bộ rìa khu đất đã được vây bởi hàng rào kim loại. Có một lối vào ở phía trên khu đất và một lối ở phía dưới, có hai cảnh sát canh gác. Những người khác đi tuần tra dọc hàng rào, cùng các nhân viên còn lại thiết lập dải quan sát. Kim hài lòng khi thấy quanh khu này khá an toàn.

Một bãi vây đã được thiết lập dọc theo phía trên khu đất để dành cho báo chí nhưng cô có thể thấy họ đã đổ xô tới dọc hàng rào. Hai chiếc lều trắng đã được dựng lên; một chiếc cạnh hố và một chiếc dành cho các kỹ thuật viên để thiết bị.

Kim bước vào chiếc lều đầu tiên nhưng đã không chuẩn bị tinh thần sẽ nhìn thấy cảnh bộ xương trong hố - hoặc tác động của nó tới mình. Cô đã có mặt ở nhiều hiện trường tội phạm; đã chứng kiến nhiều thi thể ở mọi giai đoạn phân hủy, nhưng đây chỉ là xương. Khi còn thịt, người ta sẽ cảm thấy như vẫn còn cái gì đó để trả về cho gia đình, cái gì đó của một người để lại để chôn cất và tiếc thương. Nhưng xương chỉ mang lại cảm giác vô danh, không có gì đặc biệt; như nền móng của một tòa nhà mà không có kiến trúc để khiến nó độc đáo. Kim nhận ra cô có chút không thích ý nghĩ đó.

Cô cũng đã bị sốc bởi bộ xương chỉ chiếm một diện tích rất nhỏ.

“Không có quần áo à?” Kim nói khi nhà khảo cổ học pháp y đến đứng bên cạnh cô.

“Chào buổi sáng, Thanh tra,” Cerys nói.

Ừ nhỉ, cô luôn quên mất phần chào hỏi.

“Về câu hỏi của cô, không phải là không có quần áo. Chỉ là giờ chúng không ở đó nữa. Những chất liệu khác nhau phân hủy ở mức độ khác nhau. Tùy thuộc xem chúng đã ở trong đất bao lâu. Vải bông có thể biến mất trong mười năm hoặc lâu hơn, trong khi len có thể vẫn còn nguyên vẹn

trong nhiều thập kỷ.” Cerys quay về phía cô. “Tôi không mấy chắc chắn cô sẽ trở lại.”

Cả hai tránh ra khi các kỹ thuật viên chụp ảnh từ mọi góc độ. Một thanh chắn màu vàng đã được đặt dọc chiều dài của bộ xương.

“Hôm qua chúng ta chưa có nhiều thời gian nói chuyện,” Kim nói.

Cerys vén mấy sợi tóc xoà xuống ra sau tai. “Không nghĩ cô là kiểu người ưa nói chuyện nhưng không sao... tôi 29 tuổi, độc thân và không có con. Màu sắc yêu thích của tôi là màu vàng. Tôi mê món khoai tây chiên giòn vị gà và khi không bận đan len thì tôi gia nhập quân đội địa phương.” Cerys dừng lại. “Được rồi, chuyện đan là tôi nói dối.”

“Thật tốt khi biết tất cả những điều đó, nhưng đó không thực sự là những điều tôi hỏi.”

“VẬY HÃY HỎI CÂU HỎI CÔ MUỐN, THANH TRA.”

“Khả năng của cô cho công việc này thế nào?” Kim nói không hề do dự.

Cerys cố che giấu nụ cười, nhưng mắt cô sáng lên. “Tôi hoàn thành bằng đại học chuyên ngành Khảo cổ học tại Oxford tám năm trước. Sau đó, tôi đã trải qua bốn năm đi theo các dự án khảo cổ, chủ yếu ở Tây Phi, trở về nhà và kiếm được bằng Khoa học pháp y và đã dành hai năm cuối cùng cố gắng để đạt được sự tôn trọng trong một đấu trường mà nam giới thống trị. Nghe có quen không, Thanh tra?”

Kim cười lớn và chìa tay ra. “Chào mừng cô gia nhập đội của tôi.”

“Cám ơn. Giờ thì xương đã được đào lên rồi và tôi đang đợi các nhà nhân chủng học đến để thảo luận về việc cắt bỏ. Tôi phải chắc chắn chúng ta không cắt ít quá hoặc nhiều quá.”

Kim ngậy người nhìn cô.

“Xin lỗi, chúng tôi cần phải làm cẩn thận vì chúng tôi không muốn lấy quá nhiều hoặc quá ít. Làm rồi thì sẽ không sửa được.”

Biểu cảm của Kim vẫn không thay đổi.

Cerys nghĩ một lúc. “Được rồi, hãy tưởng tượng mặt đất như một bức tường gạch. Mỗi hàng gạch là một thời kỳ. Nếu chúng ta lấy đi quá nhiều

đất, chúng ta có nguy cơ xâm lấn vào các sự kiện khác xảy ra trước vụ giết người và điều đó có thể dẫn tới những thông tin phân tích được là sai sự thật.”

Kim gật đầu đã hiểu.

“Một khi xương đã được lấy ra, chúng tôi sẽ bắt đầu lấy mẫu đất.”

“A, Thanh tra, có người muốn gặp cô.”

Kim nghe thấy giọng nói quen thuộc của Keats, nhà nghiên cứu bệnh học cô rất thích.

“Thanh tra Kim Stone, hãy bớt chút thời gian gặp Tiến sĩ Daniel Bate. Cậu ấy là nhà nhân chủng học pháp y đến từ Dundee và sẽ làm việc cả ở đây và ở phòng thí nghiệm của tôi trong suốt thời gian điều tra vụ án này.”

Người đàn ông đang chìa tay ra cao hơn Kim năm cen-ti-mét và có cơ thể của một vận động viên. Quai hàm bạnh và tóc màu đen. Đôi mắt xanh đáng chú ý gây nên một sự tương phản thú vị với nét mặt kín đáo của anh.

Màn giới thiệu sau đó là giữa Cerys, Keats và chàng trai mới tới. Cái bắt tay anh dành cho Kim rất mạnh mẽ và chắc chắn.

Ngay lập tức, Tiến sĩ Bate bắt đầu đi vòng quanh hố và trong một thoáng, Kim quan sát anh. Trông anh không giống như một nhà khoa học. Ngoại hình của anh phù hợp hơn với một công việc ngoài trời mà người ta gọi là hoạt động thể chất. Kim nghĩ bộ trang phục quần jean và áo ngắn tay của anh cũng không khiến anh có chút dáng dấp nào của Tiến sĩ.

“Vậy là,” Keats nói. “Chúng ta có ba người chủ chốt để điều tra đến tận cùng vụ này. Người phát hiện các manh mối, người giải thích các manh mối và người sẽ xếp tất cả lại và tìm ra kẻ giết người.”

Kim phớt lờ ông ta và đứng bên cạnh Tiến sĩ Bate.

“Có phát hiện gì anh có thể nói với chúng tôi sau khi xem xét lần đầu không?”

Anh xoa cằm. “Vâng, chắc chắn tôi có thể xác nhận rằng có xương trong cái hố đó.”

Kim thở dài. “Vâng, cái đó tự tôi cũng thấy, Tiến sĩ Bate ạ.”

“Tôi hiểu cô muốn có câu trả lời ngay lập tức nhưng tôi còn chưa chạm vào bộ xương và tôi sẽ không đoán bất cứ điều gì cho đến khi tôi chạm được vào nó.”

“Họ hàng của ông à?” cô hỏi Keats.

Keats cười. “Tôi biết hai người sẽ làm việc ăn ý mà.”

Cô quay trở lại với Tiến sĩ. “Chắc hẳn anh có thể nói gì đó chứ?”

“Được rồi, tôi có thể nói với cô là linh hồn tội nghiệp này đã ở đây ít nhất năm năm. Cơ thể của một người trưởng thành điển hình sẽ bị phân hủy hoàn toàn trong khoảng mười - mười hai năm, còn người chưa trưởng thành thì mất một nửa thời gian đó. Giai đoạn đầu tiên của sự phân hủy là sự tự phân, đó là sự phá hủy của các mô cơ thể bởi các enzyme sản sinh sau khi chết. Giai đoạn thứ hai là thối rữa, khi các mô mềm phân rã vì sự hiện diện của vi sinh vật. Cuối cùng các mô mềm trở thành chất lỏng và khí.”

“Phải mời đến nhiều bên, Tiến sĩ nhỉ?” Kim hỏi.

Anh cười thành tiếng. “Xin lỗi, Thanh tra. Tôi vừa trở về từ Trại Thi thể ở Knoxville, Tennessee, nơi các thi thể được xếp đặt theo những cách khác nhau để thiết lập...”

“Giới tính thì sao?” Cô hỏi.

“Không có trước khi cô mua bữa tối cho tôi, Thanh tra ạ.”

“Chẳng vui tí nào. Có ý tưởng gì khác không?”

Anh lắc đầu.

Cô trợn trừng mắt. “Đừng có nói với tôi là anh chưa có cơ hội kiểm tra thi thể tại phòng thí nghiệm.”

“Tôi e là có thể cũng chẳng khác gì mấy đâu. Nếu chúng ta đối mặt với một đứa trẻ vị thành niên, những thay đổi về xương giúp phân biệt được giới tính sẽ chưa xảy ra. Nếu nạn nhân của chúng ta tầm tuổi từ 16 đến 18 thì chúng ta có thể có cơ hội, dựa trên sự thích ứng của khung xương chậu, nhưng bất cứ độ tuổi nào nhỏ hơn đó sẽ không thể được và chẳng có mấy nhà khoa học lại cố gắng xác định giới tính của một đứa trẻ qua bộ xương.”

“Điều đó cho thấy là còn có những cách khác à?”

“Có những kỹ thuật sử dụng DNA nha khoa để xác định nhiễm sắc thể X và Y, nhưng nó vừa đắt tiền vừa tốn thời gian. Với một đứa trẻ vị thành niên thì xác định độ tuổi dễ hơn xác định giới tính nhiều. Vì chúng ta có thể phân tích sự phát triển khung xương, sự phát triển răng và mức độ đóng cửa của các khớp xương trong hộp sọ, cuối ngày hôm nay, cô sẽ có độ tuổi gần đúng của thi thể.”

“Tốt nhất là đoán thử xem,” cô hồi.

Bate quay lại nhìn cô. Đôi mắt anh mãnh liệt và đầy thách thức. “Ngày, giờ và địa điểm cô sẽ bắt kẻ giết người?”

Kim không hề bối rối. “Giáo sư Plum trong thư viện vào thứ Năm ngày 18 lúc 11 giờ. Và dù anh không hỏi, ông ta sẽ cầm giá đỡ nển.”

“Tôi là một nhà khoa học, tôi không đoán.”

“Nhưng chắc chắn anh có thể suy ra gì đó từ...”

“Keats,” anh gọi với qua đầu cô. “Xin hãy cứu tôi khỏi cuộc thẩm vấn này trước khi tôi thú nhận tham gia vụ bắt cóc Lindbergh.”

Kim thấy âm giọng đặc Scotland khác hẳn với giọng Black Country khắp khu đất. Nếu cô nhắm mắt lại, giọng anh ta nghe gần như Sean Connery. Gần như.

“Tôi biết hai người sẽ siêu hoà hợp.” Keats mỉm cười. “Daniel, các hộp vừa được chuyển đến nơi.”

Kim di chuyển tới cuối hố khi nhiều kỹ thuật viên tiến đến, mang theo những hộp nhựa trong. Cô không còn quan tâm những người này thuộc về đội nào và giờ cô rất hài lòng khi thấy Dawson sẽ ở lại hiện trường chứ không phải cô.

Nếu cô phải đối phó với một Tiến sĩ cổ tình gây trở ngại lâu hơn nữa, có thể cô sẽ phải chịu trách nhiệm cho một vụ chôn cất thứ hai.

“Kết được bạn mới ở đó không?” Bryant hỏi.

“À rồi, siêu buồn cười. Tên đó đấy.”

“Kiểu nhà khoa học điển hình à?”

“Phải, và tôi đã nói với anh ta như vậy.”

“Ồ phải, tôi cá là anh ta yêu cô vì điều đó.”

“Khó nói lắm.”

Bryant cười khúc khích. “Sếp khó mà đủ điều kiện để đánh giá phản ứng cảm xúc của người khác chứ nhỉ?”

“Bryant, chết t...”

“Không, không, không,” Tiến sĩ Bate hét lên nhảy xuống hố. Giọng anh to và ra lệnh. Mọi người dừng tay.

Anh quỳ xuống hố bên cạnh người đàn ông đang làm phần hộp sọ. Cerys bước xuống hố và cúi xuống bên cạnh Tiến sĩ.

Không ai nói gì khi hai người họ lặng lẽ trao đổi. Cuối cùng, Tiến sĩ quay lại và nhìn thẳng vào cô.

“Thanh tra, cuối cùng tôi cũng có thứ này cho cô.”

Kim bước tới gần hơn, hơi thở của cô nén lại nơi lồng ngực. Cô nhảy xuống hố bên cạnh anh. “Nói tiếp đi.”

“Thấy các xương này không?”

Cô gật đầu.

“Các xương phía sau dẫn lên cổ nơi có bảy xương hình thành nên các đốt sống cổ. Cái trên cùng là C1: đốt sống đội, tiếp theo là C2: đốt trục.”

Ngón tay anh tiếp tục lần xuống theo chiều dài của cổ chỉ ra các xương C khác từ C3 đến C7. Kim thấy một vết gãy rõ ràng giữa C3 và C4. Theo bản năng, tay phải của cô di chuyển đến phía sau cổ mình. Cô tự hỏi anh ta đã thấy cái quái gì từ đó.

“Đánh vắn thành tiếng cho tôi đi, Tiến sĩ.”

“Tôi có thể nói với cô là không còn nghi ngờ gì nữa, linh hồn đáng thương này đã bị chặt đầu.”

Kim đã ra khỏi hố. “Đi thôi, Bryant. Chúng ta cần bắt đầu thôi.”

Cô liếc nhìn chiếc xe tải nhỏ hiệu Toyota mà theo quá trình loại trừ hẳn thuộc về Tiến sĩ Daniel Bate. Nó đã bị móp phía trên vòm bánh xe phía sau và ngập trong bùn.

“Chúa ơi, cái gì thế?” Kim kêu lên, nhảy về phía sau.

“Ờm... Nó được gọi là một con chó, thưa sếp.”

Kim chăm chú nhìn gần hơn vào khuôn mặt lông lá đã xuất hiện trong cửa sổ khoang hành khách phía sau.

Kim cau mày. “Bryant, chỉ có tôi hay là...”

“Không, thưa sếp, nó chỉ có một mắt.”

“Này Thanh tra, đừng dọa con chó của tôi,” Daniel Bate lên tiếng, thu hẹp khoảng cách giữa họ. “Tôi đảm bảo với cô, nó không biết gì đâu.”

Kim quay sang đồng nghiệp của mình. “Thấy không Bryant, chó mang những tính cách của chủ nó đấy.”

“Cô biết không, Thanh tra, sau một cuộc gọi đánh thức lúc 4 giờ sáng và ba giờ rưỡi lái xe, cô chắc chắn không phải là những gì tôi muốn có.”

“Nó bị mù à?” Kim hỏi khi anh mở cửa xe. Con chó nhảy ra và ngồi xuống. Tiến sĩ Bate dính một chỉ dẫn vào cổ áo màu đỏ của con chó và lắc đầu.

“Thị lực mắt phải của nó hoàn hảo.”

Kim đoán con chó đó là một Shepherd trắng giống Đức. Cô bước tới chìa tay trước mũi con chó. “Nó có cắn không?”

“Chỉ những người kiêu ngạo thôi.”

Kim trợn tròn mắt và vuốt ve đầu của con chó. Lông của nó thật mềm mại và ấm áp.

Kim bối rối. Nếu anh ta lái xe thì đi gần sáu trăm ki-lô-mét từ Dundee đến đây lẽ ra phải tốn nhiều thời gian hơn chứ. “Nó làm gì ở đây?”

“Chúng tôi đi nghỉ vài ngày sau vụ án mới đây. Đang tìm các địa điểm leo núi đá ở Cheddar thì tôi nhận được cuộc gọi từ sếp. Tôi là người đang ở gần đây nhất.”

Trong giọng nói của Daniel không hề có sự bực bội, chỉ là một sự chấp nhận rằng cuộc gọi như vậy đến vì công việc.

Kim cảm thấy chiếc mũi ấm áp của con chó di chuyển nhẹ ở bàn tay phải của mình, bàn tay mà đã lơ đãng dừng lại xoa đầu nó.

“Này, nhìn kìa, Thanh tra,” Daniel Bate nói với một tia sáng lóe lên trong mắt anh. “Ít nhất cũng có ai đó ở khu này thích cô rồi đấy.”

Tiếng chuông điện thoại ngăn Kim khỏi thốt lên một từ bốn chữ cái mà ai cũng biết.

Cô nhấn nút nghe khi Daniel quay đi và dắt con chó đi quanh phía trên khu đất.

“Có chuyện gì thế, Stacey?”

“Sếp đang ở đâu thế?”

“Chuẩn bị rời khỏi khu đất. Sao thế?”

“Sếp đang hướng lên hay hướng xuống?”

“Gì cơ?”

“Tôi đã tìm thấy William Payne, một trong những người gác đêm.”

“Cho tôi địa chỉ của anh ta.”

“Hãy nhìn xuống đồi. Sếp sẽ thấy bảy ngôi nhà nằm trong một hàng. Nhà anh ta là căn đúng chính giữa. Vườn trước và vườn sau được lát gạch hết.”

Kim đi bộ xuống đồi. “Làm thế quái nào cô biết được thế?”

“Google Earth, thưa sếp.”

Kim lắc đầu và kết thúc cuộc gọi. Đôi khi Stacey thực sự làm cô thấy sợ.

“Sếp nói chúng ta đi đâu nhỉ?”

“Đi phỏng vấn nhân chứng đầu tiên của chúng ta.”

“Ở đây á?” Bryant hỏi khi cô mở cánh cổng cao ngang eo.

Kì lạ, toàn bộ diện tích vườn trước được lát gạch màu xám. Đường vào được phân biệt chỉ bằng một đoạn dốc bắt đầu từ đó và kết thúc dẫn vào cửa trước.

Sau hai tiếng gõ cửa, một người đàn ông cao ráo với mái đầu bạc trắng mở cửa.

“Anh là William Payne?”

Anh ta gật đầu.

Bryant lấy thẻ ngành của anh ra. “Chúng tôi có thể vào được không?”

Anh ta không hề bước lùi lại và cau mày. “Tôi không hiểu. Hôm qua một cảnh sát đến hỏi chi tiết rồi mà.”

Kim liếc nhìn Bryant trước khi nói. “Anh Payne, chúng tôi ở đây vì một vụ điều tra liên quan đến Crestwood.”

Cô không hề cử ai khác đến địa chỉ này.

Mặt anh ta thể hiện đã hiểu. “Ồ, tất nhiên, mời vào.”

Anh ta lùi lại và Kim mất một giây để đánh giá anh ta. Tóc anh ta khiến người ta có ấn tượng ban đầu là anh ta già hơn số tuổi mà khuôn mặt anh ta thể hiện. Giống như là hai quá trình lão hóa hoàn toàn riêng biệt đã xảy ra. Mặt anh ta cỡ chỉ mới hơn 40.

“Xin hãy nói khẽ, con gái tôi đang ngủ.”

Giọng anh ta trầm và dễ chịu, không hề có hơi hướng của giọng vùng Black Country.

“Đi qua đây,” anh ta thì thầm.

Anh ta dẫn họ vào một căn phòng duy nhất chạy theo chiều dài của ngôi nhà. Phần đầu tiên là sảnh và xa hơn nữa là một bàn ăn đặt trước một cửa sổ có mái hiên dẫn vào khu vườn sau nhỏ. Một mạng lưới tấm hoàn hảo không còn chỗ cho cỏ hay cây bụi. Kim nghe thấy một tiếng động phía sau. Đó là những tiếng thịch theo nhịp điệu nhẹ nhàng.

Những âm thanh đến từ một thiết bị có vẻ là để theo dõi nhịp thở. Kèm theo máy là một cô bé Kim đoán là ở giữa độ tuổi thiếu niên. Chiếc xe lăn

là một cái máy quá khổ kì cục có một bình truyền nước chảy nhỏ giọt ở một góc.

Quấn quanh tay trái của ghế là bộ phận phản ứng khẩn cấp với một nút màu đỏ gọi trực tiếp đến dịch vụ xe cứu thương, thường được sử dụng cho những người tàn tật nặng. Kim nhận ra điều này sẽ chẳng mấy tác dụng với cô bé, nhưng đã được đặt cách tay trái cô bé chỉ chưa đầy ba cen-ti-mét.

Bộ pyjama bằng vải fla-nen điểm hình Betty Boop không giấu được phần teo tóp của cơ thể bên dưới.

“Con gái tôi, Lucy,” William Payne nói khi đứng bên cạnh cô bé. Anh ta cúi xuống và nhẹ nhàng vén vài sợi tóc loà xoà về sau tai của cô bé.

“Xin mời ngồi,” anh ta nói, dẫn họ đến cái bàn nhỏ. Tiếng nhạc của Jeremy Kyle lạng lẽ vang lên trong nền khung cảnh.

“Tôi có thể mời hai người một tách cà phê không?”

Cả hai đều gật đầu và William Payne vào trong bếp. Căn bếp không khác gì một chiếc hộp tách biệt với phòng khách.

Anh ta đặt ba đế lót kim loại lên bàn trước khi bê ra ba cái cốc Trung Quốc. Mùi rất ngon và Kim nhấp một ngụm ngay lập tức.

“Colombia Gold à?” cô hỏi.

Người đàn ông mỉm cười. “Đó là thói xấu duy nhất của tôi, Thanh tra ạ. Tôi không uống rượu hay hút thuốc. Tôi không có một chiếc xe đua hay điên cuồng theo đuổi phụ nữ. Tôi chỉ muốn một tách cà phê.”

Kim gật đầu uống thêm một ngụm nữa. Bryant uống cái vèò như thể nó là Tesco Value Instant.

“Anh Payne, chúng tôi có thể hỏi...”

Bryant dừng lại khi Kim huých nhẹ vào chân anh phía bên dưới bàn. Cô sẽ đảm nhiệm phần này.

“Chúng tôi có thể hỏi chuyện gì đã xảy ra với Lucy không?”

Anh ta mỉm cười. “Tất nhiên, tôi luôn sẵn lòng nói về cô gái nhỏ của tôi. Lucy 15 tuổi và sinh ra đã bị bệnh teo cơ.”

Anh ta liếc nhìn con gái của mình và ánh mắt anh ta không quay lại. Điều đó đã cho Kim cơ hội để quan sát anh ta một cách công khai.

“Từ những năm đầu tiên, chúng tôi đã dễ dàng nhận thấy có gì đó không ổn. Con bé rất chậm biết đi và nó không bao giờ vượt qua được giai đoạn đi như nhảy vụng về đó.”

Kim nhìn quanh. “Mẹ Lucy có ở đây không?”

William trở lại nhìn cô. Có một sự ngạc nhiên thực sự trong ánh nhìn của anh ta.

“Xin thứ lỗi. Tôi thường thực sự quên rằng Lucy từng có một người mẹ. Từ lâu rồi chỉ có hai chúng tôi thôi.”

“Tôi hiểu,” Kim nói, nghiêng người về phía trước. Giọng nói của anh ta đã trầm xuống chỉ còn hơn tiếng thì thầm một chút.

“Mẹ của Lucy không phải người xấu, nhưng cô ấy đã có những sự kì vọng nhất định và một đứa trẻ khuyết tật không nằm trong kế hoạch tổng thể của cô ấy. Đừng hiểu sai ý tôi nhé. Tôi chắc chắn tất cả các bậc cha mẹ đều muốn có một đứa con hoàn hảo. Mơ ước đó thường không bao gồm việc dành toàn bộ thời gian chăm sóc cho một người trưởng thành không bao giờ có thể tự chăm sóc bản thân. Thứ lỗi cho tôi một lát.”

Anh ta lấy khăn giấy lau đi một vệt nước dãi chảy xuống cằm của con gái.

“Xin lỗi vì điều đó. Dù sao, lúc đầu Alison đã thực sự cố gắng và khi còn một vài yếu tố bình thường để có thể bám lấy, cô ấy có thể chịu được nhưng khi căn bệnh tiến triển, nó trở thành một cuộc đấu tranh không thể kháng cự. Đến lúc bỏ đi, cô ấy đã không còn có thể nhìn Lucy và đã không chạm vào con bé trong nhiều tháng. Chúng tôi đều đồng ý tốt nhất cô ấy nên ra đi. Đó là mười ba năm trước và chúng tôi đã không gặp hay nghe được tin gì về cô ấy kể từ đó.”

Mặc dù những gì nói ra đều là thực, Kim vẫn có thể nghe thấy nỗi đau trong giọng nói của anh ta. Anh ta đã tha thứ cho mẹ của Lucy nhiều hơn lẽ ra cô ta đáng được nhận.

“Đó là lí do tại sao anh nhận việc làm đêm ở Crestwood à?”

Payne gật đầu. “Trước đó, tôi là một kiến trúc sư cảnh quan nhưng tôi không thể vừa giữ việc đó vừa chăm sóc cho Lucy. Làm việc ca đêm ở Crestwood có nghĩa là tôi có thể chăm sóc cho Lucy cả ngày. Hàng xóm của tôi thường xuyên tới thăm và ngồi với Lucy vào ban đêm.”

“Không có bà Payne thứ hai à?” Bryant hỏi.

William lắc đầu. “Không, lời thề của tôi là cả đời. Ly dị có thể đúng về mặt luật pháp, nhưng nó không làm Chúa hài lòng.”

Kim đoán cũng khó để anh ta có thể gặp ai đó dù có muốn. Chẳng mấy người sẵn sàng đảm nhận việc chăm sóc toàn thời gian một đứa trẻ khuyết tật không phải con họ.

Một tiếng ríu rít vang lên từ góc nhà và William lập tức đứng dậy. Anh ta đến đứng trước mặt con gái mình.

“Chào buổi sáng con yêu, con ngủ ngon không? Con có muốn uống gì không?”

Mặc dù Kim không thấy có sự chuyển động nào, rõ ràng là đã có sự giao tiếp nào đó giữa cha và con gái, vì William kéo một chiếc ống cho ăn và đặt nó vào giữa môi con bé. Ngón tay trỏ của bàn tay bên phải của Lucy chạm vào một nút trên tay ghế. Một lượng chất lỏng được cân đối và truyền qua ống đưa vào miệng con bé.

“Con muốn nghe nhạc không?”

“Sách audio nhé?”

Anh mỉm cười. “Con muốn quay một vòng không?”

A ha, Kim nhận ra. Giao tiếp qua ánh mắt.

Khi William xoay ghế, Kim đã bị ấn tượng bởi sự xanh xao của làn da mịn màng và đôi mắt nhìn thẳng.

Kim nghĩ đến sự trở trêu của một bộ não chức năng hoàn hảo trong một cơ thể vô dụng. Chắc chắn không thể có định mệnh nào độc ác hơn.

“Lucy ngồi bên cửa sổ để có thể nhìn thấy bên ngoài. Hôm qua nó cứ dán mắt vào những hoạt động xảy ra ngoài đó.”

“Anh Payne, anh đang nói...,” cô nhẹ nhàng đưa anh ta về lại chủ đề.

“À vâng, tất nhiên. Công việc ở Crestwood khá đơn giản. Tất cả những gì tôi phải làm là đảm bảo nơi đó được an toàn để các cô gái không thể bỏ đi và không ai có thể vào trong, kiểm tra các đầu báo khói và hoàn tất mọi công việc lật vạt để lại bởi các nhân viên ban ngày. Công việc rất thuận tiện cho tôi và tôi rất thất vọng khi nó phải kết thúc.”

“Anh nói đến vụ cháy?”

Anh ta gật đầu. “Dù nơi này đã bị đóng cửa, tôi đã hi vọng được làm thêm vài tháng nữa.”

“Đêm đó anh có làm không?”

“Không, hôm đó là ca của Arthur, nhưng tôi nghe thấy báo động ngay khi nó kêu. Tôi ở trong phòng ngủ phía trước mà, cô thấy đấy.”

“Anh đã làm gì?”

“Tôi ngó qua Lucy sau đó băng qua đường. Arthur đã đưa hầu hết các cô gái ra ngoài nhưng anh ấy bị nghẹt thở nên tôi lại chạy vào và rà soát lại lần cuối để đảm bảo không còn ai bên trong. Cô Wyatt và Tom Curtis là những người đến đầu tiên và khi đó đã rất hỗn loạn. Mọi người đều kiểm lại để chắc chắn tất cả các cô gái đã được đếm đủ. Các nhân viên y tế đã chuyển các cô gái bị thương nhẹ và hít phải khói đi nhưng không thông báo cho bất cứ ai. Tôi đã cố gắng giúp đỡ, nhưng dường như chỉ khiến mọi việc tệ hơn. Khi các nhân viên khác bắt đầu đến thì tôi rời đi.”

“Khi ấy là mấy giờ?”

“Khoảng 1 giờ 30.”

“Họ đã xác định được nguyên nhân vụ cháy chưa?”

“Tôi không biết. Tôi không chắc họ nhìn vụ việc thế nào. Không có ai bị thương nghiêm trọng và dù sao nơi đó cũng đang chuẩn bị đóng cửa.”

“Anh có biết cả Teresa Wyatt và Tom Curtis đã bị sát hại không?”

William đứng dậy và đến bên con gái mình. “Con yêu, cha nghĩ đến lúc nghe nhạc một chút rồi, được không?”

Kim không nhìn thấy phản ứng chớp mắt nhưng William trang bị tai nghe và bật thiết bị lên.

“Thính lực của con bé vẫn hoàn hảo, Thanh tra ạ. Một đứa trẻ 15 tuổi bình thường sẽ được yêu cầu rời khỏi phòng. Đây là hành động tương đương của chúng tôi.”

Kim muốn tự đá cho mình một cú. Vì không nhận ra điều đó, cô đã coi Lucy như người vô hình vì khuyết tật của con bé.

Đó là một sai lầm cô sẽ không mắc lại.

“Anh có thể nói gì về các nạn nhân không?”

“Không nhiều. Tôi hiếm khi gặp các nhân viên ban ngày. Đôi khi, Mary, người quản gia, sẽ ở lại cho đến khi tôi đến để buôn chuyện.”

“Kiểu chuyện gì?”

“Chủ yếu là về chuyện cô Wyatt và anh Croft cãi vã. Mary nói là vì quyền lực.”

“Anh có nghĩ đến ai đó muốn hãm hại các cô gái không?”

William rõ ràng là tái mặt và sau đó nhìn ra cửa sổ. “Các vị không thể nghĩ đơn giản là ai đó... mọi người thực sự nghĩ thi thể trong lòng đất là của một trong những cô gái ở Crestwood à?”

“Chúng tôi chưa loại trừ khả năng đó.”

“Tôi xin lỗi nhưng tôi thực sự không nghĩ rằng mình có thể cung cấp bất cứ điều gì có ích.”

William đột ngột đứng dậy. Biểu cảm của anh ta đã thay đổi. Dù vẫn nói rất nhẹ nhàng, anh ta quyết định đã đến lúc tiễn họ.

Bryant vẫn kiên trì. “Các cô gái thì sao? Họ có gây rối nhiều không?”

William bắt đầu di chuyển ra xa khỏi họ. “Không thực sự nhiều. Có một số ít những đứa nổi loạn nhưng nhìn chung, chúng là những đứa trẻ tốt.”

“Anh nói nổi loạn là sao?” Bryant hỏi.

“Chỉ là chuyện bình thường thôi.”

Rõ ràng là William Payne muốn họ đi và Kim bắt đầu hiểu tại sao.

“Kiểu nào...”

“Bryant, chúng ta xong việc rồi,” Kim đứng dậy nói.

William nhìn cô với vẻ biết ơn.

“Nhưng nếu tôi có thể hỏi...”

“Tôi bảo rồi, chúng ta xong việc rồi mà.” Có một tiếng gầm vang lên trong giọng nói của cô. Bryant gấp sổ ghi chép lại, đứng lên.

Kim bước qua William. “Cảm ơn anh đã dành thời gian, anh Payne. Chúng tôi sẽ không phiền anh thêm nữa.”

Kim đi ngang qua ghế của Lucy. Cô chạm nhẹ vào tay trái của cô bé. “Tạm biệt, Lucy. Gặp cháu thật vui.”

Khi đã đến cửa, Kim quay đầu lại. “Anh Payne, liệu có thể phiền anh thêm một phút không. Ban đầu anh nghĩ chúng tôi đến đây vì chuyện gì?”

“Chúng tôi đã có một vụ trộm đột nhập đêm ngày hôm kia. Dù chúng không lấy đi cái gì nhưng dù sao tôi vẫn báo cảnh sát.”

Kim mỉm cười cảm ơn khi anh ta đóng cửa lại phía sau họ.

Khi đã ra tới bên ngoài cổng, Bryant quay sang cô. “Chỉ có thể thôi sao? Cô không chú ý thấy thái độ anh ta thay đổi như thế nào khi chúng ta bắt đầu hỏi về các cô gái à? Anh ta chỉ muốn mau chóng tống khứ chúng ta.”

“Không phải như anh nghĩ đâu, Bryant.”

Kim bước sang đường và quay lại xem xét lại ngôi nhà. Trong số bảy ngôi nhà, nó là ngôi nhà duy nhất có gắn báo động nổi bật ngay phía trước nhà. Một tia hồng ngoại thụ động và hệ thống cảm biến nhắm trực tiếp vào cổng. Cô đã nhìn thấy một bộ cảm biến như thế ở phía sau nhà, dọc hàng rào cao hai mét có trang bị đầu dây thép gai.

Những kẻ đột nhập vào nhà không cố tình thử thách chính mình với ngôi nhà khó khăn nhất ở đây. Và Kim không tin vào sự trùng hợp.

Bryant gất gỏng. “Cô không hiểu những gì tôi nghĩ vì cô không cho tôi cơ hội để tìm hiểu. Anh ta đang lo lắng đấy, thưa sếp.”

Kim lắc đầu bước lên đồi.

Cô đi ngang qua Daniel Bate đang dắt con chó của anh ta đi về phía chiếc xe.

“Hey, Thanh tra, không thể tránh xa tôi ra được à?”

“À vâng, Tiến sĩ. Tôi thực sự có thể,” cô nói, không dừng chân.

“Thưa sếp, cái quái gì đang xảy ra vậy?” Bryant hỏi cô khi họ đến chỗ chiếc xe. “Cô thường không tránh xa chướng ngại. Gã đó đang lo lắng đến phát điên và cô lại bỏ đi.”

“Phải, tôi đã làm thế.”

“Anh ta rõ ràng xưa đuổi chúng ta.”

“Phải, Bryant, anh ta đã làm vậy.” Cô quay lại và đứng từ bên này nhìn chăm chăm vào anh qua nóc xe. “Bởi vì anh ta cần thay tã cho cô con gái 15 tuổi của mình.”

Trại dưỡng lão mang kiến trúc đối xứng. Bên trong sảnh là cửa sập kính ở hai bên. Phía bên phải Kim là một văn phòng trống nhỏ và phía bên trái của cô là một căn phòng có một vài cái bàn cùng một người phụ nữ mặc một chiếc áo thun màu đen. Người gác cổng.

“Tôi có thể giúp gì không?” Kim đoán cô ta đã hỏi vậy qua thanh kính ngăn cách họ.

“Chúng tôi có thể nói chuyện với một trong các bệnh nhân không?”

Người phụ nữ nhún vai không hiểu. Kim chỉ vào cánh cửa trượt nhưng người phụ nữ lắc đầu và mấp máy môi ‘chỉ trường hợp khẩn cấp’.

Trong một thoáng, Kim cảm thấy như thể họ bị mắc kẹt trong kiểu phòng khử nhiễm. Cô chỉ vào những cánh cửa bên trong.

Người phụ nữ gật đầu và chỉ vào một cuốn sách mở trên gờ bên phải cửa sổ. Cô ta dùng tay ra dấu mở ra. Kim đoán đó là hướng dẫn đăng kí vào trong.

“Nhắc tôi nhớ đến những tiến bộ nhân loại đạt được trong thông tin liên lạc,” Kim lẩm bẩm với Bryant.

Họ đã đăng ký và chờ nghe tiếng còi.

Khi họ bước vào trong, Kim ngay lập tức thấy có hai nhóm người. Bên trái là những người khoẻ mạnh. Một hoặc hai người di chuyển xung quanh trên máy đi bộ, những người khác chồm qua ghế bành của họ để tán gẫu. Giọng Philip Schofield vẫn đều đều nói về cách quản lí tiền bạc. Mọi người đã quay lại và nhìn họ; những gương mặt mới.

Phía bên phải có rất ít tiếng động. Một y tá đẩy một chiếc xe phân phát thuốc. Không ai nhìn họ.

Người phụ nữ từ phía sau kính bước ra khỏi phòng. Cô ta đeo một chiếc phù hiệu ngay trên ngực trái của mình có ghi chữ ‘Cath’.

“Tôi giúp gì được cho các bạn?”

“Chúng tôi muốn nói chuyện với một trong những người sống ở đây; Mary Andrews.”

Cath đưa tay lên ôm cổ họng. “Hai vị là người thân à?”

‘Thanh tra’, Bryant trả lời. Anh tiếp tục nói chuyện nhưng phản ứng của người phụ nữ khiến bụng Kim thấy khó chịu. Họ đã đến quá muộn.

“Tôi rất tiếc, nhưng Mary Andrews đã chết cách đây mười ngày rồi.”

Trước khi tất cả chuyện này bắt đầu, Kim nghĩ - hoặc có lẽ nó đã bắt đầu tất cả.

“Cảm ơn cô,” Bryant nói. “Chúng tôi sẽ liên hệ bên giám định pháp y.”

“Để làm gì?” Cath hỏi.

“Liên quan đến cái chết của bà ấy,” Bryant giải thích nhưng Kim đã quay đi. Cô đẩy cửa nhưng nó đã bị khóa.

“Chẳng có cuộc khám nghiệm tử thi nào được tiến hành với Mary Andrews cả. Bà ấy bị bệnh nan y: ung thư tuyến tụy, nên hầu như không có bất ngờ lớn khi bà ấy qua đời. Không có lí do gì để bắt gia đình bà ấy phải chịu quá trình đó nên bà ấy đã được giải thoát tới chỗ của Hickton.”

Kim không cần phải hỏi. Mọi người đều biết những người quản lí tang lễ ở Cradley Heath. Họ đã chôn cất người dân địa phương kể từ năm 1909.

“Ngày hôm đó có ai đến gặp Mary Andrews không?”

“Ở cơ sở này của chúng tôi có năm mươi sáu nhân khẩu, hãy thông cảm cho tôi nếu tôi không thể nhớ hết được.”

Kim nghe có thái độ chống đối trong đó và lờ đi.

“Cô có phiền nếu chúng tôi kiểm tra sổ ghi tên khách ra vào?”

Cath suy nghĩ một thoáng và sau đó gật đầu. Cô nhấn một nút màu xanh lá cây mở cửa ra vào và Kim lùi lại vào tiền sảnh.

Kim bắt đầu lật lại các trang trong khi Bryant giơ chân giữ cho cửa mở.

“Thưa anh, anh phải để cho cửa đóng lại nếu không sẽ có còi báo động.”

Bị mắng, Bryant bước trở lại vào tiền sảnh.

“Anh có chuyện gì thế, có gì đó bất mãn với những người già à?” Kim hỏi, để ý thấy biểu hiện sa sầm trên bộ mặt của Bryant.

“Không, chỉ là thất vọng thôi.”

“Chuyện gì?” Kim hỏi, lật lại một vài trang.

“Biết được đây là điểm dừng chân cuối cùng. Khi ta ở thế giới rộng lớn bên ngoài kia, mọi thứ đều có thể, nhưng một khi ta đã vào những nơi như thế này, ta sẽ biết chỉ có một cách để ra ngoài.”

“Hừm... ý nghĩ vui đấy. Đây rồi,” cô nói, chỉ vào trang. “12:15 ngày mùng 10. Vị khách đã ghi tên để vào gặp Mary Andrews, cái tên hoàn toàn không thể đọc nổi.”

Bryant chỉ vào góc trên bên phải tiền sảnh.

Kim quay lại và gõ vào cửa kính. Cath cau mày nhìn cô. Kim chỉ vào cửa ra vào. Chuông cửa vang lên.

“Chúng tôi cần xem CCTV ở đây.”

Cath nhìn như thể cô ta chuẩn bị phản đối nhưng rồi sau đó lại chỉ hô to. “Lỗi này.”

Họ đi theo cô ta qua văn phòng tổng và vào một khoảng trống phía sau.

“Nó đây,” cô ta nói rồi để họ lại đó.

Nơi này khó mà được gọi là một phòng. Có một chiếc bàn nhỏ với một màn hình TV và bộ điều khiển thu hình. Một cái máy VHS đơn chạy rò rò bên cạnh.

“Tôi nghĩ kỹ thuật số là điều xa xỉ ở đây,” Bryant rên rỉ.

“Đúng, những cuộn băng video cũ còn tốt. Làm ơn hãy nói với tôi là chúng được dán nhãn.”

Kim ngồi xuống chiếc ghế duy nhất khi Bryant kiểm tra các kệ để các cuộn băng video.

“Có hai cuộn băng cho ngày hôm đó. Một cuộn ban ngày và một cuộn ban đêm. Họ chỉ thay băng mười hai tiếng một lần.”

“Vậy giờ chúng ta đang nói đến những khoảng thời gian à?”

“E là như vậy,” anh nói, cầm lấy cuộn băng. Đứng từ góc độ bằng chứng, video thời gian thực cũng chấp nhận được, vì nó ghi lại đầy đủ mọi thứ. Những hình ảnh được ghi lại trong từng giây hình thành nên các chuyển động cơ học, tạo ra một video, gần giống như một bộ sưu tập các hình ảnh chụp lại màn hình.

Kim cho cuộn video vào máy. Màn hình trở nên sống động. Cô chuyển băng tới thời gian gần đúng trong ngày.

Kim nhìn chăm chăm vào màn hình. “Anh có nhìn thấy những gì tôi đang nhìn thấy không?”

“Băng nhiều quá. Chết tiệt, không thể đọc được.”

Kim ngồi lại xuống ghế. “Những cuộn băng này được dùng bao nhiêu lần rồi?”

“Nhìn xem, chúng ta đang nói đến con số hàng trăm.”

Những cuộn băng CCTV thông thường được huỷ sau mười hai lần ghi hình để tránh những gì hiển thị trên màn hình bây giờ.

Kim tiếp tục nhìn bóng những nhân vật ra vào sảnh.

“Lạy Chúa, kia có thể là tôi được ấy chứ.”

Bryant nghiêm túc nhìn cô. “Có phải cô không, thưa sếp?”

Kim ngả người ra sau và ra mở cửa.

‘Cath’, cô hét lên. “Tôi nhờ một phút?”

Cath xuất hiện ở cửa. “Thực sự, Thanh tra, không cần phải...”

“Chúng tôi sẽ lấy cuộn băng này.”

Cath nhún vai. “Được.”

“Cô có mẫu đơn gì để chúng tôi kí vào không?”

“Gì cơ?”

Kim trợn tròn mắt. “Bryant.”

Anh xé một trang sổ tay của mình và ghi lại số vòng quay băng, tên của họ và tên đồn cảnh sát.

Cath cầm lấy nó, mặc dù cô ta rõ ràng vẫn còn không rõ cầm nó để làm gì.

“Cath, cô có nhận thấy hệ thống này khá vô ích không?”

Người phụ nữ nhìn cô như thể cô thật ngu ngốc. “Đây là trại dưỡng lão, Thanh tra ạ, không phải là trung tâm tội phạm.”

Cô ta có vẻ đúng.

Kim gật đầu đồng ý, còn Bryant đã chọn cách kiểm tra móng tay của mình.

“Cô nói đúng, nhưng nếu như có những cuộn băng tốt hơn, chúng tôi có thể đã nhận dạng được ai đó chịu trách nhiệm cho hai, có lẽ là ba vụ giết người và chúng tôi chắc chắn sẽ có cơ hội lớn hơn đảm bảo được họ sẽ không có cơ hội giết thêm ai nữa.”

Kim mỉm cười thỏa mãn khi nhìn gương mặt kinh hoàng vì sợ hãi của người phụ nữ. “Nhưng cảm ơn cô đã dành thời gian và sự hợp tác hữu ích.”

Kim sải bước qua người phụ nữ và ra khỏi tòa nhà.

“Sếp biết không, thưa sếp, tôi luôn biết là khi sếp mỉm cười thì có nhiều lí do để lo sợ hơn.”

“Đưa cuộn băng cho Stacey. Cô ấy có thể biết một người thợ kì diệu nào đó có thể cho chúng ta manh mối.”

“Sẽ làm vậy. Giờ đi đâu thưa sếp?”

Kim lấy chìa khóa từ tay anh.

“Chúng ta chuẩn bị đi chặng đường là cơn ác mộng tồi tệ nhất của anh, Bryant ạ,” cô nói, mở to mắt. “Chúng ta sẽ đi từ trại dưỡng lão đến nhà tang lễ.”

Bryant rùng mình. “Được thôi, nhưng nếu sếp lái xe, hãy chắc chắn đây không phải là chặng đường cuối cùng của tôi, nhé?”

“Nghiêm túc đấy, thưa sếp, tôi đã nghe nói về chuyện đuổi theo xe cứu thương nhưng mà đuổi theo một cái xác thì?”

Kim thu hẹp khoảng cách giữa họ và chiếc xe đằng trước. “Anh nghe người làm dịch vụ lễ tang nói rồi đấy. Bà ấy vừa mới rời đi hai giờ trước. Nếu chúng ta có thể đến đó kịp lúc, chúng ta có thể dừng buổi lễ và yêu cầu khám nghiệm tử thi.”

“Gia đình người ta sẽ mừng lắm.”

“Ngừng rên rỉ đi.”

“Sếp có nhận ra là chúng ta đang quay trở lại lò thiêu ngay bên cạnh khu đất không? Có cảm thấy như chúng ta chẳng đi được đến đâu không?”

“Anh không hiểu được đâu,” cô nói, bấm còi khi chiếc xe phía trước còn đang lừng khừng ở một ngã giao thông nhỏ. Chiếc xe rẽ phải.

Kim lái xe lên đồi Garrett Lane và đi lên cây cầu bắc qua kênh. Bryant nảy lên nảy xuống ở chỗ ngồi của mình. Cô đã ra khỏi ngã giao thông thứ tư để đi thẳng vào nơi hỏa táng và dừng lại bên ngoài cửa ra vào.

“Chết tiệt, chẳng còn chiếc xe hay người khóc lóc nào,” cô quan sát.

“Có thể chúng ta đến sớm. Biết đâu lễ tang vẫn đang diễn ra ở nhà.”

Kim không nói gì khi cô bước ra khỏi xe và đi vào trong tòa nhà. Một thiếu nữ ngồi trên bờ tường, đầu cúi xuống.

Kim đi tiếp. Có một đám tang để lên vào.

Kim rùng mình khi cô bước vào tòa nhà. Những băng ghế gỗ xếp thành hàng trong không gian hai bên lối đi. Con đường chính giữa dẫn đến một khu vực được che màn. Tấm màn nhung đỏ đã được kéo trở lại vị trí cũ.

Bên phải là một bục cao. Một sân khấu phía sau treo số của ba bài thánh ca.

Kim cảm nhận được sự vô hồn của nơi này. Cô không thích nhà thờ cho lắm, nhưng ít nhất chúng mang lại sự cân bằng. Có những đám cưới, lễ rửa tội, lễ kỷ niệm một sự khởi đầu, để cân bằng với mất mát. Còn nơi này, chỉ toàn chết chóc.

“Tôi giúp gì được không?” Một giọng nói vang lên mà không thấy người đâu.

Cô và Bryant nhìn nhau.

“Chúa,” Bryant thì thầm.

“Không hẳn,” một nhân vật xuất hiện từ phía sau bực lên tiếng.

Mặc dù không béo, chiếc áo choàng mục sư màu đen đã không tôn lên người đàn ông mặc nó. Khuôn mặt ông ta không tròn như hình dáng cơ thể. Mái tóc muối tiêu của ông ta dày ở hai bên nhưng lại lơ thơ ở một vòng cung rộng trên đỉnh đầu của mình như một con đường mòn ngang qua cánh đồng. Kim đoán ông ta gần cuối độ tuổi ngũ tuần.

“Nếu Chúa vắng mặt, tôi có thể thay Ngài giúp gì không?”

Giọng nói trầm thấp và mang nhịp điệu nhẹ nhàng. Mẹ nuôi thứ năm của Kim cũng sở hữu một giọng nói qua điện thoại không giống với cách bà ấy nói chuyện bình thường. Kim tự hỏi không biết có phải vị mục sư có riêng một chất giọng đặc biệt dùng cho công việc giao dịch.

“Chúng tôi đang tìm lễ tang của Mary Andrews,” Bryant nói.

“Các vị là người thân à?”

Bryant xuất trình thẻ ngành.

“Nếu thế thì mọi người đến muộn rồi.”

“Khỉ thật. Có cách nào ngừng quá trình này lại không?”

Mục sư nhìn đồng hồ. “Bà ấy đã nằm trong nhiệt độ 1100 được một tiếng rồi. Tôi nghĩ chẳng còn lại gì mấy đâu.”

“Tiêu rồi... Xin lỗi, thưa Cha.”

“Tôi là mục sư, không phải linh mục, nhưng tôi thông qua lời xin lỗi của anh.”

“Cảm ơn người đã giúp,” Bryant cho biết, thúc Kim về phía cửa.

“Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt,” Kim nói khi quay trở lại xe.

Ra đến bên ngoài, cô nhận thấy thiếu nữ vẫn còn ngồi trên bờ tường, một mình. Cô đến chỗ chiếc xe và ngoái nhìn lại. Rõ ràng cô gái đó đang run rẩy nhưng đó không phải việc của cô.

Cô mở cửa xe và lại dừng lại. Đó thực sự không phải việc của cô.

“Sẽ trở về trong một phút,” cô nói, đóng sầm cửa xe lại.

Kim chạy về phía cô gái và đứng bên cạnh cô. “Này, em ổn không?”

Thiếu nữ có vẻ ngạc nhiên. Cô gái đã cố gắng nở một nụ cười lịch sự trong khi gật đầu. Đôi mắt cô trừng sâu trên khuôn mặt nhợt nhạt.

Chân cô gái đi đôi giày bệt tinh xảo với những cái nơ màu đen và trắng. Cô mặc quần bó màu đen dày và một chiếc chân váy dài đến đầu gối. Chiếc áo sơ mi màu xám được khoác thêm bên ngoài một chiếc áo khoác cài chéo, cả hai đều đã là kiểu dáng cách đây hai thập kỷ và đều quá khổ. Một bộ trang phục góp phần cho một đám tang nhưng không có tác dụng bảo vệ cơ thể chống lại nhiệt độ không quá hai độ.

Kim nhún vai và quay đi. Cô đã hỏi. Cô gái không có đau khổ nào khác ngoài buồn thương. Cô có thể bước đi mà không cần rút lương tâm. Đó không phải việc của cô một tí nào.

“Người thân à?” Kim ngồi trên tường và hỏi.

Cô gái lại gật đầu. “Bà của em.”

“Tôi rất tiếc,” Kim nói. “Nhưng em cũng không nên ngồi đây mãi.”

“Em biết, nhưng bà giống như mẹ em vậy.”

“Nhưng sao em vẫn ở đây?” Kim nhẹ nhàng hỏi.

Cô gái nhìn lên ống khói của lò thiêu. Luồng khói dày bốc lên và bay dần đi. “Em không muốn rời xa bà cho đến khi... Em không muốn bà phải ở một mình.”

Giọng cô gái nghẹn ngào và những giọt nước mắt lăn dài trên má cô. Kim nuốt nước bọt khi cô nhận ra người mà cô gái đã nói đến.

“Bà của em là Mary Andrews à?”

Cô gái ngừng khóc và gật đầu. “Em là Paula... nhưng sao chị biết?”

Kim không cảm thấy cần phải nói chi tiết cho cô bé đau buồn này.

“Tôi là một Thanh tra. Bà ấy có liên hệ với nơi đó.”

“À vâng, bà từng làm việc ở Crestwood. Bà làm quản gia được khoảng hai mươi năm.” Cô gái đột nhiên mỉm cười. “Thỉnh thoảng, bà đưa em đi cùng nếu có ca làm việc vào cuối tuần. Em giúp bà thay ga giường hoặc giặt giũ. Cũng không chắc em đã giúp được bao nhiêu. Tất cả các cô gái đều mến bà dù bà chẳng là gì với họ. Hình như họ tôn trọng bà. Họ không hề hỗn láo với bà và bà nhận được rất nhiều những cái ôm.”

“Hẳn là các nhân viên khác cũng mến bà ấy như vậy nhỉ.”

Paula nhún vai và sau đó mỉm cười. “Bác Billy.” Cô gật đầu về phía dưới chân đồi. “Bác ấy từng sống ở dưới đó.”

Kim bị hấp dẫn. “Sao em biết Billy?”

“Thỉnh thoảng bà em trông con gái bác ấy một lát để bác ấy đi mua sắm.” Cô gái mỉm cười và nhìn lên ống khói. “Lẽ ra bà chỉ cần ngồi trông Lucy nhưng bà không thể làm thế. Bà luôn có một vài việc gì đó phải làm trước khi bác ấy quay về, kiểu như là ủi hay lau dọn. Và em chơi với Lucy. Khi bác ấy quay lại, bà sẽ không nhắc gì đến những việc bà đã làm. Bà không muốn nhận lời cảm ơn, bà chỉ muốn giúp.”

“Nghe có vẻ như bà của em là một phụ nữ rất đặc biệt,” Kim nói thể và thực sự có suy nghĩ đó.

“Sau vụ cháy, bà và em không bao giờ trở lại đó và bà nói họ đã chuyển đi.” Paula suy nghĩ một lúc. “Chị biết không, sau vụ cháy đó, bà thay đổi rất nhiều. Bà chưa bao giờ là một quản gia già nua, nếu chị hiểu ý em, nhưng sau vụ cháy, cứ như thể có gì đó đã biến mất khỏi bà.”

Kim tự hỏi sao Mary Andrews lại nói dối về việc William Payne đã chuyển đi.

“Em có bao giờ hỏi bà chưa?” Kim nhẹ nhàng hỏi.

Cô biết mình đã lợi dụng mong muốn được nói về bà ngoại của cô bé. Nói về một người vừa mất khiến họ sống lại trong tâm trí và trái tim mình. Nó bảo tồn mối liên hệ, sự gắn kết. Kim hi vọng họ đã giúp đỡ lẫn nhau.

Paula gật đầu. “Có một lần bà đã rất tức giận với em. Em còn nhớ rất rõ, vì bà chưa bao giờ nổi giận với em. Bà bảo em đừng bao giờ nhắc đến nơi đó hay những người đó nữa. Nên em không hỏi nữa.”

Kim thấy cô gái lại đang run rẩy. Toàn thân cô gái rung lên nhưng khói vẫn tiếp tục toả ra từ ống khói.

“Em biết không, có người từng nói với tôi như thế này và tôi luôn luôn nhớ.” Kim nhớ lại rất rõ. Đó là đám tang của cha mẹ nuôi thứ tư của cô và khi đó cô 13 tuổi.

Khuôn mặt thơ ngây chưa một nếp nhăn hướng nhìn cô háo hức, tha thiết mong một sự an ủi, giống như Kim đã từng, dù cô không thể hiện điều đó ra với ai cả.

“Có người nói với tôi rằng cơ thể con người chẳng khác nào một cái áo khoác được cởi bỏ khi nó không còn cần thiết nữa. Bà của em không còn ở đó nữa, Paula ạ. Chiếc áo khoác bà mặc khiến bà đau đớn nhưng giờ bà đã thoát khỏi nó rồi.”

Kim ngược lên nhìn làn khói giờ đã mỏng hơn. “Và tôi nghĩ chiếc áo khoác đó đã biến mất rồi, vì thế em cũng nên đi thôi.”

Thiếu nữ đứng dậy. “Cảm ơn chị, cảm ơn chị nhiều lắm.”

Kim gật đầu khi cô bé quay đi. Ngôn từ nào cũng sẽ chỉ làm dịu nỗi đau được trong một vài khoảnh khắc. Bản chất ích kỷ tự nhiên, nỗi đau buồn dành cho người còn sống. Đó là một phép đo một người cảm thấy sự mất mát sâu sắc đến mức nào, và trong một số trường hợp, như Kim biết, gồm cả sự hối tiếc của họ nữa.

Kim nhìn Paula lon ton chạy xuống đồi. Cô đã nghĩ có nên nói với em rằng Lucy vẫn sống ở ngôi nhà đó, nhưng bà ấy đã có lí do để nói dối và Kim phải tôn trọng điều đó.

Tiếng chuông điện thoại mang cô trở về hiện tại. Dawson gọi.

“Thưa sếp, sếp ở đâu thế?”

“Gần đến nỗi có thể ngửi thấy mùi nước hoa cậu dùng sau khi cạo râu.”

Ngày hôm nay đã phát triển thành một tập phim xấu của Twilight Zone.

“Tốt quá thưa sếp, vì chúng tôi cần sếp trở lại đây ngay lập tức.”

“Có chuyện gì vậy?” cô vừa hỏi Dawson vừa chạy nhanh về phía Bryant.

“Cái máy từ đó vừa mất trí rồi. Có vẻ như chúng ta có một thi thể nữa.”

Kim chạy còn nhanh hơn cả Bryant lái xe. Cô băng qua Tiến sĩ Bate và Keats đang bốc những cái hộp lên một chiếc xe tải.

Tiến sĩ quay lại nhìn cô. “Cô biết không, Thanh tra, với tốc độ này, tôi có thể phải cân nhắc ra một lệnh cấm đấy.”

“Anh bức đến thế à?” Cô hỏi mà không dừng lại.

“Vâng, ông đã đúng,” anh nói với Keats.

Cô không biết Keats đúng chuyện gì và lúc này cô không thể nào quan tâm nổi.

Cô nhắm đến chỗ nhóm người cách chiếc lều đầu tiên hơn mười hai mét về phía tây. Vị trí đó ở phía sau lều đặt thiết bị có nghĩa là hoạt động của họ được che khuất khỏi tầm nhìn của báo chí. Cô tạ ơn Chúa vì chút lòng thương xót nhỏ nhoi này.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Cerys kéo cô sang một bên. “Gareth đã kiểm tra phần còn lại của khu vực này cho chắc chắn. Anh ta đến chỗ này và từ kế phát hiện một sự bất thường thứ hai.”

“Lạy Chúa,” Kim nói, lùa tay vuốt tóc. “Gì được nữa đây?”

Cerys nhún vai. “Luôn luôn có khả năng đó, nhưng chúng tôi sẽ không biết cho đến khi bắt đầu đào. Trong lúc đó, có thứ khác tôi muốn cho cô xem.”

Kim theo Cerys vào lều để dụng cụ. Những chiếc bàn chân gấp đã được dựng lên và trên bàn đặt những hộp Tupperware nhỏ. Có hai hộp rỗng nhưng hầu hết đều đã đựng đất với số lượng khác nhau.

“Chúng tôi có một ít mảnh kim loại nhỏ cần nghiên cứu thêm nhưng tôi nghĩ thứ này có thể khiến cô quan tâm.”

Cerys lấy một trong các hộp Tupperware nhỏ hơn mà vẫn còn bụi bẩn và thứ gì trông giống như ở xứ Man-tơ.

“Chúng là gì thế?”

Cerys lấy ra một thứ và giơ trước mắt Kim.

Đó là một vòng tròn màu hồng hoàn hảo với những chấm màu vàng.

Kim nghiêng đầu. “Một hạt cườm à?”

Cerys gật đầu.

“Có bao nhiêu?”

“Bảy, tính đến giờ.”

“Vòng đeo tay à?”

Cerys nhún vai và mỉm cười. “Đó là việc của cô, Thanh tra ạ. Tất nhiên, luôn có khả năng chúng thuộc bối cảnh hoàn toàn riêng biệt.”

“Riêng biệt gì?”

Cerys nhắm mắt lại một giây. “Còn nhớ những gì tôi đã nói với cô về bức tường không?”

Có, Kim nhớ lại cái gì đó về các sự kiện xảy ra theo tầng lớp. “Vậy cô đang nói là các hạt đó có thể hoàn toàn không liên quan đến thi thể?”

“Có thể lắm.”

“Khi nào thì tôi có ảnh?”

“Mọi thứ chụp hôm nay sẽ có cho cô vào sáng sớm mai.”

Kim gật đầu và đi ra khỏi lều. Sơn vàng đã được phun quanh khu vực máy dò đã chỉ ra.

Cô quay lại khi Cerys đến đứng bên cạnh cô. “Sao chưa có ai đào vậ?”

“Đã gần 3 giờ rồi. Chỉ còn nửa giờ nữa là hết ánh sáng ban ngày. Không đủ thời gian.”

“Cô đùa à? Cô định để cô ấy nằm dưới đó à?”

Cerys quay sang cô, ngạc nhiên. “Trước hết, chúng tôi vẫn chưa chắc chắn đó không phải là một con chó chết,” Cerys sử dụng ví dụ của Kim ngày hôm trước. “Và thứ hai, nếu có một thi thể dưới đó đi chăng nữa, cũng thật điên rồ khi gán giới tính cho nạn nhân khi mà người đầu tiên...”

“Có chuyện gì với các người vậy những nhà khoa học? Có một lớp riêng ở trường đại học gọi là moi móc sự tự do suy nghĩ à?”

“Nếu bắt đầu đào đất bây giờ, dù biết rằng không thể hoàn thành, chúng ta sẽ gây nguy cơ khiến các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng. Các bằng chứng có giá trị có thể bị mất.”

Kim lắc đầu. “Các người đều giống nhau, cứ như những người máy vô nhân tính chỉ dựa vào...”

“Tôi có thể đảm bảo với cô là chúng tôi không giống nhau. Hôm qua, chúng tôi làm theo cách của cô nhưng hôm nay, chúng tôi làm theo cách của chúng tôi.”

Kim trừng mắt nhìn cô ấy.

Cerys khoanh tay. “Tôi hiểu sự nôn nóng của cô, Thanh tra ạ. Thực tế tôi đã trực tiếp chứng kiến, nhưng tôi sẽ không để bị ép gây ra sai lầm. Hơn nữa, đội của tôi rời nhà lúc 4 giờ sáng để đến đây. Một đội cần được nghỉ ngơi.”

Cerys bắt đầu bước đi, nhưng lại quay trở lại. “Tôi hứa, cô ấy sẽ an toàn thêm một đêm nữa.”

“Cảm ơn... Cerys.”

“Không có gì đâu... Kim.”

Cô đến chỗ Bryant và Dawson, kéo họ sang một bên. “Được rồi, hai người, hôm nay họ tạm nghỉ tại đây. Ngày mai nếu chúng ta tìm được một thi thể nữa dưới đó, mọi chuyện sẽ bùng nổ rộng rãi đấy. Hãy về nhà và nghỉ ngơi khi còn có thể. Từ ngày mai sẽ là cuộc chiến liên tục nên hãy đảm bảo thông báo cho các thành viên trong gia đình biết được bảng phân công ca trực của hai người là ký ức xưa rồi nhé.”

“Không vấn đề gì, thưa sếp,” Dawson hăm hở nói. Mắt cậu thâm quầng và hơi đỏ ngầu nhưng cậu đã học được nhiều điều.

“Được chưa, Bryant?”

“Vẫn luôn như thế, thưa sếp.”

“Rồi, họp chỉ thị lúc 7 giờ. Thông báo cho Stacey nhé.”

Khi Kim bước đi, trong lòng cô dậy sóng. Cô vốn không giỏi chờ đợi.

Khi Kim bước vào nhà để xe đã là gần nửa đêm. Đường phố quanh đó đã chìm vào sự im lặng ảm cúng. Cô bật iPod và chọn bản Nocturnes của Chopin. Bản độc tấu piano sẽ xoa dịu cô qua những giờ khắc đầu tiên của ngày mới cho đến khi cơ thể cô muốn ngủ.

Sau khi rời khỏi hiện trường, cô đã quay trở lại đồn cảnh sát nhưng không thể làm gì khi mà có khả năng một thi thể đang nằm trong lòng đất.

Cuối cùng, cô đã trở về nhà và hút bụi nền nhà suốt đêm. Cô lau bếp và dùng một nửa chai Cillit Bang trên mặt bàn thao tác. Hai vòng giặt kết thúc và những bộ quần áo đã được sấy khô, là phẳng và treo trong tủ quần áo.

Năng lượng bồn chồn vẫn toả ra khiến cô phải sửa một cái kệ bị hỏng trong phòng tắm, sắp xếp lại các đồ nội thất trong phòng khách và dọn dẹp tủ đựng khăn ở đầu cầu thang.

Có lẽ chỉ cần làm sạch, cô nghĩ, bước vào căn phòng yêu thích của mình trong toàn bộ ngôi nhà.

Bên trái cô là Ninja, đầu hướng ra ngoài, sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu tiếp theo của họ.

Trong một khoảnh khắc, Kim hình dung mình đang nằm dài trên thân xe, ngực và bụng áp sát bình xăng, hai đùi ép chặt quanh ghế da, uốn chiếc xe theo một loạt những khúc cua gấp, đầu gối chỉ cách mặt đất cỡ ba cen-ti-mét. Tay và chân phối hợp cùng nhau để kiểm soát con quái vật, tập trung đến từng chút một và xoá bỏ tất cả mọi thứ khác ra khỏi tâm trí.

Lái Ninja giống như dạy một con ngựa bất kham. Đó là vấn đề kiểm soát, thuần hóa một kẻ nổi loạn.

Bryant đã từng nói với cô rằng cô là người thích tranh cãi với số phận. Anh nói số phận quyết định cho cô xinh đẹp nhưng cô đã chiến đấu chống lại nó bằng cách chẳng làm gì chăm chút ngoại hình. Anh nói số phận đã quyết định rằng cô không thể nấu ăn nhưng cô cứ cố nấu những món ăn

phức tạp mỗi tuần. Nhưng chỉ cô mới biết số phận đã định cô sẽ chết trẻ và cho đến giờ, cô đã chiến đấu chống lại nó. Và chiến thắng.

Có những lần số phận đã đuổi theo cô để biến cô thành thứ cô lẽ ra phải vậy khi cô 6 tuổi, một con số thống kê trong trại trẻ. Vậy nên, thỉnh thoảng, cô lại chọc tức chúng, thúc chúng đuổi bắt mình hết như hồi đó.

Sự phục chế Triumph Thunderbird là công sức lao động của tình yêu, một minh chứng cho việc có hai người đã cố gắng để khiến cô cảm thấy an toàn, những người đã cố gắng yêu thương cô. Thunderbird là một cuộc hành trình tràn ngập những xúc cảm tinh thần của cô.

Trong căn phòng này của nhà cô, những căng thẳng và thách thức của một ngày làm việc buông lỏng khỏi cơ thể, cho cô được thoải mái và thư giãn. Ở đây, cô không phải làm một Thanh tra, phân tích mỗi xe từng manh mối, hoặc lãnh đạo đội của mình để chỉ thị và thúc giục để có được kết quả tốt nhất. Ở đây, cô không phải biện hộ khả năng của mình để được làm một việc mà cô thật sự yêu thích hay gồng lên che giấu sự thiếu hụt nặng các kĩ năng xã hội. Ở đây, cô được hạnh phúc.

Cô khoanh chân và bắt đầu xem xét các phần mà cô đã mất năm tháng thu thập. Tất cả linh kiện của Triumph chính hãng thời 93 sẽ khớp với nhau để tạo thành một cái vỏ tay quay. Bây giờ tất cả những gì cô phải làm là tìm ra cách lắp ráp.

Cùng trong thách thức chung là khôi phục lại một chiếc xe máy cổ, có những nhiệm vụ nhỏ hơn đi cùng. Vỏ tay quay là trái tim của bộ máy nên cô bắt đầu với nó, giống như cô vẫn thường giải một câu đố trong một câu đố. Cô chia những linh kiện cùng loại thành từng nhóm.

Hai mươi phút sau, gioăng, các vòng đệm, lò xo, van, ống và pit-tông đều được tách ra. Cô mở sơ đồ hướng dẫn cô vượt qua thử thách.

Thông thường, quá trình này sẽ hiển thị trên giấy như một kĩ thuật tạo ảnh ba chiều. Đầu óc cô có thể đánh giá một điểm khởi đầu hợp lí nhất và cô sẽ xây dần từ đó. Tối nay, những chỉ dẫn vẫn là một đồng số má, mũi tên và hình dạng.

Sau mười phút cau có nghiên cứu, trang giấy vẫn giống như các bài học trên Rosetta Stone.

Chết tiệt, dù Kim cố gắng vật lộn đến thế nào, cô cũng biết trường hợp này thật sự có một ảnh hưởng đáng lo ngại tới mình.

Cô duỗi chân và dựa lưng vào tường. Thời gian cô ngồi đó có lẽ cũng xấp xỉ thời gian cô ngồi trước mộ của Mikey mỗi tuần. Mặc dù tuần nào cô cũng mang hoa tươi tới đó, những ký ức năm 6 tuổi đều đã bị cô khoá lại.

Giống như một quả bom gắn liền với một bộ cảm biến chuyển động, sẽ không bao giờ là thời điểm tốt để mở cái hộp đó ra. Mọi nhà tâm lí cô gặp đều đã cố mở cái hộp đó và đã thất bại. Mặc dù họ đảm bảo rằng cô cần phải nói về tổn thương mới có thể chữa lành, cô đã chống cự. Bởi vì tất cả bọn họ đã nhầm.

Trong suốt mấy năm sau cái chết của Mikey, Kim đã bị đám bác sĩ tâm lí đá qua đá lại như một câu đố không có lời giải. Giờ khi nghĩ về chuyện đó, cô thường tự hỏi có phải một bộ dao thái thịt đã được treo giải cho vị bác sĩ nào mổ phanh được đứa trẻ còn sống của cặp song sinh là nạn nhân của vụ bỏ rơi con tồi tệ nhất trong lịch sử Black Country. Cô ngờ rằng sẽ chẳng có phần thưởng nào cho việc khâu những vết thương của đứa bé lành lại như cũ.

Sự im lặng và gâp hấn đã là những người bạn tốt nhất của cô. Kim đã biến thành một đứa trẻ cáu bẳn và đó là ý định của cô. Cô không muốn được nuông chiều, yêu thương và thấu hiểu. Cô không muốn hình thành sự gắn kết với cha mẹ nuôi, anh chị em hoặc là những người được trả tiền để chăm sóc mình. Cô muốn được ở một mình.

Cho đến khi cô gặp gia đình nuôi số bốn.

Khi bắt đầu nhận nuôi cô, Keith và Erica Spencer là một cặp vợ chồng trung niên. Kim là đứa con nuôi đầu tiên của họ, và hoá ra cũng là đứa cuối cùng.

Họ đều là giáo viên - những người đã chủ ý lựa chọn không sinh con. Thay vào đó họ dành từng giây phút rảnh rỗi đi du lịch thế giới trên xe máy. Sau cái chết của một trong những người bạn của mình, họ quyết định đã

đến lúc phải giảm việc đi lại liên tục nhưng niềm đam mê của họ đối với mô tô vẫn còn đó.

Khi lên 10 và được đưa về sống cùng họ, Kim đã mặc sẵn những chiếc gai của mình, sẵn sàng cho sự tấn công dữ dội thông thường của những cuộc trò chuyện thăm dò kéo dài và những thoả thuận có suy tính.

Cô đã trải qua ba tháng đầu tiên chỉ ở trong phòng, mài giũa kỹ năng từ chối của mình, chờ đợi họ tiến đến. Khi chuyện đó không xảy ra, Kim thấy mình đánh liều thỉnh thoảng đi xuống tầng dưới một lát, giống như một con vật kiểm tra xem liệu có an toàn để ra khỏi giấc ngủ đông. Không biết họ có thấy ngạc nhiên không, nhưng họ đã không thể hiện gì.

Bước đột phá là khi cô nảy sinh hiếu kì khi thấy Keith đang phục chế lại một chiếc mô tô cũ trong nhà để xe. Ban đầu cô ngồi cách xa nhất có thể, chỉ xem thôi. Không hề quay lại, Keith giải thích những gì ông đang làm. Cô không bao giờ trả lời, nhưng ông vẫn cứ nói.

Mỗi ngày cô lại tiến đến gần hơn chỗ ông làm hơn cho đến cuối cùng cô đã ngồi ngay bên cạnh ông, bắt chéo chân. Cứ khi Keith ở trong nhà để xe là cô cũng ở đó.

Dần dần Kim bắt đầu đặt câu hỏi về động cơ, mong muốn tìm hiểu mọi thứ vận hành như thế nào. Keith cho cô xem sơ đồ và sau đó minh hoạ bằng thực tế.

Erica thường sẽ phải lôi họ ra khỏi nhà để xe để thưởng thức những món ăn mới nhất của bà từ vô số những cuốn sách dạy nấu ăn xếp hàng trên kệ bếp. Bà sẽ liếc mắt trêu mếu khi Kim tiếp tục hỏi những câu hỏi trong lúc họ ăn cùng nhau trong nền nhạc nhẹ nhàng của bộ sưu tập nhạc cổ điển của Erica.

Kim ở với hai người họ được khoảng mười tám tháng, một ngày, Keith quay sang nhìn cô và nói: “Được rồi, con đã xem ta làm rất nhiều lần, con có nghĩ con có thể lắp đai ốc và gioăng vào vỏ ống xả không?”

Đoạn ông bỏ vào bếp lấy đồ uống. Với vòng xoay ốc đầu tiên đó, đam mê của cô đã bắt đầu.

Chìm đắm trong quá trình này, cô tiếp tục sắp xếp những linh kiện rải rác trên sàn nhà để xe, cuối cùng lắp thêm được một cặp đinh ốc nữa vào xe.

Một tiếng cười khe khẽ khiến cô quay đầu lại. Cả hai người họ đứng ở cửa nhìn cô. Erica đã khóc.

Keith đã đến đứng bên cạnh cô. “Được đấy, cha nghĩ con đã có gen thông minh từ cha, con yêu ạ,” ông nói, huých nhẹ vào Kim.

Và mặc dù cô biết đó là điều không thể, những lời nói đó cũng khiến cô nghẹn ngào khi nghĩ đến mình và Mikey sẽ hạnh phúc đến nhường nào nếu số phận tử tế hơn với họ.

Hai tuần trước ngày sinh nhật thứ 13 của cô, mẹ nuôi đã mang một cốc sôcôla nóng đến phòng ngủ của cô và chỉ đơn giản là đặt nó trên tủ đầu giường. Lúc bước ra ngoài, Erica đã dừng lại ở cửa. Vẫn không quay đầu lại, bà nắm chặt tay nắm cửa.

“Kim, con có biết chúng ta yêu con nhiều thế nào không?”

Kim đã không nói gì, nhưng cô cứ nhìn chăm chăm vào lưng Erica.

“Chúng ta quan tâm con không khác gì con ruột và chúng ta sẽ không bao giờ cố thay đổi con. Chúng ta yêu con vì con là chính con, được chứ?”

Kim gật đầu khi những lời nói đó khiến cô rơi nước mắt. Cô không hề biết cặp vợ chồng trung niên này đã chạm vào trái tim mình và đặt những nền tảng đầu tiên của sự ổn định mà cô từng biết.

Hai ngày sau đó, Keith và Erica chết trong một vụ đâm xe liên hoàn trên đường cao tốc.

Sau này, cô được biết, khi ấy, họ đang trên đường trở về nhà sau cuộc hẹn với một luật sư chuyên về luật nhận con nuôi.

Trong vòng một giờ sau khi xảy ra tai nạn, Kim đã được đóng gói mang trả hệ thống chăm sóc xã hội giống như một món hàng không ai mong muốn. Không chào mừng, không kèn trống khi cô trở về. Chẳng có gì xác nhận ba năm thiếu cô. Một cái gập đầu dây đó và chiếc giường dự phòng mới nhất.

Kim lau đi một giọt nước mắt đã thoát được ra ngoài lăn xuống má cô. Đây là vấn đề với những hành trình đến quá khứ của cô. Bất kì kí ức hạnh phúc nào cũng dẫn đến bi kịch và mất mát. Lí do cô không thường xuyên nhớ đến chúng.

Mùi thơm từ bình cà phê bay ra từ nhà bếp. Cô gắng đứng lên và lấy cốc để rót thêm.

Khi cô đổ thứ chất lỏng đó vào cốc của mình, mắt cô lướt qua bộ sưu tập bìa ngàn những cuốn sách dạy nấu ăn nằm thành hàng trên kệ bếp.

Đột nhiên cô thốt lên những lời nói đã quá muộn, muộn mất cả hai mươi mốt năm.

“Erica, con cũng yêu mẹ.”

Nicola Adamson nhấp một ngụm Southern Comfort. Thường trong lúc làm việc cô không động đến rượu, nhưng đêm nay cô không thể rũ bỏ cảm giác cả người căng cứng. Các khớp của cô cứ như đã liền hết với nhau và cơ bắp như được đổ xi măng vậy.

Bầu không khí trong câu lạc bộ đã trở nên sôi động. Một nhóm nhân viên ngân hàng người Thụy Sĩ đã tới, đem lại rất nhiều phấn khích và cả tiền mặt. Tiếng nhạc âm ỉ và những tràng cười lan đi khắp nơi. Những cô gái còn lại đang bận tiếp các khách hàng quen, nụ cười của họ chân thành và cởi mở. Tất cả các dấu hiệu đều cho thấy đây sẽ là một đêm thú vị cho tất cả mọi người. Đó là kiểu không khí mà nhờ đó cô chẳng cần nỗ lực chút nào cũng vẫn hoàn thành được công việc. Như thường lệ.

Nicola biết cô đang đấu tranh để không cãi nhau với em gái mình. Nó đã bắt đầu bằng một cái gì đó rất nhỏ nhặt mà cô thậm chí không thể nhớ nổi nhưng rồi đã phát triển thành một sự ức chế tột bậc chỉ còn thiếu nước lao vào đánh nhau.

Beth đã dùng quân bài tội lỗi, điều đó thể đoán trước, là lôi ra những gì Nicola có và Beth không có. Cuối cùng trong cơn giận dữ, Beth đã rời khỏi căn hộ và đến khi Nicola đi làm, con bé vẫn chưa trở lại.

Mặc dù Beth đã lớn và hoàn toàn có thể tự chăm sóc mình, Nicola biết cô vẫn là chị - người bảo vệ. Mặc tình trạng thù địch giữa họ, cô vẫn lo lắng và cô không thể làm khác được.

“Này Nic, cô không sao chứ?”

Cô hơi giật mình. “Tôi ổn, Lou.”

Chủ câu lạc bộ là một cựu đô vật, chiếc áo thun và bộ comple anh mặc đi làm mỗi đêm cũng không giúp anh nguy trang được thực tế đó.

Đây là nơi anh xây dựng mọi thứ từ đầu. Lou nuôi ý tưởng về một câu lạc bộ hạng sang nơi những phụ nữ hấp dẫn nhảy để khách hàng thưởng

thức. Từ ngày đầu tiên, anh đã có ba nguyên tắc và chúng áp dụng cho các nhân viên một cách nghiêm ngặt cũng như cho khách quen: không ảnh hưởng thân, không đụng chạm và không có chỗ cho sự thiếu tôn trọng.

Đối với nhân viên của mình, anh có thêm một quy tắc thứ tư: không dùng ma túy. Bản thân anh giám sát việc thực hiện ba điều đầu tiên và một bài kiểm tra thuốc phiện mỗi tháng chịu trách nhiệm thực hiện điều thứ tư.

Các nguyên tắc của anh là cơ sở cho kế hoạch kinh doanh cũng như tuyên ngôn sứ mệnh và anh luôn đi đầu thực hiện các nguyên tắc đó. Không có cô gái nào mà Nicola biết từng cảm thấy không thoải mái trước sự hiện diện của Lou.

“Hôm nay cô không phải là cô, cô gái nhỉ?”

Cô định nói dối, nhưng ông chủ của cô hiểu cô quá rõ.

“Chỉ hơi phân tâm một chút thôi, Lou ạ.”

“Cô muốn làm ngoài quầy không?”

Nicola lắc đầu, gật đầu rồi thở dài. Thành thật mà nói, cô không biết mình muốn làm gì nữa.

Anh chỉ cô theo anh đi qua cánh cửa sau quầy bar. Khi đã ở trong hành lang khá yên tĩnh, anh dừng bước.

Mary Ellen, một cựu người mẫu đến từ San Diego, chạy qua chen giữa họ. Lou đợi cho đến khi cô ấy đi khá xa.

“Chuyện này có liên quan gì tới em gái cô không?”

Nicola ngạc nhiên. “Sao anh biết Beth?”

Anh nhìn quanh hành lang để đảm bảo không có ai đang nghe. “Nghe này, tôi không định nói gì đâu nhưng con bé đã đến đây sớm nay.”

Nicola cảm thấy miệng khô khốc. “Con bé đã đến đây?”

Lou gật đầu. “Yêu cầu tôi tha cho cô để cô có thể làm gì đó ý nghĩa hơn với đời mình.”

“Ôi, Chúa ơi, không.” Nicola thở hắt ra. Cô có thể cảm thấy mặt mình nóng bừng. Cô chưa bao giờ cảm thấy bị sỉ nhục như vậy trong đời mình.

“Anh đã nói gì với con bé?”

“Tôi nói với cô ấy cô là một cô gái mạnh mẽ và hoàn toàn có khả năng tự đưa ra quyết định.”

“Cảm ơn, Lou. Tôi rất xin lỗi. Con bé có nói gì nữa không?”

“Có, cô ấy gọi tôi bằng vài cái tên và buộc tội tôi bóc lột cô. Những điều tôi chưa từng nghe.” Anh trợn tròn mắt.

Nicola mỉm cười. “Và anh nói?”

“Tôi cảm ơn ý kiến của cô ấy và hỏi liệu còn bất cứ điều gì khác tôi có thể giúp không.”

Nicola cười thành tiếng. Đó là một sự giải thoát dễ chịu, một liều thuốc giải cho sự căng thẳng đã dâng lên trong người cô.

Mặc dù Lou rất hài hước, cô vẫn xấu hổ khi Beth đã mang chuyện trong nhà đến chỗ làm của mình.

“Nghe này, Lou. Hôm nay tôi không tập trung được, có lẽ tốt nhất tôi nên về nhà.”

Anh gật đầu thấu hiểu. “Tôi nói với cô này, giữa hai chị em cô, tôi mừng vì tôi đã làm việc với cô, vì em gái cô là một cô gái thật khiến người ta tức giận.”

“Tôi biết,” Nicola lặng lẽ nói, trong khi thầm nghĩ, anh không hiểu đâu.

Cô bắt đầu đi về phía phòng thay đồ ở cuối hành lang.

“Ôi, Nic...”

Cô quay lại.

“Cẩn thận nhé. Tôi có cảm giác cô ấy thực sự tức giận với cô đấy.”

Nicola thở dài và lặp lại suy nghĩ trước đó của mình.

Anh thực sự không hiểu đâu.

“Được rồi, Kev, cậu nói đầu tiên,” Kim chỉ thị.

Cô đã tóm tắt cho họ về hiện trường vụ án hôm qua và việc khám phá ra mối liên hệ giữa cả hai vụ.

Cerys đã làm đúng như lời cô nói, những bức ảnh được mang đến ngay sau 6 giờ 30 phút sáng. Một bức ảnh chụp từ phía trên khu đất đã được dán lên bảng trắng.

Dawson đứng dậy và lần theo đường kẻ từ vị trí của ngôi mộ đầu tiên đến mép bản đồ. “Đây là nạn nhân số một. Dù chưa có xác nhận giới tính chính thức, từ quần áo và các hạt vòng còn lại, có nhiều khả năng đây là một thi thể nữ giới, và đã được chôn khoảng gần mười năm. Thi thể hiện đã được chuyển đến phòng thí nghiệm cho Keats và Tiến sĩ Bate. Tới giờ chúng ta biết chắc chắn là nạn nhân đã bị chặt đầu.”

“Kinh khủng,” Stacey nói.

Dawson viết lên bảng trong lúc nói.

Kim bận tâm tới chuyện tên tiêu đề vẫn là ‘nạn nhân số một’. Bộ xương đã hình thành nên một con người. Ở đó có cơ bắp và da thịt, có lẽ còn có một cái bốt. Đã có một gương mặt với những xúc cảm. Không chỉ là một bộ xương. Cô gái này đã trải qua đủ cuộc sống vô danh và Kim cảm thấy bực bội khi đến giờ cô ấy vẫn không có một cái tên.

Kim nhớ rất rõ những đứa trẻ trong trại trẻ được đối xử như thế nào. Năm 8 tuổi, cô đã mạo hiểm vào trong phòng để đồ vải tìm một cái vỏ gối mới. Mắt cô đã bắt gặp một tập giấy gắn vào một cái bảng kẹp. Mỗi trang giấy là sơ đồ của một trong số bảy phòng ngủ. Mỗi chiếc giường đều được vẽ ra và đánh số; giường 1, giường 2, giường 3 với các ô đánh dấu bên dưới. Cô đã tự hỏi tại sao tên của mình lại không được ghi trên đó, mà thay vào đó là Giường 19.

Kim nhanh chóng nhận ra rằng nếu gắn tên các cô gái vào đó thì thật phiền phức. Người sống ở đó thì thay đổi, còn vị trí của giường thì không.

Kim đã tự ngồi lên chiếc ghế đầu bằng gỗ và tựa vào bàn ủi để viết tên mỗi cô gái bên cạnh chiếc giường họ ngủ.

Hai ngày sau, một cuộc kiểm tra qua phòng đồ vải đã mang lại những trang giấy mới, sạch sẽ ghi giường 1, giường 2, giường 3.

Không gian của mình, danh tính của mình, một khu vực an toàn nhỏ của mình bị xóa rất dễ dàng. Đó là một bài học mà cô không bao giờ quên.

Cô tập trung chú ý lại vào Dawson khi cậu chỉ tay vào bảng. “Đây là nơi phát hiện đồng thứ hai, cách điểm đầu tiên khoảng một trăm năm mươi mét.”

Cậu gạch một đường đến mép của bản đồ nhưng chỉ đánh dấu nó bằng một dấu hoa thị. Toàn thân cô đã phản ứng với việc cậu sử dụng từ ‘đồng’ nhưng cô đã cố kìm nén lại. Cho đến giờ, đúng là vẫn không có thêm thi thể nào.

“Cảm ơn, Kev. Hôm nay nhóm khảo cổ sẽ tiến hành khảo sát toàn bộ khu đất để đảm bảo không còn gì nữa.”

“Sếp nghĩ còn nhiều thi thể nữa à?”

Kim nhún vai. Cô thực sự không biết.

“Stacey, đã tìm cách xem được băng chưa?”

Stacey trợn tròn mắt. “Vâng, nó có lẽ đã được dùng để ghi bản đầu của Ben Hur cũng nên. Nó đã được ghi đè lên hàng trăm lần. Tôi có một người bạn có thể làm nó rõ hơn một chút nhưng cậu ấy không nằm trong danh sách được đăng ký phê duyệt...”

“Cứ gửi nó đi. Không thể dùng làm bằng chứng được, vì chúng ta không thể chứng minh cái chết của Mary Andrews là do bị giết, nhưng nó có thể cho chúng ta biết điều gì đó.”

Stacey gật đầu và ghi lại. “Chẳng có gì thêm về Teresa Wyatt. Tôi đã có nhật kí cuộc gọi của bà ấy và chẳng có cuộc gọi đi và đến nào mà không

được liệt kê ở đó. Bên pháp y thì không tìm thấy gì khác ở hiện trường ngoại trừ vài dấu giầy, đều đã bị giẫm lên hai lần.”

Kẻ giết người đã dành thời gian giẫm lên những vết chân ban đầu của mình để gây nhiễu loạn việc nhận dạng. Như thế những thiệt hại do dịch vụ cứu hỏa chưa đủ tồi tệ.

“Cả hai vụ đều thông minh và thiếu kiên nhẫn,” Kim nhận xét.

“Tại sao lại là thiếu kiên nhẫn?” Bryant hỏi.

“Việc phát hiện ra thi thể Teresa Wyatt đã được xúc tiến bằng cách cố ý gây hỏa hoạn để bà ấy được tìm thấy trong vòng một giờ sau khi chết. Tom Curtis có nhiều khả năng chắc chắn sẽ chết khi anh ta uống whisky nhưng điều đó vẫn chưa đủ với tên tội phạm của chúng ta.”

“Hắn muốn chúng ta biết hắn tức giận,” Bryant trầm ngâm.

“Chắc chắn hắn muốn nói gì đó.”

“Hừm, vậy hãy ngăn hắn lại trước khi hắn nói điều đó với ai khác,” Stacey nói thêm, bấm vài phím trên máy tính. “Được rồi, sau phần của Kev, tôi có thể xác nhận Richard Croft ở Crestwood gần như chắc chắn chính là nghị sĩ Đảng Bảo thủ ở Bromsgrove.”

“Chết tiệt,” Kim nói. Woody sẽ thích điều này.

“Và tôi đã có địa chỉ của cả ông ta và người gác đêm thứ hai.”

Máy in bật lên và Bryant chộp lấy tờ giấy đầu tiên.

“Tôi cũng có ghi chép mới nhất về các cô gái ở Crestwood từ một bác sĩ địa phương nhưng thành thực mà nói tôi có nhiều thông tin hơn từ Facebook cho thấy ai là người đã ở đó lúc cuối cùng.”

“Tiếp tục đi Stacey, nó có thể hữu ích trong việc giúp nhận dạng nạn nhân đầu tiên. Một người nào đó có thể nhận ra các hạt cườm. Còn hôm nay, trọng tâm của chúng ta là các nhân viên. Không có gì cho thấy khả năng những người từng sống trong đó sẽ gặp nguy hiểm. Bryant và tôi đã nói chuyện với William Payne. Anh ta có một cô con gái tàn tật. Yêu thích công việc của mình nhưng không gặp các nhân viên khác thường xuyên. Mới đây anh ta là nạn nhân của một vụ đột nhập có chủ ý, mà dựa trên mức

độ bảo mật ở nhà của anh ta thì việc đó là vô ích. Kev, hãy đến thăm anh ta và dặn dò vài lời khi cậu trở lại khu đó.”

Dawson gật đầu đã hiểu.

Kim đứng dậy. “VẬY, tất cả chúng ta đều biết mình sẽ làm gì rồi. Đúng không?”

Kim bước vào Lòng Chảo để lấy áo khoác của mình.

“Đi nào, Bryant. Chúng ta sẽ đến phòng thí nghiệm để xem tiến sĩ Spock có điều gì để nói với chúng ta không.”

Bryant theo cô ra khỏi cửa. “Thoải mái đi, thưa sếp, mới có 7 giờ 30. Hãy cho anh chàng đó một cơ hội.”

“Anh ta sẽ ở đó,” cô nói, bước tới bậc thang cuối cùng.

Cô hít một hơi thật sâu khi mở cửa bước vào ghế sau.

Ai mà biết hôm nay họ sẽ gặp chuyện gì.

Khi Kim bước vào phòng khám nghiệm tử thi, cô chớp mắt ba lần để điều chỉnh tầm nhìn. Thép không gỉ ở khắp nơi mang lại cảm giác như hàng chục bóng đèn flash cùng bật một lúc.

“Nơi này khiến tôi ghê rợn.”

Cô quay sang Bryant. “Từ khi nào anh trở thành một cô bé như vậy?”

“Vẫn vậy mà thưa sếp.”

Dãy phòng bệnh học mới được hiện đại hóa và giờ gồm bốn khoang riêng biệt được bố trí như một phòng bệnh viện nhỏ.

Mỗi khu vực đều trang bị đầy đủ một bồn rửa, bàn, tủ âm tường và một khay dụng cụ. Có nhiều dụng cụ nhìn có vẻ vô hại và không giống như dao kéo được sử dụng trong phẫu thuật thông thường nhưng những thứ khác, kiểu như cái đục hộp sọ, cái cưa xương và máy cắt xương sườn, nhìn như được lấy ra từ trí tưởng tượng của Wes Craven.

Không giống như các phòng của bệnh viện, mỗi khoang này không có rèm cửa xung quanh. Những khách hàng ở đây chẳng quan tâm tới sự xem thường này.

Các xương đã được hồi phục được đặt thành hình và nhìn có gì đó còn tro trọi hơn khi nằm trong lòng đất. Giờ nó đã được đặt ở trong một môi trường vô trùng, được xem xét kỹ lưỡng, phân tích và nghiên cứu. Đường như cũng đang chịu đựng sự sỉ nhục.

Chiếc bàn dài và có mép bao quanh toàn bộ viền bàn tạo ấn tượng như một đĩa gà tây quá khổ. Có gì đó thô thúc Kim che bộ xương lại.

Đèn trần đã được kéo xuống cao ngang vai người khiến Kim nhớ tới loại đèn được sử dụng ở phòng khám nha.

Tiến sĩ Bate đo xương đùi phải và ghi các thông số trên một tấm bìa kẹp giấy A4.

“Có người rất bận rộn nhỉ.”

“Người ta bảo con chim đến sớm mới bắt được nhiều sâu. Trừ phi cô là một nhà côn trùng học thì cô mới thấy chuyện đó kì quặc.”

Kim ôm ngực. “Tiến sĩ, anh cố làm trò đấy à? Đúng vậy, phải không?”

Chiếc áo choàng trắng xoay nghiêng để lộ ra chiếc quần jean đã bạc màu và chiếc áo bóng bầu dục kẻ sọc xanh lá và xanh dương.

“Này Thanh tra, gặp ai cô cũng châm biếm thế này à?”

Cô suy nghĩ hai giây. “Chắc chắn tôi cố làm thế.”

Anh quay lại nhìn thẳng cô. “Làm thế nào cô thành công được như thế này khi mà thô lỗ, kiêu ngạo, đáng ghét...”

“Nào nào, thư giãn đi Tiến sĩ. Tôi cũng có điểm xấu mà. Nói cho anh ta đi, Bryant.”

“Cô ấy không có...”

“Vậy, sáng nay anh có thể cho chúng tôi biết gì về nạn nhân?” Kim ngắt lời.

Tiến sĩ lắc đầu chán nản và quay đi. “Vâng, trước hết, xương sẽ thường tiết lộ thêm về cuộc sống của một nạn nhân. Chúng tôi có thể ước tính họ đã sống bao lâu, bệnh tật, những vết thương cũ, chiều cao, cơ thể, nếu có sự xuất hiện của các dị tật. Độ tuổi của người chết vốn ảnh hưởng đến sự phân huỷ của cơ thể. Người càng trẻ thì càng bị phân huỷ nhanh hơn. Với trẻ em, xương chúng nhỏ, ít khoáng chất hơn. Ngược lại, một người béo phì sẽ phân huỷ nhanh hơn vì có sẵn lượng thịt nhiều để nuôi vi sinh vật và dòi.”

“Tuyệt vời, giờ anh có thể nói điều gì thực sự có ích với chúng tôi chưa?”

Tiến sĩ ngửa đầu ra sau và cười phá lên. “Tôi sẽ nói cho cô biết một điều, Thanh tra ạ, là cô thật cứng đầu.”

Kim không nói gì, chỉ chờ đợi trong khi anh đeo một chiếc kính viền đen đơn giản.

“Chúng ta có hai vết gãy ở chân trái. Một chấn thương dễ gây ra do bóng đá, nhưng đây không phải một chấn thương cũ. Không thấy có sự liên

xương.”

“Có thể do đá phải cái gì đó không?” Bryant hỏi.

“Có thể là vậy, nhưng một người bình thường sẽ đá bằng chân phải, trừ khi họ được đào tạo để sử dụng cả hai chân như nhau.”

Anh tiến lên phía trên chiếc bàn để đến gần chỗ cái đầu.

“Tôi đã cho các bạn thấy vết gãy ở đốt sống cổ nên chúng tôi biết nạn nhân đã bị chặt đầu. Đó là một sự tấn công man rợ và nhát cắt đứt xương không phải là nhát đầu tiên.”

Anh lấy một chiếc kính lúp. “Nếu mọi người nhìn vào xương C1 và C2, sẽ hiểu những gì tôi nói.”

Kim cúi xuống bên cạnh anh. Một vết hằn hiện rõ trên xương C1.

“Cô thấy không?”

Kim gật đầu, chú ý thấy mùi bạc hà trong hơi thở của anh ta.

“Đây, cầm chỗ này,” anh nói, đưa cô chiếc kính lúp.

Anh nhẹ nhàng xoay nhẹ thi thể để phần xương cổ hiện ra trực diện. “Giờ hãy nhìn vào C2.”

Anh ta giữ cho thi thể ở yên trong lúc cô hạ thấp kính xuống phía ngay trên phần xương cổ gần nhất với hộp sọ. Một lần nữa cô lại nhìn thấy một vết hằn rõ ràng.

Kim bước lùi lại khi cảm giác nôn nao bắt đầu cộm lên trong dạ dày. “Nhưng vết thương anh cho tôi xem ngày hôm qua không phải ở bên cạnh cổ.”

Tiến sĩ gật đầu và chỉ trong một giây ánh mắt họ gặp nhau, họ đều hiểu.

“Tôi chưa hiểu,” Bryant nói, chồm qua bàn để nhìn sát hơn.

“Nạn nhân còn sống,” Kim lầm bầm. “Cô ấy đã chạy quanh trong khi kẻ sát nhân cố chặt đầu cô.”

“Tên khốn kiếp,” Bryant thở hắt ra, lắc đầu.

“Liệu có phải vết thương ở chân đã được gây ra để giữ chân, khiến nạn nhân khó di chuyển?”

Điều đó giải thích tại sao nạn nhân quần quai trên mặt đất mà không thể trốn thoát.

“Đó có vẻ là một kết luận hợp lý.”

“Đừng không chắc chắn như vậy, Tiến sĩ.”

“Tôi không thể xác nhận giả thuyết đó, Thanh tra ạ, không có bất cứ một mô mềm nào nhưng tôi có thể tuyên bố là tôi không xác định được bất kì nguyên nhân rõ ràng nào khác gây nên cái chết.”

“Cô ấy nằm dưới đó bao lâu rồi?”

“Ít nhất là năm năm, nhiều nhất là mười hai năm.”

Kim trợn tròn mắt.

“Nào, nếu tôi có thể cho cô một con số ngày, tháng, năm tôi sẽ cho ngay nhưng sự phân hủy bị ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố; nhiệt độ, hàm lượng trong đất, tuổi tác, bệnh tật, sự nhiễm trùng. Giống như cô, tôi cũng muốn tìm được một bức ảnh, lịch sử khám bệnh đầy đủ, một tấm hộ chiếu và hóa đơn tiện ích gần đây nhưng không may đây là những gì chúng ta có.”

Kim không để ý tới sự bùng nổ của anh ta. “Vậy chính xác là chúng ta có gì, Tiến sĩ?”

“Dự đoán theo những gì tôi đã được đào tạo là chúng ta có thi thể của một người chưa trưởng thành, không quá mười lăm tuổi.”

“Dự đoán theo những gì đã được đào tạo? Thuật ngữ khoa học cho từ phán đoán à?”

Anh lắc đầu. “Không, tôi sẽ làm chứng trước toà về kết luận đó. Phán đoán của tôi là đó là cơ thể của một phụ nữ.”

Kim bối rối. “Nhưng hôm qua, anh nói...”

“Không có cơ sở khoa học.”

“Vì các hạt cườm à?”

Anh lắc đầu. “Cerys mang chúng tới đây đêm qua.”

Anh giơ lên một túi nilon đựng một mảnh vải. Cô chăm chú nhìn gần hơn. Có hình vẽ.

“Đó là một phần của một chiếc tất. Len phân hủy chậm hơn rất nhiều so với các loại vải khác.”

“Nhưng tôi vẫn không...”

“Dưới kính hiển vi tôi chỉ có thể nhận ra dấu vết của một con bướm màu hồng.”

“Điều đó sẽ giết tôi mất,” Kim nói khi cô quay người và rời khỏi phòng thí nghiệm.

Tôi không thích cô gái này từ khoảnh khắc đầu tiên tôi nhìn thấy cô ta. Có gì đó thực sự đáng thương: thảm hại. Và cô ta xấu xí.

Tất cả mọi thứ trên cơ thể cô ta đều mang kích cỡ quá nhỏ. Mũi giày bị rách. Chiếc váy denim hơi ngắn quá. Ngay cả thân người cô ta dường như quá nhỏ so với phần tay chân dài mọc ra từ đó.

Cô ta là cô gái tôi không hề nghĩ sẽ gây rắc rối cho mình. Cô ta quá mờ nhạt đến nỗi tôi gần như không nhớ tên.

Cô ta không phải là người đầu tiên và cũng không phải người cuối cùng nhưng có gì đó thực sự thoả mãn khi được chấm dứt sự đau khổ của cô ta. Cô ta là một cô gái mà không ai sẽ yêu và không ai từng yêu.

Được sinh ra bởi một người mẹ 15 tuổi tại Hollytree, số phận đã chẳng dành cho cô ta những điều tốt đẹp. Năm năm sau khi sinh đứa con thứ hai, người mẹ đó đã bỏ đi.

Sự chối bỏ từ người cha đến vào sáu năm sau, cha cô ta vứt bỏ cô ta ở Crestwood cùng một túi rác đựng đồ đạc tích lại. Ông ta đã thể hiện rõ là sẽ không có những chuyến thăm vào cuối tuần hay hi vọng đưa cô ta trở về nhà.

Cô gái đứng tại bàn tiếp nhận khi cha cô ta cho cô ta đi; khi đó cô ta đã đủ lớn để hiểu.

Ông ta đã bước đi mà không có cái ôm hay lời chia biệt nào, nhưng vào phút cuối cùng, ông ta đã quay lại và nhìn chăm chăm vào cô ta. Rất nghiêm nghị.

Có phải cô ta, trong một phút ngắn ngủi, đã hi vọng về một sự hối tiếc, một lời giải thích nào đó; một sự biện minh cô ta có thể hiểu được? Có phải cô ta đã hi vọng về lời hứa trở lại của cha, dù cho đó có là gian dối?

Ông ta đã bước lại và kéo cô ta sang một bên.

“Nghe này, điều duy nhất tao có thể chỉ mày là hãy cố mà học vì mày sẽ chẳng có chàng trai nào đâu.”

Và sau đó ông ta đi.

Cô ta đã lặng lẽ quanh quẩn bên những người bạn của mình như một cái bóng; háo hức muốn lấy lòng họ, khao khát tình yêu hay bất cứ thứ gì có chút giống nó.

Hiểu biết hạn chế của cô ta về tình yêu thương cho rằng sự quan tâm cô ta nhận được từ những cô gái khác cần được đáp lại bằng một thái độ cảm động hàm ơn và một lòng trung thành bất diệt đi kèm với việc mang lại những món quà là đồ ăn, tiền trợ cấp; bất cứ điều gì hai người bạn thân của cô ta yêu cầu. Cô ta chạy theo sau chúng giống như một con chó Lurcher nhỏ và họ cứ để cô ta làm như vậy.

Thật thú vị khi cô gái nhạt nhòa nhất từng có trên trái đất giờ lại có gì đó quan trọng. Mọi người đều hi vọng cô ta sẽ cho họ câu trả lời và tôi rất hạnh phúc khi đã cho cô ta món quà đó.

Một đêm cô ta đã nói với tôi, “Cháu có một bí mật về Tracy.”

Tôi nói, “Tôi cũng có một bí mật.”

Tôi đã bảo cô ta tới gặp tôi khi những người khác đã ngủ. Tôi nói với cô ta đó là bí mật của chúng tôi và rằng tôi đã có một bất ngờ cho cô ta. Những con thỏ ở hồ. Kỹ thuật này không bao giờ thất bại.

1 giờ 30 sáng. Cửa sau mở ra. Một tia sáng chiếu tới cơ thể cao gầy của cô ta từ phía sau khiến cho hình bóng của cô ta trông giống như một nhân vật hoạt hình.

Cô ta nhón chân đi về phía tôi. Tôi mỉm cười với bản thân mình.

Cô gái này chẳng có gì đáng ngại. Khao khát được chú ý của cô ta thật kinh tởm.

“Cháu có điều muốn nói,” cô ta thì thầm.

“Nói đi,” tôi hăm hờ tham gia vào trò chơi của cô ta.

“Cháu không nghĩ Tracy bỏ trốn.”

“Thật sao?” Tôi hỏi, giả vờ ngạc nhiên. Đây không phải là tin tức. Cô gái này đang nói với người chưa kịp bỏ sót cô ta rằng cô ta không nghĩ Tracy đã bỏ trốn.

Khuôn mặt lúng túng ngu ngốc của cô ta che giấu đi những suy nghĩ.

“Nhìn này, cô ấy chẳng bao giờ quên iPod mà lại bỏ lại nó. Cháu tìm thấy nó ở cuối giường cô ấy.”

Đây không phải là những gì tôi mong đợi cô ta sẽ nói nhưng chết tiệt, sao tôi lại quên mất chuyện đó? Con bò ngu ngốc ấy luôn đeo nó trên tai. Chắc chắn đã bị đánh cắp, đó là tài sản đáng giá của nó.

“Cháu đã làm gì với nó?” Tôi hỏi.

“Cháu để trong tủ của cháu để không ai lấy trộm.”

“Cháu đã nói điều này với ai chưa?”

Cô lắc đầu. “Chẳng ai quan tâm cả. Cứ như cô ấy chưa bao giờ tồn tại.”

Tất nhiên là như thế - và đó là điều tôi muốn.

Nhưng giờ lại có cái iPod chết tiệt này.

Tôi cười với cô ta. “Cháu là một cô gái rất thông minh.”

Bóng tối xung quanh chúng tôi không che nổi má cô ta đã ửng đỏ.

Cô ta mỉm cười, háo hức để làm hài lòng, để có chút hữu dụng, để được để tâm đến.

“Và có chuyện khác nữa. Cô ấy sẽ không bỏ trốn vì cô ấy...”

“Suýt,” tôi nói, đặt ngón tay lên đôi môi cô ta. Tôi cúi xuống gần cô ta, một người đồng mưu, một người bạn. “Cháu nói đúng. Tracy không bỏ trốn và ta biết cô ấy đang ở đâu.” Tôi chìa tay ra. “Cháu có muốn đến gặp bạn mình không?”

Cô ta nắm lấy tay tôi và gật đầu.

Tôi và cô ta bước dọc theo các vạt cỏ về phía góc xa; góc tối xa tòa nhà nhất và bị cây cối che khuất. Cô ta bước đi bên phải tôi.

Cô ta vấp vào hố và ngã về phía sau. Tôi buông tay cô ta ra.

Trong một thoáng, gương mặt cô ta biểu lộ sự bối rối hỗn loạn, rồi cô ta giơ tay lên phòng vệ khi tôi nhảy vào trong hố.

Tôi mò mẫm ở cạnh hố tìm cái xẻng, nhưng vụ va vấp đã khiến nó văng đi xa.

Sự chậm trễ đã cho cô ta thời gian đứng dậy nhưng tôi muốn cô ta phải nằm trên nền đất. Tôi giật một nắm tóc, kéo ngửa đầu cô ta lại phía sau. Mặt cô ta chỉ cách mặt tôi có vài cen-ti-mét.

Hơi thở của cô ta nặng nhọc và hoảng loạn. Tôi giơ cái xẻng lên và ném nó xuống chân cô ta. Cô ta hét lên một lần duy nhất trước khi gục xuống ôm chân. Sự đau đớn khiến mắt cô ta đảo tròn khi cô ta tạm thời bất tỉnh. Tôi túm lấy chiếc tất bên chân kia và nhét nó sâu vào miệng cô ta.

Tôi kéo người cô ta xoay cho nằm dọc ngôi mộ. Tôi đứng sang một bên và ném cái xẻng xuống. Trúng vào cổ cô ta. Sự đau đớn khiến cô tỉnh lại. Cô ta cố gắng hét lên nhưng chẳng có âm thanh nào xuyên qua được cái tất.

Ánh mắt cô ta nhìn khắp xung quanh, điên cuồng với nỗi sợ hãi. Tôi giơ xẻng cao hơn và đẩy nó xuống khi cô ta quẩn quại quanh hố. Lần này trúng hơn. Tiếng lưỡi xẻng liếm qua da thịt lọt vào tai tôi.

Cô ta là một chiến binh. Cô ta lại ngọ nguậy. Tôi đá mạnh vào bụng cô ta. Cô ta bắt đầu nghẹt thở vì máu của chính mình. Tôi đá cô ta một lần nữa, lật cô nằm ngửa lên.

Tôi tập trung cao độ. Đây là vấn đề mục tiêu. Tôi giơ cái xẻng một lần nữa và hạ xuống đúng chỗ cổ họng. Mắt cô ta không còn sự sống nhưng phần thân dưới giật giật.

Cảnh tượng khiến tôi nhớ tới việc chặt cây. Một vết chặt và thêm một vết nữa sẽ cắt đứt hoàn toàn.

Tôi hạ xẻng từ trên cao xuống. Có tiếng kim loại chạm vào xương.

Rồi sự co giật dừng lại. Đột nhiên không gian im lặng.

Tôi đặt chân phải lên xẻng và sau đó là chân trái, biến nó như một cây cà kheo, rồi lắc lưỡi xẻng cho đến khi cảm thấy nó chìm vào phần đất mềm bên dưới cô ta.

Ánh mắt cô ta không hề rời tôi khi tôi chôn cô ta. Khi chết cô ta cũng gần như là xinh đẹp.

Tôi đứng cách xa khỏi ngôi mộ - chẳng ai chú ý đến nó giữa đồng đồ nát từ hội chợ du lịch.

Cô gái đó đã luôn hào hứng để giúp đỡ, để có ích với ai đó, để có một mục đích. Và bây giờ cô ta đã có.

Tôi giẫm lên cỏ và bỏ ra xa.

Sau đó, tôi cảm ơn cô ta đã giữ bí mật của tôi.

Cuối cùng, cô ta đã làm được điều gì đó tốt đẹp.

“Vậy cô nghĩ thế nào?” Bryant hỏi khi cô ngồi vào ghế sau.

“Về cái gì?”

“Tiến sĩ và nhà khảo cổ học?”

“Nghe như phần đầu một trò đùa vớ vẩn.”

“Thôi nào. Sếp hiểu ý tôi mà. Sếp có nghĩ họ...”

“Cái quái gì đang xảy ra với anh vậy?” cô ngắt lời. “Nửa giờ trước, anh hành động như một cô nhóc và giờ thì như một bà già nhiều chuyện.”

“Này, từ già khiến tôi tổn thương đấy thưa sếp.”

“Tôi muốn anh áp dụng bộ não hạn chế của anh vào vụ án chứ không phải đời sống tình dục của các đồng nghiệp.”

Bryant nhún vai và lái xe theo hướng Bromsgrove. Điểm dừng tiếp theo của họ là thăm Richard Croft tại văn phòng của ông ta trên đường cao tốc.

Khi họ đi qua Lye, Kim liếc nhìn ra ngoài cửa sổ, không thể xua đi hình ảnh một cô gái 15 tuổi quần quai trên mặt đất, ôm chặt lấy phần chân bị gãy của mình, cố gắng để thoát khỏi lưỡi hái tử thần. Ý nghĩ hai nhát chém đầu tiên có lẽ đã cắt qua cả thịt, sụn và cơ bắp để chạm tới xương người sống khiến cô muốn nôn.

Cô nhắm mắt lại, cố gắng tưởng tượng sự sợ hãi đã chảy qua cơ thể của đứa trẻ.

Kim vẫn chìm đắm trong suy nghĩ của mình cho đến khi họ tới vùng ngoại ô của Bromsgrove và khu vực đã từng là nhà thương điên Barnsley Hall.

Bệnh viện tâm thần đã mở vào năm 1907 với sức chứa 1200 người vào giai đoạn cao điểm và đã là nhà của mẹ cô trong gần hết thập kỉ bảy mươi, khi cô được thả vào đời ở tuổi 23.

Được đẩy, chuyển viếng thăm tốt đẹp, Kim nghĩ khi họ đi qua khu dân cư đã được xây dựng sau khi đóng cửa và phá hủy nhà thương điên vào cuối những năm chín mươi.

Có một nỗi buồn lớn cho khu này khi tháp nước trang trí công phu cuối cùng đã bị phá hủy vào năm 2000. Kiến trúc Gothic được hình thành với gạch đỏ cùng sa thạch và sành đã vượt lên hẳn tầm nhà thương điên. Cá nhân Kim cũng đã xúc động khi nó bị phá huỷ. Đó là thứ cuối cùng gợi nhắc về nơi đã góp phần nghiêm trọng vào cái chết của anh trai cô.

Bryant đánh xe vào một bãi đậu xe nhỏ phía sau một siêu thị vật nuôi và cô cố gắng tập trung khiến mình bình tĩnh trở lại.

Họ đi bộ một quãng ngắn băng qua một khe nước chảy mòn giữa hai cửa hàng và được chào đón bởi mùi của mẻ bánh nướng đầu tiên trong ngày từ các thợ làm bánh của Gregg.

Bryant rên rỉ.

“Đừng mơ,” Kim nói.

Cô nhìn quanh khu đất. “Là cái này,” cô nói, chỉ vào một cánh cửa màu đỏ ở giữa một cửa hàng thẻ và một cửa hàng quần áo giảm giá.

Một máy liên lạc được cố định ngay dưới tấm biển tên. Kim bấm nó. Một giọng nữ trả lời.

“Chúng tôi muốn gặp ông Croft.”

“Tôi rất tiếc, giờ ông ấy không tiện gặp. Chúng tôi có một...”

“Chúng tôi đang điều tra một vụ giết người, nên giờ xin vui lòng mở cửa.”

Kim đã không chuẩn bị để tiến hành công việc cảnh sát thông qua một thiết bị điện tử.

Có tiếng bíp nhẹ nhàng và Kim đẩy cửa. Trước mặt cô là một cầu thang hẹp dẫn lên tầng trên.

Ở đầu cầu thang, cô thấy một cánh cửa ở hai bên. Cánh cửa bên trái cô là gỗ rắn và cánh cửa bên phải của cô là bốn tấm kính ghép lại.

Cô đẩy cánh cửa bên phải.

Bên trong là một căn phòng nhỏ không có cửa sổ, có một người phụ nữ trẻ Kim đoán khoảng giữa độ tuổi 20, với mái tóc được kéo về phía sau chặt đến nỗi Kim có thể nhìn thấy vết co ở thái dương.

Bryant lấy thẻ ngành ra và giới thiệu.

Mặc dù nhỏ, không gian trông gọn gàng và thiết thực. Trên tường đầy kín các ngăn đựng tài liệu. Một bản kế hoạch năm và vài tờ giấy chứng nhận trang trí trên bức tường đối diện. Tiếng radio phát ra từ loa máy tính.

“Chúng tôi có thể nói chuyện với ông Croft không?”

“Không, tôi e là không được.”

Kim nhìn ra phía sau người phụ nữ tới chỗ cánh cửa vào phía bên kia của cầu thang. “Ông ấy không có ở đó. Ông ấy đang ở bên ngoài thăm mọi người.”

“Ông ấy là gì vậy, một bác sĩ địa phương à?” Kim hỏi, bực bội.

Có chuyện gì xảy ra với những người trợ lý cảm thấy cần bảo vệ những người đàn ông trung niên vậy? Đã có một khóa học đại học đặc biệt về chuyện đó hay sao?

“Hội viên Hội đồng Croft dành nhiều giờ tới thăm các cử tri không thể ra khỏi nhà.”

Tự nhiên Kim nghĩ đến từ ‘khán giả bất đắc dĩ’, khi mà ông ta sẽ chỉ rời đi khi lá phiếu của họ đã được cam kết.

“Chúng tôi đang cố gắng tiến hành điều tra một vụ giết người nên...”

“Tôi chắc chắn có thể tìm được một lịch hẹn phù hợp,” cô gái nói, với tay lấy một cuốn nhật ký A4.

“Vậy cô gọi một cuộc thông báo với ông ấy chúng tôi ở đây đi. Chúng tôi sẽ đợi.”

Người phụ nữ vâng vâng cái vòng ngọc trai ở cổ cô ta. “Ông ấy không thể bị quấy rầy trong khi đang đi thăm mọi người nên nếu cô muốn...”

“Không, tôi không muốn...”

“Chúng tôi hiểu rằng Ủy viên Hội đồng là một người bận rộn,” Bryant nói, nhẹ nhàng đẩy Kim sang một bên. Giọng anh trầm và ấm áp, đượm sự

hiểu biết. “Nhưng chúng tôi phải tiến hành điều tra một vụ án mạng. Cô có chắc là hôm nay ông ấy không có thời gian rảnh không?”

Trợ lí của Croft lật lại lịch đến ngày hiện tại nhưng lắc đầu. Bryant nhìn theo ánh mắt của cô ta xuống cuốn nhật kí.

“Thực sự tôi không thể sắp xếp cho mọi người cho đến sáng thứ Năm lúc...”

“Cô đùa đấy à?” Kim gắt lên.

“Chúng tôi sẽ nhận bất cứ lịch nào cô có.”

“9 giờ 15, Thanh tra ạ.”

Bryant gật đầu và mỉm cười. “Cảm ơn sự giúp đỡ của cô.”

Bryant quay lại và chỉ cô ra ngoài cửa. Khi đã ở bên ngoài, Kim quay sang anh, tức giận.

“Sáng thứ Năm sao, Bryant?”

Anh lắc đầu. “Tất nhiên là không. Nhật ký của ông ta cho biết ông ta làm việc ở nhà cả buổi chiều và chúng ta biết nơi ông ta sống.”

“Được,” cô nói với vẻ hài lòng.

“Sếp biết đấy, sếp không thể luôn luôn bắt mọi người phải đưa cho sếp những gì sếp muốn.”

Kim không đồng ý. Cho đến giờ, chuyện đó luôn hiệu quả với cô.

“Sếp đã bao giờ nghe nói về cuốn sách Đắc nhân tâm chưa?”

“Anh đã bao giờ xem Bay trên tổ chim cú cu chưa? Bởi vì cô ấy là y tá Ratched trong phim.”

Bryant cười thành tiếng. “Tôi chỉ nói là có nhiều hơn một cách để lột da một con mèo.”

“Và đó là lí do tại sao tôi có anh,” cô nói, dừng lại bên ngoài một quán cà phê. “Một Double shot latte cho tôi,” cô nói, đẩy mở cửa.

Bryant tròn mắt còn cô đã đến ngồi bên cửa sổ.

Bất chấp những lời Bryant nói, cô chưa bao giờ sở hữu khả năng điều chỉnh hành vi của mình để hợp với những người khác. Ngay cả khi còn nhỏ, Kim đã không thể đồng hóa mình vào bất kì một tập thể nào. Cô chẳng

hề sở hữu khả năng che giấu cảm xúc của mình, phản ứng bấp bênh của cô luôn là thể hiện hết ra trên mặt trước khi cô có cơ hội để kiểm soát.

“Cô biết không, đôi khi tất cả những gì người ta muốn là một tách cà phê,” Bryant rên rỉ, đặt hai ly trên bàn. “Họ có nhiều lựa chọn hơn là một Chinese takeaway. Rõ ràng đây là Americano.”

Kim lắc đầu. Đôi khi Bryant cứ như thể bước ra từ một chiếc bao thời gian đến từ cuối thập niên tám mươi.

“Vậy tại sao cô lại cáu với y tá Ratched ở đó?”

“Chúng ta đang chẳng có tiến triển gì cả, Bryant ạ.”

“Phải, chúng ta đang khựng lại quanh những vòng hành tây.”

“Gì cơ?”

“Đối với tôi, một vụ án giống như một bữa ăn có ba món. Phần đầu tiên giống như món khai vị. Ta lao vào ngay vì đang đói. Có các nhân chứng, hiện trường vụ án, thế nên ta nhồi nhét vào bao nhiêu thông tin. Và sau đó đến món chính và chúng ta hãy nói đó là một món nướng thập cẩm. Ta phải tìm ra cái gì là quan trọng. Có quá nhiều thức ăn, quá nhiều thông tin. Vậy nên, ta sẽ ăn hết tất cả và để lại phần trang trí hay là bỏ trước một phần xúc xích để vẫn có đủ chỗ cho món tráng miệng? Bây giờ, hầu hết mọi người sẽ đồng ý rằng bánh pudding là miếng ngon nhất vì có nó cả bữa ăn như có sự kết hợp lại và sự ngon miệng được thoả mãn.”

“Đó là phần lớn nhất của...”

“A, nhưng hãy xem chúng ta đang ở đâu. Chúng ta đã ăn xong món khai vị và giờ chúng ta có hai dòng điều tra. Chúng ta đang cố xác định xem nên đi hướng nào để có được món tráng miệng.”

Kim nhấp một ngụm cà phê của mình. Bryant thích phân tích và thỉnh thoảng cô chiều ý anh.

“Bây giờ, món chính sẽ ý nghĩa hơn nếu có thêm một phần trò chuyện giá trị.”

Kim mỉm cười. Họ thực sự đã làm việc cùng nhau quá lâu.

“Vậy nên thôi nào, cho tôi biết với. Phần quan trọng là gì?”

“Giả thuyết ban đầu của chúng ta là gì?”

“Là Teresa Wyatt bị sát hại vì lòng hận thù cá nhân.”

“Và sau đó?”

“Sau vụ sát hại Tom Curtis, chúng ta đã phỏng đoán rằng đó là một người nào đó liên quan tới Crestwood.”

“Cái chết của Mary Andrews?”

“Không thực sự làm thay đổi suy nghĩ của chúng ta.”

“Việc phát hiện ra một thi thể trong lòng đất?”

“Khiến chúng ta tin rằng ai đó đang cố gắng để loại bỏ những người có liên quan đến tội ác đã xảy ra cách đây mười năm.”

“VẬY, tóm lại, giả thuyết của chúng ta là người đã giết cô gái trẻ là người đã sát hại các nhân viên để họ khỏi bị bắt vì tội ác ban đầu của mình.”

“Tất nhiên,” Bryant nói một cách dứt khoát.

Và khi đó có sự nôn nao trong lòng cô. “Tôi nghĩ chính Einstein đã nói, nếu sự thật không phù hợp với giả thuyết, hãy thay đổi các dữ kiện.”

“Hả?”

“Kẻ đã sát hại nạn nhân bị chôn vùi của chúng ta đã có tính toán. Chúng đã làm cách nào đó để giết và vứt bỏ ít nhất một thi thể mà không bị bắt. Chúng không để lại manh mối gì và sẽ vẫn không bị phát hiện, nếu không có sự kiên cường của Giáo sư Milton. Tiếp đến Tom Curtis. Phần việc chỉ cần rượu là đã xong nhưng vẫn chưa đủ. Có một thông điệp rất rõ ràng là người đàn ông này xứng đáng phải chết.”

Bryant nuốt nước bọt. “Thưa sếp, đừng nói là cô đang nói những gì tôi nghĩ.”

“Là gì?”

“Là chúng ta đang tìm kiếm nhiều hơn một kẻ giết người?”

Kim nhấp một ngụm latte của mình. “Những gì tôi nghĩ, Bryant, đó là chúng ta sẽ cần một đĩa lớn hơn.”

“Anh có chắc đây là nơi bà ấy nói?” Kim hỏi.

“Đúng là nơi này; The Bull and Bladder. Quán rượu nổi tiếng thứ hai sau Delph Run.”

Delph Run là một chuỗi sáu quán rượu nằm rải rác dọc đường Delph. Bắt đầu từ quán Corn Exchange ở khu Quarry Banks và kết thúc tại quán The Bell ở khu Amblecote. Nó đã trở thành một con đường nghi thức cho các nhóm nam giới và gần đây là cả phụ nữ, đi từ đầu này đến đầu kia uống lượng rượu mà cơ thể trẻ trung của họ có thể chứa được.

Không một người đàn ông qua 18 tuổi có tự trọng nào trong vòng bán kính hai dặm lại thừa nhận chưa từng chinh phục Delph Run.

Bryant đã gõ cửa nhà Arthur Connop để được người vợ thờ ơ của ông ta thông báo nơi có thể tìm thấy chồng bà ta.

The Bull and Bladder là một tòa nhà ba cửa sổ được trang bị đồ đạc bằng gỗ gụ và bên ngoài sơn màu mù tạt.

“Vào lúc 11 giờ 30 sao?” Kim hỏi. Với cô, nó trông giống như một nơi mà bạn phải lau chân khi bước ra.

Cánh cửa bên ngoài dẫn vào một hành lang nhỏ, tối, có nhiều cửa. Ngay đầu bên trái là một phòng nhỏ ấm cúng. Dọc theo bức tường cùng bên là cửa các phòng vệ sinh. Những cánh cửa cùng màu với màu gỗ tối trên các cửa sổ ở phía ngoài và khiến cho không gian nhỏ trở nên ngột ngạt.

Mùi hôi của rượu bia còn tệ hơn hầu hết những hiện trường vụ án Kim đã từng có mặt.

Bryant đã mở cánh cửa phía bên phải dẫn vào bar. Căn phòng không sáng hơn nhiều so với hành lang.

Một quầy hàng cố định chạy dọc theo chiều dài của tường. Vải bọc đã biến màu và vấy bẩn. Trước quầy là những chiếc bàn gỗ bao quanh bởi vài cái ghế đầu.

Ở góc tay phải là một tờ báo và một nửa panh bia.

Bryant tiến đến quầy bar và nói chuyện với một người phụ nữ ở đầu tuổi ngũ tuần đang lau khô ly cốc bằng một chiếc khăn lau nhìn không được sạch sẽ cho lắm.

“Arthur Connop?” Anh hỏi.

Cô ta gật đầu về phía cửa. “Đang khó chịu đấy.”

Đúng lúc đó cánh cửa mở ra và một người đàn ông cao không quá 1,5 mét bước vào, chỉnh lại thắt lưng.

“Maureen, bánh pho mát,” ông ta nói, đi qua họ.

Maureen thò tay xuống bên dưới một cái nắp nhựa đã trầy xước, kiểm tra một gói đồ và sau đó đặt nó lên quầy bar.

“Hai bảng.”

“Và một panh bia,” ông ta liếc về phía họ. “Cảnh sát tự gọi của họ.”

Maureen lôi panh bia ra và đặt nó trên quầy bar. Arthur đếm tiền lẻ và đặt tiền lên tấm lót bia.

“Chúng tôi không gọi gì đâu, cảm ơn,” Bryant nói, và Kim đã thực sự biết ơn vì điều đó.

Arthur lách giữa chiếc bàn và gờ quầy bar rồi ngồi xuống.

“Các người muốn gì?” Ông ta hỏi khi cả hai người họ đều đã ngồi lên ghế ở bên cạnh bàn.

“Ông Connop, ông đã đợi chúng tôi à?”

Ông ta trợn tròn mắt thiếu kiên nhẫn. “Tôi có ngu đâu. Các người đã đào xới nơi tôi từng làm việc. Những người tôi làm cùng đã bị gõ cửa nên sẽ chả mấy chốc đến lượt tôi bị các người tìm tới.”

Ông ta bóc lớp giấy bọc quanh miếng bánh. Có vẻ như đây là loại đồ ăn duy nhất nơi này phục vụ. Mùi hôi của hành tây xộc vào mũi Kim ngay lập tức. Một miếng pho mát nhỏ rơi xuống bàn. Arthur liếm ngón tay trở của mình, chạm vào bàn để lấy pho mát, sau đó ăn phần bánh dính trên ngón tay mình.

Kim đoán những ngón tay ấy chưa từng được rửa sau chuyến đi mới đây của ông ta và đột nhiên cô phải gắng nhấn chìm cảm giác buồn nôn.

Bryant gõ vào đầu gối cô bên dưới bàn. Anh rõ ràng muốn dẫn dắt cuộc trò chuyện này và cô sung sướng để anh làm thế.

“Ông Connop, hiện chúng tôi đang tìm kiếm một vài thông tin cơ bản. Ông nghĩ có thể giúp chúng tôi không?”

“Nếu các vị muốn. Chỉ cần nhanh chóng và để tôi yên.”

Kim đã muốn cho ông ta xem ảnh trên điện thoại của mình, nhưng đúng lúc đó lại nhớ ra một lời khuyên giá trị Woody đã dành cho cô. Nếu cô không thể tử tế... hãy để Bryant làm điều đó.

Nước da của Connop là một bản đồ những đường mao mạch hiển hiện và mang nét xanh xao do uống rượu cả đời. Lòng trắng của mắt ông ta đã chuyển về màu của bệnh vàng da. Lòng mắt ông ta màu trắng và đã để mọc nhiều ngày. Những nếp nhăn trên trán ông ta không hề dãn ra và theo chiều sâu của chúng thì cô đoán ông ta sinh ra đã cau có.

Ông ta dùng cả hai tay cầm miếng bánh đưa lên miệng, nhai nhóp nhép.

Rõ ràng là một người làm nhiều việc cùng một lúc, ông ta vừa ăn vừa nói. “Làm đi, đặt câu hỏi và biến đi.”

Kim đã chọn quay đi khi miệng ông ta ngậm lại biến động thức ăn thành một hỗn hợp phô mai nghiền và bánh mì.

“Ông có thể cho chúng tôi biết gì về Teresa Wyatt?”

Ông ta nhấp một ngụm bia để nuốt miếng bánh.

Ông ta nhăn mũi. “Có chút kiêu căng và ngạo mạn, nhưng không thực sự can hệ gì lắm. Bà ta không bao giờ nói chuyện với những người như tôi. Mọi công việc đều được viết lên bảng và tôi cứ thế mà làm thôi.”

“Mối quan hệ của bà ấy với các cô gái thế nào?”

“Bà ta không thực sự thân thiết với chúng. Ngày này qua ngày khác bà ta đều không can thiệp. Thành thật mà nói, tôi nghĩ nếu nơi đó có chứa một đàn gia súc thì với bà ta cũng chẳng khác gì. Tôi nghe nói bà ta hơi khó tính nhưng mà ngoài cái đó ra tôi cũng chẳng biết gì khác nữa.”

“Richard Croft thì sao?”

“Kẻ bất tài khốn kiếp,” ông ta nói, cắn thêm một miếng bánh nữa.

“Chỉ lo trau chuốt à?”

“Không hẳn. Nếu ông ta vẫn còn sống thì khi gặp ông ta, các vị sẽ hiểu những gì tôi nói.”

“Ông ấy có liên quan nhiều tới các cô gái không?”

“Ông đang đùa đấy à? Ông ta chẳng hề ra khỏi văn phòng đủ lâu để nói chuyện với đứa nào. Và chúng đều biết không nên làm phiền ông ta. Việc của ông ta là ngân sách và những thứ kiểu vậy. Ông ta nói rất nhiều về chỉ số làm chuẩn và thực thi hoặc những thứ vớ vẩn khác.”

Kim đoán ý ông ta là chỉ số thực hiện và chỉ tiêu, cả hai đều chẳng có ý nghĩa gì với người đàn ông thực dụng này.

Arthur giơ tay sờ mũi. “Lúc nào cũng ăn mặc trang trọng quá mức, một người như thế đấy.”

“Ý ông là ông ta luôn mặc quần áo đẹp à?”

“Ý tôi là ông ta mặc đẹp tất cả mọi thứ. Comple, áo sơ mi, giày dép, cà vạt. Ông ta không mua chúng bằng đồng lương của một công chức đâu.”

“Có phải đó là lí do ông không thích ông ta?” Kim hỏi.

Arthur lăm bằm. “Tôi không thích ông ta vì cả triệu lí do, nhưng đó không phải một lí do.” Mặt ông ta nhăn lại vì chán ghét. “Một tên khốn luôn cúi bần thiêu. Hợm hĩnh và hay giấu giếm và...”

“Về chuyện gì?” Bryant hỏi.

Arthur nhún vai. “Tôi không biết. Nhưng sao một người đàn ông lại cần cả hai máy tính trên bàn làm việc là việc tôi không hiểu nổi. Và ông ta luôn gập cái máy nhỏ lại khi tôi bước vào. Chẳng biết tại sao. Kiểu tôi không hiểu được.”

“Anh biết Tom Curtis không?”

Arthur gật đầu khi miếng bánh cuối cùng được nhai trong miệng. “Cậu ta không phải người xấu. Trẻ và ưa nhìn. Cậu ta phải làm việc với các cô gái

nhiều hơn bất kì ai. Làm cho họ một miếng bánh mì sandwich nếu họ lỡ bữa, kiểu đấy. Phải vờ vui vẻ.”

“Vờ vui vẻ khi làm gì?” Kim hỏi.

“Dĩ nhiên là khi ở Crestwood rồi. Thấy không. Mọi người đều ở đó vì lí do riêng của họ. Đó là một bước đệm tốt để đến bất cứ nơi nào người ta muốn. Ngoại trừ Mary. Người lương thiện là cô ấy đấy.”

Trong một thoáng Kim quay đi, nghĩ về trách nhiệm chăm sóc trẻ em của nhóm những người mà nhìn một cách tích cực thì đã không hề cung cấp một sự ấm áp, sự hướng dẫn hay chăm sóc thực sự nào - và nhìn một cách tiêu cực thì đã làm nhiều chuyện hơn cả thế.

“Ông có biết William Payne không?” Bryant hỏi.

Arthur cười hô hố. “Ôi, ý cậu là Tấm Gương Kiểu Mẫu ấy à?” Ông ta hỏi và sau đó tự cười. Đó không phải là một âm thanh dễ chịu.

Kim quay lại và chăm chú nhìn kĩ người đàn ông trước mặt cô. Ảnh hưởng của cồn đã khiến ông ta cười mở hơn. Sự tập trung của ông ta đã hơi giảm đi khi ông ta nhấp thêm một ngụm nữa, uống hết panh bia của mình.

Kim đứng dậy và đi đến quầy bar. “Ông ta uống bao nhiêu rồi?” Cô hỏi Maureen.

“Một whisky lớn và đang uống panh bia thứ tư.”

“Bình thường vẫn thế à?”

Maureen gật đầu khi cô đổ đầy quả hạch tẩm muối vào một cái bát để mọi người cùng thưởng thức. Dù có một khẩu AK47 chĩa vào đầu, Kim cũng sẽ không ăn lấy một hạt.

Maureen quay lại và ném cái túi rỗng vào thùng rác. “Một khi uống hết panh đó, ông ta sẽ gọi thêm một panh nữa, tôi sẽ từ chối. Ông ta sẽ gọi tôi bằng một cái tên xúc phạm và sau đó sẽ lão đảo về nhà đi ngủ rồi tối hôm sau lại quay lại đây.”

“Ngày nào cũng như vậy?”

Maureen gật đầu.

“Chúa ơi.”

“Đừng cảm thấy quá tiếc cho ông ta, Thanh tra ạ. Nếu cô có thừa thương tiếc thì tặng cho vợ ông ta ấy. Arthur là một ông già khốn khổ, người đã là nạn nhân của cuộc đời từ khi tôi biết ông ta. Ông ta không phải là một ông già thu mình, ông chỉ hơi khó chịu, dù khi say hay tỉnh.”

Kim mỉm cười trước sự thành thực của người phụ nữ. Khi cô trở về ngồi lại chỗ, panh cuối cùng đã vơi đi một nửa.

“Phải rồi, Billy khốn kiếp này, Billy đó. Mọi người hết lòng giúp đỡ Billy khốn kiếp. Chỉ vì cậu ta có một cô con gái bị liệt co cứng.”

Kim cảm thấy tiếng gầm gừ dâng lên trong họng mình. Bryant lắc đầu với cô, nên cô đã buông nắm tay. Có hạ ông ta xuống sàn cũng chẳng ích gì. Ông ta sẽ không bao giờ thay đổi.

“Phải rồi, tất cả hãy cứ chăm chút cho Billy. Cứ cho cậu ta tất cả những công việc dễ dàng và để những thứ chết tiệt lại cho Arthur. Cứ để Billy làm việc bất cứ giờ nào cậu ta muốn và Arthur có thể làm tất cả các giờ còn lại. Chúng tôi đều có những vấn đề khốn kiếp và nếu cậu ta cứ nhét con bé trong nhà đi thì chúng tôi đã không bao giờ...”

Kim ngả người về phía trước. Đủ gần để nhìn thấy một chút loé rạng cuối cùng trong mắt ông ta.

“Không bao giờ làm gì, ông Connop?” Bryant nhắc.

Ông ta lắc đầu và mắt ông đảo tròn nhưng tay ông ta cuối cùng đã tìm thấy cốc bia của mình. Ông ta giơ nó lên miệng và uống nốt.

Ông ta giơ cốc lên cao hét lên. “Maureen, một cốc nữa?”

“Ông uống đủ rồi ông Arthur.”

“Con đĩ khốn nạn,” ông ta lắp bắp, đập cốc xuống bàn.

Ông ta đứng dậy và lão đảo.

“Arthur, ông đang định nói gì?”

“Chẳng gì cả. Biến đi và để tôi yên. Các người đã quá muộn rồi.”

Kim đi theo ông ta ra khỏi tòa nhà và chộp lấy cánh tay ông ta. Lòng bao dung của cô dành cho ông già khốn khổ này đã hết rồi.

Cô nói lớn khi một chiếc xe bốc cháy gần đó.

“Nghe này, ông biết ba nhân viên cũ đã chết trong hai tuần qua. Ít nhất hai người đã bị sát hại và nếu ông không nói cho chúng tôi những gì ông biết, có thể ông sẽ là người tiếp theo đấy.”

Ông ta nhìn cô chăm chăm - cái nhìn không hề phù hợp với lượng cồn đang hoành hành trong người ông ta.

“Cứ để chúng đến, kệ mẹ nó. Sẽ là một sự giải thoát được hoan nghênh.”

Ông ta giật tay ra khỏi tay cô và vấp ngã xuống đường. Ông ta lao đảo va phải một chiếc xe đang đậu và sau đó va vào một bức tường, giống như một quả bóng bàn.

“Chẳng ích gì đâu, thưa sếp. Ông ta sẽ không nói cho chúng ta bất kì điều gì trong tình trạng này. Có lẽ chúng ta nên tới gặp ông ta sau khi ông ta đã ngủ một giấc.”

Kim gật đầu và quay lại. Họ trở lại chiếc xe đậu ở góc đường.

Khi Kim vừa mở cửa xe thì vang lên tiếng ngã ụch kinh người, theo sau đó là một tiếng thét the thé.

“Cái quái gì thế...”, Bryant hét lên.

Không giống Bryant, Kim không cần phải hỏi, cô quay lại và bắt đầu chạy trở xuống phía quán rượu.

Trong lòng cô đã biết.

Vài giây sau, Kim đã ở bên cạnh Arthur Connop.

“Tránh ra”, cô hét lên.

Ba người bước sang bên, Bryant đứng giữa họ và người nằm trên mặt đất.

Trước khi quay nhìn nạn nhân, Kim gật đầu với một thanh niên trẻ bên kia đường đang giơ một chiếc điện thoại di động về phía họ.

Bryant chạy nhanh qua và không có sự bảo vệ của anh, đám đông lại bắt đầu xúm lại.

“Mọi người, lùi lại ngay,” cô hét lên khi xem xét vết thương.

Chân trái của Connop đang đặt giữa rãnh nước ở một góc không tự nhiên. Kim cúi xuống và đặt hai ngón tay lên cổ ông ta - nó cho cô biết chính xác những gì cô đã nghi ngờ. Ông ta đã chết.

Một phụ nữ trẻ đi cùng một cái xe đẩy đã gọi xe cứu thương.

Bryant trở lại và nhìn cô. “Thưa sếp, sếp muốn tôi...”

“Lấy thông tin chi tiết,” cô nói. Cô không muốn bắt đội mình làm những việc chính mình cũng không đủ trình độ để làm. Mà đây là cô còn được huấn luyện đảng hoàng rồi. Khi thật.

Cô quỳ trên mặt đất khi Bryant quay sang các nhân chứng và cố gắng dồn họ ra khỏi hiện trường.

Cô thận trọng lật ông ta nằm ngửa lên. Sỏi trên đường hằn in những vết lấm tẩm trên mặt ông ta. Mắt ông ta mở trừng trừng, hướng thẳng lên trời, dù không còn nhìn thấy gì.

Cô nghe thấy tiếng thở hổn hển của một trong những người chứng kiến nhưng cô không có thời gian để lo lắng về sự nhạy cảm của người xem. Bản chất của con người là cứ nhìn những thứ sau đó sẽ khiến họ gặp ác mộng, nhưng ưu tiên của cô là Arthur Connop.

Kim nhẹ nhàng dùng hai ngón tay đặt dưới cằm ông ta để lật đầu ông ta lại.

Cái áo khoác ngoài của ông ta khoá không chặt lắm nên cô xé toạc áo sơ mi của ông ta ra.

Cô đặt tay phải ở chính giữa ngực ông ta và đặt bàn tay trái của mình lên phía trên, lồng các ngón tay vào nhau. Cô ấn mạnh xuống khoảng sáu centi-mét. Cô đếm đến ba mươi và dừng lại.

Cô chuyển lên đầu Arthur và dùng tay trái bóp chặt mũi ông ta. Cô cúi xuống đặt môi lên miệng ông ta và thổi đều.

Cô nhìn lồng ngực ông ta nhô lên, kết quả của hô hấp nhân tạo. Cô lặp đi lặp lại quá trình này và sau đó quay trở lại ép.

Cô biết phương pháp kết hợp ấn ngực và hô hấp nhân tạo được sử dụng sơ cứu để bảo tồn chức năng não nguyên vẹn cho đến khi các biện pháp khác có thể được thực hiện để phục hồi tuần hoàn máu và hô hấp. Sự trở trêu mà cô không biết là cô đang cố gắng để bảo tồn một bộ não mà chủ sở hữu của nó đã mất nhiều năm cố gắng huỷ hoại.

Tiếng còi báo động cảnh sát ngưng lại ở đâu đó phía sau cô. Ưu tiên đầu tiên của họ sẽ là quay đường để bảo toàn chứng cứ. Những người khác sẽ đảm nhiệm việc đặt câu hỏi cho các nhân chứng.

Cô nhận thức được phía trên và quanh mình các hoạt động đó đang diễn ra, nhưng sự tập trung của cô vẫn dành cho con người vô tri vô giác nằm dưới tay mình.

Một dàn tạp âm xung quanh, nhưng có một giọng nói xen vào sự tập trung của cô.

“Thưa sếp, để tôi làm tiếp nhé?”

Kim lắc đầu mà không ngẩng lên. Cô dừng việc ép, chắc chắn cô vừa nhìn thấy ngực ông ta tự cử động.

Cô nhìn chăm chăm. Khuôn ngực đã hít thở trở lại. Nhận thức đã trở lại mắt ông ta và một tiếng rên giọng cổ trầm trầm thoát ra từ môi ông ta.

Kim ngồi xuống nền đường, cánh tay cô đã quá mỏi.

Arthur Connop nhìn thẳng vào cô. Cô nhìn thấy ông ta lập tức nhận ra cô và hiểu mọi chuyện khi vết thương trên cơ thể đi qua những sợi dây thần kinh để tới não ông ta. Ông ta lại rên rỉ và một cái nhăn mặt khiến các đường nét trên mặt ông ta méo mó.

Kim đã đặt một tay lên ngực ông ta. “Cứ nằm yên, xe cứu thương sẽ đến ngay thôi.”

Cặp mắt tròn tròn của ông ta nhìn cô khi cô nghe thấy một tiếng còi nữa từ đằng xa.

“Kết thúc rồi,” ông ta thở hỗn hển.

Kim cúi đầu. “Cái gì kết thúc, Arthur?”

Ông ta nuốt nước bọt và lắc đầu từ bên này sang bên kia. Cố gắng thoát ra một tiếng rên nữa.

Cô nghe thấy tiếng bước chân của những người cứu trợ đang đến.

“Ông nói gì?”

“Kết thúc nó đi,” ông ta cố thốt ra.

Cô nhìn vào mắt ông ta và một lần nữa thấy những tia sáng của sự nhận thức biến mất.

Hai cánh tay đau của cô theo bản năng di chuyển về phía ngực ông ta, nhưng cô cảm thấy người mình bị chuyển sang một bên.

Hai người mặc đồng phục màu xanh lá cây đã chặn tầm nhìn của cô. Người đàn ông bắt mạch và lắc đầu. Người phụ nữ bắt đầu ép ngực khi người đàn ông bắt đầu lấy thiết bị từ túi xách của mình.

Bryant nắm lấy cánh tay cô và đưa cô ra chỗ khác.

“Có người chăm sóc tốt cho ông ấy rồi, thưa sếp.”

Cô quay lại nhìn nhân viên nam đặt các tấm lót máy khử rung tim trên ngực Arthur Connop.

Cô lắc đầu. “Không, ông ta chết rồi.”

“Ông ta đã nói gì?”

“Ông ta bảo tôi hãy kết thúc nó.”

Cô dựa vào tường, mệt mỏi vì quá trình cơ thể sản sinh adrenaline vì tim đập quá nhanh. “Thứ quái quỷ xảy ra ở Crestwood đã giày vò những người đó suốt phần đời còn lại.”

Bryant gật đầu. “Các nhân chứng đã nhìn thấy một chiếc xe màu trắng tăng tốc chạy đi. Không ai thực sự nhìn thấy va chạm nhưng có một người thề rằng đó là một chiếc Audi, còn một người nữa lại bảo là một chiếc BMW. Có thể là chẳng liên quan, thưa sếp.”

Cô quay lại và nhìn anh. “Bryant, ông ta đi loạn choạng cả hàng trăm mét để về nhà mỗi ngày mà không hề có sự cố nào.”

“Vậy sếp không nghĩ đến một vụ gây tai nạn rồi bỏ trốn đơn thuần à?”

“Không, Bryant, tôi nghĩ kẻ giết người của chúng ta đã đợi ở đây và tên khốn đó có gan làm điều đó ngay trước mặt chúng ta.”

Anh chạm nhẹ vào cánh tay cô. “Thôi nào, hãy đi rửa ráy trước khi chúng ta...”

Cô giật tay ra. “Mấy giờ rồi?”

“Mới hơn 12 giờ.”

“Đến lúc đến thăm Ủy viên Hội đồng địa phương của chúng ta một chuyến thăm hữu nghị rồi đấy.”

“Nhưng, thưa sếp, một vài giờ...”

“Cũng có thể khiến chúng ta bị muộn,” cô nói, quay trở lại về phía xe. “Ngoài William Payne, Ủy viên Hội đồng của chúng ta là người duy nhất còn lại.”

“Có thanh bạc hà nào không, Bryant?” Kim hỏi. Cô đã dùng hết ba tờ giấy ướt để lau mặt, cổ và tay nhưng không biết có phải do ám ảnh tâm lí hay không mà mùi bia và hành tây vẫn còn phảng phất không chịu hết.

Anh thò tay vào ngăn bên phía cửa người lái và đưa cho cô một gói mới. Cô lấy một chiếc và thả vào miệng.

Mùi bạc hà xộc thẳng xuống đến tận phổi cô.

“Chúa ơi, anh có cần giấy phép cho những cái này không?” Cô hỏi khi mắt phải của cô đã chảy nước mắt.

“Sẽ xem xét đối loại, thưa sếp.”

Cô hít một hơi vị ngọt và nhìn ra ngoài cửa kính khi họ đến trung tâm thị trấn Bromsgrove. Bryant rẽ phải đi qua một trại tế bần cũ đã hoạt động cho đến năm 1948.

Mặc dù chỉ cách Stourbridge có mười dặm, nơi này giống như bước vào một thế giới khác.

Vùng này được ghi lại lần đầu vào đầu thế kỉ 19 như là Bremesgraf và đã phát triển nghề nông và làm móng. Đảng Bảo thủ vững chắc, người giàu và dân nông thôn chủ yếu là người gốc Anh da trắng, với bốn phần trăm dân tộc thiểu số.

“Anh đùa đấy à?” Kim hỏi khi họ rời Littleheath Lane. Những ngôi nhà dọc mạch đường này của Lickey End được rao bán với giá khởi điểm là bảy con số. Những hàng rào và đường xe vào dài che khuất những ngôi nhà khỏi tầm nhìn. Được biết đến như là “vành đai ngân hàng”, chỗ này rất tiện để chuyên gia của các công ty đi lên cao tốc M5 và M40. Không phải là môi trường sống tự nhiên của một nghị sĩ địa phương.

Chiếc xe dừng lại tại một khu vườn có tường bao được ngăn cách bởi một cánh cổng sắt.

Bryant hạ cửa kính xe và nhấn nút điện thoại nội bộ. Một giọng nói uốn éo trả lời và Kim không thể phân biệt được đó là giọng nam hay nữ.

“Cảnh sát Tây Midlands,” Bryant nói.

Không có tiếng trả lời nhưng một tiếng thạch nhỏ điều khiển cánh cổng điện trượt sang đằng sau bức tường bên tay trái.

Khi khoảng cách mở đã đủ rộng, Bryant lái xe qua.

Con đường rải sỏi dẫn họ tới một sân gạch đỏ và một ngôi nhà hai tầng.

Khu đất có hình chữ L và Kim có thể thấy một khu nhà để xe tách biệt phía sau có kích cỡ có lẽ nuốt chửng được cả ngôi nhà của cô. Mặc dù đã có một khu rất rộng dành riêng cho để xe, vẫn có hai chiếc xe đỗ bên ngoài trên khoảng sân rải sỏi bên phải cơ ngơi.

Một khoảng hiên mái vòm mở tô điểm cho ngôi nhà và các chậu cây nguyệt quế được đặt cách quãng đều nhau.

“Phải chiến một trận trước khi từ bỏ tất cả đồng này chứ nhỉ?” Kim hỏi.

Bryant đỗ xe ngay bên ngoài cửa ra vào. “Ông ấy là một nhân chứng, không phải nghi phạm, thưa sếp.”

“Tất nhiên,” cô nói và xuống xe. “Và tôi chắc chắn sẽ phải nhớ điều đó khi đặt câu hỏi cho ông ta.”

Cánh cửa mở ra trước khi họ đến. Đứng trước mặt họ là một người đàn ông mà Kim đoán chính là Richard Croft.

Ông ta mặc quần chinos màu kem và áo thun màu xanh tím than. Mái tóc xám tiêu của ông ta ẩm ướt và một chiếc khăn tắm choàng trên vai.

“Xin thứ lỗi, tôi vừa từ bể bơi lên.”

Đương nhiên rồi. Lúc nào cô cũng thấy bất tiện cả.

“Những chiếc xe đẹp đấy,” Kim vui vẻ gật đầu về phía một chiếc Aston Martin DB9 và Porsche 911. Có một khoảng trống ở giữa chúng.

Kim thấy hai camera CCTV đặt trên nóc nhà.

“Có bảo vệ hơi quá đối với một nghị sĩ không?” Cô hỏi khi theo sau Richard Croft bước vào hành lang.

Ông ta quay lại. “Ồ, các biện pháp đảm bảo an ninh là dành cho vợ tôi.”

Ông ta rẽ trái và họ đi theo, đi qua một cánh cửa kính đôi vào một căn phòng Kim nghĩ là một trong những phòng khách. Trần thấp và được đỡ bằng những thanh xà dầm dày đã được phục chế tinh tế. Bộ sofa da màu nâu nhạt và những bức tường màu hoa cà làm sáng cả không gian. Cửa ra vào kiểu Pháp dẫn đến một nhà kính trồng cam có vẻ chạy dọc toàn bộ chiều dài của ngôi nhà.

“Xin mời ngồi trong lúc tôi chuẩn bị chút trà.”

“Ôi, thật văn minh”, Bryant nói khi Richard Croft đã rời khỏi phòng. “Ông ấy chuẩn bị pha trà cho chúng ta.”

“Tôi nghĩ ông ta nói ông ta sẽ chuẩn bị chút trà. Tôi khá chắc câu đó có nghĩa là ông ta không pha đâu.”

“Marta sẽ đến đây ngay,” Richard Croft nói khi bước lại vào phòng. Cái khăn đã biến mất và mái tóc đã được chải để lộ nhiều hơn những sợi tóc muối tiêu quanh thái dương.

“Vợ ông à?”

Ông ta mỉm cười, để lộ hàm răng hơi trắng quá mức. “Trời ơi, không. Marta sống cùng với chúng tôi. Cô ấy giúp Nina chăm sóc bọn trẻ và dọn dẹp nhà cửa.”

“Và đây là một ngôi nhà rất dễ thương, Ủy viên Hội đồng ạ.”

“Hãy gọi tôi là Richard,” ông ta đề nghị một cách cao thượng. “Ngôi nhà là đứa con yêu của vợ tôi. Cô ấy làm việc chăm chỉ và muốn được thư giãn trong một ngôi nhà thoải mái.”

“Chính xác là bà ấy làm gì vậy?”

“Cô ấy là một luật sư nhân quyền. Cô ấy bảo vệ quyền lợi của những người mà bạn có thể không đặc biệt muốn dành nhiều thời gian cho họ.”

Kim hiểu ngay lập tức. “Những kẻ khủng bố.”

“Cá nhân bị buộc tội hoạt động khủng bố là một thuật ngữ chính xác hơn về mặt chính trị.”

Kim đã cố gắng không để lộ cảm xúc nhưng sự chán ghét hẳn đã rất rõ ràng.

“Mọi người đều có quyền được tận dụng luật pháp, cô có đồng ý không, Thanh tra?”

Kim không nói gì. Cô không tin miệng mình sẽ nói ra được điều gì tốt đẹp. Cô tin tưởng chắc chắn rằng, luật pháp được áp dụng cho tất cả mọi người và vì vậy cô phải thừa nhận rằng việc bảo vệ của pháp luật cũng nên được dành cho tất cả mọi người. Cô đồng ý với ông ta. Cô chỉ ghét sự thật rằng cô đã đồng ý với ông ta.

Chuyện hấp dẫn hơn nghề nghiệp của vợ ông ta là sự thiếu hoàn toàn chuyển động gương mặt khi người đàn ông này nói. Trán Croft và vùng phía trên má ông ta không nhúc nhích lấy một lần. Đối với Kim, có chút kì dị về chuyện tự nguyện tiêm một dẫn xuất của chất độc cấp tính nhất được biết vào cơ thể. Đối với một người đàn ông đã gần 50 tuổi, điều đó thực sự ghê tởm. Cô cảm thấy mình đang nhìn hình nhân bằng sáp chứ không phải một người đàn ông.

Ông ta chỉ tay ra xung quanh. “Nina muốn được sống tốt và tôi chỉ là may mắn khi có một người vợ yêu thương mình rất nhiều.”

Có thể ông ta dự định nói kiểu khiêm tốn và định mê hoặc người khác. Nhưng đến tai Kim thì nó nghe có vẻ khoe khoang và tự mãn.

Có lẽ không nhiều như ông ta yêu bản thân mình, Kim đã rất muốn nói lại như vậy - nhưng đã may mắn bị chặn lại bởi sự xuất hiện của cô gái trẻ thân hình mảnh dẻ với mái tóc vàng cũng đang ẩm mang một khay nước tới.

Kim và Bryant nhìn nhau ý nhị. Lạy Chúa, ông ta và vợ không có một sợi dây đạo đức giữa họ.

Cô lo ngại cho hai chàng trai trẻ ăn mặc vô cùng tươm tất trong bức ảnh đặt trên bệ lò sưởi.

Khi Marta đã rời khỏi phòng, Richard rót thứ bên trong bình bạc ra ba tách nhỏ.

Kim có thể thấy không có sữa và cũng không ngửi thấy mùi cà phê. Cô giơ tay lên từ chối.

“Tôi đã định tới xem có thể giúp gì cho các vị không nhưng tôi đã quá bận rộn với các cử tri.”

Phải rồi, Kim chắc chắn ông ta đã thoả thuê chơi đùa buổi trưa với sự giúp đỡ của người giúp việc. Ngay cả giọng nói của ông ta cũng có vẻ giả dối. Cô tự hỏi không biết ở nơi làm việc, ông ta có đáng tin hơn không. Nhưng ở đây, giữa sự sang trọng của những thứ xung quanh ông ta, biết những gì ông ta đã làm, cô không thể không cảm thấy một cơn ghê tởm lan tỏa trong người mình.

“VẬY CHÚNG TÔI Ở ĐÂY RỒI, NÊN NẾU CÓ THỂ HỎI MỘT VÀI CÂU, CHÚNG TÔI SẼ ĐI.”

“Tất nhiên, cứ thoải mái bắt đầu đi.”

Ông ta ngồi xuống ghế sofa chỗ đối diện và vất chân phải lên trên đầu gối trái.

Kim đã quyết định vào thẳng chủ đề. Mỗi tế bào của cô đều ghét cay ghét đắng người đàn ông này, nhưng cô sẽ cố gắng để đảm bảo ý kiến cá nhân của mình không ảnh hưởng tới đánh giá chuyên môn.

“Ông có biết mới đây Teresa Wyatt đã bị sát hại?”

“Chuyện kinh khủng,” ông ta nói mà không hề thay đổi nét mặt. “Tôi đã gửi hoa đến viếng.”

“Một ý nghĩ đáng quý, tôi chắc chắn.”

“Điều ít ỏi tôi có thể làm.”

“VẬY ÔNG BIẾT CHUYỆN TOM CURTIS KHÔNG?”

Croft lắc đầu và hạ giọng. “Thật khủng khiếp.”

Kim sẽ đặt cược cả ngôi nhà của mình rằng ông ta đã gửi hoa.

“Ông có biết Maria Andrews cũng vừa qua đời?”

“Không, tôi không biết.” Ông ta nhìn về bàn của mình. “Tôi phải ghi lại để gửi...”

“Hoa,” Kim nói nốt câu giúp ông ta. “Ông có nhớ một nhân viên tên là Arthur Connop không?”

Richard có vẻ ngẫm nghĩ một lát. “Có, có, ông ta là một trong những hộ lý.”

Kim tự hỏi không biết nếu tìm được thời gian để tới đồn cảnh sát thì người đàn ông này sẽ hỗ trợ được chuyện gì, khi mà đến giờ ông ta cũng chưa giúp ích được gì cả.

“Chúng tôi đã nói chuyện với ông ta sớm nay.”

“Tôi hi vọng ông ta vẫn ổn.”

“Ông ta đặc biệt lại không hi vọng điều tương tự cho ngài.”

Richard cười và với tay lấy cốc đồ uống màu xanh lá cây của mình. “Tôi thấy mọi người hiếm khi nhớ về cấp trên của họ với sự yêu mến. Đặc biệt khi đó là những cá nhân lười biếng. Tôi đã khiển trách Connop nhiều hơn một lần.”

“Vì chuyện gì?”

“Ngủ trong giờ làm, làm việc kém chất lượng...”

Giọng ông ta kéo dài như thể còn nhiều nữa.

“Và?”

Richard lắc đầu. “Ngày nào cũng phải nhắc.”

“Còn William Payne thì sao?”

Kim thấy một sự thay đổi nhỏ trong mắt ông ta. “Anh ta thì sao?”

“Hừm, anh ta cũng là một người gác đêm. Anh ta có nhận được những lời khiển trách tương tự không?”

“Không hề. William là một nhân viên gương mẫu. Tôi nghĩ cô biết hoàn cảnh cá nhân của anh ta chứ?”

Kim gật đầu.

“William sẽ không làm gì để có nguy cơ mất việc làm.”

“Có phải anh ta được đối xử ưu ái hơn Arthur Connop không?” Kim tiếp tục. Có cái gì đó ở đây. Cô có thể cảm thấy nó.

“Thành thật mà nói, chúng tôi có lẽ đã nhầm mắt làm ngơ một hai chuyện.”

“Kiểu chuyện gì?”

“Ồ, thỉnh thoảng chúng tôi biết William sẽ ghé về nhà ban đêm nếu con gái anh ta không ổn hay nếu hàng xóm nhà anh ta không thể trông chừng con bé, nhưng anh ta không bao giờ để các cô gái không được giám sát, vậy nên chúng tôi khuất mắt trông coi. Ý tôi là, chúng tôi đều biết chuyện, nhưng...” Ông ta nhún vai. “Có ai muốn ở vào hoàn cảnh của anh ta đâu?”

“Còn gì khác không? Arthur nói...”

“Thanh tra, thực sự tôi nghĩ Arthur Connop sinh ra đã khó chịu. Nếu cô gặp ông ta, cô sẽ biết ông ta là một trong những nạn nhân của cuộc đời. Mọi thứ tồi tệ trong đời ông ta đều là lỗi của ai đó và ông ta không tự kiểm soát được chúng.”

“Và sáng nay ông ta có lẽ đã đúng khi một chiếc xe đâm vào đằng sau ông ta, khiến ông ta hấp hối.”

Richard Croft nuốt nước bọt. “Vậy ông ta... chết rồi?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết nhưng có vẻ không có hi vọng.”

“Ôi trời ơi. Thật là một tai nạn bi thảm khủng khiếp.” Ông ta thở dài. “Hừm, nếu thế có vẻ như tôi có thể hoàn toàn thẳng thắn với cô rồi, Thanh tra ạ.”

“Hãy làm như vậy,” Kim nói, không thấy những con ngựa hoang đã xuất hiện để moi tin từ miệng ông ta.

“Không lâu trước khi xảy ra vụ cháy, tôi đã được biết Arthur cung cấp ma túy cho một vài cô gái. Cũng chẳng có gì nghiêm trọng, nhưng dù sao đó vẫn là ma túy.”

“Tại sao?” Kim hỏi, chằm chọc. Nếu bị phát hiện, ông ta sẽ mất việc, bị ghi danh phạm tội và có thể bị phạt vài tháng tù ở Featherstone.

“William là người đảm nhận ca đêm, có hai tối trong tuần, anh ta được nghỉ thì có người khác thay thế. Thỉnh thoảng, Arthur cũng sẽ đi trực và kiếm thêm tiền làm thêm giờ. Các nhân viên khác đều không biết, đầu ca trực Arthur đều ở quán rượu. Chuyện này dễ dàng bị phát hiện bởi một nhóm bọn trẻ, chúng đã tận dụng chuyện đó.”

“Chúng tổng tiền ông ta à?” Bryant hỏi.

“Đó không thực sự là từ mà tôi muốn sử dụng, Thanh tra ạ.”

Ông ta là người phụ trách cơ sở chăm sóc mà, Kim cảm thấy chắc chắn là thế.

“Arthur rõ ràng là giữ im lặng vì sợ bị mất việc.”

“Ông ta nên làm thế,” Kim đã phát nổ. “Ông ta chịu trách nhiệm cho sự an toàn của mười lăm đến hai mươi bé gái độ tuổi từ 6 đến 15. Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra với những đứa trẻ trong khi ông ta vắng mặt.”

Richard nhìn cô giễu cợt. “Cô bỏ qua hành vi của những bé gái này à, Thanh tra?”

Không, cô không bỏ qua, nhưng cô vẫn chưa thấy ai được giao phó trách nhiệm trông coi các cô bé mà làm việc đến nơi đến chốn.

Cô đã cẩn thận lựa chọn từ ngữ trước khi nói. “Tôi không. Tuy nhiên, nếu như Arthur làm đúng bốn phận của mình thì ngay từ đầu ông ta đã không rơi vào tình thế đó.”

Ông ta mỉm cười tán đồng. “Chính xác, Thanh tra. Nhưng các bé gái có liên quan không phải là những công dân gương mẫu.”

Kim kiềm chế cơn tức giận ập đến. Những hành động của những cô bé khiến người ta ngay lập tức coi chúng là những kẻ hư hỏng, vô ý thức, không có chút triển vọng nào. Và với những tấm gương như Arthur Connop, cô chẳng lấy gì làm ngạc nhiên.

Kim tự hỏi về những tiết lộ bất ngờ của Richard về Arthur. Ông ta muốn đạt được cái gì?

Richard ngồi thẳng lên. “Thêm trà không?”

“Ông Croft, ông có vẻ không mấy lo lắng về chuyện tất cả các đồng nghiệp cũ của mình đều chết với một tốc độ không mấy tự nhiên nhỉ?”

“Theo như tôi đếm thì có hai vụ giết người, một người chết tự nhiên và một tai nạn có thể chết người hoặc không.”

“Chuyện gì đã xảy ra ở Crestwood tất cả những năm trước đây?” Cô hỏi, chăm chọc.

Richard Croft không để lộ chút biểu cảm gì. “Ước gì tôi biết, nhưng tôi chỉ ở đó trong hai năm cuối cùng cơ sở này hoạt động thôi.”

“Và trong thời gian đó, số người bỏ trốn chắc hẳn đã tăng lên, ông đồng ý chứ?”

Ông ta nhìn thẳng, đối diện cô nhưng sự tức giận ánh lên trong mắt cô đe dọa sự điềm tĩnh thận trọng của ông ta. Kỹ thuật của cô đã tăng dần lên để thăm dò. Ông ta không thích cô cứ hỏi những câu hỏi về việc quản lí cơ sở đó trong nhiệm kì của ông ta.

“Một số bạn trẻ không thích quy tắc, dù chúng có mục đích tốt đến thế nào.”

Trong ký ức của Kim, phần lớn các quy tắc được đặt ra để tiện cho nhân viên chứ không phải người sống trong đó.

“Ông đã nói về Arthur nhưng ông liên quan thế nào tới bọn trẻ sống ở Crestwood?”

“Không nhiều lắm. Tôi được đưa về đó để ra các quyết định về việc tổ chức, hoạt động cơ sở đó cho hiệu quả.”

Việc ông ta liên tục dùng từ “cơ sở” khiến Crestwood giống như nhà tù chứ không phải một ngôi nhà cho những trẻ em bị bỏ rơi.

“Ông Croft, ông có lí do nào để cho rằng các đồng nghiệp của ông muốn làm hại cô gái nào đó không?”

Ông ta đứng dậy. “Tất nhiên là không. Sao cô có thể hỏi một câu hỏi như vậy? Nói ra thôi cũng đã thật kinh khủng. Những người làm việc ở cơ sở đều ở đó là để chăm sóc những đứa trẻ ấy.”

“Vì tiền lương mỗi tháng,” Kim nói trước khi kịp ngăn mình.

“Có cả những người không có,” ông ta đáp lại. “Ngay cả các mục sư cũng không thể đối phó với vài cô bé trong đó.”

“Arthur thì sao?”

“Ông ấy đã mắc một sai lầm. Ông ấy sẽ không làm hại bất cứ ai.”

“Tôi hiểu, ông Croft, nhưng chúng tôi có thi thể dường như là của một cô gái tuổi vị thành niên được chôn dưới nền đất của Crestwood và một điều

tôi có thể suy luận hoàn toàn chắc chắn là cô bé không thể tự chui xuống đó được.”

Ông ta vẫn đứng yên và đưa tay lên vuốt tóc, phản ứng cơ thể duy nhất trước những lời của cô. Biểu cảm gương mặt của ông ta vẫn rất khó đọc dưới lớp botox.

“Ông Croft, là ông hay ai đó ông biết đã nộp đơn khiếu nại phản đối việc Giáo sư Milton khai quật khu đất?”

“Tuyệt đối không. Tôi chẳng có lí do nào để làm điều đó cả.”

Cô đứng dậy đối mặt với ông ta. “Và câu hỏi cuối cùng trước khi tôi để ông yên. Ông đã ở đâu trong đêm Teresa bị giết?”

Mặt ông ta đỏ thắm và ông ta chỉ về phía cửa. “Tôi sẽ cảm ơn nếu cô rời khỏi nhà tôi ngay lập tức. Đề nghị hỗ trợ của tôi được thu hồi và mọi câu hỏi khác sẽ được trả lời thông qua luật sư của tôi.”

Kim bước về phía cửa. “Ông Croft. Tôi đã rất sẵn sàng để rời khỏi ngôi nhà của vợ ông và tôi muốn cảm ơn ông đã dành thời gian.”

Kim vừa bước ra khỏi cửa trước thì một chiếc Range Rover màu bạc tấp vào phần sân rải sỏi. Người lái xe đã không đỗ xe ở khoảng trống giữa hai cái xe khác, chứng tỏ có xe khác thường đậu ở đó.

Một người phụ nữ thân hình mảnh dẻ bước ra khỏi xe và lấy ra một chiếc cặp từ ghế sau. Cô ta mặc một chiếc áo vest màu đen với một chân váy bút chì dài hơi qua đầu gối. Hai chân được nâng đỡ bởi đôi giày cao gót mười cen-ti-mét. Mái tóc đen và bóng nhưng đã buộc lại kiểu đuôi ngựa.

Khi họ đi qua, Kim không thể không nhận thấy người phụ nữ này tuyệt đối xinh đẹp. Kim được nhận một nụ cười bao dung và một cái gật đầu nhẹ.

“Được đấy, cô ấy thấy cái quái gì ở ông ta nhỉ?” Bryant hỏi.

Kim lắc đầu khi cô bước vào xe. Cánh cửa đóng lại sau lưng cặp vợ chồng. Sau tất cả, vẫn còn những bí ẩn trên thế giới.

Bryant nỡ máy và lùi xe. “Thưa sếp, sếp có tìm được cách nào để chơi đẹp chưa?”

“Tất nhiên là rồi, ngay khi tôi tìm được những bạn chơi yêu thích.”

Cô thở dài khi nhìn lại ngôi nhà và trong một thoáng nghĩ về William Payne và con gái Lucy của anh. Số phận chắc chắn đã có một tầm nhìn không hoàn mỹ.

“Sếp đang nghĩ gì vậy?” Bryant hỏi khi cánh cửa trượt mở để thả họ.

“Tôi đang nghĩ đến phản ứng của ông ta khi nghe tin về thi thể cô gái.”

“Nó làm sao?”

“Ông ta không hề hỏi chúng ta đã nhận dạng được chưa. Ông ta không bị sốc bởi bất cứ điều gì chúng ta nói với ông ta. Botox có thể gây tê khuôn mặt ông ta nhưng nó không thể kiểm soát chuyển động của con mắt ông ta.”

Lòng Kim đã có phản ứng bất lợi đối với Richard Croft. Ông ta biết điều gì đó, cô chắc chắn là vậy. Nhưng cô vẫn đang đuổi theo sợi dây khó nắm bắt đó, đoạn cuối cùng của mảnh rèm treo mà một khi kéo, sẽ làm sáng tỏ những bí mật của Crestwood.

“Họ muốn gì thế?” Nina Croft hỏi, đặt chiếc cặp xuống hành lang.

“Họ hỏi về Crestwood,” Richard trả lời khi ông theo vợ vào bếp. Sau mười lăm năm sống cùng nhau, có hai điều ở cô chưa bao giờ thôi làm ông ngạc nhiên.

Điều đầu tiên là cô trông vẫn tuyệt vời như ngày họ gặp nhau. Ông đã hoàn toàn rơi vào tình yêu với cô và không may cho ông, điều đó chưa hề thay đổi kể từ đó.

Thứ hai là sự xa cách lạnh lùng không hề rời khỏi ánh mắt cô trong bảy năm.

Nina dừng lại ở hòn đảo nổi giữa nhà bếp rộng lớn. Ông đứng ở phía bên kia. Cô đối mặt với ông qua những đồ dùng nhà bếp hiệu Le Creuset chưa bao giờ được sử dụng.

“Anh đã nói gì với họ?” Cô hỏi.

Richard nhìn xuống. Bảy năm trước, sau khi con trai thứ hai của mình ra đời, ông đã phẫn khích muốn chết. Nhìn người vợ xinh đẹp của mình hạ sinh đã khơi gợi ở ông niềm bảo vệ và tình yêu mãnh liệt đến nỗi ông nghĩ mối quan hệ với vợ của mình sẽ không gì phá vỡ được. Ông đã cảm thấy có thể tin tưởng cô ở bất cứ điều gì.

Hai ngày sau đó, sau khi đặt Harrison vào giường của mình, Richard đã cảm thấy đủ gần gũi với vợ để tiết lộ những bí mật ở Crestwood. Họ đã không nằm chung giường nữa.

Không có cơn giận dữ nào, không có lời trách cứ nào và cũng không có mối đe dọa nào đến với ông. Chỉ là một màn sương dày đã rơi xuống giữa họ và nó không được dỡ bỏ kể từ ngày đó.

“Họ đã hỏi gì?”

Ông kể lại cuộc trò chuyện từng chữ một. Cô không thể hiện cảm xúc gì cho đến những câu hỏi cuối cùng. Chỉ khi đó mới thấy má cô hơi gật gật.

Khi nói xong, ông cảm thấy một giọt mồ hôi rịn dưới chân tóc của mình khi chờ đợi phản ứng của cô.

“Richard, tôi đã nói với anh nhiều năm trước là tôi sẽ không tha thứ nếu lỗi lầm quá khứ của anh ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi hay cuộc sống của các con tôi.”

“Đó có phải là đêm em rời khỏi giường anh mãi mãi không, em yêu?”

Thình thoảng, tông giọng khó chịu của cô giống như một cú đá vào bụng và đôi khi xương sống của ông khựng lại trong một tư thế ngạc nhiên.

“Phải, tình yêu của tôi, bất cứ cảm xúc say mê nào tôi có đã chết sau những lời thú nhận của anh đêm đó. Rồi mọi chuyện âm ỉ lên rằng cuộc điều tra về Crestwood tiết lộ anh đã không thể ngăn bản thân mình tham ô công quỹ.” Cô ngước mắt lên nhìn trần nhà như thể nói với Harrison. “Việc lấy số tiền vốn được dành cho những cô gái thật đáng bị chỉ trích, anh yêu ạ,” cô lạnh lùng nói, “nhưng những gì anh đã làm để che đậy chuyện đó. Hừm... thành thật mà nói, tôi không tìm được từ nào.”

Một lần nữa ông nguyện rửa sự thành thật quá mức của mình đối với cô đêm hôm đó. Đúng, ông đã lấy thêm một chút lương cho mình. Ông xứng đáng với nó và các cô gái cũng chẳng mất nó. Các nhu cầu cơ bản của họ lúc nào cũng đầy đủ.

Sự ghê tởm trên mặt vợ ông tìm được đường len lỏi vào tim khiến cô không bước đi được. Phản ứng tức thời của Croft là phải tấn công trở lại. Để làm tổn thương cô bằng một cách sẽ kích động bất cứ thứ cảm xúc nào.

Ông nghiêng đầu và mỉm cười. “Vâng, ít nhất tôi có ai đó sẵn sàng trao cho tôi tình yêu, ngay cả khi vợ tôi không làm thế.”

Richard nín thở. Bất kì phản ứng có chứa cảm xúc thực nào cũng sẽ được hoan nghênh. Bất cứ điều gì đó chỉ ra dấu tích còn lại của những gì họ đã từng có.

Cô cười thành tiếng. Nó không phải là âm thanh sinh ra từ niềm vui hay hạnh phúc. “Ý anh là Marta?”

Đây không phải là phản ứng mà ông mong đợi. Một nụ cười ranh mãnh đã xuất hiện trên khuôn mặt của cô.

Ông tiến lại gần hơn. “Em... em biết chuyện Marta?”

“Biết chuyện đó, anh yêu...? Tôi trả tiền rất hậu hĩnh cho chuyện đó.”

Richard bước lùi lại như thể cô đã tát ông. Cô đang nói dối. Hẳn là thế.

“Ôi Richard, anh là một lão ngốc nực cười. Marta có một gia đình lớn ở Bulgaria cần cô ấy nuôi nấng với công việc này. Mức lương hàng năm của cô ấy chỉ đảm bảo cho họ đủ ăn. Tiền... làm thêm giờ sẽ cho hai em cô ấy được đi học, thế nên cô ấy có vẻ mong muốn làm tình với anh là vì cô ấy được trả tiền theo giờ. Và tôi vui vẻ được trả tiền, bởi vì cô ấy xứng đáng từng đồng một.”

Richard có thể cảm nhận được mặt mình đổi màu theo mỗi phần sự thật được tiết lộ. Sáng nay, Marta đã khá tha thiết.

“Cô là con khốn máu lạnh.”

Nina không màng đến lời sỉ nhục và quay sang máy pha cà phê. “Tôi đã nói với anh từ trước là tôi sẽ không để một tí dấu vết tai tiếng nào dính đến tên tôi. Tôi đã làm việc rất chăm chỉ để có được cuộc sống mà tôi đang sống và vì vị thế của anh trong xã hội, tôi không ngại có anh như một hành khách đi cùng. Miễn là anh đi lặng lẽ.”

Richard đột nhiên cảm thấy ghê tởm cuộc sống của chính mình. Tác dụng duy nhất của ông đối với vợ mình là cho cô được hưởng thanh danh của ông khi ông là một thành viên Quốc hội; một chức danh cho cô sự tôn trọng để dung hoà những khách hàng như nhuốc của cô.

“Đừng tỏ vẻ quá sốc như vậy, anh yêu. Đó là một sự sắp xếp hiệu quả và nên tiếp tục làm như vậy.”

Ông sờn gai gốc khi nghĩ đến chuyện ngủ chung giường với Marta sau những gì ông đã nhận thức được. Đôi khi, Richard đã cảm thấy họ có một kết nối thực sự nhưng hóa ra ông đã chẳng là gì ngoài một mức lương cao hơn.

“Nhưng tại sao là Marta?” Ông hỏi, vẫn còn choáng váng từ bài dạy của cô.

“Hình ảnh của tôi là tất cả và tôi sẽ không cho phép anh làm hoen ố nó. Anh là một người đàn ông và anh có nhu cầu nhất định, nhưng tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh nếu anh ngủ với vài con đĩm bệnh tật ngoài đường và khiến các con tôi gặp nguy hiểm.”

Ông nhìn Nina lấy điện thoại di động của cô ra. “Bây giờ hãy đi xung quanh như một cậu bé ngoan khi tôi tiếp tục dọn đồng rác của anh.”

Richard đứng trên lằn ranh quyết định. Bàn tay của ông đã siết chặt hai bên người mình. Ông có thể quay đầu bỏ đi, ra khỏi ngôi nhà này, xa khỏi sự lạnh lùng và kiểm soát của Nina.

Ông có thể đi thẳng tới chỗ cảnh sát và giải phóng gánh nặng trong lòng. Ông có thể được tự do khỏi người phụ nữ này và khỏi cuộc đời ông đã dẫn dắt.

Ông nghĩ đến mức lương nghị sĩ 65,000 bảng ít ỏi của mình. Ngay cả một kế toán sáng tạo với phụ cấp của anh ta cũng bỏ xa ông với một khoản thu nhập sáu con số. Lương hàng tháng của ông hầu như không trả hết được các hóa đơn tiện ích trong nhà. Tiền lương của vợ ông trả tiền khoản thế chấp, những chiếc xe và 5.000 bảng đổ vào tài khoản của ông vào ngày đầu tiên của mỗi tháng.

Bàn tay nắm chặt của Richard duỗi ra. Ông quay đầu và bước vào phòng nghiên cứu, mang theo sự hỗn độn trong lòng mình.

Chỉ khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng, ông mới lau mồ hôi chảy sau tai. Chút lòng kiêu hãnh cuối cùng còn sót lại của ông đã ngăn ông làm điều đó trước mặt vợ mình.

Teresa và Tom đã chết và Arthur sắp rồi. Richard muốn tin rằng những cái chết là trùng hợp ngẫu nhiên. Ông phải tin như vậy... vì không tin chỉ có nghĩa là ông có thể là người tiếp theo.

Kim bấm số của Stacey khi Bryant gọi đồ tại một cửa hàng McDonalds phục vụ khách trên xe. Đầu dây bên kia trả lời ngay hồi chuông thứ hai.

“Stacey, chúng tôi cần bất cứ địa chỉ nào cô có của những người từng sống trong Crestwood vì rất nhanh chóng đã mất hết các nhân viên rồi.”

“Vâng, ở đây chúng tôi có nghe tin. Woody đã xuống đây tìm sếp.”

“Woody tìm tôi,” cô thì thầm với Bryant khi Stacey gõ bàn phím.

Bryant nhăn nhó.

“Đây rồi, đầu tiên trong danh sách là, ôi thực sự, đó là hai người. Hai chị em sinh đôi tên là Bethany và Nicola Adamson. Địa chỉ này là của Nicola ở Brindleyplace ở Birmingham.”

Kim đọc địa chỉ và Bryant ghi nhanh lại.

“Được rồi, cô có thể theo dấu vị mục sư mà cô đã nhắc đến trước đây không? Tên ông ta lại xuất hiện một lần nữa nên tôi nghĩ cần đến thăm ông ấy một chuyến. Các cô gái có thể đã nói chuyện với ông ấy.”

“Đang làm đây, thưa sếp.”

“Cảm ơn, Stacey. Có tin gì từ Dawson không?”

“Không nói gì với tôi.”

Kim kết thúc cuộc gọi.

“Chúng ta thực sự nên trở về Đồn sau những gì xảy ra sáng nay,” Bryant nói.

Kim biết rất rõ họ lẽ ra nên tóm tắt cho Woody về vụ tai nạn và tuân thủ quy trình đồng hành cùng nhân chứng trong bất cứ “sự cố đau thương” nào nhưng nhóm của cô sẽ không bao giờ ra khỏi Đồn được.

“Tôi sẽ làm một báo cáo sau và đi nói chuyện với Woody nhưng chúng ta sắp không còn thời gian. Đến giờ, chúng ta đã mất bốn người từng làm việc tại Crestwood lúc nó đóng cửa.”

Cô cần một miếng burger gà. Nó có vị giống như một cái nệm bằng bìa các tông đặt giữa hai tấm MDF. Cô đặt nó sang một bên và lấy điện thoại di động ra.

Dawson trả lời ngay lập tức.

“Sao rồi?” Cô hỏi.

“Đang theo sát. Cerys đang trong hố cầm theo thiết bị cầm tay nên sẽ sớm biết có gì dưới đó thôi.”

Kim có thể nghe thấy sự mệt mỏi trong giọng nói của cậu ta. “Cậu tới chỗ William Payne chưa?”

“Đã xong, thưa sếp. Tôi đã gọi thử một cuộc tới ADT để đảm bảo báo động vẫn hoạt động. Tôi đã làm sạch và kiểm tra các cảm biến chuyển động trước và sau - chúng vẫn hoạt động trong vòng cung khoảng bốn, năm mét. Tôi đã bảo anh ta di chuyển một vài chậu hoa cách xa hàng rào và thay pin ở giá treo phản ứng khẩn cấp của Lucy, chỉ để cho chắc. Hừm, và tôi đã chỉ dẫn tường tận cho tất cả các nhân viên tuần tra để ý tới nhà của Payne mỗi lần họ đi kiểm tra.”

Kim mỉm cười. Và đó là lí do tại sao cậu ta được vào đội. Có những lúc quản lí Dawson giống như làm mẹ một trẻ mới biết đi. Có những ngày cậu ta đã đẩy sự kiên nhẫn của cô đến giới hạn và có những ngày cậu ta hoàn thành công việc của mình một cách xuất sắc.

“Có cái này thưa sếp. Tôi nghe trên đài phát thanh. Arthur Connop đã chết.”

Kim không nói gì. Cô đã biết ông ta sẽ không sống được.

“SOCO vẫn ngăn đường. Sếp không biết đâu, chắc phải có chuyện gì đó.”

Kim đã kết thúc cuộc gọi. “Connop,” cô thì thầm.

“Đã chết?” Bryant hỏi.

Kim gật đầu rồi thở dài. Nếu hết sức thành thực mà nói, thật khó để xác định thiệt hại khi mất đi Arthur Connop. Vợ ông ta đã dứt khoát không quan tâm chồng mình ở đâu. Không ai trong số những người họ từng nói

chuyện cùng có bất kì tình cảm yêu thương nào dành cho người đàn ông này, dù là quá khứ hay hiện tại. Có lẽ Maureen có thể cảm nhận sự mất đi của ông ta từ sự sụt giảm của lượng bia và pho mát bán được mỗi tuần, nhưng sẽ chẳng mấy ai nghiêm túc thương tiếc khi ông ta qua đời.

Kim đã rất muốn nghĩ rằng người đàn ông thô lỗ đến nỗi không thể chịu đựng này đã từng là một con người tử tế chỉ dần dần trở nên khó chịu khi tuổi cao, nhưng sự lơ là trách nhiệm một cách rành rành của ông ta mười năm trước đã huỷ bỏ những hi vọng sai trái này. Cô ngờ rằng Maureen đã đúng khi nói Arthur luôn ích kỷ và nhỏ mọn - nhưng giờ cô đã phải tự hỏi có phải ông ta còn hơn thế. Ông ta phải đi xa tới mức nào để xoá bỏ những dấu vết của mình?

Khi Bryant lau miệng bằng một chiếc khăn lau tay giấy, Kim liếc nhìn đồng hồ ở bảng điều khiển. Đã hơn 3 giờ chiều và còn rất nhiều công việc giấy tờ ở đồn. Đúng là một ngày dài mệt mỏi và cô đã sẵn sàng bắt đầu làm việc với danh sách những thành viên của trại trẻ vào ngày mai. Cơ thể cô đang yêu cầu một vò sen và nghỉ ngơi một chút.

“Sau đây, sếp có muốn tôi lái xe tới địa chỉ ở Birmingham không, thưa sếp?”

Cô mỉm cười và gật đầu.

Với diện tích mười bảy mẫu đất, Brindleyplace là khu tái phát triển sử dụng cho mục đích hỗn hợp lớn nhất tại Anh. Những nhà máy hai bên kênh và một ngôi trường Victoria đã được cải tạo theo một loạt các phong cách kiến trúc.

Dự án được bắt đầu vào năm 1993 và giờ đã cho thấy ba khu vực riêng biệt.

Brindleyplace gồm các tòa nhà thấp tầng cung cấp không gian văn phòng sang trọng, các cửa hàng bán lẻ và các phòng trưng bày nghệ thuật trong khi Water's Edge lại dành chỗ cho các quán bar, nhà hàng và quán cà phê. Nhà dân nằm ngổn ngang bên ngoài Symphony Court.

“Thưa sếp, chúng ta đã làm sai cái quái gì thế?” Bryant hỏi khi họ đứng trên tầng 4 tòa nhà của vua Edwards Wharf.

Cánh cửa được mở bởi một người phụ nữ thân hình thể thao mảnh dẻ mặc legging đen và áo thể thao bó chặt. Gương mặt cô ửng đỏ vì mới dùng sức hoặc tập thể dục.

“Cô là Nicola Adamson?”

“Và ông là?”

Bryant chìa thẻ ngành ra và giới thiệu cả hai người họ.

Cô đứng sang một bên và mời họ vào trong một căn nhà áp mái thiết kế mở.

Kim bước lên sàn gỗ sồi trải dài suốt không gian tiến vào khu vực nhà bếp.

Ghế sofa da màu trắng đã được đặt chéo phía trước một bức tường có gắn một chiếc TV màn hình phẳng lớn. Ở dưới nó có các thiết bị điện tử khác nhau được đặt vào trong tường. Không có dây hay cáp lộ thiên.

Những bóng đèn sân khấu nằm ngang với trần nhà và có một vài chiếc đèn thả được cố định phía trên một lò sưởi ốp đá cuội.

Một bàn ăn kính bao quanh bởi những chiếc ghế gỗ tẻch đánh dấu kết thúc không gian phòng khách. Phía ngoài không lát gỗ mà là đá nền.

Kim đoán không gian sống nơi này khoảng một trăm bốn mươi mét vuông.

“Tôi có thể mời mọi người một thức uống, trà hay cà phê không?”

Kim gật đầu. “Cà phê, loại đặc nhất mà cô có.”

Nicola Adamson cười thân thiện. “Kiểu ngày đó à, Thanh tra?”

Người phụ nữ khẽ bước vào căn bếp gồm tủ ngăn phủ bóng màu trắng với các điểm nhấn bằng gỗ nâu.

Kim không trả lời mà tiếp tục đi quanh phòng. Bức tường bên trái cấu tạo hoàn toàn bằng thủy tinh, chỉ bị ngắt quãng bởi một vài trụ đá tròn. Phía ngoài là ban công và không cần bước ra Kim cũng có thể nhìn thấy con kênh Brindley Loop.

Xa hơn nữa dọc theo bức tường kính, Kim thấy một máy chạy bộ bị che khuất một phần bởi một tấm chắn phòng. Phải rồi, cô lập lậ, nếu cô ấy có tập thể dục thì chính là dùng nó.

Thật là một không gian ấn tượng đối với một người phụ nữ ngoài 20 tuổi, và ở nhà vào giữa buổi chiều.

“Cô làm nghề gì?” Kim hỏi một cách thẳng thừng.

“Xin lỗi?”

“Nơi này rất đẹp. Tôi chỉ băn khoăn không biết cô làm nghề gì mà có thể đủ tiền sống ở đây.”

Sự tinh tế và khéo léo của Kim đã ở lại đầu đó quanh quãng thời gian lúc 11 giờ. Đã là một ngày dài và người phụ nữ này sẽ trả lời hoặc không.

“Tôi không chắc sao lại liên quan gì đến cô khi mà việc tôi làm chắc chắn không phạm pháp. Nhưng tôi là một vũ công, một vũ công thoát y, và tôi làm công việc đó khá giỏi.”

Kim đoán có lẽ là vậy. Chuyển động của cô ấy duyên dáng và uyển chuyển một cách tự nhiên.

Cô gái mang ra một khay gồm hai cái cốc đang bốc khói và một bình nước. “Tôi làm việc ở The Roxburgh,” cô nói, như thể điều đó giải thích tất cả mọi thứ và với Kim thì đúng là vậy. Câu lạc bộ đó chỉ dành cho thành viên và cung cấp những màn giải trí người lớn cho những người chuyên nghiệp. Việc quản lí nghiêm ngặt đảm bảo lực lượng cảnh sát địa phương sẽ ít phải ghé thăm, không giống như các câu lạc bộ khác ở trung tâm thành phố Birmingham.

“Cô có hiểu lí do tại sao chúng tôi tới đây không?” Bryant hỏi. Sau khi đã sai lầm ngồi dựa lưng trên ghế sofa sang trọng, bây giờ anh đã đấu tranh để ngồi thẳng lên trước khi thứ đồ nội thất đó nuốt chửng anh.

“Tất nhiên. Tôi không chắc có thể giúp được bao nhiêu, nhưng cứ thoải mái hỏi tôi bất cứ điều gì.”

“Khi ở Crestwood, cô bao nhiêu tuổi?”

“Không phải là cả một thời gian dài, Thanh tra ạ. Tôi và em gái tôi cứ ra vào nơi đó từ khi lên 2.”

“Bức ảnh đó là khi cô mấy tuổi?” Kim hỏi về bức ảnh lồng trong khung bạc đặt trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh cô.

Các đặc điểm của hai cô gái cũng như quần áo của họ đều y hệt nhau. Cả hai đều mặc áo sơ mi trắng của cửa hàng đồng phục miễn phí. Kim nhớ rất rõ những bộ quần áo đó và cả những lời chế nhạo đi cùng với chúng.

Cả hai đều mặc áo khoác len hồng cùng màu với một mẫu hoa thêu bên cánh tay trái. Mọi thứ đều giống hệt nhau trừ mái tóc của họ. Một người có những lọn tóc vàng xoã ra còn người kia buộc chúng lại với một chiếc dây có hình một quả cầu nhỏ bằng len.

Nicola chạm vào bức ảnh và mỉm cười. “Tôi vẫn nhớ rõ những chiếc áo len đó. Beth đã làm mất áo của con bé và thường lấy áo của tôi. Đó là thứ duy nhất chúng tôi tranh giành nhau.”

Bryant mở miệng nhưng biểu cảm của Kim khiến anh im lặng. Gương mặt của người phụ nữ đã thay đổi. Cô đã không còn nhìn vào bức ảnh, mà

nhìn xuyên qua nó.

“Chúng có thể chẳng có gì nhiều nhưng thực sự những chiếc áo đó rất quý giá. Mary đã hỏi xem có ai tình nguyện giúp bà ấy lau sạch các vết sơn. Beth và tôi xung phong vì Mary là một người phụ nữ tốt, người đã làm hết sức mình. Vào cuối ngày, bà ấy đã cho chúng tôi một bảng vì những gì chúng tôi đã làm.” Đến đây Nicola ngược mắt lên. Biểu cảm của cô vừa buồn vừa tiếc nuối.

“Mọi người không thể tưởng tượng được chúng tôi cảm thấy thế nào đâu. Ngay buổi sáng hôm sau, chúng tôi đến Blackheath, để vào chợ. Chúng tôi đã dành cả ngày lang thang dọc các quầy hàng để quyết định nên mua gì và ở đó không có nhiều áo len nhưng chúng là của chúng tôi, ngay từ khi còn mới. Không phải là những chiếc áo chuyền tay nhau từ các chị lớn hơn hay là đồ từ thiện. Chúng còn mới và chúng là của chúng tôi.”

Một giọt nước mắt rơi xuống từ mắt phải của Nicola. Cô đặt bức ảnh trở lại và lau gò má.

“Nghe có vẻ ngớ ngẩn và mọi người có thể không thực sự hiểu...”

“Có, tôi có thể hiểu,” Kim nói.

Nicola mỉm cười khoan dung và lắc đầu. “Không, Thanh tra, cô thực sự không thể...”

“Có, tôi thực sự có thể,” Kim lặp lại.

Nicola gập ánh mắt cô và cứ nhìn như thế trước khi gật đầu đã hiểu.

“Để trả lời câu hỏi của cô, bức ảnh đó là khi chúng tôi 14 tuổi.”

Bryant nhìn Kim và cô ra hiệu cho anh tiếp tục. “Cô ở hẳn trong Crestwood suốt à?” Anh hỏi.

Nicola lắc đầu. “Không, mẹ tôi là một người nghiện heroin và tôi muốn nói là bà đã cố hết sức nhưng thực sự thì không phải. Đến khi chúng tôi 12 tuổi, cuộc sống của chúng tôi là một hỗn hợp của các nhà nuôi dưỡng, trại trẻ và mẹ tôi dọn nhà rồi lại đón chúng tôi về. Tôi thực sự không nhớ rõ tất cả mọi thứ khi đó.”

Kim có thể thấy ánh mắt cô gái nói lên rằng hồi ức đó chẳng có gì tốt đẹp cả.

“Nhưng các cô có nhau?” Kim nói, nhìn vào bức ảnh. Cô cũng đã biết cảm giác đó trong sáu năm.

Nicola gật đầu. “Vâng, chúng tôi đã có nhau.”

“Cô Adamson, chúng tôi có lí do để tin rằng thi thể chúng tôi phát hiện được ở trong lòng đất có thể là của một trong những cô gái sống ở Crestwood.”

“Không,” cô ấy nói, lắc đầu. “Cô đừng quá nghiêm trọng hóa vấn đề.”

“Có bất cứ điều gì cô có thể nhớ lại về khoảng thời gian đó có thể có ích cho chúng tôi không?”

Ánh mắt Nicola bận rộn như thể tìm kiếm kí ức của chính mình. Cả Kim và Bryant đều không nói gì.

Nicola bắt đầu chậm rãi lắc đầu. “Tôi thành thực không thể nghĩ được điều gì. Beth và tôi chỉ chơi với nhau thôi. Không có gì tôi có thể cung cấp được.”

“Em gái cô thế nào? Cô có nghĩ cô ấy có thể giúp chúng tôi không?”

Nicola nhún vai ngay khi điện thoại di động của Kim bắt đầu ré lên. Hai giây sau, điện thoại của Bryant đổ chuông. Cả hai đều mò lấy điện thoại và ngắt cuộc gọi.

“Xin lỗi về điều đó,” Bryant nói. “Cô đang định nói?”

“Có lẽ Beth có thể nhớ lại một cái gì đó. Giờ con bé đang ở với tôi.” Nicola kiểm tra đồng hồ của mình. “Nếu hai người muốn chờ, nó sẽ về nhà trong khoảng nửa giờ nữa.”

Điện thoại của Kim bắt đầu rung trong túi. “Không, thế là được rồi,” cô nói và đứng dậy.

Bryant làm theo và chìa tay ra. “Nếu cô nghĩ ra chuyện gì, vui lòng gọi cho chúng tôi nhé!”

“Tất nhiên,” cô nói rồi đi cùng họ ra cửa.

Kim quay lại, cố gắng tìm hiểu khả năng hiểm hoi. “Cô có nhớ bất kì cô gái nào có niềm yêu thích đặc biệt với những hạt cườm?”

“Hạt cườm?”

“Có thể là một chiếc vòng tay?”

Nicola suy nghĩ một lúc và sau đó đưa tay bịt miệng.

“Vâng, vâng, có một cô gái tên là Melanie. Cô ấy lớn tuổi hơn tôi nên tôi không biết rõ cô ấy lắm. Cô ấy là một trong các cô gái rất “ngầu”, một trong những người luôn gây rắc rối.”

Kim nín thở.

“Vâng, bây giờ tôi nhớ các hạt cườm rồi. Cô ấy đã tặng nó cho các bạn thân của mình. Họ giống như là một câu lạc bộ nhỏ.”

Nicola bắt đầu gật đầu. “Đúng rồi, phải rồi, họ có ba người. Tất cả đều đeo vòng.”

Kim cảm thấy dạ dày chùng xuống. Cô sẵn sàng đặt cược rằng cả ba người đó đều đã bỏ chạy.

“Chết tiệt,” Bryant nói khi họ bước vào xe.

Kim cảm thấy nôn nao. “Anh đang nghĩ những gì tôi nghĩ à?”

“Nếu nơi đây có thể có thêm một thi thể nữa, thì đúng là vậy.”

“Hãy chèn thêm từ có thể vào trong trường hợp có thể, chúng ta sẽ chính xác hơn nhiều.” Kim thắt dây an toàn và quay lại. “Anh đã ghi lại những cái tên đó rồi phải không?”

Bryant gật đầu khi cô lấy điện thoại của mình ra. Anh cũng làm thế.

“Hai cuộc gọi nhỡ và một tin nhắn từ Dawson,” cô nói.

“Của tôi là từ Woody.”

Cả hai đều mở khoá và vào hộp thư của mình. Kim nghe giọng nói kích động của Dawson và sau đó xóa tin nhắn.

“Dawson muốn tôi trở lại khu đó ngay lập tức.”

Bryant cười khúc khích. “Woody muốn tôi đưa cô về Đồn cũng trong thời gian như vậy và lần cuối tôi nghe được thì dù cô tài năng như vậy, cô vẫn chưa giải khoản ở hai nơi cùng một lúc.” Anh quay sang cô, “Vậy thưa sếp, cột A hay cột B?”

Kim nhìn anh và nhướn mày.

“Vâng, tôi nghĩ đó là những gì sếp sẽ nói.”

Bryant đánh xe lên mô đất. Mất bốn mươi phút để đi chặng đường mười ba ki-lô-mét từ trung tâm của Birmingham về đây.

Kim mở cửa. “Kiểm tra với Dawson, chắc chắn cậu ta ổn.”

“OK, thưa sếp.”

Cô chạy ngay tới căn lều thứ ba. Khu này đã bắt đầu trông giống một khu dành riêng cho lễ hội hơn là một hiện trường vụ án. Cô dừng lại ở cửa vào. Cô quay lại và nhìn xuống chân đồi, nơi có ngôi nhà ở giữa và tù nhân ở bên trong, và vẫy tay. Đề phòng thôi.

Cerys quay lại khi cô bước vào.

Kim nhìn xuống hố. “Cô ấy đâu rồi?” Cô hỏi, phân biệt giới tính mà không cần suy nghĩ. Không có cách nào chắc chắn để biết thi thể thứ hai này là của một phụ nữ trừ chính linh cảm Kim mách bảo, và thường thì thể là đủ rồi.

“Dan đã chuyển thi thể sang một cái lều khác. Khoảng nửa giờ trước. Chúng tôi đã có cơ hội để sàng một phần ba hố và tôi nghĩ cô có thể muốn biết chúng tôi đã thấy thêm...”

“Hạt cườm,” Kim nói nốt câu.

“Sao cô biết?”

Kim nhún vai. “Còn gì nữa không?”

Cerys thở dài nặng nề và chậm rãi gật đầu. “Chúng tôi đã tiến hành quét toàn bộ cả khu và tìm thấy...”

“Thêm một đồng nữa,” Kim chen ngang lần nữa.

Cerys chống tay phải lên hông. “Giờ tôi có nên về nhà không?”

Kim mỉm cười. “Xin lỗi, chỉ là tôi mệt quá. Một trong những ngày đó. Khu vực thứ hai sẽ được hoàn thành vào ngày mai không?”

“Sáng mai, đầu tiên tôi sẽ bắt đầu khai quật khu vực thứ ba. Chúng tôi còn chưa đánh dấu nữa. Chúng tôi không muốn cho đám kền kền lợi thế,” Cerys nói, ám chỉ báo chí. “Chúng ta vẫn chưa biết chắc chắn liệu sự bất thường thứ ba có phải là một thi thể khác.”

Kim cảm thấy sự chắc chắn đó trong dạ dày mình.

“Báo chí đang theo sát từng động thái của chúng ta nên tôi đã bảo mọi người hoàn thành việc quét và sau đó đóng gói máy mang đi và tránh xa các khu vực được chú ý để họ không nghi ngờ.”

“Sao cô biết được chính xác nơi để đào nếu cô chưa đánh dấu nó?” Kim hỏi.

“Tôi đã đo bước chân từ mép lều tới đó. Hãy tin tôi, tôi sẽ biết.”

Kim tin tưởng cô ấy.

“Tin tốt là khu này có thể được đóng cửa vào ngày mai. Tôi chỉ cần thông báo chính thức và có thể dỡ bỏ cái lều đầu tiên rồi.”

“Còn điều gì hay ho không?”

“Một vài mẫu vải, tất cả đã được dán nhãn, đóng gói và gửi tới phòng thí nghiệm. Có thể giúp nhận dạng.”

Sau cuộc gặp với Nicola, Kim đoán nó sẽ chỉ là một trong ba sự lựa chọn.

“Còn gì nữa không?”

Cerys lắc đầu và quay đi.

Kim đánh giá cao sự kiên trì của người phụ nữ này. Cô hiểu nỗ lực của mình xuất phát từ cái gì đó khác ngoài sự cần thiết phải giải quyết vụ án này. Cô đã cố thuyết phục chính mình rằng chuyện đó chẳng có gì khác biệt, nhưng nó đã có. Cô hiểu nỗi đau quá khứ của những cô gái này. Không ai trong số họ đột nhiên một ngày tỉnh dậy và chọn ngay hướng đi đã được định sẵn. Lối cư xử của họ cũng chẳng thể biết được bắt nguồn từ ngày tháng năm cụ thể nào. Đó là một cuộc hành trình lên xuống đều đặn cho đến khi hoàn cảnh cuối cùng cũng dập tắt hi vọng.

Nó chưa bao giờ là điều quan trọng. Kim nhớ mình từng được gọi chỉ bằng cụm từ “đứa trẻ”. Tất cả bọn họ đều được gọi là “đứa trẻ” nên các nhân viên không cần phải nhớ tên của họ.

Kim hiểu rằng động cơ riêng của mình xuất phát từ nhu cầu đi tìm công lí cho những đứa trẻ bị lãng quên; mà tốc độ của cô sẽ không chậm lại cho đến khi cô tìm được.

Và cô đánh giá cao bất cứ ai cố gắng để theo kịp mình.

“Này,” Kim nói, khi cô đến lối ra. “Cảm ơn.”

Cerys mỉm cười.

Kim hướng đến lều tiện ích. Daniel quay lưng lại với cô, nhưng cô có thể thấy anh và hai người khác đang bận dán nhãn lên các túi nilon.

“Này Tiến sĩ, anh tìm được gì rồi?”

“Gì cơ - không lãng mạ, không chửi rủa à?”

“Nghe này, tôi mệt nhưng tôi chắc chắn có thể tập trung...”

“Không, thế cũng được. Hôm nay không bị chửi bới gì cũng không sao.”

Kim chú ý thấy anh ủ rũ hơn bình thường. Vai anh hơi khom xuống khi anh dán kín cái túi có chứa hộp sọ. Những dải băng dính trắng có dấu bút đen ghi tên khu vực và xương bên trong.

Trợ lí của anh chạm vào nắp thùng lưu trữ nhưng Daniel lắc đầu. “Chưa được.”

Kim không hiểu. Cô đã nhìn thấy những thi thể được đóng gói trước đó, những mảnh xương nặng nhất sẽ đặt ở đáy thùng và giảm dần để những xương nhẹ, dễ vỡ hơn sẽ nằm bên trên.

Thông thường hộp sọ là phần cuối cùng được đóng gói.

Cô đứng bên cạnh anh khi anh lấy ra một hộp đựng có kích cỡ bằng một hộp bánh sandwich, đã lót giấy lụa. Một bộ các xương nhỏ đã xếp đồng ở góc xa bên phải bàn. Bàn tay anh hơi run lên một chút.

“Trẻ con hay người lớn?” Kim hỏi.

“Chắc chắn không phải người lớn. Tôi không thể cho cô biết bất cứ thông tin gì về việc cô ấy chết như thế nào vào lúc này. Kiểm tra ban đầu

không thấy có vùng chấn thương rõ ràng nào trên cơ thể.”

Giọng anh lặng lẽ và kiềm chế.

Kim thoáng bối rối. “Đợi đã, Tiến sĩ. Vì nạn nhân đầu tiên của chúng ta là trẻ vị thành niên nên tôi không thể ép anh phân biệt giới tính, nhưng tự nhiên anh lại nhắc đến nạn nhân này như một phụ nữ thậm chí trước cả khi anh mang bộ xương trở về phòng thí nghiệm?”

Anh bỏ kính ra và dụi mắt. “Đúng. Tôi không do dự trong việc phân biệt giới tính nạn nhân thứ hai, Thanh tra ạ.” Anh nhìn lại hộp bánh sandwich.

“Bởi vì cô gái trẻ này đã có thai.”

“Thật là một ngày kinh khủng”, Bryant nói khi đỗ xe sau đồn cảnh sát. Đó là những lời đầu tiên được thốt ra từ sau khi họ rời khỏi khu đất. “Lúc ở đó Dawson đã khá im ắng nhỉ.”

“Anh bất ngờ à?”

Dawson đã không thể rời mắt khỏi cái hộp nhỏ cho đến khi các xương được chuyển sang cái hộp lớn hơn, đặt bên cạnh xương của người mẹ.

“Về nhà đi Bryant. Tôi tới gặp Woody rồi về sau.”

Vừa mới qua 7 giờ và họ đã bước sang giờ làm việc thứ mười ba của ngày làm việc thứ sáu trong tuần. Bryant vẫn sẽ đi cùng cô. Nhưng anh còn có một gia đình. Cô thì không.

Cô dùng chút năng lượng cuối cùng lê bước qua các bậc cầu thang để lên tầng 3. Cô gõ cửa và chờ đợi.

Khi Woody nói “mời vào”, cô ngạc nhiên thấy mức độ của cơn thịnh nộ được kiểm soát có thể được chứa trong hai âm tiết.

Khi cô ngồi xuống, quả cầu sức khỏe đã nằm trong tay ông ta.

“Thưa sếp, ngài muốn gặp tôi à?”

“Ba giờ trước, khi tôi gọi, thì chính xác hơn,” ông gầm gừ.

Kim nhìn tay phải ông và thề cô có thể nghe thấy tiếng quả bóng phát khóc cầu xin được bao dung.

“Có những diễn biến tại khu đất yêu cầu...”

“Stone, cô đã có vấn đề tâm lý.”

“Trình độ lái xe của Bryant không tệ đến thế,” cô vớt vát một câu đùa. Thật là một ngày dài.

“Im đi. Cô hoàn toàn hiểu quy trình và hiểu sự cần thiết phải trở về đây nhận một cuộc thẩm vấn và kiểm tra sức khỏe.”

“Tôi ổn, cứ hỏi Bryant...”

“Cô sẽ thứ lỗi cho tôi nếu tôi không chọn lãng phí thời gian vào việc đó.” Ông ngồi ngả lưng ra và chuyển quả bóng sang tay trái. Chết tiệt, cô vẫn chưa thoát khỏi rắc rối.

“Tôi có một nghĩa vụ, một bốn phận phải chăm sóc, vậy mà cô khiến tôi không thể thực hiện được. Cô phải được hỗ trợ và tư vấn.”

Kim trợn tròn mắt. “Khi tôi cần người nói cho tôi biết tôi nên cảm thấy thế nào, chắc chắn tôi sẽ cho ngài biết.”

“Việc cô không cảm thấy gì cũng có thể là vấn đề đấy, Stone.”

“Với tôi nó không phải là một vấn đề, thưa ngài.”

Ông cúi người về phía trước, đôi mắt xoáy sâu vào cô. “Không phải ngay lúc này nhưng cuối cùng tất cả những thứ tiêu cực sẽ ảnh hưởng đến cô và khả năng hành động của cô.”

Kim nghi ngờ điều đó. Đó là cách cô luôn giải quyết mọi thứ. Những điều tệ hại được đóng kín vào thùng và niêm phong chặt. Mấu chốt ở chỗ cô không bao giờ mở các hộp đó ra và câu hỏi duy nhất của cô là tại sao nhiều người lại không làm như thế.

Câu ngạn ngữ cổ nói rằng thời gian chữa lành tất cả mọi thứ. Và cô đã nắm vững nghệ thuật điều khiển thời gian. Thực tế cô đã không thể cứu mạng Arthur Connop mới bảy giờ trước, nhưng những việc mà cô nhồi nhét vào khoảng thời gian từ lúc đó tới giờ khiến trí nhớ cô có cảm giác nó thật xa xăm. Trong tâm trí cô, việc này cứ như là xảy ra từ tận tuần trước. Vì thế, với cô nó thuộc về quá khứ sâu hơn là Woody nghĩ.

“Thưa ngài, cảm ơn ngài đã quan tâm nhưng tôi thực sự ổn. Tôi đã chấp nhận sự thực là mình không thể cứu được tất cả mọi người và tôi không tự trách mình khi người ta chết.”

Woody giơ tay lên. “Đủ rồi Stone. Tôi đã quyết định rồi. Xong vụ này cô sẽ phải tìm tư vấn hoặc không thì sẽ bị tạm đình chỉ.”

“Nhưng...”

Ông lắc đầu. “Nếu không, cái xấu bên trong sẽ hủy hoại cô.”

Cô chẳng quan tâm đến những gì được kìm giữ trong lòng mình. Cô đã khóa chúng lại và nhốt chúng ở đó. Cô chỉ sợ chúng thoát ra được. Giải phóng chúng chắc chắn sẽ khiến cô bị hủy hoại.

Cô thở dài nặng nề. Một ngày nào đó sẽ lại phải đấu tranh vì chuyện đó.

“Không nói thêm chuyện này nữa, nhưng trước khi cô đi, có chuyện khác nữa đây.”

Tuyệt rồi, cô nghĩ.

“Lãnh đạo đã gọi cho tôi. Ông ấy mới nhận được cuộc gọi của cấp trên, cả hai người họ đều muốn loại cô khỏi vụ này.” Ông ngả lưng ra sau. “Vậy nên nói cho tôi biết hôm nay cô đã chọc tức ai?”

Nói dối ông sẽ chẳng ích gì. Rõ ràng lòng của ai đó đã xù hết lên rồi.

“Thưa ngài, tôi có thể cho Ngài cả một danh sách nhưng vẫn chưa được đầy đủ. Nhưng người duy nhất tôi biết mình đã làm cho nổi giận là Richard Croft, nhưng tôi không tưởng tượng nổi ông ta lại có sức ảnh hưởng như vậy.”

Một thoáng im lặng khi ánh mắt họ gặp nhau. “Vợ ông ta,” họ cùng nói ra.

“Cô đã nói gì với ông ta?”

Cô nhún vai. “Nhiều thứ,” cô trả lời, sau những chuyện này, cô có ý nghĩ rằng vợ Croft hẳn phải yêu ông ta rất nhiều.

“Nhân chứng hay nghi phạm?”

Cô nhăn mặt. “Cái nào cũng có một chút.”

“Chết tiệt, Stone. Khi nào cô mới hiểu có yếu tố chính trị khi đã động tới chính trị ở mức độ này?”

“Không, thưa ngài, đây là ở mức độ của ngài. Mức của tôi vẫn là tìm ra sự thật.”

Woody trừng mắt nhìn cô. Kim không hẳn có ý như vậy. Cô biết một thực tế là ông sẽ hiểu và quyết định không nói những điều ngu ngốc.

Cô hất cằm. “Vậy ngài sẽ nghe theo chỉ đạo, loại tôi ra khỏi vụ này chứ?”

“Stone, tôi không cần cô khích tôi tận dụng một người hoàn toàn khỏe mạnh. Tôi đã thông báo với họ là cô sẽ tiếp tục lãnh vụ án.”

Kim mỉm cười. Cô lẽ ra phải biết điều đó mới phải.

“Vị Ủy viên Hội đồng chắc chắn có điều gì đó phải che giấu, nếu không thì ông ta đã không thả chó ra như thế.”

Lần đầu tiên trong suốt nhiều ngày, ông hơi cười với cô. “VẬY NÊN, TÔI ĐOÁN MÌNH NÊN CỞI XÍCH CON CHÓ CỦA TÔI RỒI.”

“Vâng, thưa ngài.” Kim mỉm cười.

Kim nhìn Bryant rồi lại sang Stacey. “Được rồi, ngày mới rồi. Dawson sẽ đi thẳng đến khu đất và cậu ta sẽ gọi nếu có thêm gì cần báo cáo. Vậy tóm tắt lại nhé. Trong số sáu nhân viên đã được xác định, chỉ hai người còn sống là Richard Croft và William Payne. Richard Croft không thích tôi lắm nên tôi không nghĩ chúng ta khai thác được thêm gì từ ông ta. Nhưng ông ta đang che giấu điều gì đó.”

“Thưa sếp, có hai hồ sơ phản đối dự án của Giáo sư được đệ trình bởi Công ty Luật Travis, Dunne và Cohen.”

“Vợ của Croft à?”

Stacey gật đầu. “Cô ấy làm việc dưới tên thời con gái của mình là Cohen.”

“Vậy là cô ta biết điều ông ta đang giấu.”

“Cần đến thăm văn phòng cô ta một chuyến không, thưa sếp?” Bryant hỏi.

Kim lắc đầu. “Cô ta đã cố loại tôi ra khỏi vụ án và tôi sẽ không cho cô ta thêm bất cứ viên đạn nào nữa.” Cô nhún vai. “Cô ta chẳng giúp được gì đâu. Dù Croft đang che giấu bất cứ điều gì, vợ ông ta cũng đồng lõa và sẽ chặn mọi đường đi của chúng ta.”

“Sếp nghĩ cô ta sẽ làm đến mức nào?” Stacey hỏi.

“Tùy vào mức độ thiệt hại có thể gây ra,” Kim trả lời, nhớ lại ngôi nhà công sắt, những chiếc xe, chưa kể đến sự nghiệp.

Kim đứng bên cái bảng đã được chia làm hai phần. Nửa đầu lại chia làm bốn. Các chi tiết về Teresa Wyatt và Tom Curtis chiếm hai ô trên. Hai ô dưới là cho Mary Andrews và Arthur Connop.

“Có thông tin gì từ bên pháp y về Arthur không?” Kim hỏi.

“Có vài mẫu kính vỡ ra từ đèn pha bên phía ghế khách và một vài vết sơn trắng ở ống quần ông ta. Giờ họ đang cố gắng liên hệ chúng với nhau.”

Kim nhìn chăm chăm vào phía bên tay trái của bảng. Mặc dù cô không thể chứng minh Mary Andrews và Arthur Connop đã bị giết, cô biết cái chết của họ có liên quan đến một cái gì đó rất xấu xa đã xảy ra mười năm về trước.

Các người đã làm gì? Cô âm thầm hỏi tất cả bọn họ.

Bên bảng đối diện hiện đã được chia làm đôi, đại diện cho các nạn nhân bị chôn mới được đào lên gần đây. Kim biết cuối ngày hôm nay cái bảng sẽ bị chia lại lần nữa.

Ba cái tên được in sang một bên.

Melanie Harris

Tracy Morgan

Louise Dunston

“Việc nhận dạng thế nào rồi?” Stacey hỏi, nhìn theo ánh mắt của Kim.

Kim không quay lại. “Rõ ràng ba người này là một nhóm nhỏ thân thiết. Tôi hi vọng Tiến sĩ Bate có thể cung cấp cho chúng ta thêm manh mối để nhận dạng đó là ai.”

“Cô có nghĩ là có nhiều hơn ba người không, thưa sếp?” Stacey hỏi.

Kim lắc đầu. Hẳn có lí do họ nhắm vào một nhóm cụ thể.

“Cô có thể kín đáo tìm hiểu thêm về ba người này trên Facebook mà không bị phát hiện không?”

“Ồ vâng. Khi tôi hỏi liệu có ai còn nhớ tôi không thì có một cô gái đã hỏi tôi có phải là cô gái da đen nhỏ nhút nhát đeo cặp kính dày và mặc tạt nói lắp không. Và tôi trả lời là đúng vậy.”

Kim tròn mắt. “Cô tìm được gì về mục sư rồi?”

“Tôi chỉ tìm thấy một mục sư có liên kết với Crestwood là Victor Wilks, ông ta đã làm một số việc từ thiện. Tên ông ta xuất hiện trong một vài bài viết. Các cô gái đều trù mến nhắc đến ông ta như một người “Cha”. Ông ta

đã từng đến nơi này mỗi tháng một lần để thực hiện một dịch vụ nhỏ được cung cấp cho các cô gái.”

“Lí lịch sao?”

“Rất khó biết. Cho đến giờ tôi chỉ biết ông ta có vài năm ở Bristol, hai năm ở Coventry và một năm ở Manchester. Tôi đã gửi đi vài bức email để xem có nhận được gì không.”

“Giờ ông ta đang ở đâu?”

“Dudley.”

“Kể từ khi nào?”

Stacey gõ bàn phím. “Hai năm trước.”

“Có địa chỉ không?”

Stacey đưa cho Kim một mẫu giấy. Đúng lúc đó Bryant vừa đặt ống nghe xuống.

“Thưa sếp, lễ tân gọi. Sếp có khách.”

Kim cau mày. Cô quá bận để có thể ngừng mọi việc chỉ vì một người đến thăm.

“Gọi lại cho họ và...”

“Người này không chịu đi. Đó là Bethany Adamson và chắc chắn cô ta đã nổi điên rồi.”

“Tôi có thể giúp gì?” Kim hỏi khi đã ở quầy lễ tân.

Người phụ nữ quay lại và Kim ngay lập tức bị giật mình. Dù họ vốn là cặp song sinh, điều khiến cô ngạc nhiên là tại sao họ lại ít giống nhau đến như vậy.

Cô ta không cả chìa tay ra. “Tên tôi là Bethany Adamson và tôi muốn nói chuyện với cô.”

Kim lùi lại vào hành lang và ra hiệu cho Bethany Adamson đi theo mình.

Tiếng bịch bịch vang lên đều đặn phía sau cô khi cô bước đến phòng Phỏng vấn 2. Kim nhập mã và giữ cửa mở. Cô gái lập tức bước qua cô, tay phải cầm một cây gậy chống.

Kim để ý thấy Bethany đi một đôi boot bệt chuyên dụng cao tới tận đầu gối. Chiếc quần jean màu đen lủng bùng từ đầu gối lên đến bắp đùi. Một chiếc áo khoác mùa đông cồng kềnh bao trọn lấy khung người mảnh mai nhìn càng có vẻ mỏng manh hơn so với chị cô ta.

“Tôi không có nhiều thời gian, cô Adamson.”

“Những gì tôi nói sẽ không mất nhiều thời gian, Thanh tra ạ.”

Kim ngạc nhiên bởi chất giọng Black Country đặc sệt.

Kim gật đầu để cô gái nói tiếp trong lúc cô đánh giá ngoại hình của cô ta. Nếu không biết trước, cô hẳn sẽ nghĩ Bethany là chị của Nicola, cô ta có vẻ già dặn hơn rất nhiều.

Mái tóc vàng được cột chặt kiểu đuôi ngựa, phần chân tóc bết dầu. Gương mặt, mặc dù đường nét giống hệt nhưng lại gầy hơn, khắc khổ hơn so với chị cô ta.

Sức sống và sự lôi cuốn chắc chắn đã không được chia đều cho cặp đôi song sinh này.

Kim để ý thấy người phụ nữ này dường như dựa hẳn người vào chiếc ghế. Kim chỉ về phía chiếc ghế nhưng Bethany lắc đầu.

Kim vẫn đứng yên. Họ đối mặt nhau qua chiếc bàn phỏng vấn làm bằng kim loại.

“Hôm qua cô nói chuyện với chị tôi.”

Kim bị sốc vì sự khó chịu trên khuôn mặt cô gái này. Đôi môi mỏng và một cái cau mày khiến đôi lông mày của cô ta tiến gần sát đến nhau.

Kim gật đầu. “Hiện hai cô có tên trong một vụ điều tra.”

“Chúng tôi chẳng có gì để nói với cô hết.”

Kim lập tức để ý. “Sao cô biết?”

Bethany Adamson nhìn Kim và ánh mắt họ khóa chặt vào nhau. Ánh mắt cô ta lạnh lùng và vô cảm. Thậm chí không tức giận cũng chẳng say mê. Chỉ lạnh lẽo và kiên định. Nếu như tổng thể gương mặt được hình thành từ những trải nghiệm cá nhân thì người phụ nữ này chưa từng trải qua một khoảnh khắc vui vẻ nào trong đời mình.

“Chỉ là tôi biết thôi.”

Kim khoanh tay lại. “Chị gái của cô hợp tác hơn một chút đấy.”

“À, cô không hiểu phải không?”

“Hiểu gì?”

Beth thở dài nặng nề. “Thuở nhỏ chúng tôi rất khổ sở. Chúng tôi được sinh ra bởi một gái điếm đã cho chúng tôi ra vào trại trẻ chẳng khác nào những quyển sách ở thư viện. Khi lớn lên, chúng tôi cũng chẳng có cơ hội chọn cuộc sống nào khác vì chẳng ai muốn nhận nuôi chúng tôi. Tất cả những gì chúng tôi có là người kia.”

“Tôi hiểu chuyện đó, cô Adamson, nhưng...”

“Những năm chúng tôi ở Crestwood không phải thời gian vui vẻ nhất đâu và đơn giản là cô không thể hiểu cảm giác được sinh ra bởi một người mẹ chỉ sinh con để lấy tiền trợ cấp cho trẻ em.”

Ánh mắt của cô gái đó lại nhìn chăm chăm Kim không rời.

“Tuổi thơ của chúng tôi không có bất kì tình yêu hay sự ổn định nào, và chúng tôi không muốn nhớ đến nó nữa. Không ai trong chúng tôi muốn.”

Kim hiểu nhiều hơn cô có thể thừa nhận. Mặc thái độ của cô gái này, Kim vẫn rất muốn cố nói chuyện. Cô hiểu sự phòng vệ đó đến từ đâu, nhưng cô đã có những thi thể cả cũ lẫn mới chất xung quanh mình.

“Chuyện gì đã xảy ra ở nơi đó, Beth?” cô lặng lẽ hỏi.

“Phải là cô Adamson, nếu cô không nhớ. Và đó là việc cho cô tìm hiểu, Thanh tra ạ, không liên quan đến tôi hay chị gái tôi. Chẳng được gì cho cả hai chúng tôi cả.”

“Cả khi điều đó sẽ giúp bắt được một kẻ giết người?”

Không có cảm xúc gì hiển hiện trên gương mặt đã chết đó. “Kể cả khi đó. Chị tôi quá lịch sự nhưng tôi thì không. Thế nên hãy để chúng tôi yên.”

“Nếu cuộc điều tra cho thấy tôi cần nói chuyện với một trong hai người lần nữa...”

“Nếu tôi là cô, tôi sẽ không làm thế đâu. Nếu cô không để yên cho chúng tôi, tôi hứa cô sẽ hối tiếc đấy.”

Với tốc độ đáng kinh ngạc, Bethany Adamson tiến đến cửa. Khi cô ta đã đi rồi, Kim mới nhận ra mình vừa bị đe dọa.

Thay vì cảnh cáo được cô, những lời của cô gái đó đã mang lại tác dụng ngược lại.

Bây giờ một câu hỏi khác đã bùng lên trong Kim.

Nicola và Beth đã trải qua cùng một thời thơ ấu nhưng hai người đó giống như hai mùa đối lập trong năm. Vậy, cái quái gì đã xảy ra biến Bethany Adamson thành một kẻ đầy hận thù và đáng ghét như vậy?

Khu nhà Hollytree nằm giữa Brierley Hill và Wordsley. Toàn bộ khu nhà ở xã hội này được xây dựng vào đầu những năm bảy mươi, phủ hết một vùng hai dặm và giờ thì là nhà của ít nhất ba tên đã có tiền án tội phạm tình dục.

Khi vào đây, Kim luôn nhớ đến các vòng địa ngục của Dante. Lớp bên ngoài gồm những ngôi nhà được ghép từ các phần chế sẵn có màu xám cùng với những ô cửa sổ hoặc đã bị hỏng hoặc đã bị che chắn. Những hàng rào ngăn giữa các nhà đã biến mất từ lâu. Vườn của các ngôi nhà hoang đã biến thành bãi rác tiện lợi cho cả vùng. Lác đác trên đường là những chiếc xe cũ mang những bộ phận chẳng mấy liên quan.

Lớp bên trong là những căn nhà nhỏ, cứ mười hai ngôi nhà thành một khối. Mỗi bức tường bên ngoài là một cuộc thi phun bày những lời thô tục, mang thông tin chi tiết về các loài chim và ong hơn trong chương trình học rất nhiều. Đó là một trận chiến mà hội đồng địa phương đã thua. Kim chưa cần ra khỏi xe đã ngửi thấy thứ mùi kinh khủng từ những hành lang phân phát nhiều thuốc hơn cả hãng Boots.

Ở trung tâm của khu nhà là ba tòa nhà cao hẳn lên, nhìn được toàn cảnh bên dưới. Mặc dù hội đồng thành phố ra sức chối bỏ điều này, nhưng đây là nơi trú ngụ của những gia đình bị trục xuất khỏi các khu nhà ở xã hội khác trong vùng. Thụ án vô thời hạn có thể khiến người ta như trở lại kỉ Băng Hà.

“Cô biết không, đúng là Tolkien đã đặt tên cho vùng đất đen tối của Mordor theo tên Black Country đấy, ông ấy chắc chắn đã nhìn thấy cảnh này.”

Kim không phản đối. Đây là vùng đất không có hi vọng. Cô biết - vì Hollytree đã là nhà của cô trong suốt sáu năm đầu đời.

Bryant đỗ xe trước một dãy nhà đã từng là các cửa hàng phục vụ cộng đồng. Cửa hàng đóng cửa cuối cùng là một quầy bán báo mà sau đó đã bị

trộm bởi hai cậu bé 12 tuổi dùng dao hăm dọa.

Tòa nhà chính giữa, tòa nhà mà trước đây từng là một cửa hàng đồ ăn vặt, được mở cửa mỗi tuần một buổi sáng, như một trung tâm hỗ trợ.

Một nhóm bảy cô gái ở giữa độ tuổi thiếu niên quanh quẩn ở cửa ra vào. Chúng vây kín cửa bằng cả cơ thể và thái độ canh giữ. Bryant nhìn cô và Kim mỉm cười đáp lại.

“Đừng làm tổn thương các em, chúng còn nhỏ quá, thưa sếp.”

“Tất nhiên là không rồi.”

Bryant lùi lại khi Kim đứng trước cô gái cầm đầu. Tóc cô bé có ba sắc độ tím khác nhau và làn da căng mịn trẻ trung của cô bé lốm đốm những chấm do tiếp xúc với kim loại nặng.

Cô bé chìa tay phải ra. “Phí vào cửa.”

Kim bắt gặp ánh nhìn của con bé, cố nén cười. “Bao nhiêu?”

“Trăm.”

Kim lắc đầu. “Không, quá nhiều. Đang suy thoái kinh tế mà.”

Cô bé mỉm cười và khoanh tay lại. “Đó là lí do tại sao tôi giữ giá cao.”

Đám bạn xung quanh cười khẩy và khẽ huých nhau.

“Được rồi, vậy trả lời một câu hỏi đơn giản và cháu sẽ có tiền như ý.”

“Tôi sẽ không trả lời, không câu hỏi nào hết vì cô sẽ không được vào đâu, đồ khốn.”

Kim nhún vai và bắt đầu quay đi. “Được thôi, tôi sẽ đi nhưng ít nhất là theo cách của tôi thì cháu còn có cơ hội.”

Sự do dự kéo dài một giây. “Vậy làm đi?”

Kim quay lại và nhìn khuôn mặt háo hức muốn có tiền.

“Nói xem nếu tôi yêu cầu giảm giá 15% thì tôi phải trả bao nhiêu tiền?”

Sự bối rối khiến mặt con bé nhăn lại. “Tôi không biết cái quái quỷ...”

“Thấy không, nếu cháu đi học, cháu có thể moi được nhiều tiền thế nào.”

Kim cúi xuống gần hơn để mặt họ chỉ cách nhau tí xíu. “Giờ hãy tránh đường trước khi tôi tóm vòng mũi cháu và lôi cháu đi.”

Kim giữ giọng trầm và để mắt mình làm việc.

Cô bé nhìn chăm chăm lại suốt cả phút. Kim không hề chớp mắt.

“Đi thôi mọi người, con khốn này chẳng đáng,” con bé nói, dịch sang bên trái. Đội cảnh vệ nhí theo sau.

Khi lối vào đã không còn ai, Kim quay lại. “Này, cô bé, một tờ mười đô - trông chừng xe.”

Cô bé ngập ngừng nhưng một cô bé thứ hai huých nhẹ cô bé từ phía sau. “Thỏa thuận,” cô bé găm giữ.

Bryant đi theo Kim vào trong khung của một tòa nhà. Bất cứ thứ gì có giá trị cũng đã được dỡ bỏ, bao gồm cả gạch ốp trần. Có một vết nứt cỡ hai mét chạy từ góc bên phải tới giữa bức tường phía sau.

Có ba người đàn ông đứng ở góc đối diện. Họ đều quay đầu lại. Hai người ngay lập tức lộ vẻ hoảng sợ và chạy qua họ, tiến về phía cửa. Những tội phạm chuyên nghiệp giống như chó săn, có thể đánh hơi thấy mùi cảnh sát từ khu lân cận.

“Chúng ta từng nói chuyện chưa nhỉ, các cậu bé?” Bryant hỏi.

Một tên rít qua kẽ răng như một dấu hiệu cho thấy sự thiếu tôn trọng và Kim lắc đầu. Cả hai bên đều có cảm giác đó.

Người đàn ông còn lại Kim nhận ra chính là người ở lò thiêu vào ngày họ đuổi theo xác Mary Andrews.

“Mục sư Wilks, ông mặc quần áo này làm tôi không nhận ra đấy,” Bryant châm chọc.

Victor Wilks mỉm cười với sự độ lượng gần như không thể che giấu trước một nhận xét hằn ông ta đã nghe rất nhiều lần. Mặc dù Bryant cũng chẳng nói sai lắm.

Khi mặc áo choàng, Wilks lập tức hoá thân thành con người được cung kính, tôn trọng và đầy thân thuộc. Nhưng ở đây, giữa chốn bình thường này, trông ông ta rất dân dã, chỉ là một người đàn ông thường thường. Ban đầu khi ở lò thiêu, cô nghĩ ông ta khoảng gần 60 tuổi, nhưng khi ông ta không mặc lễ phục, tuổi của ông ta chắc phải giảm đi mười năm. Bộ quần áo bình

thường với quần jeans màu sáng và chiếc áo nỉ màu xanh da trời làm nổi bật thân hình mà nên được miêu tả là cơ bắp chứ không phải là béo.

“Hai người uống nước không?” Ông ta hỏi, chỉ vào một chiếc bình bạc.

Kim để ý tới hai ngón tay cuối cùng trên bàn tay phải của ông ta. Chúng cuộn lại như một cái móc. Đó là một kiểu chấn thương cô đã từng nhìn thấy ở những đấu thủ đấm bốc tay trần. Cùng với chiều cao trên trung bình của ông, Kim đoán hẳn ông ta đã có thời gian chơi đấm bốc.

Kim nhìn bình trà và khê huých Bryant khiến anh trả lời. “Không, cảm ơn Linh mục... Mục sư...”

“Cứ gọi tôi là Victor.”

“Ông làm cái quái gì ở đây vậy?” Kim hỏi. Chẳng có người tinh táo nào lại chọn đến nơi này.

Ông ta mỉm cười. “Cố gắng trao hi vọng, Thanh tra ạ. Khu này là một trong những nơi nghèo khổ nhất nước. Tôi cố gắng cho họ thấy còn có một con đường khác. Phán xét thì dễ thôi nhưng ai cũng có điểm tốt, mình chỉ cần tìm xem đó là gì thôi.”

A ha, có đây, cô nghĩ khi giọng ông ta đã chuyển sang chế độ thuyết giáo.

“Tỉ lệ thành công của ông là bao nhiêu?” Kim hỏi khi đã phát cáu. “Ông đã cứu được bao nhiêu linh hồn rồi?”

“Tôi không quan tâm đến số lượng, cô gái ạ.”

“May thay,” cô nói rồi bắt đầu nhả nha quanh phòng.

Bryant bắt đầu nói về cuộc điều tra. “Chúng tôi được biết ông thường xuyên tới Crestwood; nói chuyện với các cô gái, cung cấp những dịch vụ nhỏ?”

“Đúng rồi.”

“Chúng tôi cũng biết thỉnh thoảng ông cũng làm thay cho William Payne?”

“Chuyện đó cũng đúng. Tất cả chúng tôi đều làm thay cậu ấy lúc này lúc kia. Hoàn cảnh của cậu ấy không tránh khỏi chuyện đó, tôi chắc chắn hai

người cũng đồng ý. Sự tận tình cậu ấy dành cho con gái thật đáng ngưỡng mộ. Cậu ấy lúc nào cũng biết ơn ông trời đã cho Lucy được sống và chăm sóc con bé không hề mệt mỏi. Tất cả các nhân viên đều cố hết sức để hỗ trợ cậu ấy.” Ông suy nghĩ một lát rồi nói thêm, “Hừm, hầu hết các nhân viên.”

Kim đã hoàn thành một vòng quanh phòng và về đứng bên cạnh Bryant. “Nói đến các nhân viên, ông có thể nói cho chúng tôi những người đã ở đó trong thời gian ông làm việc với Crestwood không?”

Victor bước tới chỗ bình trà và Kim không thể không ngạc nhiên khi thấy thứ đồ kim loại này còn chưa bị ăn trộm mang đi bán phế liệu.

Ông ta bỏ một túi trà vào chiếc cốc nhựa. “Richard Croft đã được xếp đặt ở vị trí quản lí. Vai trò của ông ấy hình như chủ yếu là việc hành chính. Tôi nghĩ, nói ngắn gọn là thắt chặt ngân sách và nâng cao hiệu quả. Ông ấy rất ít tiếp xúc với các cô gái và ông ấy cũng thích như vậy. Tôi luôn cảm thấy rằng ông ấy không bao giờ đến gần họ, và ông ấy luôn vội vã làm xong việc, đạt được mục tiêu và tiến lên.”

“Có gì về Teresa Wyatt không?”

“Ồ tất nhiên, hai người họ đã có xích mích. Teresa đã bị trượt mất chức quản lí và do vậy luôn khó chịu với vị trí của Richard.”

Wilks cố gắng khuấy cho trà ra nhiều hơn. “Teresa không phải là một phụ nữ nhiệt tình cho lắm, bà ấy và Richard đã lập tức nảy sinh mâu thuẫn. Họ ghét nhau và mọi người đều biết điều đó.”

Tất cả rất thú vị, Kim nghĩ, nhưng không giải thích được chuyện có hai hoặc có thể là ba cô gái chôn dưới lòng đất.

“Chúng tôi nghĩ Teresa hơi nóng tính.”

Victor nhún vai nhưng không nói gì.

“Ông có bằng chứng nào cho điều đó không?”

“Không, cá nhân tôi không có.”

“Nhưng người khác thì có?” Kim tiến tới.

Ông ta do dự rồi nói. “Tôi thấy giờ chuyện này cũng không còn có hại gì nữa. Teresa đã nói với tôi về một khiếu nại sắp xảy ra với bà ấy. Tôi đã

nghe đồn về những cái tát hoặc xô đẩy, đôi lúc, chúng xảy ra khi cơn giận của Teresa lên cao, nhưng lần này thì khác. Bà ấy thực sự đã đâm vào bụng một cô gái quá mạnh đến nỗi cô bé ho ra máu.”

Kim cảm thấy bàn chân mình bắt đầu run. Cô đặt tay lên đầu gối của mình để giữ cho nó đứng yên.

“Và đó là chuyện bị khiêu nại?”

Ông lắc đầu. “Không, Teresa không quan tâm tới chuyện hành hung mà quan tâm tới những gì người khiêu nại sẽ suy ra.”

“Là gì?”

“Đó là Teresa Wyatt đánh cô bé vì cô bé đã từ chối quan hệ tình dục.”

“Có đúng là bà ta đã làm vậy?”

Victor nhìn có vẻ không chắc chắn. “Tôi không nghĩ vậy. Teresa thành thật với tôi về các cuộc hành hung. Bà ấy thừa nhận chính xác những gì bà ấy đã làm nhưng bà ấy đã thề đó không phải vì tình dục. Bà ấy biết một lời cáo buộc như vậy sẽ huỷ hoại bà ấy. Một điều sỉ nhục như vậy sẽ mãi gắn liền với tên bà ấy như một con đũa suốt phần đời còn lại.”

Kim nhắm mắt lại và lắc đầu. Những bí mật vẫn còn khoá kín.

“Ai là người khiêu nại?” Kim hỏi. Cô sẽ đặt cước xe đạp, nhà và công việc của mình rằng đó là một trong ba cô gái.

“Bà ấy đã không nói, Thanh tra ạ. Cuộc trò chuyện của chúng tôi chỉ để tốt cho bà ấy thôi. Bà ấy muốn nói ra để cho nhẹ bớt.”

Tất nhiên bà ta làm thế, Kim nghĩ. Teresa Wyatt sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện nói ra sự thật.

“Còn Tom Curtis thì sao?” Bryant hỏi.

Victor đã phải suy nghĩ một lát. “Ồ, ý ông là cậu đầu bếp? Cậu ta là người khá lạnh lẽ. Cậu ta không thực sự mâu thuẫn với ai. Người hơi dễ bị dắt mũi, tôi nghĩ mọi người sẽ nói về cậu ta như vậy. Cậu ta từng bị mắng một vài lần vì quá thân thiết với các cô gái.”

“Thật sao?” Kim hỏi.

“Cậu ta mới ở giữa độ tuổi 20, là nhân viên trẻ nhất, nên cậu ta có thể gắn kết với chúng tốt hơn. Có vài người còn nghĩ là quá tốt nữa - nhưng đó chỉ là tin đồn thôi, thế nên tôi không muốn bình luận thêm.”

“Nhưng chắc chắn ông có ý kiến của mình chứ.”

Victor nhăn nhó giơ tay phải lên. “Tôi sẽ không bôi nhọ thanh danh của một người đã chết khi mà bản thân tôi chưa nhìn thấy bằng chứng về những chuyện sai trái.”

“Suy ra là những người khác đã làm?” Kim lại lấn tới.

“Không phải chuyện để tôi nói và tôi sẽ không suy đoán.”

“Chúng tôi hiểu mà, Victor,” Bryant xoa dịu. “Cứ nói tiếp đi.”

“Mary Andrews thuộc kiểu phụ nữ tinh tế, người có lẽ đã dành cho các cô gái sự quan tâm nhiều nhất. Bà ấy mạnh mẽ nhưng rất giàu tình yêu và cũng luôn sẵn lòng nữa. Với Mary, công việc đó không chỉ là một công việc.”

“Còn Arthur?”

Victor cười. “Ồ, Arthur Connop; suýt chút nữa quên mất ông ta. Một người không được may mắn thì đúng hơn, tôi luôn cảm thấy như vậy. Tôi thường tự hỏi hẳn những gì đã xảy ra trong đời ông ta khiến ông ta đầy hận thù và cay đắng như vậy. Người đàn ông bé nhỏ lạ lùng chẳng thích bất cứ ai.”

“Riêng William Payne thì sao?” Bryant hỏi.

Victor nhăn mũi. “Ồ, tôi nghĩ chuyện đó thì chả có gì mà riêng tư. William là kiểu người khiến người ta khó mà không thích cho được. Tôi nghĩ Arthur bực với chuyện các nhân viên còn lại thỉnh thoảng lại giúp đỡ William. Ông ta không muốn bất cứ ai nhận được bất cứ điều gì ông ta không được nhận.”

“Ông ta với các cô gái thì thế nào?”

“Ai cơ, Arthur á? Không liên quan tí nào. Ông ta ghét chúng. Bởi vì bản tính của ông ta, ông ta dễ trở thành mục tiêu của chúng. Chúng sẽ chơi xỏ ông ta, giấu đồ của ông ta, những chuyện kiểu như vậy.”

“Họ có chơi xô William không?”

Victor suy nghĩ một lúc. Có gì đó lướt qua mặt ông nhưng ông lắc đầu.

“Không hẳn, vì William làm ca đêm nên chẳng có mấy liên can tới các cô gái.”

Kim ngồi thẳng lên. Có gì đó mà ông đã không kể với họ.

“Ông có thể nói gì về các cô gái đó?”

Ông ngồi ngả lưng ra sau. “Chúng không phải một đám xấu xa. Một số đứa chỉ ở đó tạm thời vì hoàn cảnh gia đình. Một số đứa được cho vào trại trẻ sau những cáo buộc lạm dụng trẻ em. Những người khác ở lại cho đến khi một thành viên khác trong gia đình nhận họ và cũng có một số ít thì chẳng còn ai trong nhà hết.”

“Ông có nhớ cặp sinh đôi Nicola và Bethany không?”

Mắt ông ánh lên niềm vui. “Ồ vâng. Họ là những cô gái nhỏ xinh đẹp. Nếu tôi nhớ chính xác, Nicola là người hoà đồng hơn. Bethany thường núp sau chị và để chị cô bé nói chuyện. Họ không chơi với các cô gái khác. Tôi nghĩ vì họ đã có nhau.”

“VẬY, chẳng có cô gái nào có vấn đề à?” Kim hỏi. Vì nghe không giống bất kì trại trẻ nào cô đã ở.

“Tất nhiên có những cô gái ghê gớm hơn. Những quý cô trẻ không thể động vào được. Đặc biệt là có ba người... Tôi xin lỗi, tôi không nhớ tên của họ. Từng người một trong số họ đã đủ tệ rồi nhưng khi đi cùng nhau họ trở thành một nhóm nhỏ gắn bó. Họ tách ra khỏi nhau và gây ra đủ các loại rắc rối; trộm cắp, hút thuốc, dính líu tới con trai.” Ông quay đi. “Và cả những chuyện khác nữa.”

“Những chuyện gì khác?” Bryant hỏi.

“Không thực sự là chuyện tôi được nói.”

“Họ làm tổn thương ai à?” Kim xen vào.

Victor đứng dậy và đứng bên cửa sổ. “Không quá nghiêm trọng về mặt thể chất, Thanh tra ạ.”

“Sau đó thế nào?” Cô hỏi, nhìn về phía Bryant.

Victor thở dài nặng nề. “Họ độc ác hơn hầu hết mọi người, nhất là khi ở cùng nhau.”

“Họ đã làm gì vậy?” Kim dồn ép.

Victor vẫn đứng bên cửa sổ. “Một trong số họ sống trong khu đó và biết Lucy. Một ngày, ba người họ đề nghị được chơi với đứa bé trong lúc William làm một số việc vặt. Là một người hoàn toàn tin người, William nhân tiện tận dụng cơ hội đi siêu thị. Một giờ sau khi cậu ấy trở về, các cô gái đã không thấy đâu và cả Lucy cũng vậy. Cậu ấy đã tìm khắp nhà từ trên xuống dưới.”

Victor quay lại và bước về phía họ. “Mọi người có biết cậu ấy tìm thấy con bé ở đâu không?”

Kim cảm thấy quai hàm mình bắt đầu nghiến chặt.

“Họ đã lột trần truồng con bé và đẩy cơ thể nhỏ bé đó vào thùng rác. Con bé không có sức mạnh cơ bắp để thoát ra bên ngoài.” Ông nuốt nước bọt. “Con bé đã bị mắc kẹt ở đó hơn một giờ đồng hồ, ngập ngụa trong rác và thực phẩm cùng tã lót bẩn của mình. Cô bé nhỏ đáng thương mới chỉ có 3 tuổi.”

Kim cảm thấy cảm giác buồn nôn trỗi dậy. Cho đến bây giờ, họ đã cố gắng tìm hiểu sâu hơn về vụ án nhưng nó lại dẫn về trước cửa nhà của William và Lucy Payne.

Đã đến lúc có một cuộc nói chuyện khác.

“Chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế?” Kim hét lên khi chiếc xe dừng lại bên ngoài nhà Payne. Cả một xe cấp cứu và một xe cứu thương đều đỗ bên ngoài. Các cửa ra vào phía sau dẫn tới chỗ xe cứu thương đã được mở toang.

Khi cô chạy về phía những chiếc xe, hai nhân viên y tế đã ra khỏi ngôi nhà cùng với một chiếc cáng.

Chiếc giường tạm vốn đã hẹp mà cơ thể nhỏ bé mỏng manh của Lucy vẫn gần như lọt thỏm. Họ khiêng cô gái như thể nó là một em bé. Khi ra khỏi xe lăn, nhìn tay chân cô càng hiện rõ sự teo tóp. Chiếc mặt nạ oxy bao phủ gương mặt nhỏ nhắn của cô bé nhưng Kim có thể nhìn thấy đôi mắt em và nỗi lo sợ toát ra từ đó.

Kim chạm nhẹ vào cánh tay cô bé nhưng các nhân viên y tế đang khẩn trương di chuyển để đặt cô bé lên phía sau xe cứu thương.

William Payne vội vã ra khỏi nhà. Khuôn mặt anh tái nhợt. Mắt anh mở to sợ hãi.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Kim hỏi.

“Con bé bị khó thở trong đêm nhưng sáng nay, mọi chuyện có vẻ tốt hơn. Tôi đã lên lầu thay ga giường và con bé lại bị khó chịu nhưng nó không báo động được. Nó không báo được cho tôi biết.”

Cả hai đều đứng ở phía sau xe cứu thương khi nhân viên y tế cố định cáng vào vị trí.

Mắt William đỏ lên khi anh cố kìm nước mắt. “Con bé đã cố nhấn nút điều khiển và tôi đã nghe thấy tiếng còi báo động từ xa. Khi tôi đi xuống thì nó đã tái xanh rồi.” Anh lắc đầu khi những giọt nước mắt bắt đầu rơi. Giọng anh khàn đặc và đầy sợ hãi. “Con bé có thể chết bởi vì tôi đã không nghe thấy tiếng nó cầu cứu.”

Kim mở miệng định nói vài lời trấn an nhưng một trong những nhân viên y tế nhảy ra khỏi xe.

“Thưa ông, chúng ta cần phải...”

“Tôi phải đi. Xin thứ lỗi...”

Kim đẩy anh ta lên chiếc xe cứu thương đang đợi.

Cánh cửa đóng lại sau lưng anh và xe cứu thương lao đi với tiếng còi báo động và đèn hiệu.

Kim cảm thấy họng mình đau nhói khi cô nhìn theo chiếc xe dần đi khuất.

“Nhìn cô không được ổn lắm à, thưa sếp?”

Kim lắc đầu và băng qua đường tới chỗ khu đất được khai quật.

Cô bước vào lều của nạn nhân thứ hai. Cerys đang quỳ gối trong hố. Cô ấy quay lại và mỉm cười.

Kim chìa tay ra cho cô ấy. Cerys cởi bỏ găng tay cao su và bám vào Kim để bước ra khỏi hố.

Bàn tay ấm áp và mềm mại được phủ bột talc dính bên trong bao tay.

Cerys bước đến đầu hố. “Tôi nghe thấy tiếng còi báo động. Mọi chuyện ổn chứ?”

Kim nhún vai. Chẳng ích gì khi giải thích về Lucy. Cerys không tham gia vào chuyện điều tra và phản ứng cảm xúc của cô ấy đối với con bé cũng chẳng có ý nghĩa gì với Kim, nên cô không bao giờ giải thích chuyện đó cho người khác.

“Hố số 1 xong rồi phải không?” Kim hỏi. Ngôi mộ đầu tiên đã được lấp lại và đặt cỏ lên trên. Nó trông giống như một sự cấy tóc xấu xí. Ngôi lều đó cũng đã được gỡ bỏ, nhưng một chiếc khác đã được dựng lên.

“Có gì trên đó không?”

“Sắp rồi. Có lẽ đồng bất thường chỉ còn cách chừa đầy nửa mét nữa.”

Cerys là một nhà khoa học, cô ấy sẽ không cho rằng đó là một thi thể cho đến khi tận mắt thấy xương. Còn Kim không giống cô, trong lòng Kim đã biết đó là cô gái thứ ba. Vấn đề chỉ là đó là cô gái nào.

“Cái này sẽ được tuyên bố kết thúc và lấp lại trong chiều nay.”

“Còn gì nữa không?”

“Chúng tôi có các hạt cườm,” Cerys nói, tiến tới một chiếc bàn gấp kê trên niềng. “Mười một hạt. Và đây.” Cô ấy giơ lên một cái túi nilon.

Kim cầm lấy và cảm nhận độ dày của miếng vải.

“Tôi đoán là vải flannel,” Cerys nói thêm.

“Pyjamas à?”

“Có thể, nhưng chỉ phần trên thôi,”

“Phần dưới không có sao?”

Cerys lắc đầu.

Kim không nói gì. Thiếu một mảnh vải ở dưới khiến trong đầu cô hình dung ra cảnh tượng và bất giác nghiêng răng.

“Có thể phần dưới là một loại vải khác, quần áo ngủ không theo bộ, và chất liệu đó có thể đã bị phân hủy.”

Kim gật đầu. Cô có thể hi vọng.

“Không có gì khác nữa à?”

Cerys đưa cho cô một đĩa Tupperware đầy những mẫu vụn dính bùn.

“Những mẫu kim loại nhỏ nhưng tôi không nghĩ có gì liên quan đến kẻ giết người.”

“Tiếp theo là gì?”

Cerys lau tay vào quần jean. “Đến khu thứ ba, đi không?”

Kim đi tiếp đến chiếc lều mới nhất.

“Thật đúng lúc thừa sếp,” Dawson nói khi cô bước vào.

Cô nhìn xuống hình dạng không thể nhầm được của một cái chân nhô lên khỏi nền đất tối tăm.

Bảy người trong lều nhìn chăm chăm xuống ngôi mộ nông. Vấn đề là đó không phải là điều hầu hết bọn họ đã mong đợi sẽ tìm thấy. Mỗi cơ thể xứng đáng có một khoảnh khắc được tôn trọng, một sự đồng mặc niệm khi tất cả các bên tuyên bố sẽ thực hiện phần trách nhiệm của họ để đưa thủ phạm ra trước công lý.

Cerys quay lại nhìn cô. Kim gặp ánh nhìn của cô ấy. Nó đầy nỗi ám ảnh nhưng kiên định.

Giọng nói của cô ấy trầm và dày khi cô ấy nói ra điều mà những người xung quanh cũng đang nghĩ.

“Kim, cô phải tìm ra tên khốn đã làm chuyện này.”

Kim gật đầu và bước ra khỏi lều. Cô cũng có ý định làm chính xác điều đó.

“Thưa sếp, tôi nhận được một tin nhắn,” Bryant nói khi họ bước ra khỏi lầu. “Tiến sĩ Dan có thứ muốn cho chúng ta xem.”

Kim không nói gì khi cô quay trở lại xuống đồi. Bryant khởi động xe và đi về phía bệnh viện Russells Hall. Anh biết khi nào nên để mặc cô.

Một cơn giận dữ đã hình thành bên trong cô. Bất kể những gì họ đã làm, các cô gái này không đáng phải chết. Việc ai đó cảm thấy được sử dụng cuộc sống của họ khiến cô buồn nôn. Cô là một trong số những cô gái này và tất cả bọn họ đều xứng đáng có một cơ hội chiến đấu.

Một xuất phát điểm kém trong đời không ảnh hưởng tới những hành động trong tương lai. Kim là một minh chứng cho điều đó. Những năm đầu đời của cô hứa hẹn một cuộc sống tội phạm, ma túy, những nỗ lực tự tử và có thể còn tệ hơn thế. Mọi biển chỉ đường đều chỉ cô tới sự hủy hoại cuộc sống, hoặc của chính mình hoặc của người khác nhưng cô đã giơ hai ngón tay quyết tâm hướng tới một cuộc sống đã được xác định trước. Chẳng có gì cho thấy ba nạn nhân của cô lại không được như vậy.

Bryant dừng xe bên ngoài cổng chính của bệnh viện.

Cô nhảy ra ngoài và bắt đầu bước đi. Bryant đuổi kịp khi cô đã đến sảnh thang máy.

“Trời đất, đi chậm thôi thưa sếp. Bóng bầu dục thì tôi còn xoay xử được. Còn đuổi kịp sếp lại là một chuyện hoàn toàn khác.”

Cô lắc đầu. “Thôi nào ông nội, nhanh lên.”

Kim bước vào nhà xác. Cô có thể thấy xương của nạn nhân thứ hai đã được bày ra trên bàn, bên cạnh nạn nhân số một.

Mặc dù họ đã chết, Kim vẫn có cảm giác nhẹ nhõm khi thấy nạn nhân số một không còn phải cô đơn một mình giữa cái lạnh lâm sàng rõ rệt của các phòng thí nghiệm. Nếu họ từng là bạn của nhau khi còn sống, giờ họ lại được bên nhau rồi.

Mọi sự nhẹ nhõm cô có cũng khá ngắn ngủi khi cô nhìn thấy một bộ những cái xương nhỏ nằm bên cạnh nạn nhân thứ hai.

“Một em bé à?” Cô hỏi.

Daniel gật đầu.

Không có câu nói vui vẻ hay lời chúc mừng nào được nói ra.

Kim nhìn kĩ hơn. Các xương quá nhỏ đến nỗi chẳng thành hình thù gì, chuyện đó khiến Kim càng buồn hơn.

Và công việc của Daniel là kiểm tra những đoạn xương này để tìm ra manh mối và coi như chúng không phải là xương của một em bé. Tất cả bọn họ đều được yêu cầu phải dùng sự khách quan khoa học. Cần thiết phải tách cảm xúc ra khỏi quá trình này. Tuy nhiên, anh phải mỗ xẻ manh mối từ một sự sống chưa bao giờ được sống. Đó không phải là điều cô có thể làm.

Tốt nhất hôm nay không nên nói gì.

“Bao nhiêu tuổi thế?” cô hỏi.

“Xương bắt đầu phát triển ở tuần thứ 13. Một đứa trẻ khi sinh ra có khoảng 300 cái xương. Tôi ước tính đứa bé này ở đâu đó giữa 20 và 25 tuần.

Gần như phát triển thành hình hài hoàn chỉnh rồi, Kim nghĩ. Cả về mặt đạo đức và luật pháp. Nạo phá thai thường không được tiến hành sau 12 tuần, trừ khi một nguy cơ đáng kể xảy đến với người mẹ.

“Vậy đây là một vụ giết người đôi, phải không; cả mẹ và con?”

Kim gật đầu. Bàn tay cô đã chạy dọc theo bộ xương. Cô muốn bao bọc chúng. Vì lí do gì cô không biết.

Daniel bước vòng quanh bàn và đứng giữa hai cô gái. “Không biết có giúp được gì không nhưng tôi có thêm thông tin cơ bản về nạn nhân số một. Cô ấy cao khoảng 1,7 mét, chế độ ăn uống khá nghèo nàn và tôi muốn nói rằng cô ấy đã bị suy dinh dưỡng.”

Bryant lấy số tay của mình ra.

“Cô gái này không chăm sóc răng miệng và các răng cửa hàm dưới bị lệch ra. Thời điểm nào đó trong đời, hai ngón tay ở bàn tay trái của cô ấy

đã bị gãy và xương ống chân phải bị rạn. Những chấn thương không xảy ra gần lúc chết.”

“Lạm dụng trẻ em sao?”

“Nhiều khả năng,” anh nói rồi quay đi, nhưng trước đó cô đã nhìn thấy cổ họng anh nuốt nước bọt.

Anh quay sang nạn nhân số hai. “Tôi chưa tìm được các chi tiết như vậy về nạn nhân thứ hai, nhưng tôi nghĩ có điều này các bạn cần phải biết.”

Anh chuyển tới đầu bàn và nhẹ nhàng dịch chuyển hàm dưới của nạn nhân số một. “Hãy nhìn sát vào bên trong hàm răng.”

Kim cúi xuống sát hơn. Cô có thể thấy những gì Daniel đã lưu ý về hàm răng dưới bị vẹo nhưng ngoài chuyện không có lợi hay thịt bám vào thì hàm răng nhìn tương đối bình thường.

“Bây giờ hãy nhìn vào nạn nhân thứ hai.”

Kim quay lại và cúi xuống hộp sọ của cô gái thứ hai. Các răng thẳng hàng hợp lí và dường như không có chấn thương nào, nhưng có gì đó khác về màu sắc tổng thể của men răng.

“Có phải răng nạn nhân số một đã được làm sạch?” cô hỏi.

Daniel lắc đầu. “Cả hai đều đã được làm sạch.”

Sự độ lượng của Kim trong việc đoán trò chơi đã bốc hơi nhanh chóng. “Đánh vắn nó ra cho tôi đi, Tiến sĩ.”

“Các chất bẩn trên răng của nạn nhân số một đã tìm đường vào trong khoang miệng qua thời gian một khi xác thịt đã bị phân hủy, có thể là năm - sáu năm sau khi chết. Các chất bẩn vào trong răng của nạn nhân thứ hai đã có từ ngày cô ta được đặt trong lòng đất.”

Kim nhanh chóng liên kết các dấu chấm phân tán bởi Daniel. Chỉ có một cách mà đất có thể cố định vào bên trong các răng một cách nhanh chóng.

Cô gái này đã bị chôn sống.

Tracy là người đầu tiên “bỏ chạy”, và đã có những lúc tôi ước cô ta đừng làm thế. Những cơn đau nhói tiếc nuối tôi cảm thấy sau đó thật bất ngờ và lạ lẫm đến nỗi tôi phải chặt vật mãi mới gọi tên được nó.

Những ý nghĩ nhìn lại quá khứ không tự nhiên đến với một kẻ tâm thần, trừ khi một kế hoạch thất bại - và khi đó, nó chỉ là những thứ thuộc về phân tích, không cảm xúc.

Thế giới nghiêng nhẹ trên trục của nó khi tôi vật kẻ đột nhập này xuống đất. Khi cô ta đã bị khuất phục, tôi hiểu ra sự tiếc nuối không phải vì những gì tôi đã làm, mà là vì tôi sẽ không nhìn thấy cô ta nữa; tôi sẽ không được thấy hông cô ta lắc lư mỗi khi cô ta đi quanh phòng nữa.

Với tôi đó là sự tiếc nuối duy nhất liên quan tới những gì đã mất.

Thế giới tự nó điều chỉnh mọi thứ.

Mặc dù vậy, tôi biết Tracy thì khác. Có những người phụ nữ mà ngay cả khi còn là những cô gái trẻ họ cũng đã nổi bật. Họ bước vào một căn phòng và quay đầu; mắt nhìn khắp nơi. Không phải vẻ đẹp mà là một cái gì đó bên trong, một linh hồn không bị gục ngã. Một quyết tâm đảm bảo rằng chủ nhân của nó sẽ đạt được bất cứ điều gì mà họ muốn.

Thật hấp dẫn và khêu gợi.

Tôi biết cơ thể 9 tuổi của Tracy đã bị mẹ cô - bà Dina bán với giá 35 bảng. Một tuần sau đó, nó được bán với giá cao hơn nhiều khi mà Dina đã hiểu được giá trị thị trường. Hai tháng sau, Dina hoàn toàn rút khỏi việc kinh doanh.

Hai ngày sau sinh nhật lần thứ 14, Tracy đã bị chuyển đi bởi các đơn vị công tác xã hội. Cô ta bị đưa đến Crestwood ở cùng với những cô gái bị lạm dụng khác, những người từng bị đánh đập, hãm hiếp, bỏ rơi.

Cô ta không cảm thấy biết ơn tí nào.

Cô ta không phải là một nạn nhân và cô ta muốn ở chính xác chỗ của mình.

Sau khi học được bài học nhớ đời là không thể tin tưởng ai, suốt hai năm liền, Tracy đã giấu kín không cho ai biết những khoản thu nhập cô ta kiếm được từ chỗ Dina. Tracy đã không kêu ca về những thử thách của cuộc sống. Cô ta chỉ đơn giản biến chúng thành lợi thế của riêng mình.

Cô ta kể cho tôi tất cả về những năm đầu đời của mình. Nó khiến tôi nhớ tới một bài tự truyện ở trong một cuốn sách nào đó. Có thể có một hoặc hai lần giọng nói của cô ta ấp úng nhưng cô ta nhanh chóng tìm lại được cách diễn đạt và tiếp tục kể.

Tôi lắng nghe, gật đầu và cho cô ta sự ủng hộ.

Sau đó chúng tôi quan hệ tình dục. Đúng ra là... tôi quan hệ và cô ta chống cự. Hiếp dâm là một từ xấu xí và không định nghĩa được những gì đã xảy ra giữa chúng tôi.

Sau đó cô ta đứng dậy và nhìn vào mắt tôi. Ánh mắt của cô ta rất lạnh lùng, tính toán, trái ngược với khuôn mặt non choẹt.

“Ông sẽ phải trả giá đắt,” cô ta nói.

Tôi không sợ Tracy kể cho ai đó chuyện xảy ra giữa chúng tôi. Cô ta chẳng tin tưởng ai, cô ta chỉ có một mình. Cô ta sẽ tìm cách dùng chuyện này chống lại tôi nếu làm thế có lợi cho bản thân cô ta.

Tôi ngưỡng mộ sự lạc quan non trẻ của cô ta và không ngạc nhiên khi cô ta dồn ép tôi một vài tháng sau đó.

“Tôi có thai và nó là của ông,” cô ta nói với vẻ đắc thắng.

Tôi thấy buồn cười ngay cả khi tôi nghi ngờ cả hai vế trong lời tuyên bố của cô ta. Một trong những điều tôi thích nhất ở Tracy là khả năng cô ta thao túng mọi tình huống vì lợi ích của riêng mình.

“Thì sao?” Tôi hỏi. Chúng tôi đều biết cuộc đàm phán đã bắt đầu.

“Tôi muốn có tiền,” cô ta nói.

Tôi đã cười. Tất nhiên cô ta muốn thế. Câu hỏi thực sự là, bao nhiêu. Những giao dịch trong quá khứ cho tôi một con số trong đầu. Đó sẽ là giá

phá thai và thêm một chút. Chi phí thông thường cho những chuyện kiểu này.

Tôi vẫn im lặng, sử dụng công cụ đàm phán hiệu quả nhất hiện có.

Cô ta nghiêng đầu và chờ đợi. Cô ta cũng biết điều đó.

“Bao nhiêu?” Tôi hỏi, chiều ý cô ta. Cô gái này có ý định gì đó.

“Đủ.”

Tôi gật đầu. Tất nhiên tôi sẽ cho cô ta đủ.

“Là 500...”

“Còn cách xa...”, cô ta nói, nheo mắt lại.

Nó đã từng đáng một cái giá mở thầu thấp thôi. Ai mà biết được. Hai lần trước mảnh này đã hiệu quả nhưng lần này...

“Cô nghĩ gì vậy?”

“Năm nghìn bảng hoặc tôi sẽ nói ra.”

Tôi cười lớn. Chỗ đó cách quá xa. “Phá thai không...”

“Tôi sẽ không làm cái chuyện phá thai khốn kiếp. Không đời nào. Tôi muốn có tiền để đi xa.” Cô ta vỗ nhẹ lên bụng mình. “Để bắt đầu lại.”

Không đời nào chuyện quái quỷ đó lại xảy ra được. Tôi là một người bình thường. Tôi biết giờ nếu cô ta có buộc tội tôi cũng chẳng ai tin; nhưng với một bản sao DNA sống thì tôi sẽ không bao giờ được tự do. Con dấu ngày tháng năm sinh của đứa bé đó sẽ là một mối đe dọa không ngừng.

Không thể nào để đứa bé đó được sinh ra.

Tôi gật đầu đã hiểu. Tôi cần thời gian để suy nghĩ; thời gian để chuẩn bị.

Đêm muộn hôm đó tôi đã sẵn sàng.

“Chúng ta thực sự nên uống rượu chia tay nhỉ,” tôi nói, pha thật nhiều vodka với một ít coca. “Ông chuẩn bị tiền cho tôi chưa?” Cô ta hỏi, nâng ly lên.

Tôi gật đầu và vỗ nhẹ vào túi mình. “Cô định làm gì?”

“Tôi sẽ tới London, tìm một căn hộ, một công việc và sau đó đi học lại, kiếm bằng cấp gì đó.”

Cô ta tiếp tục nói chuyện và tôi tiếp tục rót rượu. Hai mươi phút sau, mắt cô ta đã sụp xuống và giọng nói đã lú lú hết cả lại.

“Đi cùng tôi, tôi muốn cho cô thấy thứ này,” tôi chìa tay ra. Cô ta lờ đi, đứng lên và lại ngồi phịch xuống. Mất đến vài phút sau cô ta lại cố đứng dậy lần nữa. Lần này cô ta lao tới phía cửa như một con chó đang được huấn luyện phản ứng nhanh. Tôi bước lên và mở cánh cửa phía sau. Một luồng khí lạnh đột ngột khiến cô ta ngã vào tôi. Tôi giữ cho cô ta đứng yên, nhưng chân cô ta lại cứ lao về phía trước, và cô ta ngã xuống đất.

Cô ta cười khi cố đứng dậy. Tôi cười với cô ta khi tôi nắm lấy phần trên cánh tay cô ta và kéo cô ta lê trên cỏ.

Hai mươi lăm bước lùi thêm về phía tây bắc và tôi buông cô ta ra. Cô ta ngã xuống hố, vẫn nằm ngửa. Cô ta lại cười khúc khích. Tôi cũng vậy.

Tôi quỳ xuống bên cạnh cô ta, tay đặt ở cổ họng cô ta. Lòng bàn tay tôi cảm nhận được làn da của cô ta và nó khiến tôi bị kích thích, ngay cả khi cô ta cố gắng gạt tay tôi ra. Đôi mắt cô ta nhắm chặt và cô ta quắn quại bên cạnh chân tôi trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Chuyển động của hông và cả bầu vú của cô ta thật có sức mê hoặc. Không thể lờ đi nổi. Chiếc quần soóc mỏng manh nhanh chóng bị lột ra và ngay lập tức tôi đã ở trong cô ta.

Cơ thể cô ta mềm oặt dưới tay tôi khi cô ta trong cơn tỉnh cơn mê. Cô ta cử động như thể đang trong cơn mơ. Không còn phản kháng như lần đầu tiên.

Khi tôi đứng dậy, mắt cô ta đã chỉ còn lòng trắng. Trong không gian bé tí đó, tôi đã cúi xuống bên cạnh cô ta, lần tìm chiếc quần soóc đã bị xé rách. Nó là của tôi, tôi sẽ giữ mãi mãi. Nó sẽ khiến tôi luôn nhớ.

Hai tay tôi lại một lần nữa tìm đến cổ họng cô ta. Hai ngón tay cái của tôi đặt ngay trên thanh quản của cô ta, nhưng chúng không thể ấn xuống. Trong trạng thái lơ đãng, khuôn mặt xinh đẹp của cô ta vẫn mỉm cười.

Chán nản, tôi nhảy ra khỏi hố. Xéng đất đầu tiên rơi xuống người cô ta. Cô ta vẫn không mở mắt.

Tôi làm điên cuồng, lấp đầy hố chỉ trong vài phút. Phương pháp xử lý này thật mới mẻ.

Tôi nén chặt lớp đất và đặt lại lớp cỏ lên trên.

Tôi đã ở lại với cô ta nửa giờ. Tôi không muốn cô ta phải ở một mình trong những phút cuối cùng của cuộc đời.

Tôi ngồi bên mộ và nguyện rửa cô ta vì những gì cô ta đã buộc tôi phải làm. Giá mà cô ta đừng quá tham lam. Nếu cô ta chấp nhận lấy tiền đi phá thai thì mọi chuyện đã ổn.

Vì không thể nào để đứa bé đó được sinh ra.

Bryant thở dài nặng nề khi anh nhai một thanh bạc hà. Đó là phản ứng tức thì khi anh rời khỏi một nơi không được hút thuốc.

“Cô nghĩ còn chuyện gì tệ hơn là bị chôn sống không?” Anh hỏi khi họ ra đến xe.

“Có chứ, bị chôn sống cùng anh,” cô nói, cố gắng kéo tâm trạng của chính mình lên.

“Cảm ơn vì chuyện đó, thưa sếp, nhưng ý tôi là, sếp có thể tưởng tượng được lại có cả chuyện đó không?”

Cô lắc đầu. Đó là một cách chết quá khủng khiếp đến nỗi không thể hiểu nổi. Cô đoán hầu hết mọi người sẽ muốn được lặng lẽ chìm vào giấc ngủ dài của mình. Cô thì luôn ủng hộ ý tưởng nhận một phát đạn.

Nạn nhân thứ hai hẳn cần phải bất tỉnh hoặc bằng cách nào đó đã mất khả năng chống cự thì mới bị đặt nằm trong hố. Cô ấy sẽ tỉnh lại và thấy mình bị bao quanh bởi bóng tối dày đặc trong lòng đất. Cô ấy sẽ không thể nhìn thấy, nghe thấy gì hay nhúc nhích. Cô ấy có thể đã cố gắng hét lên, một phản ứng tự nhiên trong trường hợp hoảng sợ khôn cùng. Miệng cô ấy sẽ đầy đất và từng hơi thở chật vật của cô ấy sẽ chỉ làm mũi và họng bị bít chặt hơn. Dần dần cô ấy sẽ tắt thở khi miệng cô ấy bị nhét đầy chẳng gì ngoài đất.

Kim nhắm mắt lại và cố gắng tưởng tượng sự sợ hãi, sự kinh hoàng tột cùng hẳn đã làm tê liệt cô gái 15 tuổi thân dưới không mảnh vải. Đó là sự tàn ác Kim không thể nào hiểu được.

“Sao một sự tàn ác như vậy lại có thể có ở một con người. Ý tôi là, sự độc ác đó bắt nguồn từ đâu?”

Kim nhún vai. “Edmund Burke đã gọi tên nó đúng khi ông nói, tất cả những gì cần thiết cho sự chiến thắng của cái ác là những người tốt không làm gì cả.”

“Cô đang nói gì thế, thưa sếp?”

“Tôi đang nói là những nạn nhân này không thể là những nạn nhân đầu tiên của hãn đầu. Hiếm khi việc giết người theo cách máu lạnh như thế này là dấu hiệu đầu tiên của một linh hồn quý dữ. Hãn phải có những dấu hiệu trước đó đã được tha thứ hoặc bỏ qua.”

Bryant gật đầu rồi quay sang cô. “Cô nghĩ mất bao nhiêu lâu thì cô ấy chết hãn?”

“Không lâu đâu,” Kim nói, nhưng tâm trí cô nói thêm cảm giác ấy sẽ như thế dài cả một đời.

“Ơn Chúa.”

“Anh biết không, Bryant. Tôi không thể làm chuyện này thêm nữa,” cô nói và lắc đầu.

“Chuyện gì thưa sếp?”

“Tôi không thể tiếp tục nhắc đến những nạn nhân bằng cách đánh số: nạn nhân số một, số hai. Họ đã bị gọi như vậy đủ rồi, từ khi họ còn sống. Chúng ta có ba thi thể, ba cái tên và tôi cần gắn chúng lại với nhau.”

Kim nhìn chăm chăm ra ngoài cửa kính xe, một ký ức đột ngột tràn về. Sinh nhật thứ 15 của cô là thời gian trống giữa gia đình nuôi thứ năm và thứ sáu.

Trước đó hai ngày, một nhân viên đã đến gặp cô.

“Mai là sinh nhật của Kim và chúng tôi đang thu thập quà. Cháu có gì muốn tặng không?” Ông ta hỏi cô.

Cô nhìn ông ta chăm chăm suốt một phút dài lê thê để xem liệu ông ta có nhận ra ông ta vừa bảo cô đóng góp vào phần quà của chính cô hay không. Mặt ông ta vẫn đờ ra.

“Đi đâu đây thưa sếp?” Bryant hỏi khi đã tới cổng ra của bệnh viện.

Với những thông tin mà giờ họ đã có từ Daniel Bate, Kim biết chỉ có một người có thể giúp họ, bất chấp lời đe dọa cô nhận được sớm nay.

“Tôi nghĩ là Brindleyplace, Bryant ạ. Đến lúc tới gặp cặp song sinh rồi.”

Cô nhìn thẳng vào con đường phía trước. “Tôi phải biết tên của họ.”

Đến lần gõ cửa thứ hai thì Nicola Adamson mở cửa. Cô vẫn còn mặc bộ đồ ngủ bằng vải satin. Tóc cô vẫn còn rối tung và cô tặng họ một cái ngáp dài thay cho lời chào.

“Xin lỗi nếu chúng tôi đánh thức cô,” Bryant lên tiếng.

Là thật chứ không phải “nếu”, dù đã qua giờ nghỉ trưa rồi.

Cô ngáp lần nữa và dụi mắt. “Đêm muộn ở câu lạc bộ. Tôi vừa về nhà lúc 5 giờ sáng nay. Đêm qua, lúc nào cũng vậy.”

Nicola đóng cửa lại và đi thẳng vào bếp. Mặc dù chính mình mới có 34 tuổi, Kim cũng tự hỏi liệu đã bao giờ cô ra khỏi giường với bộ dạng khá tuyệt vời như thế không.

“Tôi rất vui lòng nói chuyện, nhưng để tôi làm chút cà phê trước đã nhé.”

Kim chuyển chiếc túi xách sang một bên để ngồi xuống ghế sofa. “Sáng nay em gái cô đã đến gặp tôi.”

Nicola quay lại ngay lập tức. “Nó đã làm gì?”

“Cô ấy không vui lắm với chuyện cô đã giúp chúng tôi.”

Nicola lắc đầu và quay đi. Lọ cà phê hòa tan được đặt lại trong tủ với một tiếng bịch.

Kim có ấn tượng rằng đây không phải là lần đầu tiên Beth can thiệp vào.

“Con bé đã nói gì với cô?”

“Cô ấy bảo tôi để cả hai cô được yên và đừng đào xới những vết thương cũ.”

Nicola gật đầu và sự căng thẳng của cô dường như đã được trút bỏ.

“Tôi nghĩ con bé chỉ muốn bảo vệ tôi thôi. Tôi biết nó có vẻ hơi quá nhưng nó chỉ là bảo vệ tôi quá mức thôi.” Cô nhún vai ngồi xuống. “Sinh đôi là thế mà.”

Phải, đúng là vậy, Kim nghĩ.

“Nhưng tôi là một cô gái mạnh mẽ và tôi muốn giúp đỡ mọi người nên nếu có bất cứ điều gì các vị muốn hỏi tôi, cứ hỏi đi.” Cô mỉm cười. “Nhất là giờ tôi đã có cà phê rồi.”

“Chân em gái cô mới bị thương à?” Kim hỏi, băn khoăn không biết nó có liên quan gì tới sự gay gắt của người phụ nữ đó.

“Không, đó là một chấn thương từ nhỏ. Con bé bị ngã rất đau khi trèo lên một cây táo, năm đó chúng tôi 8 tuổi. Xương đầu gối của nó bị vỡ. Cũng chữa rồi nhưng trời lạnh thì vết thương lại đau. Giờ tôi có thể giúp gì cho mọi người nào?”

Bryant lấy sổ tay ra. “Chúng tôi có thêm thông tin về các nạn nhân và chúng tôi nghĩ có lẽ cô có thể giúp chúng tôi nhận dạng.”

“Tất nhiên, nếu tôi có thể.”

“Nạn nhân đầu tiên có lẽ là người cao nhất. Nhiều khả năng thân hình mảnh dẻ và răng hàm dưới của cô ấy bị lệch...”

“Melanie Harris,” Nicola khẳng định chắc nịch.

“Cô chắc chứ?”

Nicola gật đầu. “Ồ vâng. Cô ấy đã rất khổ sở vì những cái răng đó mà. Các cô gái ở trường sỉ nhục cô ấy rất nhiều cho đến khi cô ấy nhập hội với hai người kia. Sau đó thì không ai bắt nạt cô ấy nữa. Lúc nào nhìn cô ấy cũng có chút lẻ loi khi ở cạnh hai người kia, cao hơn rất nhiều, giống như người trông trẻ vậy.” Nicola nghiêm nghị. “Người ta bảo chúng tôi là cô ấy đã bỏ trốn.”

Kim và Bryant im lặng.

Đầu Nicola lắc từ bên này sang bên kia. “Ai lại muốn hại Melanie vậy?”

“Đó là điều chúng tôi đang cố tìm ra.”

“Nicola, có một nạn nhân thứ hai,” Kim lặng lẽ nói. “Và người này đã mang thai.”

Nicola rướn người qua bàn và với tay lấy cái túi xách Kim đã chuyển sang bên. Cô lấy ra một gói thuốc lá và một cái bật lửa dùng một lần. Kim

không hề thấy có dấu vết của thói quen hút thuốc khi họ tới đây hôm trước,.

Cô gái đặt một miếng thuốc trong miệng, nhưng ngón tay cái lóng ngóng với chiếc bật lửa. Cô bật đến lần thứ ba mới được.

“Tracy Morgan,” Nicola thì thầm.

Kim nhìn Bryant - anh đã nhướn mày.

“Cô chắc không?”

“Có, tôi chắc chắn. Không phải điều để tự hào nhưng hồi trẻ tôi đã rất tọc mạch. Báo cáo thành tích của tôi bao giờ cũng có câu “Nicola sẽ học tốt hơn nhiều nếu cháu quan tâm đến việc học giống như quan tâm đến mọi người.”

Bryant cười khúc khích. “Vâng, ở nhà tôi cũng có một cái như thế.”

Nicola nhún vai. “Vâng, tôi từng nấp quần quanh và nghe lén ở cửa. Tôi nhớ đã nghe thấy Tracy nói với hai người kia là cô ấy có thai.”

“Cô ấy có nói là sẽ đi gặp ai không?” Kim hỏi. Biết đâu dẫn tới một kết quả khác.

“Không, tôi nghe cô ấy nói cô ấy sẽ nói chuyện với cha đứa bé nhưng tôi không thể lờn vờn xung quanh quá lâu được, đề phòng họ phát hiện.”

Nicola hút một hơi thuốc khi đã hiểu ra mọi chuyện. “Có người thứ ba nữa, phải không?”

Họ không nói gì và cho cô một phút để nhận thức được thông tin.

“Có gì cô có thể nói cho chúng tôi về...”

“Người còn lại là Louise. Tôi không nhớ họ cô ấy nhưng cô ấy là người cầm đầu; người ghê gớm nhất. Không có ai động đến Louise. Ngay cả sau khi hai người kia đã bỏ trốn - Xin lỗi, sau khi hai người kia đã đi mất - không ai dám gây chuyện với cô ấy.” Cô dừng lại một giây... “Mọi người biết không, giờ khi nghĩ lại chuyện đó, Louise đã khẳng khẳng là các bạn cô ấy không bỏ trốn.”

“Có gì ở cô Louise đó giúp chúng tôi xác nhận được nhân dạng không?”

Nicola gõ tàn thuốc lá vào một chiếc gạt tàn thủy tinh. “Ồ có. Louise có một bộ răng giả. Cô ấy đã rụng mất ba chiếc răng trong một vụ ẩu đả với

các cô gái trường khác. Cô ấy ghét bộ dạng ấy của mình. Một cô gái khác ở Crestwood đã giấu bộ răng giả của cô ấy đi một đêm để chọc cười. Louise đã đâm vỡ mũi cô ấy.”

“Cô có biết gì về sự cố liên quan đến con gái của William Payne không?”

Nicola cau mày. “Ồ, ý ông là người gác đêm à?” Cô lắc đầu. “Chúng tôi không thường xuyên nhìn thấy chú ấy. Tôi không nghe được chuyện gì cụ thể nhưng tôi nhớ là họ đã bị cấm túc một tháng vì chuyện gì đó. Nhưng họ vẫn luôn gây chuyện đủ kiểu. Tuy nhiên... họ không đáng bị thế này.”

Bryant lật thêm một trang trong cuốn sổ tay của mình. “Cô có nhớ gì về Tom Curtis không?”

Nicola nheo mắt. “Anh ấy trẻ hơn các nhân viên khác. Anh ấy có vẻ hơi nhút nhát và khá nhiều cô gái đã phải lòng anh ấy.” Tay Nicola che miệng. “Ôi không, mọi người đừng nghĩ anh ấy là cha của...” Giọng cô gái chìm dần như thể cô thậm chí không thể nghĩ được nốt.

Kim cảm thấy lúc này Nicola không thể cung cấp thêm được thông tin gì nữa.

Cô đứng dậy. “Cảm ơn cô đã dành thời gian, Nicola. Vui lòng không tiết lộ những thông tin này với bất cứ ai cho đến khi nạn nhân chính thức được nhận dạng.”

“Tất nhiên.”

Kim đi tới cửa và quay lại. “Ai là người ra đi đầu tiên?”

“Gì cơ?”

“Ai biến mất đầu tiên, Melanie hay Tracy?” Kim hỏi. Nicola đã nói với họ rằng Louise là người cuối cùng còn lại.

Nicola nhăn mặt suy nghĩ. “Tracy đi đầu tiên bởi vì Melanie và Louise đã nghĩ rằng cô ấy biến mất vì có thai.”

Kim gật đầu và đã đi được nửa đường ra tới cửa.

“Thanh tra...”

Kim quay lại.

“Bất kể em tôi đã nói gì, tôi rất mừng được giúp đỡ ở mức tôi có thể.”

Kim gật đầu cảm ơn và rời đi.

“Đi đâu đây thưa sếp?” Bryant hỏi.

Đồng hồ của Kim cho cô biết đã hơn 3 giờ. “Về đồn.”

Cô lấy điện thoại ra và gọi Dawson.

“Xin chào thưa sếp,” cậu ta trả lời.

“Tình hình ở đó thế nào, Kev?”

“Đang lắp mộ thứ hai và Cerys đã phát hiện được một nửa thi thể thứ ba. Tiến sĩ Bate đang trên đường tới đây. Cô ấy năm không sâu lắm nên chúng tôi mong là sẽ lấy được lên trước khi trời tối.”

Kim nhận ra đội của cô đã làm việc vất vả đến mức nào. “Khi Tiến sĩ tới đó, cậu hãy về đi. Chẳng có việc gì không để được đến sáng mai.”

“Thưa sếp, tôi muốn ở lại, nếu được.”

Lần đầu tiên Dawson không nghĩ khi được cho phép.

“Kev, cậu không sao chứ?”

Kim nghe thấy giọng cậu ta đột nhiên khàn khàn.

“Thưa sếp, tôi vừa mới nhìn thi thể của hai cô gái trẻ được đưa lên từ dưới lòng đất và nếu sếp cho phép - tôi muốn được giúp họ.”

Và đôi khi cậu ta chỉ là khiến cô ngạc nhiên.

“Được rồi, Kev. Tôi sẽ gọi cậu sau.”

Cô cúp máy và lắc đầu.

“Cô thực sự ngạc nhiên đến thế à?” Bryant hỏi.

“Không. Thịnh thoảng nếu bỏ qua phán xét thì cậu ta là một đứa trẻ ngoan.”

“Và ngày nào trong tuần tôi cũng muốn có cậu ấy trong đội mình,” Bryant kết luận.

Hai người họ không mấy khi đồng quan điểm nhưng Bryant có thể rất khách quan khi cần.

Kim xuống xe và Bryant khóa cửa lại.

“Kiểm tra với Stacey đi. Viết những cái tên đó lên bảng.”

Cô muốn mau xóa bỏ sự vô danh của họ sớm nhất có thể. “Rồi về nhà đi.”

Kim đi về phía chiếc xe đạp và cô dừng lại khi mở khoá mũ bảo hiểm.

Có thứ gì đó không đúng ở Nicola. Nó đang giày vò ruột gan cô, đó là điều mà lẽ ra cô nên làm rõ hơn.

Dường như mắt cô đã nhìn thấy một cái gì đó mà não cô đã không ghi nhớ.

Lần thứ hai trong ngày Kim nhìn thấy cổng chính của bệnh viện Russells Hall. Cô để xe đạp lên vỉa hè và nhanh chóng lấy vé.

Bước vào bệnh viện, cô đi qua một nhóm hỗn tạp các bệnh nhân và khách đến thăm đang hút thuốc phì phèo bên dưới tấm biển “Không hút thuốc”.

Cô tiến đến bàn tiếp tân phía bên trái mình. Một người phụ nữ đeo biển tên Brenda, mỉm cười với cô.

“Lucy Payne, nhập viện sớm nay?”

“Cô là người thân à?”

Kim gật đầu. “Chị họ.”

Brenda nhấn một vài phím trên máy tính. “C5, khu nội.”

Kim đi qua cửa hàng cà phê và nhìn các biển tên. Cô đón thang máy lên tầng 2 và đi dọc hành lang phía Tây, tránh sang bên nhường đường cho một chiếc giường có bánh xe từ phòng mổ đi ra.

Kim bước vào khu vực phía sau chiếc giường. Có tiếng vù vù khe khẽ của máy móc, mọi người đều giảm âm lượng. Một chiếc xe đẩy thuốc rời một phòng sáu giường bệnh sang một phòng khác.

Kim thấy mình đến đúng vào cuối giờ thăm bệnh. Những người thân của các bệnh nhân ngồi im lặng, họ đã nói hết những gì cần nói và giờ chỉ đợi đến khi đồng hồ điểm báo hết giờ.

Cô tới chỗ bàn y tá. “Lucy Payne?”

“Khu bên cạnh, cửa thứ hai.”

Kim đi qua cánh cửa đầu tiên - nơi là một nhà bếp nhỏ. Cô tới cánh cửa thứ hai và giơ tay định gõ, nhưng cô đã nhìn thấy cảnh bên trong trước khi tay kịp chạm vào tấm gỗ.

Lucy đang ngủ ngon lành trên một chiếc giường lớn, đầu cô bé được kê tới năm chiếc gối đỡ. Một thiết bị điều khiển được gắn vào ngón trỏ bên tay phải của cô bé. Một chiếc máy phía bên phải cô bé đang phát ra những tiếng bíp nhịp nhàng.

Trên cái kệ cao bên cạnh tủ là một tấm thiệp “Mau khoẻ nhé” và một con gấu bông màu xám.

Kim bước vào phòng, đi qua William Payne đang khẽ ngáy trong chiếc ghế bành ở góc phòng.

Cô đứng bên cạnh giường và nhìn xuống người đang ngủ. Lucy trông trẻ con hơn nhiều so với độ tuổi 15 của cô bé.

Nhưng cô bé đã phải chịu đựng rất nhiều. Cô bé chẳng hề muốn bị thứ bệnh tàn bạo dần lấy đi sức khoẻ và khả năng di chuyển của mình, cô bé cũng chẳng hề muốn bị từ bỏ bởi chính mẹ của mình. Và chắc chắn cô bé cũng chẳng muốn bị ba cô gái ngu ngốc kia nhét vào một chiếc thùng rác.

Hôm nay Lucy đã suýt chết. Cô bé đã cố gắng hét lên nhưng tất cả những gì có thể dậy lên chỉ là sự im lặng.

Mặc cho cuộc sống khó khăn nhường ấy, cô bé dùng cảm kiên cường này vẫn chiến đấu. Cô bé đã tìm cách leo lên khỏi vực thăm chỉ đơn giản vì cô bé muốn sống. Việc cô bé đã cố gắng nhấn nút khẩn cấp trên mặt điều khiển là minh chứng cho điều đó.

Khi được đưa ra khỏi căn hộ cao tầng ở Hollytree, cơ hội sống của Kim cũng không cao. Những cái lắc đầu im lặng và những tiếng thở dài nặng nề theo cô suốt chặng đường tới bệnh viện - ở đó cô được cho ăn qua đường tĩnh mạch mà chẳng mấy kì vọng sẽ thành công. Cơ thể 6 tuổi của cô chỉ nặng gấp rưỡi một hòn đá. Tóc cô rụng thành từng búi và cô không thể nói được. Nhưng vào ngày thứ ba, cô đã ngồi dậy được.

Kim lấy khăn giấy lau một vệt nước dài dưới cằm Lucy.

Cuối cùng, cô đã hiểu mối quan hệ của mình với cô bé này, người cô mới vừa biết được vài ngày. Lucy là một chiến sĩ. Con bé sẽ không chấp nhận lá bài số phận dành cho mình. Mỗi ngày Lucy đều chiến đấu chống lại tỉ suất được sống - thứ không hề ủng hộ cô bé.

Sáng ngày hôm đó, cô bé có thể chọn cách không nhấn nút khẩn cấp. Cô bé có thể đầu hàng bệnh tật và chọn con đường tới sự bình yên cuối cùng nhưng cô bé đã không làm thế và chỉ có một điều duy nhất đã ngăn cô bé. Đó là hi vọng.

Liệu cô gái trẻ này có thể có được một cuộc sống tốt hơn bây giờ, Kim tự hỏi. Có thể làm cho cuộc sống của cô bé an toàn và dễ chịu hơn không? Kim không biết, nhưng cô biết từng thớ thịt của cô gái này đều mang cốt lõi của sức mạnh và lòng quyết tâm khiến chính Kim cũng buộc phải ngưỡng mộ.

Khi Kim đặt khăn giấy lên cạnh tủ, cô mới nhận thấy sự thay đổi sau lưng mình - tiếng ngáy nhẹ đã dừng lại.

Cô không quay lại. “Anh biết chúng ta phải nói chuyện à?” Cô nhẹ nhàng hỏi.

“Vâng, Thanh tra, tôi biết,” William trả lời chắc nịch.

Kim gật đầu và rời khỏi phòng. Đã đến lúc về nhà rồi.

Cô có việc phải làm.

Beth đọc lướt qua một tờ tạp chí. Cô không biết nội dung nó là gì nhưng cô đang có mục đích khác.

Cô có thể cảm nhận được sự lo lắng của Nicola. Họ đã không nói chuyện với nhau từ khi Beth quay lại. Cô hiểu chị mình. Nicola muốn hỏi cô chuyện gì đã xảy ra nhưng chị cô sợ câu trả lời. Sự thật là, chị cô không thể đối phó với những câu trả lời.

Nicola ghét cảm giác ai đó tức giận với mình. Chị là người luôn làm hài lòng mọi người. Chị muốn tất cả mọi người được hạnh phúc. Và cái tính đó khiến chị phải trả giá. Cả hai người họ phải trả giá.

Và sự nhiệt tình để làm vui lòng người khác của chị cô sẽ khiến họ phải trả giá lần nữa.

Beth giận đến nỗi không thể ngẩng đầu lên nổi. Cô nhìn chăm chăm xuống trang giấy. Nicola sẽ không thể giữ im lặng lâu hơn được nữa. Beth thờ ơ lật thêm một trang.

“Hôm qua Myra đã nói chuyện với chị,” Nicola lên tiếng. “Bà ấy nói em đã cư xử rất thô lỗ với bà ấy.”

“Phải,” Beth nói. Nếu chị cô đã chọn những chuyện vụn vặt để nói với cô chứ không phải là giải quyết những vấn đề thực sự giữa họ, cũng được. Cuối cùng Nicola sẽ là người không chịu nổi thôi.

“Sao em phải nhỏ mọn như vậy? Người phụ nữ đó chẳng làm gì em cả.”

Beth nhún vai. “Bà ta là một con bò già tọc mạch muốn nhúng mũi vào chuyện của tất cả mọi người. Sao chị phải quan tâm bà ta nghĩ gì?”

“Vì bà ấy là hàng xóm của chị và chị phải sống ở đây.” Nicola dừng lại. “Em đã nói với bà ấy là chị đang thêm em vào hợp đồng thuê nhà à?”

Beth tự cười với chính mình. Mánh nhỏ đó hẳn đã khiến con chó cái thao thức hàng giờ.

“Đúng, là em nói.”

“Em đang cố khiến cuộc sống của chị gặp khó khăn trong lúc sống ở đây đúng không?”

“Chị biết không, Nic. Em bảo chị làm vài chuyện và chị lờ em đi. Chị yêu cầu em phải tử tế với mẹ phù thủy già đó và em lờ chị đi. Có gì khác nhau chứ?”

“Làm ơn đi Beth, em đang giận chị. Em nói cho chị lí do được không?”

Beth cười thầm trong bụng. Cô hiểu chị mình quá rõ. Luôn là như vậy.

Cô lật thêm một trang giấy. “Chị muốn biết lí do nào?”

“Bất cứ lí do nào em nói. Bất cứ điều gì mà sẽ dừng được sự đối xử im lặng này. Em biết chị ghét mỗi khi em giận chị mà.”

Ồ phải, Beth biết rất rõ điều đó.

“Em đã bảo chị đừng nói chuyện với cô ta.”

“Với ai?” Nicola hỏi. Câu hỏi có chút miễn cưỡng. Nicola biết rõ cô đang nói đến ai.

Cô lật thêm một trang nữa, biết rằng điều đó sẽ khiến chị cô bực mình thêm. Nicola muốn cô thực sự tập trung chú ý. Cô ghét khi thấy Beth vẫn có thể ngồi và tập trung vào cái gì khác thay vì hoàn toàn bị chìm đắm trong bầu không khí giữa họ. Giống như cô.

“Ý em là Thanh tra?” Nicola hỏi.

“Ừm.”

“Lạy Chúa, Beth à, sao em có thể lạnh lùng như vậy? Họ đang tìm kiếm những cái xác bị chôn ở nơi chúng ta từng sống.”

“Thì sao?”

“Chúng ta biết các cô gái đó. Chúng ta đã nói chuyện với họ, cùng ăn với họ. Sao em thậm chí có thể không quan tâm như vậy?”

“Vì họ chẳng là gì với em. Thậm chí em cũng chẳng thích họ, vậy tại sao giờ em phải quan tâm tới họ?”

“Bởi vì họ đã chết và dù họ có làm sai điều gì thì họ cũng không đáng phải chết. Con quái vật nào đó đã chỉ đặt họ xuống lòng đất và quên họ đi.

Chị phải cố giúp họ.”

“Chị bận tâm đến họ hơn là bận tâm đến em.”

“Em đang nói gì vậy?”

Lần này sự bối rối là có thật. Và nó ở đó. Họ sẽ không bao giờ có thể vượt qua được cho đến khi Nicola thừa nhận những gì cô đã làm.

“Chị biết những gì họ đã làm với em và chị chẳng làm cái quái gì cả.”

“Beth, chị không biết ai đã làm gì với em. Hãy nói cho chị.”

Cô lật thêm một trang báo nữa và lắc đầu. “Hỏi Thanh tra ấy, có lẽ cô ấy sẽ nói cho chị biết những gì chị đã làm vì chị quyết tâm dính vào mà.”

“Chỉ là bởi vì chị biết chuyện đó có liên quan tới chúng ta.”

Tay của Beth ở yên trong không trung. Trang giấy đã rơi xuống. Việc chị cô thực hiện kết nối đó, bản thân nó đã là một sự tiến triển. Cô muốn Nicola nhớ lại. Cô muốn một lời xin lỗi. Cô muốn nghe những lời cô đã chờ đợi mười năm.

Nhưng vẫn chưa được.

“Em nói với chị rồi đó Nic, mặc kệ chuyện đó đi.”

“Nhưng chị muốn tất cả mọi chuyện được làm sáng tỏ.” Beth nghe được sự xúc động trong giọng nói của chị mình. Cô không nhìn. Cô không thể nhìn được.

“Beth, chị ước gì chị biết chị đã làm gì khiến em tổn thương. Sao chị có thể làm em tổn thương đến mức này. Em là em chị. Có quá nhiều bí mật giữa chúng ta. Chị yêu em và chị chỉ muốn biết sự thật thôi.”

Beth ném quyển báo sang một bên và đứng dậy.

“Nic, hãy cẩn thận với những gì chị mong ước đấy... vì chị có thể vừa mới có nó rồi đó.”

Kim đã tổ chức họp muộn hơn bình thường. Tất cả mọi người đều đã căng thẳng vì vụ án. Ít nhất cô cũng có thể cho đội của mình ngủ thêm một, hai tiếng.

Đến khi cô báo cáo xong cho Woody về những vấn đề hiện có thì Bryant, Stacey và Dawson đã có mặt ở bàn của họ.

“Chào buổi sáng mọi người, tôi chắc mọi người đều biết rồi, nhưng sự quan tâm của báo chí với vụ này ngày càng lên cao. Việc dựng chiếc lều thứ ba đã gây ra một cơn phẫn nộ. Nó đã lên trang nhất mọi tờ báo và đã có đoạn tin ghi hình trên Sky News đêm qua.”

“Vâng, đã thấy thưa sếp,” Bryant rên rĩ.

“Chắc tôi không cần phải nhắc mọi người là không được nói chuyện với bất cứ ai đến từ các báo, dù họ có thuyết phục như thế nào. Vụ án này rất dễ bị cản trở bởi một nhận xét nhầm lẫn của chúng ta.”

Trong câu nói đó, Kim nhắc cả chính mình. Cô biết những hạn chế của mình khi bị báo chí dắt mũi, đó là lí do tại sao cô khôn ngoan tránh xa họ.

“Và nếu có ai cần một lời nhắc nhở về những thứ quái quỷ chúng ta đang làm thì cứ tự do nhảy đến văn phòng của Woody và đọc một bài báo bất kì.”

Bàn của sếp cô giống như một sạp báo và trong cuộc họp của họ trước đó, ông đã giải thích chi tiết với cô từng bài báo một.

“Nghiêm túc đấy chứ thưa sếp?” Dawson hỏi.

Kim gật đầu. Tốt nhất là họ nên biết mình đã bị tấn công. “Thôi nào, Kev, cậu biết mọi chuyện thế nào mà. Đến ngày thứ ba mà chưa giải quyết được thì sẽ luôn là lỗi của chúng ta và từ khi phát hiện bộ xương đầu tiên đến giờ đã là ngày thứ năm rồi, thế nên tôi sẽ nói chúng ta đang làm khá tốt.”

Kim cảm thấy làn gió phiền muộn ủa vào phòng.

Kim thở dài. “Nếu sự chú ý của truyền thông quan trọng với mọi người đến thế thì tất cả lẽ ra nên chọn một nghề trong showbiz. Chúng ta là cảnh sát. Không ai thích chúng ta cả.”

“Dù sao chuyện đó cũng hơi huỷ hoại tinh thần, thưa sếp. Động chạm một chút tới khí thế,” Stacey nói.

Kim nhận ra những lời động viên không phải là sở trường của mình.

“Tất cả mọi người, nhìn lên tường nào, ý tôi là, tập trung kĩ vào đấy.”

Cái bảng trắng giờ đã dễ nhìn hơn khi các cô gái đã có tên. Bảng được chia thành ba cột:

Nạn nhân 1 - Melanie Harris

Tuổi - 15

Cao trên trung bình, suy dinh dưỡng, khuyết tật răng, chiếc tất họa tiết hình bướm

Bị chặt đầu

Nạn nhân 2 - Tracy Morgan

Tuổi - 15

Mang thai, không có quần ngủ

Bị chôn sống

Nạn nhân 3 - Louise Dunston?

Tuổi - 15

Ba răng giả hàm trên

“Ba cô gái đó mất mạng bởi một con ác quỷ. Họ đã bị cưỡng bức, đánh đập, bị làm cho ngạt thở và bị chôn vùi. Với họ, đây không phải một câu chuyện trên báo. Đó là cuộc sống của họ, thực tế cuộc đời họ. Mỗi ngày chúng ta thức dậy để tìm ra kẻ nghĩ rằng chúng có thể trốn thoát khi đã gây ra những tội ác này.

Vài ngày trước, những đứa trẻ này còn vô danh, bị lãng quên và câm nín. Nhưng không còn như vậy nữa. Vì có chúng ta, Melanie, Tracy và Louise bây giờ sẽ có một tiếng nói. Và không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta sẽ bắt

tên khốn đã làm chuyện này.” Kim dừng lại và nhìn quanh phòng. “Và nếu mọi người vẫn cần thêm động lực, thì mọi người chọn nhầm nghề rồi.”

“Cảm ơn, thưa sếp,” Bryant nói với một cái gật đầu.

“Sẵn sàng,” Stacey nói thêm với một nụ cười.

“Thưa, vâng,” Dawson đồng ý.

Cô về vị trí quen thuộc của mình nơi cạnh bàn. “Được rồi, Kev, tiến độ ngoài khu đất sao rồi?”

“Khoảng 2 giờ sáng nay Tiến sĩ Dan đã chuyển thi thể đi. Cerys đã kiểm tra sơ bộ ngôi mộ và sáng nay họ sẽ sàng đất.”

“Tiến sĩ có nói gì về bộ răng giả không?”

“Chẳng nói gì nhiều. Anh ta là một người kì lạ lắm, thưa sếp.”

“Nói với Cerys xem. Có thể nó vẫn còn ở trong mộ.”

“Stacey, có gì không?”

“Tôi vừa mới lấy được điện thoại di động của Tom Curtis. Anh ta có hơn năm mươi cuộc gọi nhờ trong hai giờ trước khi chết.”

Kim nghiêng người lên trước. “Tiếp tục đi.”

“Tất cả đều của Croft.”

“Chúa ơi,” Kim bị kích động. “Còn gì nữa không?”

“Đoạn băng lấy từ trại dưỡng lão không dùng được nên chúng ta không có gì để buộc tội cái chết của Mary Andrews.”

“Có gì từ SOCO về Arthur Connop không?”

“Phân tích vụn sơn cho thấy chúng là của một chiếc Audi TT 59 plate.”

“Còn gì nữa không?”

“Vâng, các ghi chép thực tế của hội đồng về Crestwood là một đống vớ vẩn. Tôi vẫn đang lén theo dõi Facebook và công khai gọi điện cho những người từng sống ở đó. Một số người thực sự đã ở đó đêm hôm ấy và một số người trong danh sách đã rời khỏi đó nhiều tuần trước khi vụ cháy xảy ra.”

Hmm... Kim nghĩ. Hoặc là bên phía hội đồng đã làm việc không hiệu quả hoặc có người đã cố tình đảo lộn hồ sơ. Tại thời điểm này, cái nào cũng có khả năng.

Mặc dù Kim không hoàn toàn thoải mái với sự hiện diện của Stacey trong nhóm Facebook, nó hoá ra mang lại nhiều thông tin hữu ích hơn ở các hồ sơ chính thức.

“Stacey, hỏi vài câu về Tom Curtis đi. Xem anh ta thân thiết với các cô gái đến mức nào. Tôi muốn biết có tin đồn nào về những hành vi không phù hợp không.”

“Tôi sẽ làm, thưa sếp.”

“Được rồi, Kev, trở lại khu đất và Bryant, tôi nghĩ anh và tôi nên đến thăm Uỷ viên hội đồng Croft lần nữa.”

“Ừm... Thưa sếp, có một chuyện nữa,” Stacey nói.

“Nói đi,” Kim nói, với tay lấy áo khoác của mình.

“Tôi có ba địa chỉ. Đây được biết là những địa chỉ cuối cùng của các cô gái của chúng ta.”

Kim và Bryant nhìn nhau. Đó là công việc ít được yêu thích nhất của bất kì thanh tra nào. Dù bất cứ hoàn cảnh nào đã khiến họ phải vào trại trẻ, Kim cũng cảm thấy chắc chắn vẫn có các thành viên trong gia đình họ còn sống - những người sẽ bị chấn động sâu sắc khi biết họ đã chết.

Bryant cầm lấy tờ giấy ghi địa chỉ khi anh đi qua bàn của Stacey.

Trước hết họ sẽ điều tra người sống trước rồi sau đó sẽ làm công việc liên quan đến người chết.

Kim gật đầu về phía chiếc xe cảnh sát đậu bên ngoài cổng. Mặc dù Cảnh sát West Midlands sẽ không được phép canh chừng Richard Croft 24/24, các xe cảnh sát đã được dặn dò định kì kiểm tra và thông báo qua hệ thống liên lạc nội bộ trong khu.

Bryant nhấn nút loa và đợi cổng mở. Anh đợi mười giây rồi nhấn thêm lần nữa.

Họ nhìn nhau. Lần cuối họ tới đây, cửa đã mở ngay lập tức.

“Cứ bấm đi,” Kim nói rồi ra khỏi xe.

Cô bước lại chỗ chiếc xe cảnh sát. Viên sĩ quan hạ cửa kính xe.

“Các anh ở đây bao lâu rồi?”

“Khoảng hai mươi phút. Ông ấy nói sáng nay sẽ làm việc ở nhà rồi tới văn phòng sau. Mấy phút sau thì có một chiếc xe đi ra. Tôi nghĩ là người giúp việc.”

Kim chạy lại chỗ Bryant. Richard Croft đã ở nhà một mình ít nhất được hai mươi phút rồi. “Sao rồi?”

Anh lắc đầu.

“Được rồi, chúng ta sẽ vào trong.”

Cô lập tức đứng thẳng lên và vạch đường trèo qua cổng. Cổng là kiểu sắt cán được rèn thành hình hoa, hình xoáy và lá cách điệu. Mắt cô chọn lấy một con đường cho chân mình ở gần bức tường phía bên tay trái. Cô dùng cả hai tay lay cổng. Nó rất chắc chắn.

Kim nhớ Keith đã kể với cô rằng nhiều năm trước, một người làm nghề luyện kim trong vùng đã bị mắc vào chiếc xe cút kít của mình trong khi đổ một tải sắt phế liệu vào lò và đã đi cùng luôn với nó. Người ta đã gọi cha xứ tới nói lời cầu nguyện với thứ chất lỏng nóng chảy được đổ vào khuôn.

Cô nhớ mình đã nghĩ là hi vọng anh ta có thể được làm thành thứ gì đó đẹp đẽ.

Xin lỗi anh bạn, cô nghĩ khi bắt đầu trèo lên. Cô ghếch chân phải lên một đầu sắt nhọn cao ba mươi cen-ti-mét được trang trí cho phần trên của cổng.

“Không thể nào,” Bryant nói từ bên dưới.

“Thôi nào, anh là cô gái mạnh mẽ mà,” Kim nói.

“Tôi sẽ đổ máu nếu thử làm thế.”

Khi Kim bước xuống phía bên kia cánh cổng cao gần ba mét, cô đã nghĩ có khi nào may mắn là Richard Croft chỉ đang nghe nhạc ở một chỗ cách xa hệ thống liên lạc nên không nghe thấy. Hoặc là hệ thống cổng công nghệ cao của ông ta đã bị hỏng và ông ta đang trên đường xuống lối vào để mở cửa cho họ. Thà thấy một người khó chịu với cô còn hơn là thấy một người đã chết rồi.

Cô chạy trên lối vào, chân cô như thể bị nghiêng đi dù lúc trên xe vẫn bình thường. Khi đã tới trước cửa nhà, cô không thấy có dấu hiệu của hoạt động.

Cô vừa đập cửa vừa nhấn chuông. Cô bước lùi lại để xem CCTV chĩa vào đâu. Một chiếc chỉ thẳng vào cổng trước và một chiếc ở chỗ những chiếc xe chết tiệt. Không có cái nào nhìn được phía sau ngôi nhà.

“Cứ gõ cửa đi,” cô chỉ thị Bryant - anh đã bắt kịp cô và dường như vẫn còn nguyên vẹn.

Cô chạy vòng quanh hông nhà và vấp phải một cái xẻng được đặt dựa vào tường.

Cô lập tức cảm thấy căng thẳng, rồi cô nhìn thấy tấm kính bị vỡ.

Cô hét to gọi Bryant. Anh xuất hiện từ phía bên kia hông nhà.

Cửa vào khu nhà kính trong cam chạy dọc theo chiều dài của ngôi nhà đã bị đập tan.

Cô định bước vào trong nhà nhưng lại ngừng lại ngay trước khi hạ chân xuống.

“Theo tôi,” cô nói, chạy về phía trước nhà. Trên đường đi, cô chộp lấy cái xẻng vừa vấp phải.

Cô đưa nó cho Bryant. “Phá cửa sổ kia đi. Tôi không muốn dấu vết ở cửa sau bị pha tạp trước khi SOCO đến.”

Bryant đứng lùi lại một khoảng cách hợp lí và vung xẻng. Tấm kính vỡ vụn ngay dưới tác động mạnh.

Kim nhặt một viên gạch đập vỡ nốt các mảnh kính lờm chờm để có thể an toàn chui qua.

Cô đứng trên một cái chậu cây bằng đất nung và dựa vào vai Bryant làm điểm tựa leo lên. Chân cô đã mò được một vật cứng bên dưới cửa sổ. Cô giẫm lên đó và đứng vững. Chỉ khi đã vào được bên trong rồi cô mới biết đó là một cái bàn làm việc cổ và cô đã vào phòng nghiên cứu.

Khi đã đứng chắc chắn trên mặt đất, cô chìa tay làm điểm tựa cho Bryant bám để trèo vào. Cánh cửa gỗ sồi nặng nề dẫn họ vào tiền sảnh. Cô rẽ trái còn Bryant đi lên cầu thang. Căn phòng tiếp theo cô bước vào là phòng khách cô đã tới lần trước. Cô nhanh chóng xem xét một lượt.

“Phòng khách, không thấy gì,” cô nói to khi trở lại tiền sảnh. Cô nghe tiếng Bryant đáp rằng phòng ngủ cũng không thấy gì.

Cô bước qua cánh cửa dẫn vào thư viện và đứng sững lại.

Nằm úp mặt giữa tấm thảm là thân hình của Richard Croft, một con dao nhà bếp hai mươi cen-ti-mét cắm ở lưng ông ta.

Kim gọi Bryant và sau đó quỳ xuống, cẩn thận không chạm vào bất cứ thứ gì. Máu đã ngấm vào phần thảm ở hai bên người ông ta.

Bryant xuất hiện bên cạnh cô. “Mẹ kiếp.”

Kim đặt hai ngón tay lên cổ ông ta. “Ông ấy vẫn còn sống.”

Bryant lấy điện thoại ra và gọi xe cứu thương.

Kim tìm điện thoại nội bộ và thấy nó được gắn trên tường, bên cạnh một cái tủ đông Smeg cỡ lớn.

Cô nhấn nút mở cửa và nhìn màn hình khi cánh cổng sắt bắt đầu dịch chuyển.

Cô để ý thấy báo động ngôi nhà đã không được thiết lập. Kim ngạc nhiên thấy sao người ta dùng báo động đột nhập để bảo vệ tài sản khi vắng nhà, mà lại không dùng nó để bảo vệ sự sống khi mà các đồng nghiệp cũ đều đã chết với tốc độ không tự nhiên chút nào.

Cô lắc đầu, chạy đến cửa trước và mở tung nó ra.

Các nhân viên y tế giờ đã có thể chạy thẳng vào trong nhà.

Cô chạy vòng quanh hông nhà và dừng lại ở chỗ cách lối vào gần hai mét. Cô quay đầu xem xét khu vườn phía sau. Kiểm tra ban đầu không thấy có dấu hiệu của sự xâm phạm. Phía sau ngôi nhà không có tường bao quanh mà thay vào đó là một hàng rào cao gần hai mét. Giàn lưới mắt cáo để trang trí phía trên cao thêm nửa mét nữa. Tất cả các ô lưới vẫn còn nguyên vẹn.

“Được rồi tên khốn, người không trèo vào thì hẳn phải đi qua để vào.”

Bắt đầu từ tấm gỗ ngoài cùng, Kim đi về phía bên tay trái, đẩy lần lượt từng tấm trên hàng rào. Các cột cũng bằng gỗ nhưng rất chắc chắn và phần đất bên dưới tất cả các tấm gỗ xuôi theo phía bên trái đều được dọn sạch các cây bụi. Một vườn thảo mộc trồng thấp men theo hàng rào. Kẻ đột nhập nếu lách qua bất cứ ô gỗ nào cũng ngay lập tức bị người ở sau nhà nhìn thấy.

Kim xem xét hàng rào thấp bao quanh ngôi nhà. Cứ ba mét lại có một cây quả hình nón cao khoảng bốn mét rưỡi. Hầu hết các cây đều ở vị trí tương ứng chính giữa các tấm gỗ, ngoại trừ cái cây thứ tư.

Tán cây rộng tầm một mét đã che mất phần hàng rào và cột phía sau. Cô bước một đoạn khoảng ba mươi mét để tới cuối vườn và dùng ngón trở khẽ đẩy tấm gỗ. Nó lung lay và Kim thấy tấm gỗ đã bị bung ra khỏi cột chống.

Kim nghe tiếng bước chân chạy bên hông nhà.

“Thưa sếp?” Một sĩ quan lên tiếng gọi.

Cô bước ra từ phía sau cái cây, vậy là đứng ở lối vào sẽ không nhìn thấy, đây là nơi có thể ẩn náu được.

“Tôi có thể làm gì thưa sếp?”

“Canh gác cửa đó. Đừng cho ai đến gần.”

Cậu ta gật đầu và đứng trước cánh cửa, mặt quay ra ngoài.

Kim trở lại phía sau cái cây và đẩy hàng rào lần nữa. Nó dịch chuyển dễ dàng, để lộ một khoảng trống đủ để lách qua.

“Mẹ kiếp,” cô nói. Tên khốn này thật thông minh. Cô bước trở lại trong vườn để đảm bảo mình không làm gì ảnh hưởng tới việc thu thập chứng cứ.

Vừa leo lên xích đu thì cô nghe thấy tiếng còi báo động tiến đến gần rồi dừng lại ở cửa trước.

Cô nhìn qua hàng rào. Phía bên kia là một bờ đất dốc dẫn xuống đàng sau một khu thương mại. Bên kia nữa là một khu dân cư chằng chịt phố xá, ngõ hẻm và đường cụt.

Có chút giống vụ án đẫm máu này, Kim nghĩ khi nhảy xuống đất.

Kim chậm rãi men theo lối đi từ chỗ hàng rào bị hỏng tới cửa sau, nhìn sang hai bên.

Cô dừng lại cách viên sĩ quan cảnh sát hơn một mét.

“Hôm nay cô khoẻ không, thưa sếp?”

Kim mở miệng định hỏi cậu ta nghĩ cô đang làm cái quái gì ở đây thì cô nhận ra cậu ta chính là viên cảnh sát ngày trước Bryant đã từng nói chuyện. Và cậu ta đã làm chính xác những gì được bảo nên mới kéo cô vào cuộc trò chuyện này.

Kim tròn mắt, lắc đầu và đi tới phía trước ngôi nhà. Bryant đang đứng trước nhà nhìn theo khi cánh cửa sau xe cứu thương đóng lại.

“Ổn chứ?”

“Vẫn thờ thưa sếp. Con dao vẫn ở trong người ông ta. Các nhân viên y tế không muốn rút dao ra cho đến khi họ biết nó sẽ ảnh hưởng thế nào. Trớ trêu thay, có thể chính hung khí giết người lại là thứ giữ lại mạng sống cho ông ta.”

“Ôi, thật trớ trêu,” cô nói và ngồi xuống trên những bậc đá.

“Và có người đến giúp rồi đây,” Bryant nói khi một chiếc Vauxhall Corsa phanh rít trên sỏi. Người phụ nữ mà họ biết chính là Marta bước xuống xe. Khuôn mặt cô ta tái nhợt.

“Chuyện gì... chuyện gì...”

Kim vẫn ngồi yên nhưng Bryant đã tiến tới chỗ cô gái trẻ.

“Ông Croft đã bị thương nghiêm trọng. Cô cần liên hệ với vợ ông ta và bảo bà ấy đến bệnh viện càng sớm càng tốt.”

Cô ta gật đầu và lật đật vào trong.

Hai chiếc xe cảnh sát nữa ré lên trên lối vào, theo sau là xe tải SOCO.

“Không hiểu sao,” Bryant nói khi Kim đứng dậy, “cảnh sát cứ như ong vậy. Mới phút trước chẳng có ai, rồi thì...”

“Tôi là Trung sĩ Dodds,” một sĩ quan vạm vỡ hai tay đút trong túi áo giáp chống dao đâm của mình lên tiếng. Bryant kéo anh ta sang một bên để giải thích hiện trường trong khi Kim tóm lấy nhân viên SOCO đầu tiên bước xuống khỏi xe.

“Theo tôi,” cô nói mà chẳng thèm giới thiệu. Cô đi vòng quanh nhà và đưa người đàn ông tóc vàng cao lớn tới cuối vườn. Cô chỉ vào chỗ phía sau cái cây.

“Chỗ hàng rào bung ra là vị trí đột nhập từ bên ngoài.” Cô chỉ vào cửa sau. “Còn đó là lối vào trong nhà.”

“Hiểu rồi thưa Thanh tra.”

Cô trở lại phía trước ngôi nhà và được chào đón bởi Marta - cô ta chìa ra một chiếc điện thoại di động.

“Bà Croft muốn nói chuyện với cô.”

Kim nhận lấy điện thoại. “Vâng.”

“Thanh tra, theo Marta nói, tôi hiểu là có những thiệt hại đáng kể cho nhà tôi.”

“Không nhiều bằng cho chồng cô.”

“Tôi muốn cô giải thích rõ hơn về những gì cô đang làm ở nhà tôi. Tôi đặc biệt yêu cầu cô phải bị loại...”

“Bệnh viện Russells Hall, nếu bà quan tâm,” Kim nói và tắt điện thoại.

Cô trả lại nó cho Marta. Khi đó Bryant đã bước ra từ trong nhà.

“Sẵn sàng chưa?” Anh hỏi.

Cô gạt đầu và họ trở lại chiếc xe ở cuối lối vào.

“Cô cải thiện quan hệ với bà Croft rồi à?”

“Ồ, theo thời gian chúng ta sẽ càng thân thiết hơn mà.” Kim nghiêm khắc nói.

“Giờ đi đâu thưa sếp?”

“Khu Hollytree,” Kim nói lặng lẽ. Đó là một nhiệm vụ không trì hoãn được thêm nữa. “Chúng ta chuẩn bị phá hỏng một ngày bình thường của một gia đình.”

Bryant lái xe xuyên qua một mê cung toàn những con đường nhỏ để tới chỗ ba toà nhà cao đứng thành hình tam giác ở chính giữa khu. Khu này gồm tổng cộng 540 nhà ở với hai băng nhóm chính chịu trách nhiệm truyền mức độ sợ hãi cần thiết cho người dân.

Delta là nhóm gồm những gã trai trẻ tới từ Dudley. Còn Bee Boys là những kẻ sống ở hai con phố phía trên, nơi gọi là Sandwell.

Bryant đỗ xe bên cạnh sân chơi. Mặc dù ở đây có một xích đu, một chiếc bập bênh và vài ghế đá, từ vài thập kỷ nay, chẳng có đứa trẻ nào bén mảng tới công viên này. Nó được biết đến với cái tên “The Pit” và là nơi đại diện các băng nhóm gặp nhau giải quyết “chuyện kinh doanh”. Theo Kim biết, trong vòng hai năm qua, có ba thi thể được tìm thấy ở The Pit và không trường hợp nào có nhân chứng.

Theo như Kim đếm thì phải có hơn 70 nhà có thể nhìn thẳng ra chỗ này, thế mà vẫn chẳng có ai nhìn thấy gì.

Họ không gặp vấn đề gì khi tới Swallow Court. Sự hiện diện của cảnh sát, mặc dù không được mong muốn, nhưng cũng không bị hạn chế. Cộng đồng này đã tách biệt với thế giới bên ngoài và những tội ác diễn ra trong nội phạm được giải quyết trong nội phạm. Những kẻ cầm đầu các băng nhóm không hề lo lắng vì chúng biết bất kì cư dân bình thường nào cũng sẽ không bao giờ nói chuyện thẳng thắn với cảnh sát.

“Ôi trời,” Bryant nói, giơ một tay lên che mũi. Kim cũng hít một hơi thật sâu trước khi bước vào toà nhà chính giữa. Tiền sảnh tối tăm và bốc mùi nước tiểu. Nơi này nhỏ và không có cửa sổ. Hai bóng đèn tròn hồng chưa được thay và nguồn sáng duy nhất phát ra là từ một bóng đèn tuýp màu vàng trên trần, được che chắn bởi một ô lưới vuông.

“Tầng mấy?” Kim hỏi.

“7. Đi cầu thang nhé?”

Kim gật đầu và đi đến chân cầu thang. Thang máy trong các toà nhà này nổi tiếng bị lỗi và nếu họ bị kẹt lưỡng lơ giữa các tầng thì không chắc có ai đến giúp.

Kiệt sức hay bị bỏ mặc cho đến chết? Đó là một lựa chọn dễ dàng.

Lên tới tầng 3, Bryant đã đếm được bảy ống tiêm, ba chai bia vỡ và hai bao cao su đã qua sử dụng.

“Giờ thì ai nói lãng mạn không còn chứ?” Anh hỏi khi họ bước lên hành lang tầng 7. “Đằng kia,” Bryant nói, chỉ tay tới căn hộ 28C.

Hình một nắm tay chình ình chính giữa cánh cửa. Một cô bé Kim đoán khoảng 3 hoặc 4 tuổi mở cửa ra. Cô bé không cười, cũng không nói, đang hút nước ép quả đựng trong một bình sữa em bé.

“Rhianna, tránh xa cái cửa ra ngay,” một giọng nữ hét lên.

Bryant bước tới, nhắc cô bé sang một bên. Kim bước theo sau và đóng cửa lại.

“Xin lỗi,” Bryant nói khi họ đã đứng trong lối vào bản thiêu. “Chúng tôi là cảnh sát... liệu chúng tôi có thể...”

“Cái quái gì...”, họ nghe loáng thoáng giữa những hành động.

“Có mùi nhĩ,” Kim nói to khi đi qua Bryant để vào phòng khách. Rèm cửa đã kéo lại nhưng vẫn hở khoảng trống ở giữa không che hết.

Một cô gái đeo đôi bông tai vòng, gương mặt xanh xao đứng dậy dùng hai bàn tay phẩy không khí. Đạc mùi rong biển.

“Các người đang làm cái quái gì ở đây? Các người không có quyền...”

“Rhianna mở cửa cho chúng tôi vào mà,” Kim nói, suýt chút nữa vấp phải một cái nôi rung bên trong có một em bé sơ sinh. “Chúng tôi tới đây để gặp Brian Harris.”

“Đó là cha tôi. Ông ấy nằm trên giường.”

Lúc đó là hơn 11 giờ 30 phút.

“VẬY cô là chị của Melanie à?” Bryant hỏi.

“Ai cơ?” cô ta hỏi với một nụ cười mỉa mai.

Kim nghe thấy tiếng cửa mở và tiếng người bước xuống. Một người đàn ông cởi trần lao đến chỗ họ, giận dữ. “Các người đang làm cái chết tiệt gì vậy?”

“Ông Harris,” Bryant lịch sự lên tiếng và đứng chặn trước mặt cô. Anh chìa thẻ ngành ra và giới thiệu cả hai người họ. “Chúng tôi đến đây để nói chuyện với ông về Melanie.”

Ông ta dừng lại và cau mày.

Kim bắt đầu nghĩ họ đã đến nhầm địa chỉ.

Nhưng Melanie rõ ràng đã được thừa hưởng chiều cao của cha mình. Ông ta phải cao gần hai mét. Nhìn thấy rõ từng chiếc xương sườn của ông ta và cặp quần jean của ông ta tụt xuống tới tận phần hông gầy gò. Hai cánh tay mảnh khảnh của ông ta đầy kín các hình xăm DIY.

“Con khốn nhỏ đó giờ làm gì rồi?” Ông ta nói, nhìn sang đằng sau ghế sofa. Kim nhìn theo ánh mắt của ông ta. Một con Staffordshire màu nâu đậm nằm thờ hờn hển trong một cái chuồng có lẽ là định làm cho một con Yorkie lớn. Các núm vú của nó phồng to và đỏ au. Có bốn con chó con rúc vào nhau ở trong một cái hộp các tông bên cạnh chuồng. Kim không biết bốn chó con đó đã mở mắt chưa nhưng không hiểu vì lí do gì chúng đã bị tách khỏi mẹ.

Một con chó con tách khỏi mẹ quá sớm sau này sẽ có những vấn đề về hành vi - những vấn đề có thể coi là đặc trưng của nhóm những con vật không có vị thế trong đàn.

Kim nhìn vào mắt của con chó mẹ - rất nhanh thôi nó sẽ bị gây giống một lần nữa.

Cô nhìn Bryant - ánh mắt anh cũng đang dừng lại trên những con chó. Họ nhìn nhau.

“Con bé đó có làm gì cũng chẳng liên quan khi gì tới tôi. Tôi đã bỏ nó lâu rồi.”

Bé con dưới chân họ bắt đầu khóc.

Người phụ nữ ngồi xuống và đặt bàn chân phải lên phía sau cái nôi rung. Cô ta lôi ra một cái iPhone và bắt đầu dùng một tay nhắn tin.

Brian Harris ngồi xuống bên cạnh con gái mình. Ông ta huých mạnh cô ta.

“Đặt ấm nước lên, Tina.”

“Cha tự làm đi, đồ khốn lười biếng.”

“Làm đi hoặc không thì biến và mang cả đứa nhỏ theo.”

Tina nhìn cha mình khinh bỉ nhưng rồi cũng đi vào bếp. Rhianna chạy theo phía sau.

Harris cúi người về phía trước và châm một điếu thuốc, thổi khói ra ngay phía trên đầu em bé.

Bryant buộc phải kìm giọng lại khi anh ngồi xuống ghế sofa đối diện. Kim vẫn đứng yên.

“Ông có thể cho chúng tôi biết lần cuối cùng ông nhìn thấy con gái mình là khi nào không, ông Harris?”

Ông ta nhún vai. “Không thể nói chính xác khi nào. Khi nó còn nhỏ.”

“Khi ông bỏ rơi cô bé, cô bé bao nhiêu tuổi?” Kim hỏi.

Brian Harris không biểu lộ tí cảm xúc nào. “Tôi không nhớ, lâu rồi.”

“Cô ấy có phải là một đứa trẻ phiền nhiễu?”

“Không, nó chỉ ăn rất nhiều thôi. Con bò nhỏ gan lì,” ông ta nói rồi tự cười câu nói của mình.

Cả Bryant và cô đều không nói gì.

“Hãy nhìn xem, tôi phải chăm sóc hai đứa trẻ mỗi khi con mẹ chúng ra ngoài và tôi đã làm hết sức rồi.”

Ông ta nhún vai như thể danh hiệu “Người cha của năm” sắp về tay ông ta đến nơi.

“Vậy chỉ là do cô bé kém may mắn thôi à?” Kim hỏi.

Ông ta nhăn mặt để lộ một hàng răng ố vàng. “Con bé trông buồn cười. Toàn chân tay chẳng thấy thịt đâu. Nó chẳng có gì thu hút.”

Bryant ngồi thẳng lên. “Sau khi cô bé ở trong trại trẻ rồi ông có tới thăm lần nào không?”

Ông ta lắc đầu. “Sẽ chỉ làm khó nó hơn. Cần phải cắt đứt rõ ràng. Thậm chí tôi chả biết họ nhét nó đi đâu.” Ông ta nói, rít một hơi thuốc.

“Và ông cũng không nghĩ đến chuyện liên hệ với cảnh sát để xem liệu một trong số các nạn nhân ở Crestwood có thể là con gái ông không?” Kim bực tức hỏi. Một tí xíu cảm xúc cô có thể thấy ở người đàn ông này cũng sẽ khôi phục lại niềm tin của cô vào loài người.

Ông ta ngồi thẳng dậy. “Melanie là một trong những xác chết sao?”

Kim đã nghĩ ông ta cuối cùng cũng có chút quan tâm tới tình trạng của cô con gái ông ta vứt bỏ mười lăm năm trước.

Biểu cảm của ông ta chuyển sang một cái cau mày. “Tôi sẽ không mất tiền gì vì thế chứ?”

Kim nắm chặt tay vào sâu trong túi mình. Có những lúc cô ước mình có thể nhất chúng ở đó vì sự an toàn của chính mình.

Tina quay lại và đưa cho cha cô ta một thức uống còn đang bốc hơi nóng. Nhìn về mặt cô ta, Kim sẽ không yên tâm với bất cứ thứ gì có trong cốc.

“Ông Harris, chúng tôi rất tiếc phải thông báo với ông là trong khi chờ kết quả nhận dạng chính thức, chúng tôi nghi ngờ Melanie là một trong những cô gái mới được tìm thấy gần đây.”

Brian Harris đã cố tỏ vẻ nghiêm nghị nhưng mắt ông ta vẫn ánh lên sự ích kỉ. “Thấy không, tôi đã bỏ nó từ nhiều năm trước rồi nên giờ thực sự chuyện đó chẳng liên quan gì tới tôi cả.”

Kim nhìn Rhianna đi vòng phía sau ghế sofa đến chỗ chuồng chó. Con bé thò tay qua các chấn song và bắt đầu kéo hàm con chó, kẻ chẳng có nơi nào để đi. Kim dịch sang bên và khẽ dùng chân phải đẩy con bé ra xa. Nó bị đẩy tới chỗ thùng chó con và tiếng mẹ con bé vang lên ủng hộ cho hành động của cô.

“Rhianna, tránh xa chỗ đó ngay.”

Tina lại găm gù và đứng lên. Cô ta cầm lấy tay con gái mình và dẫn cô bé vào phòng ngủ. Khi đứa trẻ đã không còn trong phòng, Kim không thể chịu đựng được nữa. Cô không thể dùng năm đấm của mình nhưng cô đã có sẵn các công cụ khác.

“Ông Harris, tôi muốn để lại cho ông hình ảnh cuối cùng để ông ghi nhớ trong đầu. Một kỉ niệm cuối cùng, nếu ông muốn gọi nó như vậy. Cô con gái 15 tuổi của ông đã bị sát hại một cách dã man. Xương chân cô bé bị đập vỡ đến nỗi không thể bỏ chạy và trong lúc ấy, tên khốn nào đó đã chặt đầu cô ấy. Trong suốt thời gian bị hành hạ kinh khủng đó, cô ấy đã cố chống cự, gào khóc và có khi còn la hét gọi ông nữa.” Kim ghé xuống nhìn vào gương mặt quá kinh tởm của một kẻ mang danh là cha. “Và những thông tin đó không tốn của ông một xu chết tiệt nào đâu.”

Cô quay sang Bryant. “Chúng ta xong việc rồi.”

Cô bước qua ông ta và ra cửa. Bryant đi theo cô nhưng anh do dự trước khi đóng cửa lại. “Đợi ở đây nhé, tôi chỉ muốn hỏi ông ta thêm một chuyện nữa.”

Trong khi cô chờ đợi, Kim nhận ra đó không chính xác là những gì được dạy trong sách về cách thông báo cho gia đình cái chết của một người thân của họ. Nhưng nếu cô có thể chỉ cần phát hiện ra một tí ti tình yêu thương hay sự gắn kết, thậm chí cả tiếc nuối cũng được, cô sẽ làm theo sách ngay. Cô quyết định rằng sẽ để ai đó khác thông báo cho gia đình các nạn nhân còn lại. Cô không tin mình có thể giữ bình tĩnh nếu thêm một lần đối mặt với sự thờ ơ như vậy nữa.

Cánh cửa căn hộ lại mở ra và Kim kinh ngạc nhìn đồng nghiệp của mình ra khỏi cửa.

“Bryant, anh hẳn đang đùa tôi đấy nhỉ.”

“Đây, cô bê thùng chó con, còn tôi sẽ ôm con mẹ.”

Bryant ấn cái hộp vào tay cô. Bốn con chó bắt đầu nhao nhác đi vòng quanh và Kim có thể thấy chúng đã mở mắt. Vừa mới xong.

“Làm thế quái nào...”

“Tôi bảo với ông ta là nếu ông ta cho tôi những con chó này thì lần này tôi sẽ sẵn sàng bỏ qua các hành vi phạm tội trong khu này.” Bryant theo cô xuống cầu thang. “Nhưng tôi không hề nói bất cứ điều gì về các dịch vụ xã hội.”

Kim mau chóng chạy thoát khỏi cái cầu thang đó và dừng lại khi đã đến chỗ chiếc xe. “Hừm... giờ thì sao bác sĩ Chó con?”

Anh đặt con chó mẹ vào ghế sau xe và đặt cái hộp ngay bên cạnh nó. “Sếp lái xe đi.”

“Đi đâu?” cô hỏi rồi chui vào trong xe.

“Thôi nào, sếp biết nơi tôi sống mà.”

“Chúa ơi,” cô kêu lên và nổ máy. Cô lái xe theo kiểu của mình ra khỏi khu này và liếc nhìn phía sau. Con chó mẹ đang nhòm ngó phía trên cái hộp. Một con chó con đang rướn lên để chạm vào mũi chó mẹ.

“Đừng bao giờ nói tôi bốc đồng nữa nhé, Bryant. Bà xã của anh sẽ nói gì với chuyện này đây?”

Anh nhún vai. “Nói cho tôi lựa chọn mà tôi có.”

Kim không nói gì. Dù rất muốn, họ biết họ không thể cứu cả thế giới - nhưng đôi khi bạn chỉ phải đối phó với những gì ở ngay trước mặt bạn.

Kim dừng lại tại một cột đèn tín hiệu.

“Nhìn này, thưa sếp,” Bryant nói.

Kim lại liếc nhìn phía sau. Chó mẹ đang liếm láp con chó con nó chạm tới được. Những con khác đang cố cào cào vào cạnh hộp.

Năm phút sau, cô đỗ xe bên ngoài một căn nhà ba phòng ngủ ở Romsley. Anh bước ra khỏi xe. “Được rồi, nếu cô giữ...”

“Không đời nào,” Kim nói. “Chuyện này anh tự làm đi.”

“Đồ hèn nhát,” anh nói.

“Quá đúng.”

Bryant nắm lấy đầu của chó mẹ. Cô tự động xuống xe và đứng yên ở đó. Bryant ôm cái hộp bên cạnh sườn, dùng tay trái giữ lấy rồi tiến thẳng vào nhà.

Kim thầm cầu nguyện. Đã từng nhìn thấy bà xã của Bryant nổi giận một lần nên cô sợ có khi cô sẽ không bao giờ nhìn thấy đồng nghiệp của mình nữa. Cô sẽ cho anh mười phút và rồi cô sẽ đi thôi.

Cô lấy điện thoại di động của mình ra và gọi một cuộc gọi đến trung tâm bảo trợ xã hội. Cô đã nói chuyện một lát rồi kết thúc cuộc trò chuyện. Một cuộc gọi “nguy hiểm” đến từ cảnh sát sẽ có phản hồi ngay lập tức. Nhân viên phụ trách sẽ gõ cửa ngôi nhà đó trong vòng một giờ. Kim ngờ rằng Tina đã mất tất cả nhưng Rhianna và em bé đó vẫn có một cơ hội.

Cửa chính nhà Bryant mở ra và anh bước xuống. Cô không chắc lắm, nhưng tay chân của anh hình như vẫn còn nguyên vẹn.

“Vẫn còn là người đàn ông của gia đình chứ?” Cô hỏi, chuyển sang ngồi ghế hành khách.

“Chó mẹ và chó con đã được đoàn tụ trên một tấm chăn gần bộ tản nhiệt bếp. Thịt gà và cơm đang trên bếp và bà xã tôi đang lên mạng tìm hiểu cách chăm sóc chó con.”

“Anh sẽ giữ chúng?”

Anh gật đầu. “Tạm thời là thế, cho đến khi chúng đủ tuổi.”

“Anh thuyết phục thế nào?”

Anh nhún vai. “Nói với cô ấy sự thật, thưa sếp,” anh trả lời rất đơn giản.

Kim hình dung những con chó được chiều chuộng và nhảy nhót trong nhà anh.

Cô lắc đầu bó tay. “Được rồi, bây giờ thả tôi về Đồn sau đó hãy đến bệnh viện. Một trong hai chúng ta cần đến đó để hỏi Croft nếu có cơ hội hỏi được.”

“Cô không đến à?”

Kim lắc đầu. “Có lẽ đó không phải một ý hay. Có thể tôi hơi đa nghi, nhưng tôi không nghĩ bà Croft thích tôi nhiều đến mức ấy.”

Tiếng gầm rú của Ninja tắt hẳn khi Kim rẽ vào con đường đất. Cô tháo mũ bảo hiểm và treo lên tay lái bên phải.

Cô nhìn bao quát khu đất từ trên đỉnh đồi. Khu số một và số hai đã được trả lại nguyên trạng, lều tiện ích cũng đã được dỡ bỏ. Hàng rào tạm không còn bao quanh và báo chí cũng đã rời đi. Viên cảnh sát làm nhiệm vụ canh gác cũng đã không còn ở đây, chỉ còn một vài thiết bị để gọn lại ở góc phía trên đầu khu. Nơi đây lại trở về là mảnh đất công, nơi tổ chức hội chợ du lịch thường niên nhằm mục đích giải trí.

Chỉ còn vài con gấu bông và những bông hoa tàn tã do thời tiết bỏ lại dưới chân đồi là dấu hiệu cho những gì xảy ra mấy ngày qua.

Một phần của cuộc điều tra đã kết thúc. Những manh mối từ người chết đã được khai quật và giờ mọi chuyện tùy thuộc vào việc cô và đồng đội của mình khớp chúng lại với nhau như thế nào.

Một ngày, tên của ba cô gái này sẽ tràn ngập trên một trang Wikipedia. Nó sẽ là một liên kết từ bài chính mô tả lịch sử của Black Country. Vụ án giết hại ba người mãi mãi sẽ là một vết nhơ trong di sản của nơi này.

Độc giả sẽ lướt qua các bài viết mô tả các thành tựu của nhà sản xuất xích Netherton - người đã rèn các mỏ neo và dây xích cho Titanic và hai mươi con ngựa Shire - đàn ngựa đã kéo tải một trăm tấn qua thị trấn.

Việc buôn bán kim loại có niên đại từ thế kỷ XVI sẽ bị lãng quên so với một tiêu đề giật gân như vậy.

Nó sẽ không phải là một kỷ lục tốt đẹp gì.

“Tôi đã nghĩ có thể là sếp,” Dawson nói khi bước ra khỏi lều.

Những quầng thâm hiện rõ trên mắt cậu. Chiếc quần jeans dính bụi đất và chiếc áo len nhàu nhĩ nhưng có thể thông cảm cho phép cậu ta có chút tàn tạ như vậy sau nhiều giờ đồng hồ ở đây và sự hết mình của cậu ta đối với vụ án.

Cô muốn khen cậu đã làm rất tốt nhưng không hiểu sao mọi ngôn từ cứ mắc trong cổ họng. Thường thì sau mỗi lần cô khen ngợi cậu ta là ngày hôm sau cậu ta lại làm gì đó khiến cô phát điên.

“Dawson, tôi phải nói là cậu thực sự khiến tôi phát điên. Cậu là một thanh tra quá tốt nhưng thỉnh thoảng cậu lại hành động như một đứa trẻ lên ba.” Cô dừng lại. Những gì cô nói ra không giống lắm so với dự định. “Nhìn xem, tôi biết tuần này đã rất khó khăn với cậu nhưng mặc dù vậy cậu vẫn thật sự toả sáng.”

Dawson ngửa đầu ra sau và cười lớn. “Cảm ơn, thưa sếp. Những lời này do cô nói có ý nghĩa rất lớn.”

“Tôi thực sự nghĩ như vậy, Kev ạ.”

Ánh mắt họ gặp nhau. Cậu ta biết điều đó.

“Nghe này, mai hãy nghỉ đi. Tất cả chúng ta đã làm việc tám tiếng liền. Sáng thứ bảy, chúng ta sẽ phải dành vài giờ cho cà phê và bánh nướng xốp, cho những lời la hét của Bryant, phân tích những gì chúng ta có, và lên kế hoạch hành động cho tuần tới.”

“Đã một tuần rồi thưa sếp. Cô vẫn muốn gò ép tôi vào khung cảnh đó à?”

Cô lắc đầu. “Không, tôi đang nghĩ Bryant sẽ hợp hơn.”

Cô bước vào căn lều cuối cùng còn lại và thấy Cerys đang ngồi một mình ở chiếc bàn gấp bên cạnh ngôi mộ.

“Mất hết bạn bè rồi à Cerys?” Kim hỏi.

Cerys quay lại và mỉm cười. “Nhân viên của tôi đang ở khách sạn đóng gói đồ đạc để lên đường. Một tuần căng thẳng rồi.”

Kim gật đầu đồng ý. “Còn cô?”

Cerys thở dài. “Chưa xong. Vài tiếng nữa người ta sẽ lấp ngôi mộ này. Tôi không nghĩ còn tìm thêm được gì nữa. Nạn nhân thứ ba bị chôn không sâu như những người khác nhưng tôi vẫn muốn chắc chắn nốt.”

“Vậy sau đó cô sẽ đi à?” Kim hỏi.

Cerys lắc đầu. “Không. Tôi sẽ ở đây làm nốt các thủ tục giấy tờ cho đến khá muộn.” Cô với lấy một hộp Tupperware nhỏ. “Lại là các hạt cườm đấy,

nhưng tất nhiên cô đã biết rồi. Trên thi thể có vài tàn tích còn lại của quần áo nhưng Daniel đã mang luôn đến phòng thí nghiệm rồi. Vải đã quá mủn nên không nhặt riêng ra ngay tại chỗ được.”

“Còn gì nữa không?”

Cerys chỉ vào một góc của ngôi mộ khoảng 0,1 mét vuông.

Mặt cô xịu xuống mỗi mét. “Trừ khi chỗ đó có gì đáng quan tâm, nếu không thì tôi e là không còn gì đâu.”

“Cô có thấy một bộ răng giả không?”

Cerys cau mày. “Không. Lẽ ra tôi phải thấy à?”

“Đó là chi tiết nhận dạng cuối cùng mà tôi đang tìm kiếm.”

“Nếu nó ở đó thì chắc chắn không tách khỏi thi thể đâu.”

Chết tiệt, không có mảnh ghép cuối cùng đó, cô không thể chắc chắn về độ chính xác của các đặc điểm nhận dạng Nicola miêu tả.

Kim gật đầu đã hiểu và bước ra khỏi lều. Cô dừng bước rồi quay lại.

“Cerys, cô không sao chứ?”

Cerys quay lại, bị ngạc nhiên bởi chính câu hỏi hoặc bởi chính người hỏi. Cô mỉm cười nhưng nụ cười khá miễn cưỡng và vô hồn.

“Cô biết không, Kim, tôi thật sự không hiểu. Người tôi ngập tràn giận dữ không thể trút bỏ được. Nhìn này, tôi không quan tâm các cô gái này đã làm gì hay không làm gì. Tôi chỉ biết rằng họ đã bị coi chằng bằng con người. Họ bị tra tấn, bị đặt xuống đất và bị bỏ lại đó cho thối rữa trong khi họ mới chỉ là những đứa trẻ. Tôi muốn có mặt khi cô bắt tên khốn đã làm chuyện này. Tôi muốn làm lại chính xác những điều đó với hắn ta và điều đáng lo ngại là tôi cảm thấy mình cũng có khả năng làm những điều tàn ác như vậy.”

Kim nhìn Cerys xả ra tất cả. Đôi khi cô quên rằng Cerys chưa làm việc nhiều với các hiện trường vụ án và một cảnh tượng đau lòng như thế này chỉ là khởi đầu.

Người phụ nữ ngẩng lên nhìn cô và lắc đầu. “Làm thế nào cô có thể làm được điều đó, Kim? Làm thế nào cô có thể thức dậy đối mặt với chuyện

này mỗi ngày mà không phát điên?”

Kim suy nghĩ. “Tôi xây dựng. Tôi lấy một đồng gi sét và bụi bắn rồi dựng nó thành thứ gì đó đẹp đẽ. Tôi tạo ra một cái gì đó để cân bằng lại với sự xấu xí của những gì chúng tôi làm. Nó hiệu quả. Nhưng cô có biết điều gì thực sự làm nên sự khác biệt không?”

“Là gì?”

“Biết được rằng tôi sẽ bắt được hắn.”

“Cô nghĩ thế à?”

Kim mỉm cười. “Ồ vâng, vì đam mê của tôi đã vượt xa năng lượng hắn cần có để tránh được tôi. Tôi sẽ không dừng lại cho đến khi hắn bị trừng phạt vì những gì hắn đã làm. Và, tất cả những gì cô đã làm ở đây, mọi manh mối cô tìm được, mọi đoạn xương cô lấy lên sẽ giúp tôi làm điều đó. Sẽ khó vô cùng, Cerys ạ, nhưng nó xứng đáng.”

Cerys gật đầu và mỉm cười. “Tôi hiểu và tôi tin cô. Cô sẽ bắt được hắn.”

“Ồ, tôi có chứ. Và khi đó, tôi sẽ gửi hắn lời chào của cô.”

Sự im lặng xen vào giữa họ. Kim không còn gì để hỏi người phụ nữ đã rất nỗ lực làm việc không mệt mỏi suốt nhiều ngày, cả về thể chất lẫn tinh thần.

Kim bước lại gần và chìa tay ra. Mặc dù làn da hơi thô ráp nhưng lòng bàn tay cô ấy rất mềm và ấm.

“Cảm ơn vì tất cả, Cerys, và về nhà an toàn nhé. Tôi hi vọng chúng ta sẽ gặp lại.”

Cerys mỉm cười. “Cũng thế nhé, Thanh tra.”

Kim gật đầu và rời khỏi lều.

Cô cần tìm một bộ răng giả.

Khi cô bước vào, Daniel và Keats đang xúm vào một tập tài liệu đặt trên bàn.

Daniel tránh ra chỗ khác khi Keats quay lại, “Ôi, Thanh tra, thật vui được gặp cô.”

Kim lờm ông ta.

“Không, nghiêm túc đây, tôi thực sự thấy vậy. Đối với tôi, sự vắng mặt chắc chắn khiến trái tim tôi thêm yêu thương. Tôi thấy bản tính nhạy cảm, tinh tế của mình có thể bao dung với cái lưỡi cay nghiệt của cô.”

“Vâng, ông đã có một tuần nhẹ nhàng, phải không?” Cô hỏi, nướn mày.

“Thực sự đã có, Thanh tra ạ.” Ông bắt đầu đếm ngón tay. “Tôi đã có một vụ đâm hai người ở Dudley, một ông già đột quỵ vào đúng bữa tối buổi tiệc sinh nhật lần thứ 85 và hai trường hợp chưa biết sống chết thế nào. À, và cả dấu vết của những xác chết cô để lại nữa chứ.”

“Rất vui được giúp ông lấp đầy thời gian nhưng ông có nhận thấy bất cứ điều gì có ích chút không?”

Ông suy nghĩ một lát rồi lắc đầu. “Không, tôi đổi ý rồi. Bây giờ tôi nhận ra là tôi không nhớ cô tí nào.”

“Keats,” cô găm gừ.

“Sáng nay tôi đã gửi kết quả khám nghiệm tử thi tới văn phòng cô. Teresa Wyatt bị chìm xuống nước, như cô đã biết. Không có cuộc vật lộn ghê gớm nào vì nạn nhân đã bị chìm trong nước. Tôi không phát hiện dấu vết nào khác trên cơ thể và không có dấu hiệu bị tấn công tình dục. Bà ta có sức khỏe khá tốt so với độ tuổi ấy. Tôi không nghĩ việc phân loại nguyên nhân cái chết của Tom Curtis có gì còn phải hỏi, nhưng điều tôi có thể nói với cô là chai rượu whisky là thứ có nhiều khả năng nhất gây nên cái chết của anh ta. Tim anh ta đã ở trong tình trạng yếu đến nỗi không chắc có sống

được tới 45 tuổi. À, và bữa ăn cuối cùng của anh ta là salad và bí tết. thăn bò, tôi nghĩ vậy.”

Kim trợn tròn mắt.

“Với Mary Andrews thì cô chắc chắn đã không kịp tới nhà thờ và để có thể đưa ra bất cứ suy đoán hợp lí nào về cái chết, tôi cũng thường cần phải có tử thi. Arthur Connop chết vì tổn thương nghiêm trọng bên trong gây ra do va chạm với một chiếc xe. Gan của ông ta không còn dùng được lâu nữa nhưng các bộ phận chính khác còn khá khoẻ mạnh đối với một người đàn ông ở độ tuổi ấy.”

Keats giơ tay lên như muốn nói, đó là tất cả.

“Không có bằng chứng, không có dấu vết, không có gì cả?”

“Không, Thanh tra ạ, bởi vì đây không phải một chương trình truyền hình. Nếu chúng ta có một tiếng đồng hồ phục vụ giải trí thì có thể tôi sẽ đột nhiên tìm ra là Teresa Wyatt đã nuốt một sợi thảm giống kiểu thảm ở nhà nghi phạm. Tôi thậm chí có thể tìm thấy một sợi tóc đi lạc trên cơ thể của Tom Curtis có thể là của kẻ giết người mà đã rơi xuống một cách thần kì kèm theo cả chân tóc. Nhưng tôi không phải là người làm các seri truyền hình.”

Kim rên rỉ. Áp xe chân rằng cô từng bị cũng đỡ khó chịu hơn bài giảng của Keats. Cái cau mày của ông cho cô biết ông vẫn chưa nói xong.

Cô dựa lưng vào quầy bàn làm bằng thép không gỉ và khoanh tay lại.

“Yorkshire Ripper đã giết bao nhiêu phụ nữ?” Keats hỏi.

“Mười ba”, Dan trả lời.

“Và hắn bị bắt thế nào?”

“Bởi hai sĩ quan cảnh sát - họ bắt giữ hắn vì tội lái xe với biển số giả.”
Cô trả lời.

“Vậy nên, mười ba thi thể và hắn vẫn không bị bắt bởi tóc rơi hay sợi thảm. Do vậy, tôi chỉ có thể nói những gì các thi thể cho tôi biết. Bất kì loại chứng cứ pháp y nào cũng sẽ không thay thế được công việc của cảnh sát:

suy đoán, khả năng linh cảm và suy nghĩ thực tế, thông minh. Nhắc đến đây mới nhớ, Bryant đâu nhỉ?”

Kim nhìn ông và ông quay trở lại bàn làm việc. Kim thấy nhãn của chiếc áo khoác màu trắng thò ra trên cổ áo. Cô với qua và dùng ngón trỏ nhét nó vào trong.

Keats quay lại. Cô nhướn mày. Ông mỉm cười rồi quay lưng lại.

Kim quay sang Daniel. “Tiến sĩ, có bộ răng giả nào không?”

Anh bắt gặp cái nhìn của cô và Kim thấy ngay sự mệt mỏi trong mắt anh. Cô biết anh đã làm việc tại hiện trường đến khuya để chuyển thi thể của nạn nhân thứ ba. Nếu là cô, cô cũng sẽ làm như thế.

“Gì cơ, không lảng mạp, mĩa mai hoặc nhận xét gì à?”

Cô cảm nhận được anh cũng giống như cô. Khi câu hỏi được đặt ra, anh muốn có câu trả lời và sẽ không dừng lại cho đến khi có được chúng. Những lúc như thế sẽ không có phân chia công việc, không có đồng hồ và không có thời gian nghỉ. Chỉ có sự cần thiết phải biết. Cô hiểu.

Cô nghiêng đầu và mỉm cười. “Không Tiến sĩ ạ. Không phải hôm nay.”

Anh nhìn cô và cười lại.

Keats đã chuyển sự chú ý về lại bàn làm việc và đang lật qua các trang của một cuốn catalogue của nhà cung cấp phần cứng.

“Không có răng giả,” Daniel nói.

“Chết tiệt.”

“Nhưng lẽ ra nên có. Cô ấy bị mất ba chiếc răng cửa.”

Kim thở dài nặng nề. Giờ cô đã có tên của cả ba cô gái. Không thể chối cãi đây chính là thi thể của Louise.

“Cô đã kiểm tra với Cerys chưa?” Anh hỏi.

“Nó không có ở đó.”

“Tôi hiểu rồi,” Keats lặng lẽ nói.

Daniel đi dọc phòng và nhìn vào chỗ Keats đặt ngón tay trỏ của ông.

Daniel chậm rãi gật đầu.

“Gì thế?” Kim hỏi.

Keats quay sang cô, không thể nói được. Kim lập tức hoang mang. Người đàn ông này đã nhìn thấy những thi thể ở trạng thái phân hủy tồi tệ nhất. Ông đã chứng kiến những hiện trường kinh khủng nhất, sự phân hủy và các hình thái tiếp sau đó. Cô đã xem ông vừa tiến hành kiểm tra sơ bộ một xác chết vừa nói đến đồng dòi như là “những người bạn nhỏ”. Vậy cái quái gì có thể khiến ông kinh hoàng đến vậy?”

“Nhìn ở đây,” Daniel bảo cô, chỉ vào xương mu.

Kim có thể thấy một vết nứt chạy dọc giữa xương.

Cô ngẩng đầu lên. “Khung xương chậu bị vỡ à?”

“Hãy nhìn gần hơn.”

Kim cúi xuống gần sát nhất có thể và nhìn thấy các nốt khía ở rìa xương. Nhìn thấy rõ một đường zíc zắc ở cả hai bên phần xương bị gãy. Vết răng cưa dài gần ba cen-ti-mét rồi nối với một vết nứt dài hơn trong xương.

Kim lùi lại trong nỗi kinh hoàng. Cô nhìn hết Daniel lại sang Keats và ngược lại, không thể hiểu được những gì đang ở ngay trước mắt cô.

“Đúng vậy, Thanh tra,” Keats nói giọng khàn khàn. “Tên khốn ấy cố lừa cô bé làm đôi.”

Sự im lặng trùm lên họ. Tất cả đều nhìn chăm chăm vào bộ xương đã từng là một cô gái trẻ. Không phải một thiên thần, cũng không phải không có lỗi, nhưng dù sao cũng chỉ là một cô gái trẻ.

Kim bước sang một bên và gần như ngã vào Daniel.

Cánh tay anh đỡ lấy cô. “Cô không sao chứ?”

Cô gật đầu và rời khỏi tay anh. Cô không tin bản thân mình có thể nói chuyện được cho đến khi cơn buồn nôn đi qua.

Tiếng chuông điện thoại của cô vang lên khiến tất cả mọi người đều giật mình. Nó làm bừng tỉnh cả căn phòng, như thể nút tạm dừng đã lại được nhấn thêm lần nữa. Là Bryant và anh đang gọi từ một nơi nào đó trong tòa nhà.

Miệng cô khô khốc khi nghe máy.

“Thưa sếp, tôi đang lãng phí thời gian ở đây.”

“Ông ấy vẫn trong phòng phẫu thuật à?” Cô hỏi, nhìn đồng hồ. Nếu đúng là vậy thì tình hình có vẻ không tốt cho Richard Croft lắm.

“Không, ông ấy được đưa về phòng từ một tiếng trước. Con dao đã được rút ra rồi và tôi cũng cho nó vào túi rồi. Ông ấy lúc tỉnh lúc mê nhưng bà Croft không cho tôi tới gần ông ấy.”

“Tôi đến ngay,” cô nói rồi kết thúc cuộc gọi.

“Cô định đi đâu bây giờ?” Keats hỏi.

Cô nhìn xuống thi thể số ba và hít một hơi thật sâu. “Chuẩn bị bắt đầu một cuộc chiến.”

Tôi cảm thấy Louise hiểu tôi. Cô ta không giống như hai người kia. Melanie nhút nhát và bất an; luôn khao khát được yêu thương và công nhận. Tracy khôn ngoan và gợi cảm. Còn Louise có cái tính nhỏ mọn chảnh trong người.

Louise không giống như hai người kia. Cô ta không bị ngược đãi, bỏ rơi hay mặc kệ. Cô ta chỉ không thích những quy tắc mới xuất hiện trong nhà cùng với một người cha dượng và một em bé mới.

Louise thích nắm quyền, tôi nhận thấy điều đó từ ngày đầu tiên khi cô ta quyết định sẽ nằm giường nào. Cô gái vốn nằm giường đó dám từ chối và bị gãy cổ tay vì thế.

Thế nên cũng không khó để tin rằng cô ta đã dùng bạo lực với người em trai bảy tháng tuổi của mình đến mức khiến cô ta bị đưa ra khỏi nhà.

Không giống như Tracy, Louise chẳng có gì níu lại. Chỉ toàn cay nghiệt. Không tình dục, không hài hước và tôi ghét cô ta.

Không ai dám động tới Louise. Có một cơn giận dữ bên trong cô ta chỉ khao khát được giải thoát. Nó sôi sục giữa những tổn thương và oán giận.

Nhưng tôi biết một điều ở cô ta mà không ai biết.

Louise nhỏ mọn, và bạo lực. Còn đái dầm nữa.

Cứ 4 giờ sáng, đồng hồ đeo tay của cô ta sẽ rung báo thức. Louise sẽ rời chiếc giường ấm áp để vào nhà vệ sinh. Cô ta sẽ không trở lại cho đến khi bàn quang đã rõng sạch.

“Xin chào, Louise,” tôi nói vào một đêm khi cô ta bước ra khỏi phòng vệ sinh.

“Ông muốn gì?” cô ta che miệng hỏi.

“Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện một chút. Gần đây cháu có vẻ bất ổn.”

“Ông nghĩ thế à?” cô ta hỏi, hai tay chống hông. “Các bạn của tôi đang mất tích liên tục.”

Tôi nhún vai. “Rõ ràng họ không thích cháu nên mới không rủ cháu đi cùng.”

Mặt cô ta dường như đang bận rộn nghĩ lại mọi chuyện, môi cô ta mím lại và mắt cũng nheo lại. “Ừm, và có lẽ họ đã không nhắc gì đến chuyện đó.”

Ồ, điểm tuyệt đối cho tôi rồi. Phải là một kẻ tâm thần mới hiểu được.

Không có lí do gì để chiêu trò với Louise. Số phận của cô ta đã được quyết định rồi. Nhưng tôi đã dành thời gian để vui một chút.

“Thế nào nào?” Tôi hỏi.

“Tôi biết ông có liên quan đến chuyện đó. Ông giả vờ tử tế với chúng tôi nhưng có gì đó không ổn.”

Tôi thầm ngợi khen nhận xét của Louise.

“Cô thực sự chẳng có tư cách nói chuyện đâu. Ai lại cố ý làm hại em trai mình chứ? Ở cô có sự ác độc và nó khiến mọi người đều xa lánh cô. Tôi cá là các bạn cô bỏ đi vì họ không thể chịu được cô thêm nữa. Giờ thậm chí cả gia đình của cô cũng ghét cô rồi đấy.”

Cô ta hất cằm. “Tôi chẳng thèm quan tâm đâu.”

“Vậy tại sao cô vẫn còn đái dầm?”

Cô ta lao về phía tôi, nắm đấm nhắm thẳng vào mặt tôi, nhưng tôi đã sẵn sàng. Tôi nắm lấy cổ tay cô ta và vặn người cô ta để cô ta ngã xoay lưng vào tôi. Cẳng tay tôi kẹp chặn họng. Cô ta vùng vẫy đầu từ bên này sang bên kia nhưng tôi ấn cằm xuống giữ chặt đỉnh đầu cô ta. Khi cô ta cố gắng la hét, tôi dùng tay trái bịt miệng cô ta lại.

Tôi đẩy cô ta đi lên phía trước và cô ta cố cắn tay tôi. Hai tay cô ta vung vẩy nhưng chẳng làm gì được tôi hết.

Nỗ lực giành giật sự sống của cô ta yếu dần khi tôi đưa cô ta đi ra phía bên ngoài. Tôi đặt tay phải lên vai cô ta và siết chặt.

Tôi rũ bỏ hơi thở cuối cùng của cô ta như một con búp bê. Tôi cảm nhận được sự kết thúc của sự sống khi cả người cô ta đổ sụp vào tôi cứ như thể đã bị ai đó rút hết xương.

Tôi đưa tay phải từ vai lên cổ cô ta chỉ để chắc chắn.

Làn da lạnh lẽo chạm vào những đầu ngón tay tôi.

Tôi vắt cô ta lên vai và mang cô ta ra chỗ cái hố đã chờ sẵn.

Không giống như hai người trước, tôi chẳng cảm thấy gì đối với cái xác lần này tôi ném xuống. Sự thiếu thốn của Melanie khiến tôi buồn nôn. Bộ mặt khúm núm của cô ta khiến da tôi sồn gai ốc.

Tracy đã tạo cho tôi khao khát giết nó. Chính sự tham lam của con bé đã dẫn nó tới kết cục ấy.

Nhưng với Louise thì chẳng có gì hết. Cho đến phút cuối cùng, cô ta vẫn chỉ là một công cụ.

Cô ta là sự đảm bảo.

Cái chết của cô ta sẽ bị hiểu nhầm.

Thế nên tôi tách hai chân cô ta và với lấy cái cửa.

Lần thứ hai trong hai ngày, Kim lại bước trên hành lang của bệnh viện Russells Hall. Vì đã hết giờ thăm bệnh, cô tự giới thiệu qua hệ thống liên lạc nội bộ rằng mình là cảnh sát.

Ưu tiên hàng đầu của các nhân viên y tế là chăm sóc bệnh nhân, nhưng họ đã cố gắng để giúp đỡ cả cảnh sát nữa.

Kim đi ngang qua phòng chờ nhỏ ở đầu khu bệnh. Bryant đứng dậy khi nhìn thấy cô. Cô ra hiệu cho anh ngồi xuống.

Cô dừng lại ở quầy y tá. “Richard Croft?”

Người phụ nữ mặc đồng phục màu xanh dương đậm có dáng người thấp và tròn trĩnh. Chiếc thắt lưng co giãn lẽ ra phải đặt ở eo nhưng đã thất bại thảm hại trong việc tìm xem vòng eo ở chỗ nào.

“Thanh tra, tôi không nghĩ ông ấy có thể trả lời câu hỏi đâu.”

Kim gật đầu thể hiện cô hiểu nhưng vẫn muốn hỏi vài câu. Cô ghé xuống và lặng lẽ nói. “Chị gái, tuần này tôi đã có hơn sáu xác chết ngoài kia và tất cả họ đều cần câu trả lời. Richard Croft suýt nữa đã vào vị trí số bảy và có lẽ ông ta có thể giúp gì đó.”

Những nếp nhăn trên mặt người phụ nữ càng sâu thêm.

Kim giơ tay lên. “Tôi đảm bảo với chị tôi sẽ không làm bất cứ điều gì nguy hại cho tình trạng của ông ta.”

Chị ta gật đầu về phía cánh cửa mở thứ ba tách rời khỏi khu chính. “Vài phút thôi nhé?”

Kim gật đầu đã hiểu và lặng lẽ bước dọc theo hành lang.

Kim đứng ở cửa. Cô không nhìn con người nằm trơ trên giường mà nhìn vợ ông - người đang ngồi trên ghế ngả, chìm đắm với điện thoại.

Khi Kim dựa người vào khung cửa, cái đầu có mái tóc đen bóng đó đã ngẩng lên. Biểu cảm ấn định của Nina Croft là khoan thai độ lượng một

cách đây lịch sự. Chắc chắn là nét mặt cô ta dành cho nhân viên. Nhưng khi ánh mắt cô ta nhìn đến Kim, chút tàn dư của bao dung hay lịch sự đã biến mất hết.

Kim thoáng ngạc nhiên bởi sao một gương mặt thu hút như vậy lại có thể bị ảnh hưởng bởi sự nham hiểm bên trong. Đột nhiên mọi vẻ đẹp mờ đi và được thay thế bằng một đôi mắt nheo lại và một khuôn miệng mỏng tầm thường.

“Cô làm cái quái gì ở đây?”

“Bà Croft, chồng của bà cần được thăm vấn.”

“Không phải bây giờ, Thanh tra Stone, và chắc chắn nhất không phải bởi cô.”

Nina Croft đứng dậy. Đúng như Kim đã hi vọng.

Richard Croft rên rỉ trên giường. Kim đã bước một bước về phía ông ta và Nina ngay lập tức chặn đường cô.

“Ra ngoài,” cô ta ra lệnh.

Kim đã cố bước tránh cô ta nhưng Nina đã nắm chặt cánh tay cô và kéo cô ra cửa. Nếu như không phải là một nhân viên cảnh sát có nhiệm vụ phục vụ cộng đồng, Kim hẳn đã cho người phụ nữ này một cái tát. Đôi khi sự hi sinh chẳng hề đáng chút nào như vậy.

“Ra khỏi phòng này và tránh xa chồng tôi ngay!”

Nina lôi cô tới cửa khu bệnh. Khi họ đi qua phòng chờ, Kim liếc nhìn vào trong và bắt gặp ánh mắt của Bryant. Cô gật đầu về phía căn phòng không còn ai bảo vệ đằng sau.

Khi đã ở bên ngoài khu bệnh, người phụ nữ hất tay Kim ra như thể nó bị bệnh hủi.

“Tôi không thích phương pháp của cô, Thanh tra ạ, và tôi không thích cô.”

“Tin tôi nhé, câu đó chẳng khiến tôi mất ngủ đâu.”

Người phụ nữ quay đầu để vào lại phòng bệnh.

“Không hẳn phương pháp của tôi là thứ bà không thích, phải không, bà Croft?”

Nina quay đầu và bước lại. Tốt.

“Bà cũng không phải ngốc. Bà hẳn sẽ điều tra về tôi trước khi gọi điện yêu cầu loại tôi ra khỏi vụ án. Chắc chắn tỷ lệ thành công vụ này của tôi là thứ khiến bà xem thường nhỉ.”

Nina bước lại gần hơn. “Không, tôi xem thường thực tế là cô biến chồng tôi thành một kẻ tình nghi, điều đó cho tôi thấy cô không đủ điều kiện đảm nhận vụ điều tra này. Cô hoàn toàn vô lý...”

“Tại sao bà lại muốn loại tôi ra khỏi vụ án này khi bà thừa biết rất rõ là tôi sẽ giải quyết được vụ án, dù cho nó có mất bao lâu chẳng nữa?”

Nina Croft vẫn trừng mắt với cô.

“Đặc biệt là khi bà biết chồng mình gặp nguy hiểm. Bất kì người vợ bình thường nào cũng sẽ muốn kẻ giết người bị bắt càng nhanh càng tốt để người thân của họ không phải gặp nguy hiểm.”

“Hãy cẩn thận về những gì cô nói với tôi, Thanh tra Stone.”

“Bà sợ hãi điều gì, bà Croft? Tại sao bà lại lo sợ tôi sẽ tìm ra câu trả lời? Và ngày đó, chồng bà đã làm những chuyện quái quỷ gì?”

Nina bước lùi lại và khoanh tay lại. “Cô sẽ không bao giờ chứng minh được ông ấy đã làm bất cứ chuyện gì không hay.”

“Thật thú vị khi bà không nói ông ta không làm gì sai mà lại chỉ là tôi sẽ không thể chứng minh được điều đó.”

“Một cách chơi chữ thôi, Thanh tra ạ.”

“Chồng bà biết gì đó về chuyện đã xảy ra tại Crestwood mười năm trước và bây giờ, trong lúc ông ta đang cố giữ tính mạng thì có những người khác không được may mắn như vậy.”

Người phụ nữ nhìn vẫn thản nhiên. Kim không chắc liệu mình có từng gặp một người phụ nữ nào ít cảm xúc hơn Nina Croft.

Kim lắc đầu kèm theo sự hoài nghi. “Lúc nào bà cũng cản trở cuộc điều tra này. Bà đã cố loại tôi ra khỏi vụ án, nhưng không thành công. Bà sử

dụng ảnh hưởng pháp lí của mình để đệ trình hồ sơ phản đối việc khai quật...”

Giọng Kim nhỏ dần khi cô đã hiểu ra sự thật. “Bà là người đã giết chết con chó của Giáo sư! Khi phản đối hợp pháp không thành, bà đã thử bất cứ cách nào để ngăn chặn việc đào xới diễn ra ở nơi đó. Lạy Chúa, cái quái gì xảy ra với bà vậy?”

Nina nhún vai. “Cứ thoải mái bắt giữ tôi vì những lí do không hợp lí đó, Thanh tra ạ.”

Một chuyển động phía sau Nina Croft cho cô biết Bryant đã ra khỏi phòng bên.

Kim bước đến trước mặt người phụ nữ. “Bà đúng là một người tàn nhẫn máu lạnh đến đáng sợ. Bà chẳng quan tâm đến bất cứ ai hay bất cứ điều gì. Tôi nghĩ bà biết chính xác những gì xảy ra khi đó và bà chỉ bảo vệ mỗi bản thân mình. Và tôi hứa với bà điều này, sẽ có ngày tôi đến thăm bà lần nữa và đó sẽ là một vụ bắt giữ công khai vì tội đã cản trở công lí.”

Kim ngừng lại khi Bryant đi qua cánh cửa đôi đầu tiên.

“Và giờ bà có lí do để làm một lá đơn khiếu nại chính thống rồi đấy. Thế nên làm ơn hãy cố làm cho tốt vào nhé.”

Bryant đã đến đứng bên cạnh cô.

“Có được những gì anh muốn chưa?” cô hỏi.

Bryant gật đầu và quay sang Nina. “Chồng cô gọi cô.”

Nina nhìn cả hai người trước mặt và nhận ra cô ta đã bị lừa. Mặt cô ta đỏ lên tức giận. Nina Croft không thích bị thua.

“Con khốn xảo quyệt...”

Kim quay đầu và bước đi.

“Được luyện cả tim lẫn óc, sếp nhỉ?”

“Giờ là bạn thân rồi đấy. Anh có được gì rồi?”

“Hoàn toàn chẳng có gì.”

Kim dừng bước. “Anh đùa đấy à?”

Bryant lắc đầu. “Không.”

“Chúng ta có một nạn nhân còn sống. Một người còn sống sau khi đã bị ám sát bởi tên khốn đã giết chết ít nhất hai người, vậy mà Croft lại không cung cấp được gì?”

“Thưa sếp, ông ta gần như không thể nói nổi hai từ liền nhau, và chỉ bằng có với không, tôi đã tìm hiểu được là ông ta đang đứng, quay lưng ra cửa thì bị một con dao cắm vào lưng. Ông ta ngã xuống và bất tỉnh ngay lúc ấy.”

Kim thối phì. “Chỉ vài phút thôi, Bryant. Chúng ta đã bị lỡ mất vài phút chết tiệt. Ai đó đã biết họ chỉ có cơ hội trong một thời gian rất ngắn khi Marta đã ra ngoài mua sắm và họ biết cách duy nhất để ra vào mà không bị phát hiện.”

Khi họ bước ra khỏi bệnh viện thì trời đã tối.

“Nghe này, tôi bảo Kev rồi. Mai hãy nghỉ đi. Thứ Bảy chúng ta sẽ cố ráp mọi thứ lại với nhau. Một tuần quá kinh khủng rồi.”

Duy có lần này Bryant không tranh cãi.

Kim định đi vòng sang bên hông bệnh viện tới nơi cô để xe đạp. Cô rẽ ở góc đường, bước vào bóng tối.

Khi vừa chạm đến cái mũ bảo hiểm đã được khoá vào bánh xe, điện thoại của cô bắt đầu đổ chuông.

Kim nhấn nút nghe. Pin điện thoại đã báo đỏ.

“Có chuyện gì thế, Stacey?”

“Thưa sếp, tôi vừa mới xem lại vài bài đăng cũ trên Facebook và tôi tình cờ thấy có điều tôi nghĩ cô nên biết.”

“Nói đi.”

“Khoảng tám tháng trước, một cô gái nhìn thấy Tom Curtis cùng gia đình ở vườn thú Dudley. Cô ấy đã đăng tin nhận xét về cân nặng của anh ta và hỏi hỏi đó mọi người đã thấy anh ta thế nào. Có vài chuyện đùa cợt trẻ con quanh việc anh ta đã quan hệ từ phía sau với ai đó và những thứ kiểu vậy nhưng sau đó họ bắt đầu nhắc đến ba cô gái của chúng ta.”

Kim nhắm mắt chống lại những gì cô biết mình chuẩn bị được nghe.

“Rõ ràng anh ta đã quan hệ tình dục với một trong số ba người, thưa sếp.”

Kim nghĩ về cô gái mang thai khi 15 tuổi. “Người họ nói hẳn tên Tracy à?”

“Không, thưa sếp. Đó mới là vấn đề. Tom Curtis đã ngủ với Louise.”

Kim lắc đầu khi cơn thịnh nộ trào dâng trong người cô.

“Cô không sao chứ?”

“Tôi ổn, Stacey. Làm tốt lắm, giờ hãy nghỉ...”

Giọng cô nhỏ dần khi pin điện thoại đã hết sạch.

Cô bỏ điện thoại vào lại túi và đá vào bức tường.

“Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp,” Kim gầm gừ.

Nỗi tức giận chảy trong tĩnh mạch của cô không có nơi nào để đi. Những tên khốn này đã được tin tưởng giao phó chăm lo cho các cô gái và họ đã làm những chuyện tồi tệ đến như vậy. Có vẻ như từng người trong số họ đều tìm được cách nào đó để lạm dụng những đứa trẻ này.

Lạm dụng trẻ em được phân loại thành bốn kiểu chính: lạm dụng thể chất, lạm dụng tình dục, lạm dụng tinh thần và bỏ rơi. Theo như Kim tính, nhân viên ở Crestwood đã ghi dấu ở cả bốn mục. Trớ trêu ở chỗ thực tế là hầu hết các cô gái ở Crestwood đều được đưa vào đó để tránh khỏi bị ngược đãi.

Chẳng cô gái nào lựa chọn đến ở Crestwood. Từ kinh nghiệm của chính bản thân mình, cô biết những ngôi nhà như vậy là một bãi rác, một tiện nghi phục vụ đời sống công dân. Một nơi dành cho những người bị chối bỏ hoặc đau khổ, nơi mà nói theo cách tích cực là trẻ em không được coi là người và bị tước danh tính, còn nói theo cách tiêu cực, đó là nơi họ còn bị lạm dụng nhiều hơn.

Kim đã thấy điều đó ở chính bản thân mình. Cách đối xử tệ hại trở thành một điều hiển nhiên. Và dần dần, giống như một gốc cây bị chôn chặt vào trong lòng đất, đầu bạn không thể nào tồn tại trên mặt đất quá lâu.

Kim đi vòng quanh chiếc xe, cố gắng xoa đi bức tức. Cô cứ nắm chặt tay rồi lại duỗi ra để giảm bớt sự căng thẳng dâng lên.

Mỗi cô gái đến Crestwood vì những lí do khác nhau, và không có lí do nào là tốt.

Melanie đã bị cha vứt bỏ quá dễ dàng. Tặng cô cho cộng đồng chỉ để bớt đi một miệng ăn. Tiêu chí lựa chọn là vì cô là đứa trẻ kém thu hút. Melanie hẳn biết lí do ấy. Làm sao cô có thể nguôi ngoai? Bị vứt bỏ bởi một người lẽ ra phải chăm sóc mình, chỉ vì mình xấu xí.

Đứa trẻ đó đã cầu xin dù chỉ một chút quan tâm, một chút niềm tin rằng cô là người đáng được yêu thương. Thậm chí cố mua cả tình bạn để tìm được vị trí của mình. Sung sướng làm con vật còi cọc nhất trong đàn, miễn được những con khác chấp nhận.

Đó là câu chuyện của Melanie. Nhưng không chỉ có một câu chuyện. Tất cả mọi đứa trẻ trong hệ thống chăm sóc đều có một câu chuyện. Bản thân Kim cũng là một câu chuyện. Nhưng câu chuyện của cô không bắt đầu một mình.

Hình ảnh Mikey chập chờn trước mắt cô. Đó không phải hình ảnh cô muốn thấy nhưng đó là hình ảnh cô luôn luôn thấy. Khi cảm xúc đã nghẹn ngào nơi cổ họng, cô bước lại vào góc nhà chỗ bóng tối bao trùm.

Kim và Mikey đều được sinh sớm ba tuần, sức khỏe rất yếu. Nhưng sức khỏe của Kim đã nhanh chóng được cải thiện, cô đã tăng cân và xương của cô cũng cứng hơn. Mikey thì không.

Khi họ được sáu tuần tuổi, mẹ của họ, bà Patty, đã đưa họ về nhà - một căn hộ trên tầng cao ở Hollytree.

Ký ức đầu tiên của Kim là ba ngày sau sinh nhật thứ tư của cô, chính là hình ảnh mẹ cô đè chặt một cái gối lên mặt người anh song sinh của cô. Đôi chân ngắn của anh quấy đạp trên giường khi phôi anh chống chọi tìm không khí. Kim đã cố gắng đẩy mẹ cô ra nhưng bà đã giữ rất chặt.

Kim đã nằm lăn xuống sàn, há miệng thật to và cắn chìm răng mình vào bắp chân của mẹ như một con chó dại. Cô dùng tất cả sức lực có thể và không nhả ra. Mẹ cô đã quay lại và cái gối rơi xuống, nhưng Kim vẫn không buông. Mẹ đã bước đi loạng choạng quanh phòng, vừa la hét vừa cố đá cô ra nhưng chỉ khi họ đã cách xa chiếc giường, Kim mới mở hàm.

Cô nhớ mình đã chạy tới giường và lay Mikey dậy. Anh đã thở phì phì, ho và hít lấy hít để không khí. Kim che chắn anh sau lưng mình và trừng mắt nhìn mẹ.

Lòng căm thù trong ánh mắt của người phụ nữ đã sinh ra họ khiến Kim nghẹt thở. Cô lùi lại, vẫn giữ Mikey ở phía sau mình.

Mẹ cô tiến lại gần hơn. “Con khốn ngu ngốc. Mà không biết nó là quý dữ à? Nó chết đi rồi thì sẽ không ai nói gì nữa. Mà không hiểu tí nào à?”

Kim lắc đầu. Không, cô không hiểu. Anh không phải quý. Anh là anh trai cô.

“Con sẽ giữ anh, con hứa đấy, con sẽ giữ anh.”

Từ khi đó, lúc nào Kim cũng phải canh chừng mẹ mình. Trong những năm sau đó, bà đã cố thêm vài lần nữa nhưng Kim không bao giờ xa Mikey nửa bước.

Ban ngày cô phải giữ một cái huy hiệu trong túi để chọc vào dưới cánh tay của mình giữ cho mình tỉnh táo. Ban đêm cô uống cà phê trong bình và đổ thẳng vào họng, để ngấm vị đắng vào lưỡi.

Chỉ khi nghe thấy tiếng ngáy đều đều của mẹ cô mới dám đi ngủ.

Thỉnh thoảng bên bảo trợ xã hội có ghé qua. Một người đã làm việc quá sức sẽ kiểm tra lướt qua trong mười phút với bảng kết quả kẹp trên tấm bìa kim loại - một bài kiểm tra bằng cách nào đó cô đã luôn vượt qua.

Rất nhiều lần Kim đã tự hỏi không biết mức điểm yêu cầu phải thấp đến mức nào mới khiến họ vẫn phải ở lại dưới sự chăm sóc của mẹ.

Không có dấu vết cô-ca-in - Xong.

Không có dấu vết cha mẹ say xỉn - Xong.

Trẻ em không thấy có sẹo - Xong.

Một tuần sau sinh nhật lần thứ 6 của họ, Kim vừa bước ra khỏi phòng vệ sinh thì thấy anh trai cô đã bị xích tay gấn vào lò sưởi.

Kim nhìn mẹ với tất cả sự kinh hoàng, bối rối mất mấy giây. Đó là tất cả thời gian mẹ cô cần. Kim cảm thấy tóc mình bị tóm từ phía sau thành một búi trong tay mẹ cô. Cô đã bị lôi đến chỗ lò sưởi và bị xích chung tới anh trai mình.

“Nếu mày giữ nó thì đó là những gì tao sẽ phải làm.”

Đó là những lời cuối cùng cô được nghe từ mẹ mình.

Cuối ngày hôm đó, Kim đã xoay xử vắn vẹo chân phải vào dưới gầm giường và lôi ra một gói gồm năm chiếc bánh kem và nửa chai Coca.

Trong hai ngày, cô đã tin là mẹ sẽ trở lại. Khoảnh khắc tươi sáng hiếm hoi của cô sẽ đến và họ sẽ được cởi xích.

Đến ngày thứ ba cô nhận ra rằng mẹ họ sẽ không về và bà đã để họ ở đây đến chết. Chỉ còn hai cái bánh và vài ngậm Coca còn thừa, Kim dừng ăn hẳn. Cô chia hai cái bánh cuối cùng thành hai nửa và rồi hai nửa nữa, thành tám miếng dành cho Mikey.

Cứ cách vài giờ, cô lại cố kéo đẩy tay mình ra khỏi chiếc còng, mỗi lần như vậy kéo theo hàng mảng da.

Đến cuối ngày thứ năm thì bánh đã hết. Còn một ngụm nước duy nhất còn trong chai.

Mikey quay mặt về phía cô; quá gầy, quá xanh xao. “Kimmy, anh lại tè rồi,” anh thì thầm.

Cô nhìn vào mắt anh; ánh mắt bức bối nhìn thấy lại thêm một vũng nước nữa giữa không gian hôi thối dưới chân họ. Biểu cảm nghiêm túc của anh khiến cô bật cười. Và một khi đã cười, cô không thể dừng lại. Mặc dù anh không biết lí do, Mikey cũng cười theo cho đến khi những giọt nước mắt lăn trên má họ.

Và khi những giọt nước mắt đã ngừng rơi, cô ôm anh sát lại mình. Bởi vì cô đã biết. Cô thì thầm vào tai anh rằng mẹ đang chuẩn bị một bữa ăn và rằng anh chỉ cần đợi thôi. Cô hôn lên bên thái dương anh và nói với anh rằng cô yêu anh.

Hai giờ sau, anh qua đời trong vòng tay cô.

“Ngủ ngon nhé, Mikey yêu dấu,” cô thì thầm khi hơi thở cuối cùng rời bỏ cơ thể mong manh yếu ớt của anh.

Nhiều giờ hoặc có thể là nhiều ngày sau, có một tiếng động lớn và rồi có mọi người. Nhiều người. Rất nhiều. Họ muốn mang Mikey đi và cô quá yếu để chống lại. Cô đã phải để anh đi. Một lần nữa.

Mười bốn ngày ở trong bệnh viện là một kí ức nhạt nhoà của những ống, những kim tiêm và những chiếc áo khoác màu trắng. Những ngày đó đều hoà làm một.

Ngày thứ mười lăm thì rõ ràng hơn. Cô được đưa từ bệnh viện về trại trẻ. Và cô được dành cho chiếc giường số 19.

“Xin lỗi, thưa cô, cô không sao chứ?” Một giọng nói từ trên cao vang xuống.

Kim giật mình nhận ra rằng cô đã trượt khỏi tường và bây giờ đang ngồi trên mặt đất.

Cô lau nước mắt và đứng dậy. “Tôi ổn, cảm ơn anh, tôi không sao.”

Người tài xế xe cứu thương do dự một giây, nhưng rồi gạt đầu và bước đi.

Kim hít thở sâu để xua tan nỗi buồn tràn ngập, cô đặt những kỷ niệm trở lại trong hộp. Cô chưa bao giờ tha thứ cho mình vì đã không bảo vệ được anh trai cô.

Cô mở khóa tháo mũ bảo hiểm khỏi bánh xe. Cơ thể cô bây giờ ngập tràn sự đấu tranh và quyết tâm.

Không, cô ấy sẽ không như vậy. Kim sẽ không bỏ mặc những cô gái đó, vì họ quan trọng với một ai đó. Họ cũng vô cùng quan trọng với cô.

Stacey dựa lưng vào ghế và thư giãn. Các thớ cơ ở cổ cô như bị đốt cháy. Cô xoay đầu sang trái rồi sang phải. Có gì đó nhói lên ngay chỗ xương bả vai phải của cô.

Sếp đã bảo cô về nhà và đó là những gì cô định làm.

Cô đóng Facebook và tắt email. Còn vài email trên đầu vẫn còn in đậm chưa được đọc nhưng cô sẽ xem chúng vào sáng thứ Bảy. Tất cả những gì cô khao khát ngay bây giờ là nằm dài ngâm mình trong bồn tắm nước nóng đầy bong bóng, cùng với đó là một chiếc bánh pizza take-away và một tập phim Những bà nội trợ kiểu Mỹ. Cô không cần biết là tập nào.

Tiếng ù ù của máy tính đã tắt, khiến căn phòng im ắng.

Cô xỏ chân vào đôi giày dưới gầm bàn, mặc áo khoác rồi bước ra cửa.

Tay trái cô đã đặt trên công tắc đèn nhưng có gì đó ong ong trong đầu cô. Một cái gì đó cô đã thấy nhưng vẫn chưa hiểu nó muốn nói gì.

Cô làu bàu bước trở lại bàn của mình. Tiếng ù ù có vẻ như to hơn, cứ như thể nó bị cưỡng ép. Stacey đoán mình chỉ đang tưởng tượng ra thôi.

Cô gõ bàn phím mà không cần nhìn và truy cập thẳng vào email của mình. Tin nhắn chưa đọc thứ hai khiến tim cô đập loạn. Cô đọc từ đầu, mắt mở to.

Đọc đến cuối đoạn chữ, miệng cô đã khô khốc.

Với những ngón tay run rẩy, Stacey với lấy điện thoại.

Kim dừng xe bên hông toà nhà không có hàng rào. Cô xuống xe và bước sang phía bên kia.

Mới 8 giờ tối nhưng cảm giác như đã muộn lắm rồi. Không khí lạnh buổi đêm đã giảm nhiệt độ xuống dưới mức đóng băng, khiến các gia đình khóa cửa, kéo rèm và cuộn tròn trước một ngọn lửa màu cam bập bùng, xem một bộ phim buổi tối.

Đó là một ý niệm Kim nghĩ đến khi cô ghé qua nhà - một nơi mà cô đã gần như không nhìn đến cả tuần vừa rồi, nhưng cô biết cô không thể nghỉ ngơi được. Những câu trả lời đã le lói lên giữa màn sương mù nhưng vẫn còn một mảnh ghép bị thiếu làm khó cô.

Khu đất bị đào xới giờ đã chẳng còn ai. Tất cả các dấu vết của các hoạt động đã được gỡ bỏ. Việc thấy nó đóng cửa thật kì lạ. Những căn lều màu trắng đã trở lại trong kho chờ đón nạn nhân tiếp theo. Các thiết bị cũng đã được dỡ bỏ và hôm sau sẽ được mang đi. Cùng với Cerys.

Dưới mắt thường và trong bóng tối, khu đất nhìn giống như một tuần trước đó. Ngay cả hoa và gấu bông giờ cũng đã không còn.

Nhưng Kim biết cô có thể đi đến cả ba ngôi mộ, xác định vị trí chính xác của chúng. Và rất lâu sau khi những vết sẹo cảnh quan được chữa lành, cô vẫn sẽ có thể làm vậy.

Kim không thể không tự hỏi nếu như Giáo sư không quyết tâm khai quật để tìm những đồng xu thì các cô gái này sẽ còn mất tích đến khi nào.

Nhưng nhờ có sự kiên trì của ông ấy, ba cô gái trẻ, những người đã nằm bên dưới mảnh đất khiêm nhường này, giờ sẽ được chôn cất thích đáng. Và Kim sẽ tham dự tang lễ của từng người.

Cô biết vụ án đã cần tới tất cả bọn họ. Cerys đã đưa các thi thể từ dưới đất lên. Daniel đã khám nghiệm để tìm ra nguyên nhân của cái chết và giờ đến lượt cô ráp tất cả lại với nhau.

Cô nhìn về phía ngôi nhà ở giữa. Bên trong có người. Lucy và William đã trở về từ bệnh viện và cuộc sống của họ sẽ tiếp diễn bên nhau như bình thường. Tạm thời là như vậy.

Kim rời mắt khỏi ô cửa sổ sáng đèn. Đã đến lúc cô cần có một cuộc nói chuyện rất khó khăn với William Payne; nhưng anh sẽ không đi đâu cả và còn một mảnh ghép cô phải tìm trước.

Bộ răng giả phải ở đâu đó quanh đây, và dù thế nào nó cũng quan trọng. Việc nó không ở trên cơ thể và không được chôn trong mồ có nghĩa là nó vẫn ở trong tòa nhà này. Vị trí của nó sẽ nói cho cô biết mọi thứ. Và lần này Kim đã sẵn sàng.

Cô thò tay vào trong túi đeo chéo của mình lấy ra một cái búa. Cô nghĩ chỉ cần tháo hai thanh gỗ rào ra thì có thể trèo qua lỗ hổng.

Kim tháo đôi găng tay da màu đen ra và ngậm đèn pin mini trong miệng. Cô dùng đầu dẹt của búa tháo những cái đinh vốn làm nhiệm vụ giữ các tấm gỗ xù xì gắn chặt vào những cái cọc thẳng đứng.

Hai cái đinh đầu tiên bật ra một cách dễ dàng. Cô đã cố bẩy tấm gỗ ra khỏi cột nhưng vẫn còn hai cái đinh phía bên kia. Cái trên dễ dàng bung ra nhưng cái dưới thì không nhúc nhích. Cô đã có thể xoay tấm gỗ để nó đứng dựng lên, vẫn được giữ bởi một cái đinh cứng đầu còn lại.

Rõ ràng mười năm trước, ngân sách Hội đồng dành cho những công nhân tay nghề tốt đã vượt xa số tiền đầu tư cho chất lượng vật liệu.

Kim làm y như vậy với thanh gỗ thứ hai, tạo thành một khoảng không đủ rộng để trèo qua. Khi đã sang được phía bên kia, cô phúi tay và áp chúng vào miệng. Gió rét tiếp xúc với những ngón tay trần của cô đã khiến đầu các ngón tay tê dại.

Cô đã cố tình không thông báo với Bryant hay những người còn lại trong đội kế hoạch của mình. Cô không có quyền hợp pháp để đột nhập tòa nhà này và một tờ giấy phép sẽ tốn rất nhiều thời gian.

Cô hiểu rất rõ ràng và rành mạch lời nhắn nhủ của Woody về sự trung thành của các thành viên trong đội mình.

Không có ánh sáng ban ngày, cô phải nhớ lại cấu trúc phía sau tòa nhà. Cô dùng đèn pin soi sáng nền đất. Mặt đất cỏ mọc um tùm và rải rác các viên gạch và vôi vữa đổ nát.

Kim soi đèn vào ô cửa sổ mở mà trước kia cô đã nhảy vào theo đường đó. Cô thử nhảy từ điểm A đến điểm B nhưng vướng phải một cơn gió lạnh. Cô chửi thề rồi lại tiếp tục.

Cô đã đến chỗ cửa sổ và nhớ ra đã từng dùng thùng rác để leo qua hàng rào. Cô chạy lại, chú ý tránh những cơn gió lớn, lấy thùng rác mang tới và đặt nó bên dưới ô cửa sổ đã vỡ.

Kim soi đèn xung quanh gờ cửa để xem các mảnh kính vỡ nằm ở những chỗ nào. Cô ngậm đèn pin trong miệng rồi dùng cả hai tay bám, từ từ chui qua cửa sổ.

Xong, cô đã ở bên trong.

Tôi biết mình đã đúng khi nhìn thấy cô ta lần đầu tiên. Sự siêng năng và kiên trì của cô ta đã mang lại cho cô ta nhiều thành quả. Có lẽ là rất nhiều.

Và nó cũng mang cô ta trở lại với tôi.

Ban đầu tôi đã nghĩ chúng tôi sẽ không gặp nhau nhưng không phải vậy.

Sự đảm bảo của tôi, sự đánh lạc hướng thông minh của tôi, đã không đủ. Với một số người thì đã đủ. Nhưng không phải với cô ta.

Giờ cô ta ở đây, một mình, khi đêm muộn, vào được trong một tòa nhà bỏ hoang, tìm kiếm câu trả lời. Cô ta sẽ không ngơi nghỉ cho đến khi tìm ra những bí mật.

Tất cả bọn họ.

Chỉ còn là vấn đề thời gian - phương pháp lí luận của cô ta sẽ chỉ cho cô ta tìm đến tôi. Tôi không thể mất cơ hội đó.

Nếu cô ta không thông minh đến thế thì tôi đã cho phép cô ta được sống. Mọi người đều phải chịu trách nhiệm cho hành động của họ.

Tôi nhớ khi tôi 12 tuổi, ở trong phòng ăn trưa. Robbie đã có một chiếc bánh sandwich salad gà. Nó trông ngon hơn nhiều so với dăm bông và phô mát của tôi. Tôi bảo cậu ta đổi và cậu ta đã cười vào mặt tôi.

Sau đó, một xương sườn bị gãy, một con mắt thâm đen, hai ngón tay cũng bị gãy, và tôi đã có được cái sandwich. Nó rất ngon.

Thấy không, chuyện vốn không cần phải xảy ra. Nếu cậu ta đồng ý đổi, cậu ta đã chẳng sao. Tôi cố giải thích điều đó với các giáo viên, nhưng họ không thể hiểu. Họ đều buộc tội tôi không có tinh thần hối cải.

Tôi chẳng lo lắng. Tôi không tìm kiếm sự chú ý. Tôi không cư xử tệ chỉ vì bà ngoại của tôi đã chết.

Tôi chỉ muốn có cái bánh sandwich.

Thật đáng tiếc khi Thanh tra đó phải chết. Người ta sẽ nhớ đến đầu óc sắc sảo và những phán đoán không chệch đi đâu được của cô ta. Nhưng chính cô ta là người tự rước hoạ vào thân.

Đó không phải là lỗi của tôi.

Lỗi duy nhất của tôi nằm ở sai lầm tôi đã gây ra nhiều năm trước, nhưng đó là một sai lầm mà từ đó trở đi tôi không mắc phải nữa.

Suy cho cùng, ngay cả những bộ óc vĩ đại nhất cũng có lúc sai lầm.

Và khi tôi nhìn cô ta trèo qua hàng rào, tôi biết Thanh tra này vừa mới phạm phải sai lầm cuối cùng của cô ta.

Chân Kim đã đặt trên mặt bàn Formica và những mảnh kính vỡ lạo xạo như sỏi dưới giày cô. Trong màn đêm tĩnh lặng, âm thanh hình như càng chói tai.

Cô cúi thấp xuống và soi đèn quanh bếp. Sau vài ngày kể từ lần đột nhập cuối cùng của cô vào đây, không có gì thay đổi và đây không phải khu vực cô chú ý.

Tuy nhiên, cô vẫn dừng lại một chút, hình dung cảnh các cô gái lén vào khi không có ai ở đây để lấy trộm một gói khoai tây chiên hoặc đồ uống. Melanie đã nhả nha ra vào căn phòng này bao nhiêu lần trước khi cô bé bị chặt đầu một cách tàn nhẫn?

Kim đi qua căn phòng và lùi lại khi có cái gì đó vướng lên mặt. Cô vuốt vuốt trên má, lấy ra những sợi tơ mềm và soi đèn vào một lỗ hình đầu người trên một tấm mạng nhện ở lối vào. Cô lắc đầu, xoa mặt và tóc. Một sợi tơ cù vào tai cô.

Khi cô bước từ sảnh ra hành lang, một cơn gió gào hú phía trên, lùa vào tòa nhà thông qua các ô cửa sổ bị vỡ. Xà nhà trên đầu cô cọt kẹt.

Trong một giây, Kim tự hỏi việc cô lựa chọn vào tòa nhà này một mình và vào ban đêm có nhạy cảm quá không, nhưng cô sẽ không sợ côn trùng và gió.

Cô di chuyển dọc theo hành lang, chú ý tắt đèn khi đi qua cánh cửa mở của các phòng ở phía trước tòa nhà.

Mặc dù tòa nhà này có hàng rào bao quanh, cô không thể để ai đó ngoài đường hoặc ở những căn nhà đối diện có cơ hội nhìn thấy ánh sáng le lói phát ra từ đây.

Bên trái cô là một căn phòng tiện tích và bên phải cô là phòng sinh hoạt chung. Cô hình dung ra Louise ở trong căn phòng đó, tổ chức họp, tập họp

quân dưới vai trò trưởng nhóm - cho đến khi tên khốn nào đó cố cửa cô bé ra làm hai.

Kim tiến đến căn phòng ở cuối hành lang. Căn phòng nơi ngọn lửa bắt đầu bùng lên. Văn phòng của người quản lí.

Khi vào đến nơi, cô tắt đèn. Ánh sáng từ cột đèn đường gần bên xe buýt hắt bóng vào phòng.

Cháu có từng đứng đây và cầu xin ông ta giúp đỡ? Kim thăm hỏi Tracy. Cháu có tới gặp Richard Croft và xin lời khuyên của ông ấy trước khi bị chôn sống không? Kim ngờ rằng không.

Kim xua đi những suy nghĩ và xem xét căn phòng. Hai chiếc tủ đựng hồ sơ ở sau cánh cửa mở. Cô mở lần lượt từng ngăn kéo. Ánh sáng từ cột đèn đường không chiếu xa được tới mức ấy. Cô đã dùng một tay tìm kiếm từng ngăn.

Không có gì.

Cô di chuyển đến tủ sách ở phía bên kia cửa vào. Đó là một cái tủ bằng gỗ nặng, cao cách trần nhà khoảng mười lăm cen-ti-met. Cô lướt tay dọc theo mỗi kệ sách trống không, đứng lên cái kệ thứ hai để kiểm tra cả phía trên cùng. Mặc dù bóng tối khiến cô không nhìn thấy tay mình, nhưng ngoài bụi bặm ra thì chẳng có gì. Cô thổi lớp bụi bám đen trên tay và lau tay vào quần jean.

Cô bước đến bàn làm việc gần cửa sổ và mở từng ngăn kéo. Ở ngăn dưới cùng, cô tìm thấy một chiếc hộp nhỏ bằng thiếc dùng để đựng tiền. Cô lắc nhẹ. Nó rỗng không.

Kim đứng dậy và nhìn khắp căn phòng. Bộ răng giả đã ở đây. Cô cảm thấy thế. Nó đã được đặt ở đâu để đảm bảo sẽ bị phá hủy?

Ánh mắt cô lang thang trở lại kệ sách gần cửa. Ngọn lửa đã bắt đầu ngay trong hành lang bên ngoài cửa văn phòng, nơi cách phòng ngủ của các cô gái xa nhất. Bằng cách nào đó ngọn lửa đã tự chọn hướng đi của riêng mình và đi xuống hành lang, để văn phòng của Croft còn nguyên vẹn.

Cô đặt đèn pin vào trong túi và đứng trước kệ sách. Lần này cô kiểm tra tất cả các kệ, cả trên dưới và hai bên. Cô quỳ trên sàn tìm xem liệu có lỗ

hông nào dưới các kệ dưới cùng.

Không có gì.

Cô hắt xì khi bụi và bồ hóng bay lên từ những nơi cô mò vào.

Cô đứng trước kệ sách và dang rộng tay. Cô có thể ôm kệ sách trong một vòng tay. Cô kéo nó sang một bên và rồi kéo thêm lần nữa, mỗi lần dịch nó lên trước khoảng ba cen-ti-met. Sau vài lần cố gắng, kệ sách và tường đã cách nhau một khoảng cỡ hai mươi cen-ti-met. Không nhiều, nhưng đủ để cô mò được phía sau.

Kim bắt đầu mò mẫm dọc theo phần lưng kệ làm bằng gỗ dán, từ bên này sang bên kia. Mặt cô ép sát vào tấm gỗ ở cạnh tủ khi cô rướn với tới những chỗ xa hơn phía trong.

Những đầu ngón tay cô lướt trên một bề mặt mịn không giống như gỗ dán thô. Cô với đến xa nhất có thể, vai căng ra. Chạm một lần nữa. Bỗng dính. Những ngón tay cô đã tìm thấy rìa một dải băng dính. Với một lực đẩy thật mạnh, cô ép mình vào trong góc.

Ngay tức khắc cô nhớ đến gia đình nuôi số ba, những người đã dùng một cái gọi là góc nghịch ngợm như một hình thức trừng phạt. Ước chừng trong khoảng thời gian năm tháng cô ở cùng họ, phải đến gần một phần ba thời gian cô ở trong cái góc đó. Và không phải lúc nào cũng là lỗi của cô. Thịnh thoảng mọi thứ bị biến thành như thể lỗi của cô trong khi không phải thế.

Kim sững người khi tay cô chạm vào hình dạng không lẫn vào đâu được của một chiếc răng.

Từ trừng phạt lớn vờn quanh đầu cô và cô nhắm mắt lại. Cô lắc đầu hoài nghi. Lí do quái quỷ nào khiến cô không nhìn ra sớm hơn? Nó đã ở trên tấm bảng nhìn cô chăm chăm. Chặt đầu, Chôn thai và Cửa chết: tất cả các hình thức của hình phạt tử hình.

Cô rút tay ra khỏi phía sau kệ sách. Bộ răng giả có thể đợi. Nó không còn quan trọng như trước nữa.

Cô phải gọi hỗ trợ. Giờ cô đã có mảnh ghép cuối cùng để giải quyết vụ án này. Một chuyến viếng thăm cuối cùng và các cô gái của cô có thể yên nghỉ được rồi.

Muộn mắt rồi, Kim nhìn thấy một cái bóng ở hành lang do đèn đường rọi vào.

Và sau đó cô không nhìn thấy gì nữa.

Kim mở mắt và thấy một miếng vải bịt quanh miệng mình, buộc thắt nút lại phía sau đầu.

Cô đã bị đặt nằm nghiêng, tay và chân bị buộc chung lại, đầu gối của cô rúc ngay dưới cằm.

Sự đau đớn khắp cơ thể không là gì so với những âm thanh thành thịch trong đầu cô. Nó được gây ra bởi dải dây buộc và lan đi như những xúc tu quấn quanh thái dương, tai rồi đến cả quai hàm cô.

Sự lạnh giá của sàn bê tông thấm qua quần áo, ngấm vào cô tới tận xương tuỷ.

Trong một khoảnh khắc Kim không thể nhớ nổi mình đang ở đâu hay lý do tại sao. Dần dần, những kí ức trong ngày bắt đầu trở lại, nhưng chắp vá. Cô nhìn thấy cảnh Richard Croft nằm úp mặt xuống sàn nhà trong một vũng máu. Cô mơ hồ nhớ lại cuộc họp nhưng không thể nhớ nổi chuyện gì đã xảy ra ngày hôm trước. Cô cảm nhận được thì đúng hơn là nhớ, rằng cô muốn quay trở lại khu đất và nói chuyện với Cerys.

Khi các khuôn hình bắt đầu sắp xếp theo thứ tự, Kim mới nhớ cô đã trở lại Crestwood để tìm bộ răng giả.

Cô nhớ mang máng là mình đã tìm thấy nó - trước khi bóng đen ập xuống.

Cô không biết mình đã bất tỉnh bao lâu nhưng cô biết cô đang ở trong văn phòng của người quản lí. Bụi và bồ hóng đã bám lên da cô.

Tầm nhìn của cô bắt đầu rõ hơn và mắt cô điều chỉnh thích hợp với ánh sáng. Căn phòng vẫn thế và đèn đường bên ngoài mang lại cho căn phòng một thứ ánh sáng mờ mờ.

Chỉ có tiếng nước nhỏ giọt vọng lại từ đâu đó chen vào giữa không gian tĩnh lặng. Âm thanh đều đặn liên tục mang lại một sự hiện diện kì lạ.

Kim giật thử đồng dây đang buộc quanh mình. Chúng rất chắc đến nỗi ghì chặt vào da thịt. Cô thử lại lần nữa mặc kệ những đau đớn, nhưng sợi dây thừng siết vào da cô bỏng rát.

Cô lục tìm trong trí nhớ xem có gì đó trong phòng này cô đã từng nhìn thấy mà có thể giúp được cô. Chẳng có gì cả, nhưng cô biết cô không thể chỉ nằm yên và chờ đợi.

Có gì đó chạy nhốn nháo phía trên đầu cô, khiến cô bị kích động. Cô cố gắng nhích tới phía trước, ngó ngoáy như một con giun kim. Mỗi cố gắng đều mang lại những cơn đau xiết nơi da thịt, xuyên đến tận óc và cảm giác buồn nôn dâng lên khiến họng cô bỏng rát. Cô cầu mong mình đừng nôn mửa mà nghẹt thở.

Đột nhiên cô nghe thấy một tiếng động và ngừng cửa quật, các giác quan của cô căng lên nghe ngóng cảnh giác.

Cô nghển cổ về phía cửa. Một hình người xuất hiện. Dáng người quen thuộc.

Kim chớp mắt nhìn qua bóng tối, kẻ tấn công cô đã bước vào chỗ có ánh đèn lọt vào soi rọi căn phòng.

Ánh nhìn của cô di chuyển từ bàn chân, lên chân, tới toàn thân và vai - và rồi nhìn thẳng vào mắt William Payne.

William Payne chậm rãi bước về phía cô. Mắt anh chẳng có chút biểu cảm nào và đầu cô bắt đầu tự lắc từ bên này sang bên kia. Không, chuyện này không đúng. Cơ bụng cô lộn nhào trước kịch bản trước mặt. Đây không phải là người cô mong đợi.

Anh cúi xuống bên cạnh cô và bắt đầu cởi các nút thắt đã siết cô giống như một mảnh của gia súc. Động tác của những ngón tay rất nhanh nhẹn nhưng vụng về.

Cô đã cố nói nhưng miếng vải quanh miệng khiến câu hỏi của cô lú nhú.

Anh lắc đầu. “Chúng ta không có nhiều thời gian,” anh thì thầm.

Anh mở miệng định nói thêm nhưng rồi có tiếng huýt sáo khe khẽ đến từ đầu hành lang.

William đặt một ngón tay lên môi anh và bước trở lại vào bóng tối của căn phòng. Vì cô không thể nói, cô đoán anh đã bảo cô đừng tiết lộ vị trí của anh.

Âm thanh tiếp tục vang lên và ngày càng lớn hơn. Dáng đi của vị khách không giống như của William Payne. Những bước đi này đã được xác định, chắc chắn, và có mục đích.

Một lần nữa, chỗ cửa lại xuất hiện một bóng người, nhưng lần này Kim không phải đợi người đó bước vào chỗ có ánh sáng.

Đây là người cô đã mong đợi.

“Bryant, anh phải đi tìm sếp ngay,” Stacey hét vào ống nghe. “Chính là Mục sư. Chính là Wilks. Hắn đã giết các cô gái và tôi không thể gọi được cho sếp.”

“Từ từ thôi, Stacey,” Bryant nói. Tiếng tivi đã giảm âm lượng. Stacey đoán anh đã mang điện thoại sang phòng khác. “Cô đang nói gì thế?”

“Những email tôi đã gửi đi để thăm dò. Có một vụ âm ỉ ở Bristol mười hai năm trước, một gia đình tìm thấy một cái chốt kim loại trong tro của người thân. Lò thiêu bị cáo buộc đã làm lẫn các đám tang nhưng sau vụ việc đó Wilks đã vội vã bỏ đi.”

“Stacey, không có ý gì đâu nhưng điều đó không có nghĩa là ông ta có tội...”

Stacey nổi giận. Cô không có thời gian. “Tôi đã kiểm tra các tài liệu lưu trữ và hai tuần trước khi xảy ra chuyện đó một đứa trẻ tên là Rebecca Shaw đã bỏ trốn khỏi trại trẻ Clifton...”

“Tại sao chuyện đó lại được ghi chép lại?” Bryant hỏi.

“Bởi vì con bé đã xuất hiện trong bản tin khi nó bị tai nạn. Đầu gối của nó đã bị thương vô cùng nghiêm trọng...”

“Thế thì cần phải có chốt nẹp chân,” Bryant nói nốt.

Stacey có thể thấy mọi chuyện đã rõ ràng.

“Đó là cách ông ta xử lí họ trước đây,” Stacey nói. “Nhưng ông ta không thể mạo hiểm một lần nữa.”

Cô nghe Bryant thở dài nặng nề. “Chúa ơi, Stacey, chúng ta có bao nhiêu...”

“Bryant, anh phải tìm sếp đi. Điện thoại của sếp hết pin khi tôi đang nói chuyện lúc trước, và cô ấy có vẻ không ổn.”

“Ý cô là sao?”

“Không biết nữa, cô ấy bị phân tâm, kích động. Tôi không nghĩ cô ấy về nhà. Tôi đang lo là..”

“Stacey, hãy báo tin sếp mất tích. Nếu cô ấy được an toàn, tôi sẽ nguyện bị quở trách.”

“Tôi sẽ làm thế, nhưng Bryant này...”

“Sao?”

“Hãy tìm sếp nhé.”

Cả hai đều không nói ra từ “còn sống”.

“Ừm, Stacey, tôi hứa.”

Stacey đặt ống nghe xuống. Cô tin anh. Bryant sẽ tìm thấy Kim.

Cô chỉ hi vọng anh đừng đến quá muộn.

Hắn bước vào trong phòng, dựa một cái xéng vào tường.

Kim nhìn bàn chân hắn tiến lại gần. Cô không thể ngửa cổ lên mặc dù vô cùng muốn. Cô muốn nhìn thẳng vào mắt tên khốn độc ác đã cố چرا một cô gái ra làm đôi.

Giọng hắn trầm và vui vẻ, như thể đang bàn chuyện tối nay nên ra ngoài ăn tối ở đâu. “Các đồng nghiệp của cô thật tốt bụng, đào sẵn cho ta vài cái hố mới. Cái cuối cùng đào lên dễ lắm. Ta nghĩ cô sẽ hạnh phúc ở đó.”

Kim kéo căng đám dây buộc mình và cố nhổ cái giẻ ra.

Cô cảm thấy sợi dây buộc quanh cổ tay phải mình đã được nới lỏng một chút nhưng vẫn chưa đủ.

Victor Wilks cười lớn. “Đây hẳn là điều mới mẻ với cô, Thanh tra nhi. Cô quen là người kiểm soát rồi, nhưng giờ thì không được nữa.”

Kim cảm thấy sự phẫn nộ đang trào lên trong mình. Một chọi một cô có thể đánh bại hắn. Cô sẽ đánh cho hắn tơi bời. Phương pháp duy nhất hẳn dùng để kiểm soát được cô là trói cô như một con gà chết tiệt.

Hắn quỳ xuống bên cạnh cô và cuối cùng cô đã có thể nhìn vào mắt hắn. Chúng ngập tràn niềm vui chiến thắng.

“Ta đã đọc rất nhiều về cô, Thanh tra ạ. Ta hiểu xúc cảm mạnh mẽ của cô, sự tấn công của cô. Ta thậm chí hiểu cả sự thân thuộc cô có thể cảm thấy đối với những nạn nhân trẻ của mình.”

Giọng hắn du dương như thể đang tiến hành một dịch vụ cho người vừa qua đời. “Cô là một trong những cô gái đó, phải không, cô bé thân mến... nhưng không giống như họ, cô đã biến mình thành một con người tốt.”

Kim kéo căng sợi dây thừng. Cô tha thiết muốn siết cổ Wilks, đập ngay về tự mãn trên mặt hắn.

Hắn lùi lại một bước và mỉm cười. “Ôi, Kim. Ta biết cô là một chiến binh. Ta có thể cảm nhận được tinh thần của cô từ lần đầu tiên nhìn thấy cô.”

Kim ú ớ dưới lớp giẻ.

Hắn nghiêng đầu và xem sự giận dữ hiện lên trong mắt cô. “Cô nghĩ ta sẽ không thoát được à?”

Kim gật đầu và lại ú ớ gì đó.

“Ồ, nhưng ta sẽ làm được, cô bé thân mến ạ. Cô thấy đấy, nơi này sẽ không bao giờ bị động đến nữa. Chắc chắn trong thời gian ta còn sống.” Hắn cười khúc khích. “Và chắc chắn trong thời gian cô còn sống cũng vậy. Mảnh đất này là nơi chôn cất ban đầu của ba cô gái trẻ bị sát hại. Không ai được phép động đến lần nữa. Bây giờ, nói cho ta xem ai biết cô ở đây nào?”

Kim vắn vẹo tiến về phía hắn. Cô nhìn thấy bóng William Payne đứng đằng sau cánh cửa mở. Cô cần tên mục sư di chuyển sang bên để hắn không nhận thấy ánh sáng bất thường.

Sự dịch chuyển của cô chỉ nhanh chóng khiến Victor đổi chân nghĩ. Hắn vẫn đứng bên cạnh cửa.

“Và cô đã quên mất một chi tiết quan trọng, cô gái thân mến của ta ạ. Ta đã từng làm chuyện này rồi. Ít nhất là ba lần - vậy nên ta nghĩ cô sẽ thấy ta khá giỏi...”

Những lời của hắn chìm dần khi cái bóng bên trái hắn bước ra khỏi bóng tối.

Kim rên rỉ khi cô nghe thấy trong không khí sự vội vàng. Cô biết William đã hành động quá sớm. Anh phải bước ba bước mới tới được chỗ Victor Wilks và thời gian đó đã cho hắn chuẩn bị đứng vững.

Cú đâm đầu tiên của William bị chệch hướng một cách dễ dàng. Mặc dù William trẻ hơn và cao hơn, Victor Wilks có sức mạnh thực sự ẩn sau vẻ ngoài to lớn của hắn.

William mất đà, và Victor lợi dụng tình thế tấn công ngược lại ngay lập tức. Hắn giơ nắm tay và đâm vào bên đầu William, khiến đầu anh hất sang một bên.

Sau đó Victor lại cho anh thêm một cú móc trái, khiến đầu William hất sang hướng khác. Tư thế của tên mục sư cho Kim biết cô đã đúng, rằng hắn đúng thực có thời gian chơi đấm bốc. William không hề có cơ hội nào.

Cô đã cố luôn lách ra giữa phòng, hi vọng mình là một vật cản có thể khiến Victor Wilks vướng chân và tạo cho William thế chủ động kiểm soát được tình hình.

Trong suốt cuộc đời mình, Kim chưa bao giờ cảm thấy cô vô dụng đến thế.

“Cậu nên biết ơn những gì tôi đã làm, đồ chất thải thảm hại,” Victor nói khi William dựa vào tường thụp dần xuống. “Sau những gì mấy con khốn đó đã làm với con gái cậu. Cậu nên hàm ơn tôi thật nhiều mới đúng.”

William đã thụp được nửa người nhưng anh vẫn lao lên, nắm đấm nhắm vào hạ bộ của Victor.

Hành động đó khiến Victor lùi hẳn lại phía sau. Chân phải hắn va vào phần đầu cô, khiến mắt cô đau điếng.

Phải mất một vài giây để Kim chớp mắt xua đi các ngôi sao hiển hiện, nhưng cô đã thấy Victor tóm lấy cổ họng William và nhắc bổng anh lên. Victor ghì anh vào tường, chân trái đặt lên cổ William. Cô hoảng sợ nhìn mắt William đã trợn trừng.

Victor nhắm một cú đấm cuối cùng vào đầu William, sau đó thả anh ra.

Kim đã bật khóc thành tiếng khi William Payne ôm ngực đổ sập xuống đất.

Sau khi ngã xuống do cú đấm của Wilks, mặt William chỉ nằm cách cô có vài cen-ti-mét. Kim nhanh chóng tìm kiếm dấu hiệu của sự sống nhưng do thiếu ánh sáng, cô không thể biết được tình trạng anh thế nào.

Victor Wilks cúi xuống giữa họ, sau đó kéo William tách ra xa khỏi cô như thể kéo một bao khoai tây.

Cô thấy hắn đặt hai ngón tay lên cổ William. “Cậu ta còn sống. Tạm thời là vậy.”

Kim thở phào nhẹ nhõm.

Victor bước đến và quỳ xuống bên cạnh cô. Hắn lấy từ trong túi ra một con dao và đặt lưỡi dao kề cổ họng cô.

“Chắc chắn nguyện ước cuối cùng của cô phải nói với ta rồi, Thanh tra ạ. Và ta sẽ thực hiện điều ước đó, nhưng nếu cô hét lên, ta sẽ cắt cổ cô. Rõ ràng với nhau rồi nhỉ?”

Kim không chừa quây nhưng vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào đôi mắt vô hồn đó. Hắn không còn là một mục sư niềm nở nói năng nhẹ nhàng với đoàn người đưa tang, sẵn lòng an ủi mọi người. Niềm vui chiến thắng đầy tự mãn cũng đã biến mất, bỏ lại ở chỗ của nó trái tim đen tối của một kẻ giết người.

Wilks kéo dải khăn che miệng cô xuống. Nó rơi xuống vòng quanh cổ cô.

“Ông sẽ phải trả giá cho những gì ông đã làm, đồ khốn kiếp,” cô phỉ báng. Những lời đó được phát ra từ cổ họng cô. Miếng giẻ đã khiến họng cô khô khốc như giấy nhám.

Cô nuốt nước bọt ba lần để miệng đỡ khô.

Hắn quỳ xuống bên cạnh cơ thể của William, lưỡi dao đặt trên động mạch cảnh của anh.

“Ồ, ta nghĩ là không đâu, cô gái thân mến của ta ạ. Chỉ có cô là nghi ngờ ta thôi. Ta đã nhìn thấy điều đó trên mặt cô ngày trước. Thậm chí có khi chính cô cũng không biết. Ta đã biết sẽ chẳng bao lâu nữa cô sẽ khớp mọi thứ lại với nhau.”

“Ông đã giết ba cô gái vô tội?”

“Ta không thể bảo rằng họ vô tội.”

Kim biết cô sẽ phải kìm giữ hãn càng lâu càng tốt. Chẳng ai biết cô đang ở đâu. Hãn đã đúng khi nói sẽ không có ai tới giúp cô. Cơ hội trốn thoát duy nhất của cô đang nằm bất tỉnh cách cô ba mét kia.

Nhưng cô phải khiến hãn nói chuyện. Trong khi hãn nói, cô hít thở.

Kim nguyện rửa mình vì đã không khớp mọi thứ lại với nhau sớm hơn. Nicola đã nói sai điều gì đó. Tracy Morgan sẽ không nói cô sẽ nhận được tiền từ cha. Cô bé sẽ dùng từ “cha của đứa trẻ” hoặc tên của người đó. Ý cô bé là cô bé sẽ nhận được tiền từ Cha.

“Đứa trẻ trong bụng Tracy là con ông?”

“Tất nhiên nó là của ta. Con khốn ngu ngốc đó nghĩ nó có thể tống tiền ta. Cô ta thậm chí còn muốn giữ đứa bé và tạo dựng một cuộc sống mới.”

“Ông đã cưỡng hiếp cô bé?”

“Hãy nói là con bé đã chịu chơi.”

Từng tế bào trên người cô tha thiết muốn lấy con dao đó và đâm thật sâu vào giữa hai mắt hãn.

“Ông là đồ khốn ác man. Sao ông có thể làm như vậy?”

“Bởi vì cô ta chẳng là gì, Thanh tra ạ. Giống như nhiều người khác, cô ta chẳng có ai. Chẳng có mục đích sống nào.”

“Tại sao cô ấy lại không tố cáo ông?”

Kim đã biết lí do trước khi câu hỏi đó được thốt ra khỏi miệng cô.

“Bởi vì đó là những gì nó cảm thấy nó xứng đáng. Sâu thẳm trong lòng mình cô ta biết cô ta chẳng là gì cả. Sự tồn tại của cô ta - dù có hay không - cũng chẳng ảnh hưởng tới ai. Sự hiện diện của cô ta chẳng ảnh hưởng gì. Không ai khóc, không ai buồn lòng. Cô ta vô giá trị.”

Sự phẫn nộ của Kim bắt đầu dồn lên. Cô hiểu cảm giác đó. Biết rằng những người duy nhất xuất hiện trong cuộc sống của mình đã được trả tiền để ở đó làm mình khổ sở hơn. Cảm giác vô dụng một khi đã có sẽ không bao giờ biến mất. Mỗi ngày, những chuyện sẽ xảy ra là để củng cố niềm tin đó.

“VẬY Tracy là người đầu tiên?” Kim hỏi. Cô phải giữ cho hấn tiếp tục trong lúc tìm cách thoát thân.

“Phải, Tracy là đứa đầu tiên. Đám bạn nhỏ của cô ta đã yên ổn nếu chúng không quá cố chấp. Chúng cứ khẳng khẳng nói rằng Tracy không bỏ trốn.”

“Nhưng ông đã chôn sống cô ấy,” Kim nói vẻ hoài nghi.

Wilks nhún vai, nhưng Kim đã nhìn thấy có gì đó vụt qua trong mắt hấn.

“Ông không thể tự mình giết chết cô bé?” Cô ngạc nhiên hỏi. “Không phải ông cố ý chôn sống. Ông định giết cô bé nhưng ông đã không thể làm điều đó. Ôi Chúa ơi, ông thực sự cảm thấy gì đó đối với cô ấy.”

“Đừng nực cười như vậy,” hấn gắt lên. “Ta chẳng cảm thấy gì cả. Ta chỉ đơn giản là cho cô ta uống vodka để cô ta ngoan ngoãn và dễ xử lý hơn thôi. Ta đã chuẩn bị hết cả quá trình hành động.”

Kim cảm thấy đã muốn nôn đến họng. Hình ảnh Tracy Morgan chập chờn trước mắt cô: say xỉn, không còn sức lực. Hình ảnh này đã được minh chứng là quá hấp dẫn đến nỗi tên khốn ác quỷ này cũng không thể chống cự.

“Ông đã cưỡng hiếp cô bé thêm lần nữa, phải không?”

Cô thấy hấn mỉm cười. “Thấy không, Thanh tra. Ta biết ta đã đúng về cô. Chắc chắn cô biết cách dùng cái đầu của mình.”

“Nhưng ông là người của Đấng tối cao?”

“Và Ngài hiểu ta rõ hơn bất cứ ai, thế nên Ngài cho ta những cơ hội. Nếu Ngài cảm thấy ta có chút nào sai trái, Ngài đã ngăn ta lại rồi. Hai người kia không tin cô ta bỏ trốn. Những người khác đều tin. Có tin đồn cô ta có thai nên mọi người đều nghĩ hoặc cô ta bỏ trốn cùng với cha đứa bé hoặc cô ta đi đâu đó để có thể chăm sóc đứa nhỏ.”

“Nhưng các bạn cô bé không tin?”

“Không, chúng là những đứa dai như đĩa không chịu để yên mọi chuyện.”

“Ông cố tình đổ tội cho William Payne?”

“Không phải với Tracy. Ta chỉ muốn nó biến mất. Nhưng cuối cùng ta nhận ra ba cô gái gây chuyện cho ta lại làm chuyện đê hèn với con gái cậu ta nên ta đã quyết định làm một chút bảo hiểm cho mình.”

Kim hiểu. Từ thời điểm đó, hắn đã khôn ngoan quyết định đến vào ca trực đêm của William và đề nghị trông giúp để William có thêm thời gian trông nom con gái. Nếu các nhân viên biết chuyện, họ sẽ làm ngơ cho qua vì bệnh tình của Lucy. Victor biết bằng cách làm như vậy mọi tội lỗi sẽ đổ lên William Payne.

“Ai đã tìm thấy bộ răng giả?” Kim hỏi.

“Teresa Wyatt. Cô ta biết Louise sẽ không tự nguyện đi đâu mà không có bộ răng giả đó. Con bé chỉ bỏ nó ra khi ngủ. Vì vậy, cô ta đã suy luận ra điều chính xác như ta dự định. Cô ta đã xem lịch trực đêm và thấy cả ba cô gái đều mất tích vào những ca trực của William. Tất nhiên, tất cả bọn họ đều biết chuyện ba cô gái đó gây ra với Lucy. Cũng không quá khó để tin rằng anh ta đã phạm tội.”

“Vậy, họ vẫn che giấu mọi chuyện?”

Victor cười khúc khích. “Ồ vâng, Thanh tra, chắc chắn họ đã làm thế.”

“Để bảo vệ William sao?”

“Không chút nào. À, nhìn bề ngoài thì họ đều nghĩ cho cậu ta. Cuộc sống của cậu ta vốn đã không ai mong muốn rồi. Cậu ta đã nhìn con mình teo đi mỗi ngày mà chẳng làm gì được. Nếu không có cậu ta, Lucy sẽ không còn ai. Nhưng họ đã làm điều đó vì chính họ.”

Kim không thích cách hắn coi William như người ở quá khứ. Cô tự hỏi liệu ngôi mộ có được đào đủ rộng để cho hai người.

“Ta chắc chắn cô đã biết bí mật của họ. Bất kì loại điều tra chính thức nào cũng sẽ huỷ hoại tất cả bọn họ. Việc biến thủ công quỹ của Richard sẽ

bị phơi bày. Teresa sẽ phải đối mặt với tội hành hung và tấn công tình dục Melanie. Tom sẽ bị vạch trần chuyện đã ngủ với Louise và ai mà tin đó là một sự đồng thuận của cả hai bên? Và Arthur ghét cả ba cô gái đó vô cùng. Chúng khiến cuộc sống của ông ta khốn khổ. Và các cô gái đã chết, nên chẳng còn gì nữa.”

Kim nghe thấy tiếng còi báo động văng lại từ phía xa nhưng cô biết có thể nó không phải vì cô. Đầu óc cô tự hỏi liệu cô có thể tìm được cách lợi dụng tiếng còi đó để giữ sự sống cho mình. Cô ép mình trở lại mạch nói chuyện.

“Ai là người cầm đầu vòng tròn đó?”

“Họ cùng nhau quyết định là không việc gì phải báo cảnh sát. Các cô gái còn lại đã bị chia tách nhanh chóng nhất có thể và các bằng chứng phạm tội đã bị phá huỷ.”

“Vụ cháy à?”

“Phải, sự hỗn loạn và việc chi tiêu cho các cô gái sẽ tạo ra một cơn ác mộng về hành chính.”

“Không ai nói chuyện với William sao?”

“Họ không cần làm thế. Ta nói vài lời về tình trạng tinh thần và sự giận dữ của cậu ta đối với các cô gái là xong.”

“Vậy nên, vụ cháy đã được thiết lập?”

“Đúng, nhưng các cô gái không gặp nguy hiểm. Đám cháy đã bắt đầu ở nơi cách xa các phòng ngủ nhất. Còi báo động kêu ngay lập tức và Arthur Connop đã đợi sẵn để đưa các cô gái ra khỏi tòa nhà.”

“Vậy là, ba cô gái mất mạng. William mất việc và vài nhân viên khác thì hao tâm tổn trí. Còn ông bước đi mà không có gì?”

“Như ta đã nói, ta có Ngài đứng về phía ta.”

“Và chính Ngài cũng đứng về phía ông ở Manchester, Bristol và bất cứ nơi quái quỷ nào khác ông từng ở à?”

“Ngài luôn luôn ở bên ta,” Victor nói với một nụ cười.

“Ông chắc chứ?” Kim hỏi.

Cô đã nhìn thấy sự nghi ngờ vụt qua trên mặt Victor khi tiếng còi báo động to hơn. Cô biết cô sẽ không còn cơ hội sống sót. Rất nhanh thôi hẳn sẽ chuyển con dao đó sang cô và chôn cô trong ngôi mộ cũ từng dành cho một trong những nạn nhân của hẳn.

Cô phải khiến hẳn hoảng loạn và làm điều gì đó ngu ngốc.

Tiếng còi càng to hơn và Kim đã có một ý tưởng.

“Nhưng có một điều quan trọng ông đã quên, Victor ạ.” Cô mỉm cười rạng rỡ. “Và nó sẽ khiến mọi việc ông làm bị lật ngược.”

Khi Victor nghiêng người về phía cô để nghe tiếng còi báo động, William rên rĩ và nằm ngửa ra.

Cô nhìn thấy dây báo khẩn cấp của Lucy đeo trên cổ anh. Hoá ra anh không chỉ đeo lên ngực mình mà còn đeo lên nút bấm nữa.

Những tiếng còi càng lớn hơn. Tay và chân cô vẫn bị buộc vào nhau.

“Chính xác thì ta đã quên điều gì, Thanh tra?”

Mặt hẳn đang ở ngay cạnh mặt cô. Hẳn chắc hẳn đã biết được tiếng còi báo động không dành cho họ và hẳn muốn biết mình đã để lại dấu vết gì để còn che giấu nốt.

Dù bị buộc chặt, giờ Kim vẫn biết mình đang có lợi thế.

“Ông đã nói cho tôi biết cách dùng cái đầu của mình.”

Kim ngửa đầu về phía sau, rồi lao tới trước, thật mạnh. Trán cô đập vào sống mũi hẳn. Đầu cô quay mòng mòng và trong một giây cô đã không chắc liệu tiếng xương vỡ đó là từ cô hay từ hẳn.

Tiếng thét đau đớn phát ra từ miệng Wilks cho cô biết đó chắc chắn là từ hẳn rồi.

Theo bản năng, hẳn đưa tay lên mặt, trong lúc đó con dao rơi xuống cách bàn tay bị trói của cô khoảng mười lăm cen-ti-mét. Hẳn chuyển choáng và cô vịn vẹo tiến về phía con dao.

“Ồ khốn chó chết,” hẳn hét lên, lão đảo bước quanh phòng.

Khi hai bàn tay bị trói của cô đã cầm được cán dao, Victor dường như mới nhận ra là hẳn đã không còn cầm dao nữa.

Vẫn ôm mặt, hấn tiến đến chỗ cái xẻng dựa ở cửa.

Cô chỉ mất một phút đập vỡ mũi hấn nhưng trong tình trạng bị trói như thế này, một nhát xẻng của hấn cũng có thể cắt phăng đầu cô và cô sẽ chết.

Tiếng còi báo động vang lên inh ỏi.

Cô quay con dao về phía mình và cứa vào đoạn dây thừng mà William đã tìm cách nới lỏng. Dây đứt rồi nhưng tay chân cô vẫn chưa rút ra được, dù nó đã cho phép cô dịch chuyển vài cen-ti-mét.

Tay Kim nhanh chóng làm việc. Hai bước nữa thôi và hấn sẽ xử lí cô.

Tay phải của William thò ra nắm chặt lấy mắt cá chân của Victor. Hấn vấp ngã nhưng nhanh chóng đứng dậy được.

Kim dùng ngón tay trở kéo một sợi dây chặt hơn. Nó thắt chặt quanh chân tay cô. Đó là sợi dây buộc tay chân cô lại với nhau.

Cô cố gắng hơn nữa. Hơi thở của cô giờ đây dồn dập, từng chút năng lượng của cô đều dồn vào việc cắt sợi dây nối đó.

Victor đứng bên cạnh nhìn xuống cô. Sự tức giận bùng lên trong mắt hấn khi máu từ mũi hấn nhỏ xuống. Dưới ánh sáng của đèn đường, máu đã chảy thành hình một bộ ria mép và râu trên mặt hấn.

Hấn giơ xẻng lên cao trên không trung, và rồi vung xuống. Cô lăn sang bên trái. Cái xẻng hạ xuống trên mặt đất, chỉ cách đầu cô vài phân. Âm thanh ghê rợn xé tai.

Cô có thể cảm nhận được sợi dây thừng đã lỏng ra kề sát lưỡi dao. Cô tưởng tượng dưới áp lực của lưỡi dao, sợi dây sẽ đứt lìa ngay lập tức.

Nhưng nó đã không đứt ngay được.

Một lần nữa, hấn lại giơ xẻng lên, cao qua đầu. Lửa giận trong mắt Wilks mang quyết tâm giết người.

Cô biết nhát tiếp theo này sẽ không chệch.

Tiếng còi đã dừng lại và sự im lặng đột ngột thật bất thường.

Victor cầm chắc lại xẻng trong tay, ánh nhìn đắc thảng hiện lên trong mắt hấn.

Kim thấy đầu xẻng đang lao xuống đầu mình.

Cô đã hết thời gian. Cô buông rơi con dao và cố hết sức giật hai tay ra, cầu mong nỗ lực của cô thời gian qua đã làm đứt các sợi liên kết chính.

Tay chân cô bung ra và cô lao tới đầu gối hấn, nhưng cái xẻng đã không thể dừng lại. Nó cắm trúng phần dưới thắt lưng cô, rất mạnh.

Cô thét lên đau đớn rồi ngáng chân hấn. Hấn ngã ngửa ra sau, khuỷu tay đập vào tường.

Kim mặc kệ cơn đau ở lưng. Cô biết mình phải tận dụng tối đa cơ hội này. Vết thương cô gây ra cho hấn sẽ không giữ hấn được lâu.

Cô tóm lấy chân hấn và leo lên người hấn. Hấn cố ngồi dậy nhưng Kim quá nhanh. Cô lê lên ngồi giạng chân trên người hấn. Hấn lăn lộn và quẩn quại bên dưới nhưng đầu gối cô đã ép chặt cạnh sườn hấn.

Kim nghe tiếng người trong phòng bếp và tiếng chân lạo xạo trên những mảnh kính vỡ.

“Ở đây,” cô hét lên.

Kim nhìn vào đôi mắt chỉ có nỗi lo sợ cho chính mình. Cô mỉm cười nhìn xuống hấn. “Có vẻ như Ngài đã chịu đựng đủ tội ác của ông rồi.”

Một lần nữa, Wilks cố lật người để hất cô ra.

Cô nắm chặt tay và đâm thẳng vào mũi hấn, chính xác vị trí cô đã đập đầu vào.

Hấn thét lên vì đau đớn.

“Chúng chỉ là những đứa trẻ, đồ khốn kiếp!”

Cô đâm hấn thêm lần nữa. “Và đây là của Cerys gửi.”

Ánh đèn pin rơi thẳng vào cô. Một cậu nhân viên y tế rơi đèn quanh phòng.

“Ờ... cảnh sát đang trên đường đến,” cậu ta nói trong khi không hề di chuyển, rõ ràng cậu ta không nhận thức được chuyện gì vừa xảy ra ở đây.

“Tạ ơn Chúa,” cô nói, với lấy thẻ ngành của mình.

Cậu nhìn tấm thẻ. “Được rồi, cái quái gì...”

Cô chỉ vào William, người đang nằm rên rỉ bên cạnh. “Xem cho anh ấy trước. Chấn thương đầu, cả hai bên.”

“Cô có cần...”

“Tôi ổn. Xem cho anh ấy đi.”

Victor ngo nguậy bên dưới cô. “Ồ, yên nào,” cô nói, thúc đầu gối phải của cô vào cạnh sườn hăn. Nhân viên y tế thứ hai đã xông vào phòng.

“Cảnh sát đang tới,” cậu ta nói, nhìn cô hoài nghi.

Tại sao cả hai người họ đều nhanh chóng quy kết cô là kẻ xấu?

“Cô ấy là cảnh sát, Mick ạ,” nhân viên y tế đầu tiên lên tiếng, chỉ thoáng một chút dấu hiệu hoài nghi.

Mick nhún vai, sau đó quỳ xuống trên sàn nhà đối diện đầu William. Cô nhận ra nhân viên thứ hai này cũng có mặt trong lần cấp cứu mới đây của Lucy. Cô không thể không tự hỏi họ đã bị gọi tới bao nhiêu lần vì đứa trẻ đáng thương đó.

“Lucy”, William khó nhọc thốt lên.

“Em ấy ổn. Em ấy đang cố hỏi xem ông ở đâu,” Mick nói.

Thật đúng là một cô bé tuyệt vời, Kim nghĩ.

“Cô sẽ không bao giờ... chứng minh được...” Victor bắt đầu lầm bầm.

“Câm miệng,” Kim nói, thúc đầu gối lần nữa.

Kim nghe thấy thêm nhiều tiếng còi báo động văng từ xa. Họ đã đến rất nhanh.

Tiếng còi dừng lại và chỉ trong vài giây tiếng bước chân âm âm chạy dọc theo hành lang.

Bryant và Dawson xông vào phòng. Và đứng sững lại.

Cô mỉm cười. “Chào buổi tối, mọi người. Cảm ơn vì đã đến, nhưng sớm hơn mười phút thì tốt.”

Bryant đưa tay ra đỡ cô đứng lên trong lúc Dawson giữ hai cánh tay Victor phía trên đầu hăn.

Cô bỏ qua bàn tay đang giơ ra và cố tự đứng lên. Không có chỗ nào trên người cô là không gửi tin báo đau đớn lên não bộ nhưng vết thương ở lưng có lẽ là đau nhất. Cô nhăn mặt khi đứng thẳng lên.

“Sao mọi người biết?” Cô hỏi.

“Stacey nhận được một email từ một mục sư ở Bristol. Tôi sẽ báo cáo chi tiết sau thưa sếp, còn nhiều lắm. Chôn họ không phải là phương pháp thông thường của hẳn. Trước đó, hẳn còn nấu họ lên.”

Kim không hề ngạc nhiên. Cô nhắm mắt lại và thầm cầu nguyện cho những người không bao giờ được tìm thấy.

Cô hít một hơi thật sâu. “Dừng hẳn lên, Kev.”

Dawson và Bryant mỗi người nắm lấy một bên cánh tay và kéo hẳn lên.

Sự căm giận trong ánh nhìn của Victor như muốn đốt cháy da cô. Nếu hẳn nghĩ như thế có thể làm cô sợ thì hẳn cần nghĩ lại. Chắc hẳn chưa thấy Woody nổi giận. Điều bộ của hẳn bây giờ với cô chỉ là không giống bình thường thôi.

“Victor Wilks, tôi bắt ông vì đã sát hại Tracy Morgan và đứa con trong bụng cô ấy, Melanie Harris và Louise Dunston. Ông không cần phải nói bất cứ điều gì, nhưng bất cứ điều gì ông nói cũng có thể được đưa ra làm bằng chứng, đồ khốn sát nhân ác độc.”

Cô tận hưởng cách hẳn nhìn cô, sự căm giận hận thù trong mắt hẳn. “Đưa hẳn đi khuất mắt tôi.”

Bryant do dự. “Thưa sếp...”

Cô giơ tay lên. “Tôi ổn. Cứ đưa hẳn về Đồn an toàn. Tôi sẽ theo sau ngay.”

Cô có thể thấy sự quan tâm trong mắt các đồng nghiệp. Nếu cô để họ ở đây quá lâu, họ sẽ hộ tống cô tới bệnh viện. Và ngay lúc này, cô không có thời gian.

Kim nhăn mặt khi cô cúi xuống bên cạnh William.

Nhân viên y tế ở gần cô nhất quay đầu lại. “Thưa cô, cô cần chú ý...”

Kim phớt lờ cậu ta và gật đầu về phía William. “Anh ấy thế nào?”

“Chấn động nặng. Anh ấy... vì anh ấy nhìn ra một bàn tay tôi có hẳn tám ngón nên anh ấy cần đến bệnh viện.”

“Lucy”, William nói lại một lần nữa.

Kim nhẹ nhàng chạm vào tay anh. “Tôi sẽ đảm bảo cho cô bé không sao.”

Cô cảm ơn các nhân viên y tế và đi ra khỏi tòa nhà. Từng đoạn xương trên người đều gào thét lên với cô. Cô ra cửa vừa kịp lúc để thấy Victor Wilks bị đưa đi.

Kim tự hỏi không biết hấn đã làm hại bao nhiêu cuộc đời. Có bao nhiêu cô gái mỏng manh đau khổ đã bị hấn lạm dụng và làm cách nào để họ biết hết được con số đó.

“Nhưng không thêm ai nữa đâu, Victor,” cô nói khi chiếc xe đi khuất. “Người sẽ không hại thêm ai được nữa.”

Kim lao qua đường và thử cầm vào tay nắm cửa. Nó không khoá.

Cô đóng cửa lại và bước vào phòng khách.

“Ôi, chết tiệt, không,” Kim vội lao vào phòng.

Lucy nằm sõng soài ngay trước xe lăn, úp mặt xuống sàn.

Kim cúi xuống với cô bé và một cơn đau tràn qua thắt lưng cô.

“Lucy, không sao đâu,” cô nói, vuốt ve mái tóc của cô gái.

Cô đứng dậy và nhanh chóng suy tính cách nhanh nhất để bế cô bé lên.

Kim quỳ xuống và nhẹ nhàng xoay người Lucy để cô bé nằm ngửa lên.

Ánh mắt cô bé đầy hoảng loạn.

“Không sao đâu, bé yêu. Cho cô thấy ký hiệu đồng ý được không?”

Lucy chớp mắt hai cái.

“Cô sẽ bế cháu lên nhé, có được không?”

Hai cái chớp mắt.

Kim cúi xuống và luồn một tay dưới cổ của Lucy, đỡ cô bé ngồi dậy. Biết các cơ của cô bé không có sức đỡ trọng lượng cơ thể nên Kim kéo cô bé sát lại dựa vào người mình, để cô bé không bị ngã ngửa ra phía sau.

Cô đặt tay dưới hai bên nách của Lucy và kéo cô bé đứng lên. Cơ thể mềm nhão và không hề chống cự. Mặc dù cân nặng của Lucy không bằng các cô gái 15 tuổi bình thường, vết thương sau lưng bị dẫn căng vẫn khiến Kim đau suýt phát khóc.

“Cho cháu biết nhé, cô sẽ dẫn điệu nhảy này,” Kim nói khi cô xoay người Lucy và nhẹ nhàng đặt cô bé xuống ghế.

Kim dịch ghế đến ngồi trước mặt Lucy. Cô nắm lấy tay phải cô bé và cứ cầm như thế.

“Cháu ổn không? Có bị thương không?”

Không có cái chớp mắt nào. Kim nhanh chóng nhận ra mình đã hỏi hai câu hỏi.

“Cô xin lỗi, cháu ổn không?”

Chớp mắt hai lần.

“Cháu đang cố tìm cha à?”

Chớp mắt hai lần.

Kim nắm chặt bàn tay nhỏ bé. Chúa ơi, cô gái này đầy tình yêu thương.

“Ông ấy sẽ không sao đâu. Ông ấy bị đập vào đầu và ông ấy đã tới bệnh viện kiểm tra rồi, nhưng ông ấy không sao cả.”

Đôi mắt cô bé ngập tràn nhẹ nhõm.

Sau đó Lucy hơi hướng đầu về phía Kim.

“Lucy, cô xin lỗi, cô không hiểu.”

Kim nhìn thấy mặt cô bé thể hiện sự thất vọng. Cô bé lại lặp lại động tác đó, mạnh hơn.

“Ooooooooo,” cô bé cố nói.

Kim cảm nhận được sự thất vọng đau khổ của cô bé tội nghiệp này. Bộ não vẫn suy nghĩ được hoàn toàn bình thường nhưng khả năng bộc lộ những suy nghĩ đó lại bị kìm kẹp kinh khủng không tưởng.

Lucy lại lặp lại động tác và âm thanh đó và lần này sự quyết liệt trong ánh mắt con bé đã cho Kim câu trả lời.

Cảm xúc dâng lên nghẹn ngào nơi cổ họng cô. “Cháu muốn biết cô có ổn không à?”

Chớp mắt hai lần.

Kim nhìn xuống bàn tay yếu ớt cô đang cầm. Trong một thoáng mắt cô mờ đi nhưng rồi cô ho một tiếng gạt đi những xúc cảm.

“Cô ổn Lucy ạ, nhờ có cha cháu đấy.” Kim nghĩ đến thời gian mấy giây quý giá anh đã mang lại cho cô khi ôm chặt lấy mắt cá chân Victor. “Ông ấy đã cứu cô thoát chết.”

Đôi mắt đầy biểu cảm đó ánh lên niềm tự hào.

“Giờ cô phải đi rồi. Có ai cô có thể nhờ tới chăm sóc cháu được không?”

Lucy vừa chớp mắt thì cửa trước mở ra. Giọng phụ nữ vang lên từ ngoài hành lang.

“Chà, không biết xiếc thuật gì đang xảy ra ở đó mà...” Một người phụ nữ khoảng gần 60 dừng lại ở ngưỡng cửa và khoanh tay lại. “Và cô có thể là ai được đây nhỉ?”

“Thanh tra Stone.”

“Hmmm... đáng yêu đấy nhỉ.”

Bà đứng trước mặt Kim để nhìn thật kỹ Lucy. “Cháu ổn không, Luce?”

Lucy hần đã ra hiệu ổn với bà nhưng mắt bà ta vẫn dán chặt vào Kim.

“William đâu?”

“Anh ấy phải đến bệnh viện,” Kim trả lời ngay tức khắc.

“Cô đã làm cái quái gì với cậu ấy thế hả?” Bà nghiêm nghị hỏi. “Cậu ấy không sao chứ?”

“Anh ấy ổn, nhưng có thể phải ở viện đến hết đêm.”

“Ồ, may mà tôi đi kiểm tra một vòng nhỉ? Được rồi, Luce, bác sẽ đặt ấm nước và sau đó sẽ mang đồ uống đến cho chúng ta. Bác sẽ gọi pizza, loại cháu thích nhé.”

Người phụ nữ đã bỏ vào trong bếp nhưng vẫn nghe thấy sự hiện diện của bà.

“Tôi không biết cái quái gì các người nghĩ các người đang làm ở đó: canh sát, xe cứu thương, máy móc, lều trại. Tôi cứ tưởng đã xong rồi thế mà, không, tối nay các người lại tiếp tục...”

Kim cố nén cười cho đến khi cô nhìn sang Lucy, người đang trợn tròn mắt. Cô không nín được nữa, những tiếng cười bật ra thành tiếng.

“Cô phải đi rồi, Lucy, được chứ?”

Hai cái chớp mắt.

“Cháu cần gì không?”

Hai cái chớp mắt.

Kim xem xét tình hình. Từ nhà bếp vẫn vọng lên giọng nói âm âm.

Kim đã hiểu và đặt một tay lên tai phải của mình.

Hai cái chớp mắt.

Kim đứng dậy và với lấy cái iPod trên bậu cửa sổ. Cô đặt tai nghe vào tai Lucy và bộ điều khiển đã ở trên tay vịn của chiếc ghế, gần tay phải của cô bé.

“Được chưa?”

Hai cái chớp mắt và một ánh nhìn lém lỉnh. Kim không thể không cười khúc khích.

Cô chỉ về phía cửa. “Cô phải...”

Hai cái chớp mắt.

Kim khẽ chạm vào tay cô bé rồi bước ra cửa.

Chiếc xe cứu thương vừa đi thì một chiếc xe cảnh sát thứ hai đỗ lại.

Kim đi ngang qua đường, trở lại tòa nhà của các cô gái. Có một lỗ hổng, hình giống như chiếc răng bị mất tích khi các nhân viên y tế đâm qua hàng rào.

“Mọi người, trong văn phòng ở cuối hành lang có một cái tủ gần cửa. Trên mặt sau của tủ có một bộ răng giả. Lấy nó cho vào túi mang đến phòng thí nghiệm.”

Họ gật đầu và đi vào tòa nhà.

Đột nhiên nơi này lại rơi vào im lặng. Chẳng có gì cho thấy những chuyện vừa xảy ra. Không có gì đánh dấu đây là nơi cô đã suýt chút nữa mất mạng.

Và lí do cô thoát chết là nhờ thiết bị hỗ trợ khẩn cấp - thứ công cụ đơn giản giúp Lucy duy trì sự sống mỗi ngày lại trở thành cứu tinh của cô.

Kim đứng sững lại khi cô nhận ra mình đã thiếu sót chỗ nào. Cảm giác buồn nôn ập đến với cô khi từng mảnh ghép cuối cùng khớp vào vị trí.

“Ôi, lạy Chúa...”, cô thì thầm trong bóng tối.

“Đã thấy bộ răng giả, thưa sếp,” một cảnh sát nói khi họ đi vòng bên hông tòa nhà.

Cô nhận ra còn rất nhiều việc phải làm và chỉ một người có thể giúp.

“Này, có thể cho tôi mượn điện thoại được không?”

Khi xe đạp chậm chậm rẽ vào chỗ để xe trên con đường rải sỏi, Kim cảm thấy mình đã giống mình hơn. Cô đã tắm rửa, thay quần áo và đánh bóng Triumph. Nó đang ở trong nhà để xe của cô, lấp lánh như một thứ đồ trong bảo tàng.

Đã cố nhắm mắt mà không được. Từng tế bào trong người cô đã nhận hết bóng tối của màn đêm để cô có thể trở lại khu đất và kết thúc vụ án này.

Cô nhìn thấy Cerys ở cuối mảnh đất ngay bên ngoài lối vào đã bị phá hủy bởi các nhân viên y tế vài giờ trước.

Mặt trời đang chuẩn bị nhô lên.

“Vậy là đêm qua khi gọi cho tôi, cô đã không nói dối. Thật là chỉ có hai chúng ta thôi sao?” Cerys hỏi.

“Phải,” Kim trả lời. Cô đang chuẩn bị làm chuyện có thể sẽ khiến cô phải trả giá đắt. Những lời Woody nói vang lên bên tai cô. Cô sẽ không kéo cả đội mình nhúng tay.

“Tôi đã gặp Dan khi tôi rời khỏi khách sạn. Anh ấy đã gửi cho cô một bản báo cáo nhưng anh ấy khẳng định bộ răng giả cô tìm thấy chắc chắn là của Louise Dunston.”

Kim gật đầu đã biết.

Cerys bắt đầu nhấn các nút trên con số máy tính và đăng nhập vào một máy tính xách tay nhỏ.

“Được rồi, giờ đã sẵn sàng. Cô có chắc chúng ta sẽ tìm thấy cái gì đó không?”

Kim hít một hơi, nhắm mắt lại và nghe ngóng ruột gan mình. “Chắc hơn cả tôi muốn.”

“Cô biết bất cứ điều gì chúng ta tìm thấy cũng không mang ra trước tòa được chứ?”

Kim gật đầu. Nếu cô đúng, cũng không thể đưa nó ra trước tòa được.

Kim bước lên trước và giơ tay ra. “Đưa nó cho tôi và nói tôi biết phải làm gì. Tôi nghĩ tuần này tôi đã gây cho cô đủ rắc rối rồi.”

“Tôi là một người mạnh mẽ và tự lo được cho mình,” Cerys nói luôn. “Không có ý gì đâu, nhưng đây là một thiết bị rất đắt, tôi không tin tưởng giao cho cô được.”

Kim thở dài bất lực. “Cerys, cô sẽ chỉ...”

“Im đi, Kim. Đưa tôi ba lô trước đi.”

Kim cúi xuống, nhắc túi đồ nghề lên và giữ nó cho Cerys luồn tay qua dây đeo.

Cerys gắn chặt hệ thống điều khiển vào thắt lưng. Kim với lấy dây đeo rồi kéo cái cần kim loại đặt lên vai Cerys.

Cô đứng lùi lại. “Trước giờ tôi vẫn thường coi cô là dân xài hàng hiệu Prada hơn.”

Cerys lắc đầu. “Được rồi, tôi đã nhìn qua một lượt. Trên mặt đất có rất nhiều phân. Tất cả đều cần phải dọn đi.”

“Có vẻ đó là việc của tôi à?”

“Nhìn xem ở đây còn ai không?”

“Được rồi, ở đâu?”

“Tôi sẽ dò phía sau nhà trước. Mặt trước nhìn thẳng ra đường cái và nhà dân nên nếu chúng ta đang tìm thứ mà cô nghĩ chúng ta đang tìm thì chỗ đó quá lộ liễu.”

“Tôi có thể giúp được gì không, Thanh tra?”

Kim quay lại và thấy William Payne đã đi vòng quanh hàng rào. Nhìn anh xanh xao và mệt mỏi. Kim bước về phía anh.

“Anh thấy thế nào rồi?”

Anh mỉm cười. “Đau, nhưng không để lại di chứng gì lâu dài. Họ cho tôi về từ vài giờ trước.”

“Lucy thì sao?”

“Thử nhìn xem.”

Kim bước tới cạnh hàng rào. Tấm rèm đã được kéo lên và Lucy đang nhìn qua cửa sổ.

Kim vẫy tay và sau đó quay lại với William. “Tôi không nghĩ anh đang ở trạng thái thích hợp...”

“Thanh tra, tôi không biết hôm nay cô làm gì ở đây nhưng tôi biết bằng cách nào đó tôi và Lucy có thể tham gia cùng. Tôi thực sự muốn giúp.”

Kim lưỡng lự.

“Chúng chỉ là những đứa trẻ, Thanh tra ạ. Những đứa trẻ bị bỏ rơi, bị xao nhãng, trải qua nhiều đau khổ đến mức thành chai lì. Những gì chúng làm với Lucy là sai trái, tôi biết điều đó và chúng cũng vậy. Cả ba đứa ngày hôm sau đó đã tự quay lại và xin lỗi vì những gì chúng đã làm.”

“Anh đã chấp nhận lời xin lỗi của chúng à?”

Anh nhún vai. “Có quan trọng đâu. Lucy đã tha thứ.”

Kim lắc đầu kinh ngạc. “Anh biết không, con gái anh đúng là một nguồn cảm hứng thực sự.”

“Ồ vâng,” anh mỉm cười tự hào. “Con bé là động lực để tôi thức dậy mỗi sáng.”

Kim nghiêng đầu. “Và chính anh cũng không kém. Tối qua nếu như anh không nói lỏng sợi dây hay không ôm lấy Victor...”

“Chuyện đó không dừng cảm chút nào cả, Thanh tra ạ. Tôi thấy cô đi vào tòa nhà và chỉ đến xem liệu cô có cần giúp gì không. Sau đó, tôi thấy Victor Wilks đào một cái hố...”

Mặt anh bắt đầu đỏ lên và anh hạ thấp âm lượng. Kim hiểu anh chỉ tình cờ trở thành anh hùng nhưng anh đã cứu mạng cô, chẳng có gì khác nhau.

“Ngay cả như vậy...”

“Được rồi,” William nói, giơ tay lên. “Bây giờ, làm ơn hãy cho tôi biết tôi có thể làm gì để giúp các cô?”

Kim mỉm cười. Đây là một người đàn ông không muốn nhận những lời cảm ơn, không muốn nhận những lời khen ngợi và cũng không muốn cả sự thương cảm.

“Được rồi, thấy cái thùng rác cạnh cửa sổ đó không? Chúng ta cần bỏ hết tất cả những gì ảnh hưởng tới máy móc vào trong cái thùng đó.”

William bắt đầu phía bên trái và Kim phía bên phải. Họ xuất phát từ hàng rào đi vào đến giữa, nhặt bất kì thứ gì có trên đường.

“Này các bạn, máy sẽ hoạt động tốt hơn nhiều nếu có ít cỏ hơn,” Cerys gọi với vào từ hàng rào.

Kim nhìn quanh. Có những chỗ cỏ dại đã cao đến đầu gối.

Cô cúi xuống chuẩn bị nhổ chúng đi thì đột nhiên máy dò phát ra một tiếng kêu.

Kim đứng thẳng dậy, nhìn Cerys.

Cô lùi lại quãng ba mét và từ từ tiến lên lại. Máy dò lại kêu.

Cerys nhìn về phía Kim. “Hình như linh cảm của cô đã đúng.”

Cerys quay nhìn hết cô lại tới William và ngược lại.

Kim tiến đến và cầm lấy đám cỏ trên tay anh. “William, tôi phải yêu cầu anh rời khu vực này ngay bây giờ.”

Mắt anh dừng lại trên phần đất đã thu hút sự chú ý của Cerys, nhìn anh lộ vẻ đau đớn. Anh gật đầu.

Cô nắm lấy tay phải anh. “William, những chuyện này không phải lỗi của anh, anh phải biết điều đó. Không ai chết do anh cả. Chỉ là một con ác quỷ đã khiến nó có vẻ như vậy, một kẻ ác man không có lương tâm.”

Anh nhìn cô. Sẽ mất thời gian để anh tin điều đó.

“Tôi sẽ đi, Thanh tra.”

Cô siết chặt tay anh. “Tên tôi là Kim và tôi muốn cảm ơn anh vì tất cả mọi thứ anh đã làm.”

William đỏ mặt bối rối. Cô buông tay anh ra. “Giờ hãy về với cô con gái tuyệt vời của anh đi.”

Anh cười rạng rỡ. “Cảm ơn, Thanh tra Kim. Tôi đi đây.”

Kim đợi đến khi anh đi khuất và bước đến chỗ Cerys đã đặt máy xuống.

Cerys quay sang cô. “Thứ đó không sâu lắm.”

Kim gật đầu và nuốt nước bọt.

Cerys đưa cô chùm chìa khóa xe tải. “Có xẻng ở thùng xe. Hãy đến và lấy chúng lại đây trong lúc tôi đánh dấu.”

Kim chạy nhanh lên chỗ chiếc xe, cầm lấy hai cái xẻng và chạy trở lại xuống đồi. Liều thuốc giảm đau cô đã uống lúc trước bắt đầu dần hết tác dụng. Sự đau đớn giày xé thắt lưng cô.

Cerys đã đánh dấu xong. Kim thấy ngay nó nhỏ hơn những chỗ trước.

Cerys nhìn lại kết quả trên từ kế một lần nữa và chỉ tay. “Cô làm bên đó, nhưng đừng đào sâu quá.”

Kim hạ cái xẻng xuống nền đất. Một cơn đau lan khắp lưng cô nhưng cô mặc kệ, chỉ tập trung vào những gì cô cần phải làm.

Cứ như vậy, trong vòng nửa giờ sau đó, hai người họ im lặng làm việc của mình.

“Được rồi, Kim, dừng lại và bước ra đi,” Cerys đột nhiên nói.

Cái hố đã dài khoảng một mét rưỡi, rộng khoảng một mét nhưng độ sâu chưa quá ba mươi cen-ti-met.

Đến vật nuôi trong nhà còn được chôn sâu hơn.

Cerys đi vòng quanh mặt hố hai lần trước khi bước xuống. Cô sử dụng các công cụ cầm tay để bỏ nốt những mô đất nhỏ và hất sang bên cạnh hố.

Kim không nói gì. Cô chỉ nhìn Cerys.

Cerys tiếp tục đào. Vòng đất giữa hố nhỏ dần. Cô dùng cạnh của một cái bay nhỏ cạo dọc phần đất giữa hố.

Ở lần cạo thứ ba, những mảng màu trắng bắt đầu xuất hiện.

Cerys lấy ra một bàn chải mềm và quét nó dọc bề mặt. Thêm nhiều phần trắng nổi lên.

Dạ dày của Kim lộn nhào khi cô biết chắc chắn mình đang nhìn thấy xương người.

“Kim, đó chắc chắn là một cánh tay.”

Cerys tiếp tục đào cho đến khi cô nhìn thấy thứ giống như một khớp vai. Kim vẫn nhìn chăm chăm khi ngày càng nhiều mảng xương lộ ra.

“Cerys, đó là gì?” Kim hỏi, nhìn chăm chăm vào cái gì đó nhô ra từ khớp vai.

Cerys phui phui và Kim có thể thấy đó là vải.

Tim Kim bắt đầu đập loạn trong lồng ngực.

“Cerys, phui thêm lần nữa.”

Cô ấy đã làm thế và Kim chửi thề. Cerys quay lại và họ nhìn nhau.

“Đây có phải là thứ cô đang tìm?”

Kim gật đầu, chân cô đã chầm chậm bước đến chỗ chiếc xe.

“Cerys... tôi phải...”

“Đi đi,” cô nói, rút điện thoại ra. “Có gì tôi sẽ gọi.”
Kim chạy hết tốc lực lên đồi.

Kim gõ cửa và hít một hơi thật sâu.

Cánh cửa mở ra.

“Thanh tra, chúc buổi sáng tốt lành. Xin mời vào.”

“Chào buổi sáng, Nicola,” Kim nói rồi bước vào căn hộ.

Nicola đóng cửa lại rồi đứng luôn đó. “Hôm nay cô đi có một mình à?”

Kim gật đầu. “Tôi cho đội tôi chút thời gian nghỉ.”

“Nhưng không cho mình?”

“Sớm thôi, Nicola. Rất nhanh thôi.”

“Mời ngồi.”

Kim đã làm như vậy. Khi hạ mình xuống, mắt cô ở rìa ghế sofa, và tâm trí cô nhớ lại đầy đủ những gì cô đã thoáng trông thấy trong lần trước tới đây.

“Tôi có thể giúp gì đây?” Nicola hỏi.

Kim mất một giây để phân tích biểu hiện của Nicola. Cởi mở và nghiêm túc. Kim không thấy có chút dối trá nào trong đó. Chết tiệt.

“Chúng tôi tìm được một thi thể nữa.”

Tay Nicola vụt che miệng. “Ôi Chúa ơi, không.”

Việc sốc là thật.

“Nicola, cô có biết nạn nhân thứ tư có thể là ai được không?”

Nicola đứng dậy và đi tới đi lui phía sau ghế sofa. “Tôi thậm chí không thể tưởng tượng người...”

“Nicola, nhóm đó có thành viên thứ tư không?”

Nicola cau mày. Chuyển động ánh mắt cho thấy cô ấy đang cố lục tìm trong trí nhớ.

“Không, Thanh tra ạ. Tôi chắc chắn chỉ có ba người.”

Kim thở dài và đứng dậy như thể muốn rời đi. “Ồ, Beth có thể nhớ được một cô gái nào đó khác chẳng?” Kim hỏi đầy hi vọng.

Nicola lắc đầu. “Giờ Beth ra ngoài mua sắm rồi nhưng khi con bé về...”

“Cô chắc không?” Kim hỏi.

“Tất nhiên tôi chắc,” Nicola nói và mỉm cười.

Kim gật đầu về chỗ rìa ghế sofa. “Thế thì tại sao cô ấy không mang theo gậy?”

Mắt Nicola nhìn tới cây gậy chống móc sau ghế sofa. Biểu hiện trên mặt cô vẫn đúng là sự bối rối thật sự.

Kim tận dụng khoảnh khắc đó sai bước qua căn phòng. Cô đi về phía cánh cửa đầu tiên và chỉ hi vọng đúng là phòng ấy.

“Có lẽ cô ấy chưa đi đâu. Có lẽ cô ấy sẽ...”

“Thanh tra, không vào đó. Beth không thích...”

Những lời của cô tắt dần khi Kim đẩy cánh cửa.

Nicola đứng bên cạnh cô và họ cùng xem xét căn phòng. Chiếc giường đơn chỉ có đệm. Không có ga phủ giường hay cả chăn. Một cái tủ có hai ngăn kéo đặt bên cạnh chiếc giường trống.

Kim bước đến tủ quần áo trong góc phòng và mở nó ra. Bảy chiếc mắc áo trống nhìn cô chăm chăm.

Kim quay nhìn Nicola - người đang đứng ở ngưỡng cửa, sững sờ.

Kim đợi cô phản ứng gì đó nhưng Nicola vẫn nhìn chăm chăm vào căn phòng trống.

Một giọt nước mắt lăn dài trên má cô. “Nó lại đi rồi - còn không nói một lời tạm biệt.”

Kim đẩy Nicola ra ngoài và đóng cửa lại. Cô đỡ Nicola đến ghế sofa và ngồi xuống bên cạnh cô ấy.

“Beth có từng làm thế này chưa?” Cô nhẹ nhàng hỏi.

Nicola gật đầu. “Nó đã làm thế từ khi chúng tôi rời Crestwood.” Nước mắt lại lăn xuống trên má và cô giơ tay áo lau đi. “Con bé lúc nào cũng giận tôi nhưng không nói cho tôi biết lí do. Giờ nó làm thế này. Trở về rồi

lại bỏ tôi đi một lần nữa. Thật không công bằng. Con bé thừa biết tôi chẳng có ai nữa.”

Kim vào bếp và lấy vài tờ khăn giấy. Cô ngồi xuống và đưa giấy cho Nicola. Nước mắt vẫn chưa ngừng tuôn rơi.

“Cô có nhớ lần cuối cô ấy về là khi nào không?”

Nicola ngừng khóc và nghĩ ngợi. Cô khịt mũi và gật đầu. “Hai năm trước, khi tôi bị sốt viêm tuyến bạch cầu và được đưa vào bệnh viện. Tôi tỉnh dậy và thấy con bé ở đó, ngồi bên cạnh giường.”

“Và lần trước đó nữa?”

“Tôi bị một tai nạn xe hơi nhỏ, thực sự là đã tránh được. Tôi không bị thương nặng nhưng lúc đó đã rất hoảng sợ. Rất lâu sau đó tôi đã không lái xe.”

“VẬY là từ khi các cô rời Crestwood, cô ấy cứ xuất hiện rồi lại biến mất. Cô có lờ mờ nghĩ tới lí do nào khiến cô ấy giận cô không?”

Nicola nhất mực lắc đầu. “Con bé không nói cho tôi biết.”

Kim cảm nhận được sự bức bối trong giọng nói của Nicola và nhận ra chuyện này có thể khó hơn cô tưởng.

Kim nắm lấy tay của Nicola. “Tôi cần cô nghĩ lại ngày hôm xảy ra vụ cháy. Tôi nghĩ có gì đó mà cô có thể đã quên mất. Cô có nghĩ có thể nhớ lại khi có tôi ở đây không?”

“Chẳng có gì cả,” cô gái bối rối trả lời.

Kim siết chặt tay cô gái. “Không sao đâu, Nicola. Tôi ở ngay đây. Hãy nói cho tôi lần lượt từng chuyện cô nhớ ngày hôm đó và chúng ta sẽ xem liệu có thể ghép lại với nhau không?”

Nicola nhìn chăm chăm phía trước, mắt tập trung nhìn bức tường đối diện. “Tôi nhớ hôm đó trời lạnh, Beth và tôi đã cãi vã gì đó. Con bé chiến tranh lạnh với tôi nên tôi tới phòng sinh hoạt chung.”

“Có ai ở trong phòng sinh hoạt chung khi đó?” Kim nhẹ nhàng hỏi.

Nicola lắc đầu và sau đó cau mày. “Không có ai cả. Tất cả bọn họ đều ở bên ngoài làm người tuyết.”

“VẬY cô đã làm gì?”

Nicola nghiêng đầu. “Tôi nghe thấy tiếng người nói, tiếng la hét. Từ văn phòng của ông Croft.”

“Cô đã nghe thấy gì, Nicola?”

Kim nắm tay Nicola nhưng ngón cái của cô đã đặt nơi cổ tay mảnh dẻ. Mạch đã đập nhanh hơn.

“Họ đã nói về William, về chuyện che giấu gì đó. Họ đã nói chú ấy sẽ gặp rắc rối, rằng chú ấy sẽ phải đi tù. Họ đã nói về những gì sẽ xảy đến với Lucy.”

“Cô có nhớ đã nghe thấy có ai ở đó không?”

“Ông Croft và cô Wyatt cãi nhau. Cha Wilks lặng lẽ nói chuyện và tôi nghe loáng thoáng tiếng Tom Curtis và Arthur Connop.”

Năm người họ, Kim nghĩ. “Còn Mary Andrews thì sao?”

Nicola lắc đầu. “Bà ấy nghỉ ốm.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo, Nicola?”

“Cha Wilks mở cửa và nhìn thấy tôi. Ông ta có vẻ giận dữ. Tôi liền chạy đi.”

Kim có thể cảm nhận được lòng bàn tay Nicola đã rịn mồ hôi.

“Cô đã đi đâu?”

“Tôi đi tìm Beth. Nó ở trong phòng của chúng tôi. Tôi đã mệt mỏi với việc mọi người cáo giận với tôi.”

Giọng nói của Kim không thể coi là một lời thì thầm nữa. “VẬY cô đã làm gì?”

“Tôi nói với con bé... Tôi nói với con bé...”

Kim siết chặt tay cô nhưng đầu Nicola đã lắc liên tục. Ánh mắt cô nhìn khắp xung quanh, lục tìm ký ức, hi vọng sắp xếp lại quá khứ.

“Không. Không. Không. Không. Không.”

Kim đã cố giữ tay nhưng Nicola dễ dàng vùng ra.

Cô ấy lao quanh phòng như một con thú bị nhốt vào lồng đang tìm nơi nào đó để lẩn trốn.

Sự hoảng loạn đã tăng lên. Nicola càng chuyển động nhanh và điên cuồng.

“Không, không thể... tôi không thể...”

Nicola đập tay xuống mặt bàn bar trong nhà. Cô ấy quay lại và bắt đầu đâm vào tường, sau đó đâm vào chính đầu mình.

Kim chạy đến ôm lấy Nicola từ phía sau, giữ hai tay cô ấy ở yên bên cạnh sườn để cô ấy không gây thêm bất cứ thương tổn nào cho chính mình nữa.

“Cô đã nói gì với Beth?”

Nicola vùng vẫy để thoát khỏi Kim nhưng Kim đã giữ chặt và không định buông ra.

“Xin hãy dừng lại, tôi không thể...”

Giọng Kim to hơn. “Nicola, cô phải nhớ lại. Cô đã nói gì với Beth?”

Nicola lắc đầu lia lịa. Kim phải ngửa cổ ra để tránh bị va trúng.

Kim hét vào tai cô. “Nói cho tôi biết, Nicola. Cô đã nói gì với em gái cô?”

“Tôi nói với con bé nó có thể lấy cái áo len chết tiệt đó nếu cái áo đó khiến nó hạnh phúc,” Nicola hét lên.

Sự im lặng đột ngột bao trùm giữa họ. Đột nhiên cơ thể Nicola chẳng còn sức chiến đấu và cô gái sụp xuống đất, kéo theo cả Kim. Cuộc chiến khiến cơ thể Nicola và cô rơi xuống đất.

Kim vẫn không buông ra. Cô ngồi trên sàn nhà, ôm lấy Nicola. Kim biết những chuyện xảy ra mười năm về trước cuối cùng đã nhảy múa trong tâm trí cô ấy.

“Beth đã mặc nó, phải không?”

Nicola gật đầu và Kim cảm nhận được những giọt nước mắt nhỏ xuống tay mình.

“Vậy nên họ đều nghĩ cô ấy là cô, phải không, vì cái áo cardigan đó?”

Nicola lại gật đầu. “Mới phút trước tôi nhìn ra ngoài thấy con bé đang chơi với mọi người mà phút sau đã không thấy nó đâu. Tôi cứ hỏi mọi

người và tất cả bọn họ đều nói với tôi con bé không có ở đó. Cuối cùng tôi về phòng đợi nhưng con bé không bao giờ về nữa. Sau đó, ngay trước khi xảy ra vụ cháy, qua cửa sổ nhà bếp tôi đã nhìn thấy họ. Tất cả bọn họ đứng quanh một cái hố và tôi đã hiểu. Tôi không biết phải làm gì. Tôi sợ họ sẽ trở lại bắt tôi nên khi vụ cháy xảy ra tôi đã thở phào, nghĩ là họ không thể bắt tôi được nữa.”

Kim biết Beth đã không thể chạy trốn được. Trong thời tiết lạnh như vậy, đầu gối của Beth đã không cho phép cô ấy làm thế.

“Beth quay về khi nào, Nicola?”

“Khoảng hai tuần trước,” cô trả lời, giọng khàn khàn.

Khi có thông báo về việc khai quật và một lần nữa, Nicola cảm thấy sợ hãi.

“Giờ cô đã biết chính cô đưa cô ấy trở về, phải không, Nicola?”

“Khônggggg...”

Nghe như tiếng kêu lạ lùng của một con thú. Một linh hồn tội nghiệp đã bị tổn thương quằn quại trong đau đớn. Kim vẫn giữ chặt trong lúc Nicola cố gắng thoát khỏi những chuyện hiển hiện trong đầu cô ấy.

Sự thật về những gì Nicola đã làm dưới danh nghĩa của Beth đã không được tiết lộ. Sau tất cả, Nicola sẽ được chăm sóc bởi một bác sĩ tâm thần giỏi.

Khi ngồi vỗ về cô gái trẻ tuyệt vọng, người đã để tội lỗi giành quyền kiểm soát chính mình, Kim ngờ rằng Nicola sẽ không bao giờ là người phù hợp ra hầu tòa vì tội giết Teresa Wyatt, Tom Curtis và Arthur Connop.

Vài phút sau, Kim thư thái ngả người về phía sau.

Đã đến lúc cần gọi một cuộc điện thoại.

William thêm một giọt sữa lạnh vào cháo. Anh cong ngón út chạm khớp đốt ngón tay vào bát để thử độ nóng. Hoàn hảo.

Anh mỉm cười. Món yêu thích của Lucy.

Con gái anh đã được tắm rửa, thay đồ và giờ đang chờ đợi bữa sáng. Sau đó anh sẽ dọn phòng tắm và thay ga giường. Sau bữa trưa anh sẽ lau chùi lò nướng nữa.

Anh lại mỉm cười. Anh biết mọi người cảm thấy tiếc cho anh và cuộc sống của anh nhưng anh cho là, những người đó không biết Lucy.

Tinh thần của con gái truyền cảm hứng cho anh mỗi ngày. Con bé là người dũng cảm nhất và chu đáo nhất mà anh từng biết.

Anh hiểu sự thất vọng rất lớn của cô bé vì không thể nói chuyện rõ ràng và có những ngày nỗ lực truyền tải mọi thứ trong đầu qua ánh mắt khiến cô bé mệt mỏi.

Nhưng giữa họ đã có một giao ước. Trong những ngày u tối, anh sẽ hỏi liệu cô bé đã có đủ chưa. Nhiều năm trước William đã nói với cô bé rằng anh sẽ luôn tôn trọng mong muốn của cô bé và rằng anh sẽ không bao giờ kéo dài cuộc sống của cô bé chỉ vì nhu cầu ích kỉ của riêng mình.

Vào những ngày đó, anh sẽ hỏi cô bé và nín thở chờ câu trả lời. Sự do dự ngày càng kéo dài hơn, anh phải nín thở lâu hơn, nhưng cho đến giờ anh vẫn luôn nhận được một cái chớp mắt.

Anh sợ đến một ngày cô bé không thể chịu đựng thêm nổi và anh sẽ nhận được hai cái chớp mắt. Anh chỉ mong mình có sức mạnh để thực hiện lời hứa. Vì cô bé.

William xua ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Hôm qua là một ngày vui vẻ. Lucy đã có một vị khách tới thăm.

Thoạt tiên, William đã không nhận ra cô bé. Cô gái trẻ tự giới thiệu mình là Paula Andrews và sau khi nhìn cô một vài giây anh đã nhớ ra cô là cháu

gái của Mary Andrews. Cô bé đã từng đi cùng bà ngoại đến chơi với Lucy. Anh thực sự đã rất buồn khi Mary qua đời. Bà đã là một người bạn tuyệt vời trong suốt những năm anh làm ở Crestwood. Lễ tang của bà mới được tổ chức vài ngày trước và dù không thể tham dự, anh vẫn theo dõi từ cửa sổ phòng ngủ của mình.

Lucy đã nhận ra Paula ngay lập tức và đã rất vui mừng khi bạn đến thăm. Trong vài phút, chúng đã hình thành phương pháp trò chuyện của riêng mình và từ lúc đó William bị ra rìa. Anh chưa bao giờ hạnh phúc hơn thế.

Đặc biệt, Paula không thể hiện phản ứng gì trước sự thay đổi thể chất của người bạn cũ.

Anh đã nấp trong bếp vài lần, lo lắng cho sức khỏe của con gái mình. Anh sẽ không bao giờ ngăn ai đến thăm con gái mình nhưng anh không thể khiến họ trở lại. Nhưng anh cũng chấp nhận không thể bảo vệ cô bé khỏi tất cả thất vọng cuộc sống mang lại.

Bằng cách nào đó, hai cô gái đã tìm ra cách để chơi cờ. Anh đã nghe tiếng Paula kêu lên, “Lucy Payne, cậu chẳng thay đổi tí nào. Lúc nào cũng ăn gian.”

William đã nghe thấy tiếng lách rích của Lucy mà anh biết đó là tiếng cười và trái tim anh hẫng mất một nhịp.

Anh cũng đã ra ngoài khoảng nửa tiếng, nhổ ít cỏ giữa những thanh gỗ hàng rào, yên tâm nghĩ rằng con gái đang rất ổn. Chỉ vài phút đắm mình trong không khí lạnh của buổi sáng đã mang lại sức lực cho anh suốt phần còn lại của ngày.

Hai giờ sau, Paula đã xin phép anh để sau này lại được tới thăm.

Anh đã nhiệt thành chào đón.

Anh mang cháo tới phòng khách và ngồi trên ghế. Nước da của Lucy hồng hào và tươi tắn, ánh mắt tinh táo và tập trung. Hôm nay là một ngày tốt lành. Chuyến thăm của Paula tốt cho cả hai cha con họ.

“Con có bao giờ chán cháo không?”

Một cái chớp mắt.

Anh trợn tròn mắt. Cô bé bắt chước. Anh cười thành tiếng.

Anh đưa một thìa cháo yến mạch lên miệng cô bé. Cô bé nuốt và nhăn mặt ngợi khen. Đang chuẩn bị đến thìa cháo thứ hai thì chuông cửa vang lên.

Anh đặt bát cháo trên bậu cửa sổ.

Anh mở cửa và lập tức hoảng sợ.

Trước mặt anh là một người đàn ông và một người phụ nữ mặc bộ suit màu đen. Người đàn ông cầm một chiếc cặp còn người phụ nữ đeo túi trên vai.

Anh lập tức nghĩ tới các dịch vụ xã hội, nhưng họ không đến thăm và họ luôn báo trước. Những ngày đầu sau khi vợ anh bỏ đi, William đã buộc phải đấu tranh với chính quyền để giữ con gái mình. Anh đã phải nhảy qua vòng sắt, biểu diễn như xiếc thú để cho thấy anh có đủ khả năng. Cảm nhận được quyết tâm của anh, bên phía bảo trợ xã hội bắt đầu làm việc với anh để hai người được sống cùng nhau và công việc ở Crestwood đã giúp kết thúc đàm phán. Nhưng anh vẫn sống trong nỗi sợ hãi rằng một ngày nào đó anh sẽ mất cô bé.

“Ông là ông Payne, ông William Payne?”

Anh gật đầu.

Người phụ nữ cười rất tươi và lấy từ trong túi ra một tấm danh thiếp. “Tôi là Hannah Evans từ Enterprise Electronics. Chúng tôi đến gặp Lucy.”

“Nhưng... tôi không... chuyện gì?”

Người phụ nữ xoa hai tay vào nhau và thổi vào giữa. “Ông Payne, chúng tôi có thể vào được không?”

William bước sang một bên.

Hannah Evans bước vào phòng khách và đứng trước mặt con gái anh. Người đàn ông ngồi xuống và mở vali.

“Chào buổi sáng, Lucy. Tên cô là Hannah và cô rất vui được gặp cháu.”

Nụ cười của người phụ nữ tươi tắn và ấm áp, giọng nói thân thiện và điềm tĩnh, không giống tông giọng trầm của hầu hết người lớn.

“Hôm nay cháu ổn không?”

Lucy chớp mắt.

“Thế có nghĩa là có,” William giải thích.

Hannah vẫn đứng đó và mỉm cười nhìn anh. “Tôi biết, ông Payne. Ngôn ngữ chớp mắt khá phổ biến ở những người có hạn chế trong giao tiếp.”

Hannah Evans tròn mắt nhìn cô bé, người đang ú ớ phản ứng.

“Ừm... xin thứ lỗi,” William nói với vẻ hoang mang. “Nhưng tôi không hiểu anh chị là ai và đến đây làm gì.”

“Chuyện rất đơn giản, ông Payne ạ. Chúng tôi chuyên về các hệ thống công nghệ tiên tiến nhất với khả năng tự động hoá cao nhất, nghĩa là giảm tối đa các hành động thể chất. Chúng tôi, dưới danh nghĩa công ty, tồn tại để khiến cho cuộc sống của những người bị hạn chế về thể chất thú vị hơn rất nhiều.”

Đầu óc William quay cuồng. “Nhưng tôi không mua. Tôi chưa từng nói... Tôi không có tiền để...”

“Theo như tôi biết thì chi phí đã được lo xong rồi.” Người phụ nữ giơ tay lên. “Đó không phải việc của tôi và tôi chỉ nhận chỉ thị thôi.”

William cảm thấy như thể anh đã được đưa tới một hành tinh khác. Anh cố tìm kiếm câu trả lời mà không thấy.

Hannah chuyển sự chú ý trở lại với con gái anh.

“Lucy, cô chỉ có một câu hỏi. Cháu điều khiển được ít nhất một ngón tay chứ?”

Hai cái chớp mắt.

Hannah cười rạng rỡ với William. “Vậy thì tôi nghĩ ở đây có rất nhiều thứ chúng tôi có thể làm.”

Kim nhìn thứ trước mặt mình và khẳng định dì Bessie là một kẻ dối trá chết tiệt.

Cô đặt cái hộp ghi thành phần bên cạnh những gì cô vừa lôi từ trong lò ra - chính là công sức nỗ lực của cô - để so sánh. Không, có thêm kem hay trang trí lấp lánh vào cũng không cứu vãn được.

Kim ném cái hộp vào thùng rác. Cô cảm thấy bị phản bội.

Cô ngược mắt lên nhìn trần nhà. “Con sẽ cố, Erica. Con hứa con sẽ cố.”

Có tiếng gõ cửa.

“Cửa mở đây,” cô hét lên.

Bryant bước vào, anh mặc quần jean và áo nỉ, mang theo một hộp bánh pizza.

“Hôm nay không thấy cô ở chỗ làm,” anh nói, đặt cái hộp lên trên quầy.

Cô đảo mắt. “Mệnh lệnh của Woody và tôi không dám không nghe nữa vì ông ấy sắp chết rồi.”

“Ông ấy nói thế à?”

Cô gật đầu và đếm đếm trên các ngón tay. “Rõ ràng tôi đã giành được hai lá đơn khiếu nại chính thức phàn nàn về thái độ. Tôi đã bỏ qua chỉ đạo trực tiếp ba lần và không tuân thủ các quy trình chuẩn...” Cô đếm số ngón tay còn lại, “... hừm, ít nhất là từng này lần.”

Bryant ôm đầu “Ôi Chúa ơi, chắc phải hung dữ lắm?”

Kim nghĩ một lúc rồi gật đầu. “Phải, rất nhiều. Ông ấy đã có khá nhiều điều để nói.”

“Và cô nói sao?”

“Tôi nói với ông ấy là xe của ông ấy đã mất cái lò xo xà đỡ bao lơn ở trục sau rồi.”

Bryant cười phá lên và cô cũng cười theo. Dù nhận thức hơi chậm nhưng cô cũng đã nhận ra đó là một chuyện khôi hài.

Nhưng đó là cách cô nói cảm ơn. Cô hoàn toàn nhận thức được rằng mình lẽ ra đã mất việc. Và Woody đã nói rất rõ ràng rằng chính kết quả công việc đã cứu cô.

Thậm chí nếu một trong những linh cảm của cô là sai, thì giờ The Bowl đã thuộc về người khác.

Vụ án này đã khiến cô suy t chút nữa mất đi thứ quan trọng nhất trong đời mình, nhưng nó xứng đáng.

“Bao lâu nữa ông ấy mới cho cô tham gia vụ khác?”

Kim lau bầu khi cô lấy từ trên tủ xuống hai cái cốc. “Một tháng.”

“Trời, làm sao mà cô vui vẻ được với chuyện đó?”

Kim nhún vai. Cô có bốn tuần để nói chuyện với bác sĩ tâm lí hoặc đối mặt với án đình chỉ công tác.

“Cô không nghĩ ông ấy thực sự làm thế, phải không?”

Kim nhớ lại vẻ mặt kiên quyết của Woody. “À không, ông ấy sẽ làm thế đấy.”

“Hừm, vậy cô sẽ hài lòng khi biết Richard Croft nhìn có vẻ đã ổn hơn trước.”

“Thật à?”

“Phải, cho đến khi tôi đọc cho ông ta nghe các tội trạng của ông ta.”

Kim rất muốn có mặt ở đó. “Ôi, đừng nói với tôi là bà Croft cũng có mặt nhé?”

“Chắc chắn có mặt rồi. Trong vài giây, cô ta đã có biểu cảm giống như một con lạc đà bị táo bón nhưng cô ta đã nhanh chóng bình thường trở lại, dọn dẹp máy tính xách tay và giấy tờ rồi bảo luật sư của cô ta sẽ liên lạc.”

“Với chúng ta?”

“Với Richard. Tôi nghĩ thấy mùi của một cuộc ly hôn nhanh chóng đâu đó trong những tháng ngày sắp tới của ông ta.”

“Ông ta đã nói gì?”

“Ồ, ông ta khẳng định Victor là người đã giết Beth. Những người còn lại chỉ giúp chôn cái xác thôi. Ông ấy nói Teresa Wyatt là người nghĩ ra ý tưởng gây hoả hoạn để làm loạn hồ sơ và để những người chạy trốn và các cô gái được đưa đến chỗ khác.”

“Anh tin ông ta không?”

“Tôi không biết. Không quan trọng lắm. Ông ta sẽ có một luật sư giỏi, nhưng chắc chắn ông ta vẫn phải ngồi tù. Quan trọng hơn là cuộc sống ông ta từng có đã kết thúc. Vợ, nhà cửa, sự nghiệp, có thể là cả con cái nữa, cũng mất hết.”

Kim đã không nói gì. Chẳng có gì để nói. Cô chẳng cảm thấy gì ngoài sự ghê sợ dành cho Richard Croft. Ông ta đã trốn khỏi tội ác để có cuộc sống vương giả của mình.

Bryant trầm ngâm. “Cô có nghĩ Victor Wilks hoàn toàn xấu xa? Ý tôi là, tôi biết những gì ông ta đã làm nhưng ông ta đã phục vụ khu này và các chỗ khác nên có thể ông ta cũng có điểm tốt.”

Đôi khi Bryant có vẻ trẻ hơn tuổi của mình. Cô rất tiếc phải là người nói với anh rằng ông già Noel không có thật.

Cô lắc đầu. “Không, Bryant. Hắn bị hấp dẫn bởi những nơi không có hi vọng và tràn ngập tuyệt vọng - nơi hắn có thể thể hiện mình là tia hi vọng giữa những khổ đau. Đó là sự hài lòng thực sự của hắn, là ảo giác sức mạnh thực sự của hắn. Quan hệ với những cô gái trẻ dễ bị tổn thương và lòng đầy khiếp đảm sẽ thỏa mãn nhu cầu bạo lực bên trong hắn. Hắn tự đặt mình vào trong những nơi mà các cáo buộc hiếp dâm sẽ khó được chứng minh và bất cứ kẻ nào muốn “giữ chứng” cũng đều bị xử lý. Hắn đã giết họ và thích thú tận hưởng chuyện đó. Hắn làm điều đó vì hắn có thể và vì hắn cảm thấy thích đáng khi kết thúc cuộc sống của bất cứ ai cản trở hắn. Có những nạn nhân của Wilks ở Hollytree và dù hơi khó để chấp nhận nhưng đúng là chúng ta không bao giờ có thể tìm ra được hết.” Toàn bộ khu đó đã ghi nhận mười tám vụ bỏ trốn từ khi Victor trở về hai năm trước. Thêm vào nữa là những vụ mất tích của các cô gái mà người trong gia đình không

khai báo vì họ không chú ý hoặc chẳng quan tâm, và con số đó có thể lên gấp đôi.”

“Đồ khốn,” Bryant lầm bầm.

Kim cũng thấy thế nhưng cô tự an ủi mình bằng suy nghĩ rằng Victor Wilks sẽ không bao giờ được đi lại tự do nữa.

“Anh tìm thấy chiếc xe chưa?” Cô hỏi.

Anh gật đầu. “Nhà để xe phía sau căn hộ của Nicola Adamson. Audi trắng, cửa trước bị móp.”

Kim lắc đầu. Dù thử cố gắng, cô cũng không kêu gọi được chút lòng thương cảm nào dành cho Teresa Wyatt, Tom Curtis, Richard Croft hay Arthur Connop. Cùng với Victor Wilks, họ đã che giấu cái chết của ba cô gái trẻ và không cho những cô gái đó công lí trong suốt một thập kỉ, chỉ để che giấu những bí mật bẩn thỉu của riêng mỗi người. Từng người trong số họ đều tìm được cách để lạm dụng những cô gái.

Thậm chí tệ hơn nữa, họ đã tiếp tay cho cái chết của một người vô tội khác - người chỉ có lỗi là đã muốn mặc cái áo len màu hồng của chị mình.

“Kim, tôi đang tò mò cái gì khiến ban đầu cô nghĩ là có hai kẻ sát nhân riêng biệt?”

“Cách thức của cái chết,” cô trả lời. “Khi chúng ta tìm ra các cô gái, rõ ràng là họ đã bị giết bằng cách sử dụng rất nhiều vũ lực nhưng các vụ giết người hiện tại thì không. Đây Teresa xuống dưới nước chẳng cần phải cố nỗ lực lắm. Họng Tom thì bị cắt từ phía sau, Arthur thì bị một chiếc xe đâm vào và Richard cũng bị đâm ở sau lưng. Tất cả các phương pháp đều cần sự khôn ngoan, kiên nhẫn và ẩn mình, không phải sức mạnh thể chất.”

“Còn vụ hoả hoạn ở nhà Teresa? Vấn đề là gì?”

“Có một lớp tuyết rất mỏng trên mặt đất, Bryant ạ. Sẽ có rất nhiều bằng chứng pháp y được tìm thấy: những dấu chân và thậm chí cả dấu gậy, nhưng tám nhân viên cứu hỏa, hai toa nước và một vòi phụt sẽ nhanh chóng phá huỷ hết tất cả.”

“Thông minh thật.”

“Chính xác, vậy nên đó phải là một người phụ nữ.”

“Vâng, nhưng cô ta đã bị bắt.”

“Ừ, bởi một người phụ nữ.”

Bryant vừa trợn mắt vừa rên rỉ.

Anh nghiêm túc trở lại. “Sao sếp nghĩ Nicola sẽ chống cự khi cô ấy nhận ra sự thật?”

Kim nhún vai. “Thực sự không phải là Nicola đã làm điều đó. Mà là Beth.”

Bryant hoài nghi. “Cô thực sự tin như vậy?”

Chúa phù hộ anh, anh đúng là một người đơn giản.

“Ồ vâng, Bryant, tôi tin.”

“Có chút khó hiểu với tôi.”

Kim thở dài. “Beth chỉ trở lại những lúc Nicola cần, khi Nicola bị bệnh hay sợ hãi. Tiềm thức Nicola đã dùng em gái như một tấm chắn bảo vệ. Nicola không bao giờ thực sự chấp nhận rằng em gái mình đã chết. Tiềm thức của cô ấy chặn mọi ký ức để em gái có thể sống. Nó bảo vệ cô ấy khỏi cảm giác tội lỗi. Bây giờ hãy tưởng tượng là, khi là Beth, ký ức của Nicola hiện rõ. Cô ấy có thể nhớ lại những đoạn hội thoại đã nghe lỏm được từ trong văn phòng, cô ấy có thể nhớ được chuyện gì xảy ra nên mặc dù Nicola không thể nhớ được ký ức, khi chuyển cái tôi, cô ấy lại có thể.”

Kim hoàn toàn tin rằng khi tỉnh táo và là chính mình, Nicola hoàn toàn không biết chuyện tiềm thức của cô đã mang Beth quay về. Và sau khi gặp “Beth”, cô ấy không hề nghĩ rằng đó không phải hành động thực.

Cô quay sang Bryant. “Hãy cố tưởng tượng tâm hồn của ai đó bị tách làm hai nửa. Nicola kiểm soát những hoạt động bình thường ngày qua ngày. Cô ấy đã có thể làm mọi thứ một cách toàn tâm thức nhưng có ai đó khác lại kiểm soát tiềm thức của cô ấy.”

Anh lắc đầu. “Không, vẫn không hiểu nổi - và tôi không nghĩ hội thẩm đoàn hiểu được đâu.”

Kim ngờ rằng Bryant nói đúng nhưng cô cũng lo Nicola liệu có được tuyên bố là đủ khả năng hầu toà. Đối với Kim, cuộc đấu tranh nội tâm giữa Nicola và Beth đã được minh chứng tại hiện trường tội phạm của cả Teresa và Tom. Cả hai lần cảnh sát đều xuất hiện rất nhanh. Phần linh hồn bị chia tách nào đó đã muốn được dừng lại.

Nicola không phải là một người xấu hay độc ác và sự trừng phạt sẽ đến với cô khi ký ức của cô trở lại.

Từ kinh nghiệm bản thân, Kim biết cảm giác tội lỗi của người sống sót có sức mạnh bóp méo tâm trí đến mức nào; và đó là lí do tại sao cô cầu mong những cái hộp của riêng cô sẽ không bao giờ bị mở ra.

“Sao cô nghĩ được là Wilks phải cố mà sống sót?”

“Ăn may thôi,” Kim nói. “Ông ta sẽ là người tiếp theo và cô ấy sẽ có được ông ta.”

Bryant lắc đầu. “Một điều tôi không hiểu là làm thế quái nào rõ là chỉ có một người sinh đôi mà sao không ai để ý thấy?”

“Đồng hồ sơ là một mớ hỗn độn, Bryant ạ. Hãy nhớ rằng, nơi này đã bị khiến cho rộng tuếch. Hồ sơ về những cô gái bỏ trốn không được cập nhật và vào cái đêm hoả hoạn tất cả mọi người có mặt sẽ là làm nên danh sách. Dịch vụ cứu thương chuyển các cô gái tới bệnh viện để kiểm tra. Đó là một mớ hỗn độn và dụng ý của người ta cũng là như vậy. Chẳng lấy đâu ra hai danh sách để mà dò khớp.”

“Nhưng tại sao Nicola không lên tiếng?”

“Cô ấy quá sợ hãi. Cô ấy đã nghĩ họ sẽ nhận ra họ đã nhầm vì cái áo và sẽ tới tìm cô.”

“Còn Mary Andrews? Bà ấy có nghĩ chính Nicola hay Beth hoặc bất cứ ai đã giết bà ấy?”

Kim lắc đầu. “Không có bằng chứng nào cho thấy bà ấy chết vì nguyên nhân nào khác ngoài bệnh tật. Mary là người duy nhất không có mặt hay được nhắc đến vào ngày hôm đó nên Nicola không có lí do gì để nhắm vào bà ấy.” Kim thở dài nặng nề. “Tôi nghĩ Mary Andrews là người duy nhất trong số họ có thể tin tưởng. Ngoại trừ William, người làm ca đêm, từng

người bọn họ đều tìm được cách nào đó bóc lột những cô gái và hơn thế nữa. Có ai băn khoăn rằng họ đều không phải là thành viên của Hội Nữ hướng đạo sinh không?”

“Một cách nghĩ độ lượng,” Bryant nói thêm.

Cô định tranh luận nhưng lại thôi. Bryant tin rằng bộ luật đạo đức đã ăn sâu vào lương tâm mỗi người từ khi sinh ra. Anh tin rằng nó cũng được di truyền giống như màu mắt hay chiều cao. Kim biết không phải thế. Lương tâm, và việc sử dụng nó, là việc cần phải học. Nó đến từ những tấm gương thực tế và những hình mẫu có vai trò quan trọng. Sự khác biệt vốn có giữa đúng và sai được hoàn thiện trong suốt cuộc đời và không in sẵn trên não.

Nền tảng xuất thân của Tracy, Melanie và Louise đã chỉ định những bộ luật đó sẽ mãi mãi bị bóp méo. Những đứa trẻ đã bị lạm dụng thường sẽ tiếp tục bị lạm dụng.

Bryant sẽ không bao giờ bị thuyết phục nhưng Kim biết - vì cô đã ở đó. Và khoảng thời gian ba năm đã cứu rỗi không chỉ cuộc đời cô.

Bryant nhấp một ngụm cà phê. “Vây, chuyện gì đang xảy ra giữa cô và Tiến sĩ thế? Chắc chắn là đã có sự gặp gỡ của những bộ não.”

“Bryant,” cô cảnh cáo.

“Ôi, Kim. Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.”

“Bén thì sao?”

“Cháy,” anh nói, mở to mắt.

“Thế anh có biết có đám cháy nào mà không có thiệt hại không?”

Bryant mở miệng, suy nghĩ một giây rồi lại ngậm miệng lại. “Thật sự là không có câu trả lời.”

“Chính xác.”

“Có thể là chuyện tốt,” Bryant trầm ngâm. “Tiến sĩ rất thích cô.” Anh mỉm cười. “Lạy Chúa, hãy tưởng tượng những đứa con của hai người sẽ...”

“Bryant, tôi nghĩ anh nên lo những việc chết tiệt của anh đi,” cô ngắt lời. Đôi khi anh hiểu cô quá rõ.

Nhưng mà, nếu cô gặp lại Daniel thì sao, ai mà biết?

“Vâng, có lẽ tôi nên làm thế nhưng không chắc tôi sẽ làm thế.”

Kim mỉm cười. “Cuộc sống ở nhà của những chú chó Battersea thế nào?”

“Đám chó con rất ổn. Tất cả đã được nhận nuôi. Cháu gái của tôi nhận Pebbles. Hàng xóm lấy Bam Bam. Yogi được trông nom bởi bạn thân của con gái tôi và Boo Boo sẽ đến ở với chị của Stacey.”

“Anh không gửi gắm những điều đau thương lên những cái tên đó đấy chứ?”

Bryant lắc đầu. “Không, cho đến giờ thì chỉ để phân biệt chúng thôi.”

“Con mẹ thì sao?”

“Nó sẽ ở lại với tôi. Nó mới có 4 tuổi và bác sĩ thú y ước chừng nó phải trải qua ba lứa đẻ rồi. Việc của nó đã xong.”

Trong một giây, chỉ một giây thoáng qua thôi, Kim đã muốn ôm người đàn ông có trái tim ấm áp nhất này. Anh đúng là đồng nghiệp và cũng là người bạn thật sự của cô.

Nhưng cô để khoảnh khắc đó trôi qua.

Anh nhảy xuống khỏi ghế đầu. “Vậy tôi sẽ chuyển tới lí do thực sự của chuyến thăm này. Hoàn tất hết rồi, phải không?”

“Ừm, Bryant, xong rồi.”

Anh xoa xoa tay. “Tôi có thể, tôi có thể, tôi có thể không?”

Kim cười trước sự phấn khích trẻ con của anh.

Anh lao qua cánh cửa bên cạnh để xông ra nhà để xe.

Cô lấy bánh và đổ vào thùng rác. Cô ngâm khay làm bánh vào nước nóng.

Bryant trở lại cửa. “Ừm... Kim, nó không có ở đó.”

“Ồ thật sao, thì sao?”

Anh dựa người vào khung cửa với cánh tay khoanh lại. “Cô đã bán rồi, phải không?”

Kim không nói gì.

Bryant bối rối tuôn ra một tràng. “Nhưng cô yêu cái xe đó như một đứa trẻ. Cô đã làm việc hàng tháng trời để nghĩ tới lúc lái nó. Tôi không hiểu. Nó là cả thế giới đối với cô cơ mà.”

“Anh biết không, Bryant, chỉ là có những thứ ý nghĩa hơn.”

Cô lau khay làm bánh và cất đi. Bryant lúng túng. Anh không hiểu.

Nhưng Kim đã làm thế - và đó mới là điều quan trọng.



TIỂU THUYẾT TRINH THÁM

ANGELA
MARSONS

Minh Phương dịch

TIẾNG
THÉT
CÂM
LẶNG

SILENT SCREAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN HỌC **vh**

Table of Contents

[Phần Dẫn](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Chương 34](#)
[Chương 35](#)
[Chương 36](#)
[Chương 37](#)
[Chương 38](#)
[Chương 39](#)
[Chương 40](#)
[Chương 41](#)
[Chương 42](#)
[Chương 43](#)
[Chương 44](#)
[Chương 45](#)
[Chương 46](#)
[Chương 47](#)
[Chương 48](#)
[Chương 49](#)
[Chương 50](#)
[Chương 51](#)
[Chương 52](#)
[Chương 53](#)
[Chương 54](#)
[Chương 55](#)
[Chương 56](#)
[Chương 57](#)
[Chương 58](#)
[Chương 59](#)
[Chương 60](#)

[Chương 61](#)

[Chương 62](#)

[Chương 63](#)

[Chương 64](#)

[Chương 65](#)

[Chương 66](#)

[Chương 67](#)

[Chương 68](#)

[Chương 69](#)

[Chương 70](#)

[Chương 71](#)

[Chương 72](#)

[Chương 73](#)

[Chương 74](#)

[Chương 75](#)

[Chương 76](#)

[Chương 77](#)

[Chương 78](#)